

JEFFREY ARCHER



Điều lệ

NGUYỄN HỮU PHONG DỊCH

JEFFREY ARCHER

Điều
lệ
thứ

11

(THE ELEVENTH COMMANDMENT, 1998)

NGUYỄN HỮU PHONG DỊCH



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ 2007

ebook©vctvegroup

16-06-2018

Giới thiệu

Nếu mafia bảo vệ vương quốc của mình bằng luật Omerta (im lặng) thì CIA (Cục tình báo Trung ương Mỹ) biết che giấu những bí mật của mình bởi “Điều lệnh thứ 11”. Tiểu thuyết kể về cuộc đời của Connor Fitzgerald, một sát thủ bí mật của CIA. Suốt 28 năm trời, con người này sống cuộc đời hai mặt, vừa tỏ ra là một công dân đứng đắn, tôn trọng pháp luật, vừa bí mật thực hiện những vụ ám sát theo đơn đặt hàng của CIA. Gã đã từng là kẻ săn đuổi, nhưng cuối cùng lại trở thành kẻ bị săn đuổi bởi đã biết quá nhiều điều bí mật của chủ nhân. Mọi thứ đều có giới hạn, vậy giới hạn của “Điều lệnh thứ 11” ở đâu?

Chương 1

Gã vừa mở cửa thì tiếng chuông báo động vang lên. Đó là thứ sai lầm chỉ có thể tin là của một tay không chuyên nghiệp, vì thế thật đáng ngạc nhiên bởi vì Connor Fitzgerald được các đồng nghiệp đánh giá là chuyên gia của các chuyên gia.

Fitzgerald nghĩ rằng phải mất nhiều phút sau cảnh sát địa phương mới có những phản ứng với một tay trộm đêm ở quận San Victoria.

Vẫn còn hai giờ nữa mới đến giờ bắt đầu trận đấu hàng năm với Brazil nhưng một nửa số tivi ở Colombia đã được bật sẵn. Nếu như Fitzgerald đột nhập vào tiệm cầm đồ đó sau khi trận đấu bắt đầu thì có thể phải chờ đến khi trọng tài thổi còi chấm dứt cảnh sát mới bắt đầu động đậy. Ai chẳng biết rằng Cơ quan hình sự địa phương dán mắt vào trận đấu trong suốt chín mươi phút tuần tra. Nhưng các kế hoạch của gã cho chín mươi phút đó sẽ khiến cho cảnh sát phải truy đuổi trong nhiều ngày. Và sẽ có thể là hàng tuần, hàng tháng trước khi ai đó tìm ra được những dấu ấn đặc biệt trong cuộc đột nhập vào buổi chiều Chủ nhật hôm đó.

Chuông báo động vẫn tiếp tục kêu trong khi Fitzgerald đóng cửa sau và đi nhanh qua căn buồng kho nhỏ để đến gian phía trước cửa hàng. Gã bỏ qua những dây đồng hồ để trên kệ, những viên đá quý đựng trong túi giấy và những vật màu vàng đủ kích cỡ và hình dạng bày sau một cái lưới rất đẹp. Tất cả đều được dán nhãn cẩn thận, ghi rõ tên và ngày tháng để cho sáu tháng sau các chủ nhân nghèo kiệt của chúng quay lại xin chuộc. Có rất ít người trở lại.

Fitzgerald gạt tấm rèm chia đôi gian phòng để ngăn cách gian kho với cửa hiệu và dừng lại trước bàn tính tiền. Mắt gã dừng lại ở một cái vali da được đặt trên bục chính giữa quầy hàng. Trên nắp vali có in mấy chữ viết tắt bằng vàng “D.V.R”. Gã vẫn đứng im phăng phắc, cho đến khi chắc chắn là không có ai nhòm vào.

Sáng hôm nay khi Fitzgerald bán tuyệt tác thủ công đó cho người chủ hiệu gã đã giải thích là gã không có ý định trở lại Bogotá, cho nên cần phải bán ngay. Fitzgerald không ngạc nhiên khi thấy cái vali đã được bày trên cửa sổ. Ở Colombia không hề có cái thứ hai như vậy.

Gã định trèo qua cửa hàng thì có một thanh niên đi ngang qua cửa sổ. Fitzgerald cứng người nhưng tâm trí của người này hoàn toàn bị hút vào trước một radio nhỏ đang áp sát vào tai. Hắn nhìn vào Fitzgerald chẳng khác gì nhìn vào một hình mẫu trong cửa hiệu may đo. Sau khi hắn đi khuất Fitzgerald bèn trèo qua quầy và đi về phía cửa sổ. Gã nhìn ngược nhìn xuôi khắp phố để kiểm tra xem có ai đang nhìn không, nhưng chẳng có ai hết. Chỉ trong một giây gã đã lấy chiếc vali da xuống khỏi giá và bước nhanh về phía sau. Gã nhảy qua quầy và quay lại nhìn ra ngoài cửa sổ một lần nữa để tin chắc rằng không có con mắt tò mò nào chứng kiến vụ trộm đêm.

Fitzgerald quay phắt lại, kéo tấm rèm sang bên và đi về phía cửa đóng. Gã nhìn đồng hồ. Chuông báo động đã kêu được chín mươi giây. Gã bước ra con đường nhỏ giữa hai nhà và nghe ngóng. Nếu nghe thấy tiếng còi của xe cảnh sát gã sẽ rẽ trái và biến mất vào mê cung những con phố phía sau cửa hiệu cầm đồ. Nhưng ngoài tiếng chuông báo động, tất cả vẫn im ắng. Gã rẽ sang phải và đi một cách bình thường về phía Carrera Septima. Khi Connor Fitzgerald bước lên vỉa hè gã liếc sang trái rồi sang phải, len lỏi qua dòng xe cộ rồi đột nhiên không hề nhìn lại, gã bước sang vỉa hè cuối phố bên kia. Gã mất hút vào một tiệm ăn đông đúc, nơi có một nhóm người hâm mộ cuồng nhiệt đang ngồi quanh một chiếc tivi màn ảnh rộng.

Không ai nhìn về phía gã, họ đang thích thú theo dõi hình ảnh chiếu đi chiếu lại của một trong ba quả do Colombia đá vào trong năm qua. Gã ngồi xuống một cái bàn trong góc phòng. Mặc dầu không nhìn thấy màn hình tivi

rõ lắm nhưng từ đây gã có thể quan sát phía bên kia đường rất rõ. Bên trên cánh cửa của cửa hiệu cầm đồ, một tấm biển đèn đung đưa trong làn gió nhẹ ban chiều, trên có dòng chữ: *J. Escobar. Monte de Piedad. Xây dựng năm 1946.*

Lâu lắm mới thấy một chiếc xe cảnh sát phóng đến và đỗ trước cửa hiệu. Vừa nhìn thấy hai bóng mặc đồng phục cảnh sát, Fitzgerald rời khỏi bàn và hồ hững đi ra cửa sau để đi ra một con phố khác cũng yên tĩnh trong buổi chiều thứ Bảy hôm ấy. Gã vẫy chiếc taxi trống đầu tiên và nói bằng giọng Nam Phi rất nặng:

– El Belvedere ở Plaza de Bolivar, *por favor*^[1].

Người lái xe gật mạnh đầu tựa như muốn nói rõ là anh ta không hề muốn nói chuyện dài dòng làm gì. Fitzgerald vừa ngồi xuống ghế sau anh ta đã bật radio.

Fitzgerald nhìn đồng hồ lần nữa. Một giờ mười bảy phút. Gã bị chậm hơn kế hoạch hai phút. Chắc hẳn bài diễn văn đã bắt đầu, nhưng bao giờ nó cũng sẽ kéo dài bốn mươi phút cho nên gã vẫn còn nhiều thời gian hơn cần thiết để tiến hành những điều thực ra khiến gã có mặt ở Bogotá này. Gã hơi ngồi nhích sang bên phải một chút để người lái xe có thể nhìn rõ mặt gã qua gương chiếu hậu.

Một khi cảnh sát bắt đầu điều tra thì Fitzgerald cần để bất cứ ai nhìn thấy gã vào ngày hôm ấy có thể mô tả giống nhau: Đàn ông, người Caucasian, khoảng năm mươi tuổi, cao hơn một mét tám, nặng khoảng tám mươi lăm cân, nói giọng nước ngoài nhưng không phải là người Mỹ. Gã hy vọng có ít nhất một người sẽ nhận ra là gã nói giọng mũi kiểu Nam Phi. Fitzgerald bao giờ cũng bắt chước giọng rất giống. Hồi học trường trung học gã thường hay bị rầy rà vì chuyện bắt chước các thầy giáo.

Radio của taxi tiếp tục phát ra các ý kiến của hết chuyên gia này đến chuyên gia khác về khả năng kết quả trận đấu hàng năm này. Tâm trí Fitzgerald đã tự động ngắt khỏi thứ ngôn ngữ mà gã không thích lắm này, mặc dầu gã đã kịp thêm vào vốn từ vựng ít ỏi của mình mấy từ *falta, fuera* và *gol*^[2].

Mười bảy phút sau, chiếc Fiat nhỏ đỗ lại bên ngoài El Belvedere. Fitzgerald đưa cho người lái xe tờ mười ngàn peso và chui ra khỏi xe trước khi người lái xe kịp cảm ơn vì món tiền thưởng hậu hĩnh. Không phải vì các lái xe ở Bogotá vốn nổi tiếng về sự lạm dụng từ *muchas gracias*^[3].

Fitzgerald chạy lên bậc thềm khách sạn, đi qua những người giữ cửa mặc chế phục và cánh cửa quay. Vào đến tiền sảnh gã đi thẳng về phía dãy buồng thang máy đối diện với bàn làm thủ tục, gã chỉ phải đợi vài phút, một trong bốn chiếc thang máy đã quay xuống tầng trệt. Cửa mở ra, gã bước vào và ấn ngay nút tầng tám rồi ấn nút đóng cửa, không để ai kịp bước vào thêm. Khi cửa mở ra ở tầng tám, Fitzgerald bước đi dọc hành lang trái thăm mông để đi về phòng 807. Gã ấn chiếc thẻ nhựa vào khe và chờ cho đèn xanh bật lên rồi mới xoay tay nắm. Cửa vừa mở ra gã đã treo ngay tấm biển *Favor de no Molestar*^[4] ra ngoài, đóng cửa rồi chốt lại.

Gã nhìn đồng hồ một lần nữa: hai giờ kém hai bốn phút. Lúc này gã tính toán rằng cảnh sát đã rời khỏi cửa hiệu cầm đồ với kết luận là chuông báo động sai. Bọn họ sẽ gọi điện cho ngài Escobar ở nhà riêng ở ngoại ô để thông báo rằng mọi việc có vẻ ổn cả và đề nghị rằng nếu có bị mất vật gì thì sáng thứ Hai ông ta sẽ đến gặp và cho họ biết. Nhưng trước đó rất lâu thì Fitzgerald đã kịp trả chiếc vali da về chỗ cũ. Sáng thứ Hai Escobar sẽ chỉ báo là mất nhiều gói kim cương chưa cắt - chính cảnh sát đã lấy đi trước khi ra về. Phải bao lâu nữa người ta mới phát hiện ra một vật nữa cũng bị mất? Một ngày? Một tuần? Hay một tháng? Fitzgerald đã quyết định để lại một dấu vết đặc biệt để đẩy nhanh tiến độ.

Fitzgerald cởi áo khoác treo lên lưng chiếc ghế gần nhất rồi cầm chiếc điều khiển từ xa để trên bàn đầu giường rồi gã bấm nút *On* và ngồi xuống chiếc ghế sofa đối diện với tivi. Khuôn mặt của Ricardo Guzman choán hết màn ảnh tivi.

Fitzgerald biết rằng tháng Tư tới Guzman sẽ tròn năm mươi tuổi, nhưng với chiều cao một mét tám ba, mái tóc còn đen nhánh và không hề béo phì, ông ta hoàn toàn có thể nói với đám đồng nghiệp mộ là chưa đến bốn mươi,

và họ sẽ tin. Rốt cuộc, chẳng mấy người Colombia mong chờ các chính sách của họ nói thật về bất cứ điều gì, đặc biệt là về tuổi tác của họ.

Ricardo Guzman, người được ưa thích nhất trong cuộc bầu cử Tổng thống sắp đến là Chủ tịch của Cartel Cali, cái công ty kiểm soát hơn tám mươi phần trăm việc buôn bán cocain ở New York và kiếm được hàng tỷ đô la mỗi năm. Thông tin này Fitzgerald không thu thập được từ bất cứ tờ báo lớn nào ở Colombia, bởi vì hầu hết báo chí ở trong nước đều do Guzman kiểm soát.

– *Hành động đầu tiên của tôi sẽ làm sau khi trở thành tổng thống của các bạn là quốc hữu hoá mọi công ty mà Mỹ chiếm cổ phần đa số.*

Đám đông vây quanh bậc thềm toà nhà Quốc hội ở Plaza de Bolivar ò lên tán thành. Các cố vấn của Ricardo Guzman đã nói đi nói lại với ông ta là sẽ phí thời gian đi diễn thuyết trong ngày có trận đá bóng này. Nhưng ông ta bỏ qua lời khuyên đó, bởi vì ông tính rằng hàng triệu người ngồi trước màn hình tivi chờ xem trận đấu sẽ mở thử các kênh để tìm kênh bóng đá và sẽ bắt gặp ông ta trên màn ảnh, dù chỉ là một giây. Cũng những người đó sẽ ngạc nhiên khi thấy chỉ một giờ sau ông đã bước ra sân vận động. Guzman chán ngấy bóng đá nhưng biết rõ rằng việc ông ta bước vào sân vận động ngay trước khi đội nhà đến giờ chiếm lĩnh sân bóng sẽ khiến sự chú ý của công chúng sao nhãng khỏi Antonio Herrera, viên phó Tổng thống Colombia và là đối thủ chính của ông ta trong cuộc bầu cử. Herrera sẽ ngồi ở trên hàng ghế dành cho VIP nhưng Guzman sẽ ở giữa đám đông ngồi sau khung thành. Ông ta muốn phô bày hình ảnh một con người của công chúng.

Fitzgerald ước tính bài diễn thuyết còn sáu phút nữa. Gã đã nghe Guzman nói hàng chục lần: Giữa hội trường đông đúc, trong quán rượu thừa thớt, trên góc phố, thậm chí ở một chỗ đỗ xe nơi vị ứng cử diễn thuyết với người nghe từ phía sau một chiếc xe buýt. Gã kéo chiếc vali ra khỏi giường và đặt lên bàn.

– *... Antonio không phải là một ứng cử viên của đảng Tự do. - Guzman rít lên - Mà là ứng cử viên của Mỹ. Ông ta chỉ là một thứ bù nhìn lặp đi lặp lại từng lời do một kẻ ngồi trong phòng Bầu dục mớm cho.*

Đám đông lại hò reo hưởng ứng.

Còn năm phút nữa, Fitzgerald tính. Gã mở chiếc vali và nhìn khẩu Remington 700 mới chỉ rời khỏi tay gã mấy giờ trước đó.

– *Làm sao bọn Mỹ dám tưởng rằng chúng ta sẽ làm bất cứ thứ gì khiến chúng cảm thấy tiện lợi?* - Guzman gầm lên - *Và đơn giản chỉ vì sức mạnh của đồng đô la toàn năng như Chúa trời. Chẳng những đồng đô la toàn năng đó xuống địa ngục!*

Đám đông reo hò to hơn khi vị ứng cử viên lấy ra một đồng đô la và xé vụn hình George Washington thành từng mảnh nhỏ. Guzman tung những mảnh giấy màu xanh vào đám đông như rắc confetti^[5] và nói tiếp:

- *Tôi có thể cam đoan với các bạn một điều...*
- *Chúa không phải là một người Mỹ...* - Fitzgerald thì thầm.
- *Chúa không phải là một người Mỹ.* - Guzman gào lên.

Fitzgerald nhẹ nhàng lấy báng súng bằng sợi thủy tinh ra khỏi chiếc vali da.

– *Hai tuần nữa, các công dân Colombia sẽ có cơ hội để làm cho thế giới biết được quan điểm của mình.* - Guzman gào lên.

– *Bốn phút nữa.* - Fitzgerald lăm lăm trong khi nhìn lên màn hình và bắt chước nụ cười của ứng cử viên. Gã lấy chiếc nòng bằng thép không gỉ khỏi chỗ để của nó và lắp chặt vào báng súng. Vừa khít như đi găng tay vậy.

– *Mỗi khi có một Hội nghị thượng đỉnh nhóm họp trên thế giới, một lần nữa Colombia sẽ ngồi trên bàn hội nghị chứ không phải chỉ đến ngày hôm sau mới được đọc tin tức trên báo. Chỉ trong một năm tôi sẽ khiến cho nước Mỹ đối xử với chúng ta không phải như với một nước trong Thế giới thứ ba, mà như với một nước ngang hàng với họ.*

Đám đông gào lên trong khi Fitzgerald nâng chiếc kính ngắm bản tia Leupold 10 khỏi chỗ để của nó và lắp vào hai cái khe nhỏ trên nòng súng.

– *Trong vòng một trăm ngày các bạn sẽ được thấy các thay đổi trên đất nước chúng ta, điều mà Herrera không dám tin sẽ nhìn thấy trong một trăm năm. Bởi vì khi tôi trở thành Tổng thống của các bạn...*

Fitzgerald chậm rãi đặt báng khẩu Remington lên vai. Cảm giác nó như một người bạn cũ. Nhưng bởi thế đấy: Từng bộ phận của khẩu súng đã được gia công tỉ mỉ bằng tay cho vừa với chính gã.

Gã nâng kính ngắm chĩa vào hình ảnh trên màn hình và nâng dần cho đến khi nó nhắm vào điểm ở trên trái tim vị ứng cử viên chỉ một inch.

– ... *chế ngự lạm phát...*

Còn ba phút nữa.

– ... *chế ngự nạn thất nghiệp...*

Fitzgerald thở ra.

– ...*và do đó chế ngự đói nghèo.*

Fitzgerald đếm ba... hai... một rồi nhẹ nhàng kéo cò. Gã nghe thấy cả tiếng *cách* nổi lên trên tiếng ồn ào của đám đông.

Fitzgerald hạ cây súng xuống, đứng dậy và bỏ cái vali không xuống. Vẫn còn chín mươi giây nữa mới đến đoạn chỉ trích Tổng thống Lawrence.

Gã lấy một viên đạn từ chiếc túi da khâu dưới nắp vali ra. Gã bẻ gập báng súng và nhét viên đạn vào ổ rồi gập nòng lên bằng một động tác mạnh và dứt khoát.

– *Đây sẽ là cơ hội cuối cùng để cho các công dân Colombia có thể sửa chữa những sai lầm trong quá khứ.* - Guzman kêu lên, giọng ông ta cao dần lên - *Vì vậy chúng ta phải chắc chắn một điều là...*

– Một phút. - Fitzgerald lẩm bẩm. Gã có thể nhắc lại từng lời của bài diễn thuyết của Guzman trong sáu mươi giây cuối cùng. Gã thôi không nhìn màn hình tivi nữa mà quay đi chậm rãi bước về phía cửa sổ.

– ... *Rằng chúng ta sẽ không để uổng phí cơ hội bằng vàng này...*

Fitzgerald kéo tấm rèm để ngăn cách gian phòng với thế giới bên ngoài sang bên và nhìn qua toà nhà Plaza de Bolivar sang quảng trường phía bên kia, nơi vị ứng cử viên Tổng thống đang đứng trên bậc thềm trên cùng của toà nhà Quốc hội và nhìn xuống đám đông.

Fitzgerald kiên nhẫn chờ đợi, không bao giờ được để lộ mình lâu hơn mức cần thiết.

– *Viva la Colombia!*^[6] - Guzman hét lên.

– *Viva la Colombia!* - Đám đông gào lên đáp lại một cách cuồng nhiệt, mặc dầu nhiều người trong số họ chỉ là những kẻ được trả tiền để kích động đám đông.

– *Tôi yêu Colombia!* - Vị ứng cử viên tuyên bố.

Chỉ còn ba mươi giây nữa là bài diễn thuyết sẽ kết thúc. Fitzgerald gạt bức rèm khuôn cửa sổ kiểu Pháp sang bên và đón nhận toàn bộ âm lượng của đám đông cuồng nhiệt nhắc lại từng lời của Guzman.

Vị ứng cử viên hạ giọng như thì thầm:

– *Và cho tôi nói rõ một điều: tình yêu đối với đất nước là lí do duy nhất khiến tôi muốn trở thành Tổng thống của các bạn.*

Một lần nữa Fitzgerald nâng báng khẩu Remington lên vai. Mọi con mắt đổ dồn vào vị ứng cử viên khi ông hùng hồn hô vang: *Dios guarde a la Colombia.*^[7] Tiếng ồn trở nên đình tai nhức óc khi ông ta đưa cả hai tay lên trời để đáp lại tiếng gào thét hưởng ứng của quần chúng: *Dios guarde a la Colombia.* Hai bàn tay Guzman vẫn tiếp tục giơ lên trên không về đầy chiến thắng thêm mấy giây nữa, hết như mọi lần diễn thuyết khác. Và bao giờ cũng thế, ông ta đứng tuyệt đối im lặng trong vài giây.

Fitzgerald rê thước ngắm cho đến khi nó nằm chắc một inch trên tim vị ứng cử viên và thở ra, bàn tay trái nắm chặt báng súng.

– Ba... hai... một. - Gã lăm băm và kéo nhẹ cò.

Guzman vẫn còn đang mỉm cười lúc viên đạn hình thoi xé vào ngực ông ta. Một giây sau ông ta khụy xuống đất như một con rối bị đứt lò xo, những mảnh xương thịt và da bắn tung toé khắp bốn phía. Hình ảnh cuối cùng của vị ứng cử viên Tổng thống mà Fitzgerald nhìn thấy là ông ta giơ hai tay ra như ôm chặt lấy một kẻ thù vô hình.

Fitzgerald hạ súng, bẻ gập báng và nhanh chóng đóng cửa sổ. Nhiệm vụ của gã đã hoàn thành.

Chương 2

– Liệu tôi có nên gửi điện chia buồn cho vợ con ông ta không nhỉ?

Thư ký Nhà nước đáp:

– Không nên thưa Tổng thống. Tôi nghĩ ngài nên để việc đó cho Trợ lý Bộ trưởng phụ trách các vấn đề châu Mỹ lo. Giờ đây có vẻ rõ ràng là Antonio Herrera sẽ là Tổng thống tiếp theo của Colombia, vì thế đó mới là người mà ngài sẽ giao thiệp.

– Ông sẽ thay tôi đến dự lễ tang chứ? Hay là nên cử phó Tổng thống đi?

Thư ký Nhà nước đáp:

– Tôi nghĩ cả hai chúng tôi đều không nên đi. Đại sứ của chúng ta ở Bogotá thay mặt ngài là hoàn toàn thích hợp. Và bởi vì lễ tang sẽ cử hành vào cuối tuần này nên hiển nhiên là với việc thông báo trước ngắn như vậy thì chúng ta khó có thể bố trí được.

Tổng thống gật đầu. Ông đã quen với cách tiếp cận các vấn đề thực tế của Larry Harrington trong mọi thứ, kể cả cái chết. Ông chỉ không hiểu Larry sẽ bố trí mọi việc ra sao nếu đây là chính bản thân ông bị ám sát.

– Ngài Tổng thống, nếu ngài có chút thời giờ thì có lẽ tôi nên báo cáo tóm tắt cho ngài một chút chi tiết hơn về các chính sách hiện nay của chúng ta ở Colombia. Giới báo chí có thể sẽ đặt câu hỏi về khả năng chúng ta tham dự trong...

Tổng thống định cắt lời Thư ký Nhà nước thì vừa lúc đó có tiếng gõ cửa, Andy Lloyd bước vào.

Chắc hẳn bây giờ là mười một giờ, Lawrence nghĩ. Kể từ khi chỉ định Andy Lloyd làm Tổng Tham mưu trưởng thì ông không cần đến đồng hồ nữa.

Tổng thống nói:

– Larry, lát nữa nhé. Tôi đang chuẩn bị họp báo về vấn đề Chương trình cắt giảm các vũ khí Nguyên tử, Sinh học và Hoá học, và tôi không thể hình dung có bao nhiêu nhà báo sẽ quan tâm đến cái chết của một ứng cử viên Tổng thống ở một nước mà chắc là rất ít người Mỹ có thể tìm ra nó trên bản đồ thế giới - cũng phải thừa nhận sự thật đó thôi.

Harrington không nói gì. Ông ta nghĩ mình không có phận sự phải nói rõ với Tổng thống rằng đa số người Mỹ cũng không thể tìm nổi vị trí của Việt Nam trên bản đồ thế giới. Nhưng một khi Andy Lloyd đã bước vào phòng thì Harrington biết rõ là chỉ có lời tuyên bố nổ ra chiến tranh Thế giới lần thứ ba thì mới được ưu tiên hơn mà thôi. Ông ta gật đầu nhanh với Lloyd và rời khỏi phòng Bầu dục.

– Tại sao trước kia tôi lại bổ nhiệm ông ta kia chứ? - Lawrence hỏi, mắt vẫn nhìn dán vào cánh cửa đã đóng lại.

– Thưa ngài Tổng thống, Larry có khả năng giải thoát cho Texas, vào thời điểm mà cuộc điều tra nội bộ cho thấy đa số người miền Nam cho rằng ngài là một tên ma cô miền Bắc có thể vui lòng chỉ định một gã đồng tính luyến ái vào chức vụ Chủ tịch Bộ Tổng tham mưu.

Lawrence nói:

– Tôi có thể làm như vậy, nếu như anh nói rằng đó là người thích hợp cho chức vụ đó.

Một trong những lý do khiến Lawrence mời người bạn học cũ giữ chức Tổng Tham mưu trưởng của Nhà Trắng là sau ba mươi năm giữa họ không có gì là bí mật nữa. Andy gọi thẳng tên sự vật mà không hề che đậy hoặc ác tâm. Phẩm chất đáng quý đó đảm bảo rằng ông ta sẽ không bao giờ hy vọng mình được bầu, do đó không bao giờ là một đối thủ.

Tổng thống lật mở tập tài liệu màu xanh dán nhãn “Ngay lập tức” mà Andy đưa cho ông hồi sáng. Ông đoán rằng Tổng Tham mưu trưởng đã phải thức gần suốt đêm để chuẩn bị nó. Ông bắt đầu lần lượt đọc những câu hỏi mà Andy cho là có nhiều khả năng sẽ bị đặt ra: *Ngài hi vọng sẽ tiết kiệm được bao nhiêu tiền của người đóng thuế nhờ biện pháp này?*

Lawrence ngược nhìn lên, nói:

– Tôi cho rằng Barbara Evans sẽ hỏi câu đầu tiên như thường lệ. Anh có nghĩ đó sẽ là câu gì không?

Lloyd đáp:

– Thưa ngài không. Nhưng vì bà ta là người đã ủng hộ Chương trình cắt giảm vũ khí từ hồi ngài đánh bại Gore ở vòng New Hampshire cho nên bà ta khó có thể là người phản nản khi ngài định tiến hành nó.

– Đúng vậy. Nhưng như vậy sẽ không cần ngăn bà ta đừng hỏi những câu không có lợi nữa.

Andy gật đầu đồng tình trong khi Tổng thống nhìn sang câu hỏi thứ hai: *Có bao nhiêu người Mỹ sẽ mất việc làm vì việc thực hiện chương trình này?*

Lawrence ngược lên:

– Anh có muốn tôi đặc biệt tránh người nào không?

Lloyd cười đáp:

– Cả bọn. Nhưng nếu có thể thì hãy trả lời Phil Ansanch.

– Tại sao lại là Ansanch?

– Ông này ủng hộ Chương trình này ở tất cả các bang, và hôm nay ông ta sẽ là một trong những người khách ăn tối của ngài.

Tổng thống mỉm cười gật đầu và tiếp tục đưa ngón tay dò trên danh sách những câu hỏi có khả năng sẽ bị đặt ra. Ông dừng ở câu số bảy: *Phải chăng đây là một ví dụ nữa về việc nước Mỹ đã đi lạc đường.*

Ông nhìn lên Tổng Tham mưu trưởng:

– Đôi khi tôi cảm thấy chúng ta vẫn đang sống trong một Phương Tây hoang dã, với cái cách mà một số thành viên Quốc hội phản ứng với Chương

trình này như vậy.

– Tôi đồng ý với ngài như vậy. Nhưng ngài biết đấy, hơn bốn mươi phần trăm dân Mỹ vẫn tin rằng người Nga là mối đe dọa lớn nhất của chúng ta, và gần ba mươi phần trăm tin rằng chúng ta sẽ có chiến tranh với Nga trong thời của họ.

Lawrence chửi thề và lùa tay vào mái tóc dày màu muối tiêu trước khi đọc tiếp danh sách câu hỏi, đến câu mười chín ông ta lại dừng lại một lần nữa:

– Tôi sẽ bị hỏi bao nhiêu lâu nữa?

Andy đáp:

– Khi nào ngài còn là Tổng Tư lệnh, tôi đoán vậy.

Tổng thống lăm bằm câu gì đó trong miệng và chuyển sang câu khác. Ông lại nhìn lên:

– Chắc chắn không có cơ may Victor Zerimski trở thành Tổng thống tiếp theo của Nga chứ?

Andy đáp:

– Cũng có thể là không. Nhưng ông ta đã leo lên vị trí thứ ba trong lần điều tra ý kiến dân chúng mới đây và mặc dầu vẫn còn kém xa Thủ tướng Chernopov và Đại tướng Borodin, nhưng lập trường chống tội phạm của ông ta đã làm vị trí dẫn đầu của họ bị lung lay. Có thể bởi vì hầu hết người Nga tin rằng Chernopov dựa vào sự ủng hộ tài chính của bọn Mafya Nga.

– Thế còn Đại tướng thì sao?

– Ông ta đang mất chỗ đứng.

– Tạ ơn Chúa là còn hai năm nữa mới đến kì bầu cử lại. Có vẻ như nếu Zerimski có tí khả năng nào trở thành Tổng thống tiếp theo của Nga thì Chương trình cắt giảm vũ khí sẽ chẳng được cả hai Viện thông qua đâu.

Lloyd gật đầu tán thành trong khi Tổng thống lật tiếp sang trang khác. Ông dừng lại ở câu thứ hai mươi chín.

– Có bao nhiêu đại biểu Quốc hội có các cơ sở sản xuất vũ khí và các căn cứ quân sự trong quận của họ? - Ông nhìn Lloyd và hỏi.

Không cần nhìn đến tập hồ sơ chưa mở, Lloyd đáp:

– Bảy mươi hai Thượng nghị sĩ và hai trăm mười một Hạ nghị sĩ. Ngài sẽ phải thuyết phục hơn sáu mươi phần trăm trong số đó để đảm bảo đạt được đa số trong hai Viện. Và đó là với giả thiết có thể tính cả phiếu của Thượng nghị sĩ Bedell.

Tổng thống nói:

– Frank Bedell đã yêu cầu một Chương trình cắt giảm vũ khí từ hồi tôi còn học trung học ở Wisconsin. Ông ta không còn cách nào khác là phải ủng hộ chúng ta.

– Có thể ông ta vẫn thích Chương trình cắt giảm vũ khí, nhưng ông ta cảm thấy ngài đi chưa đủ xa. Ông ta vừa đề nghị ngài cắt chi phí dành cho quốc phòng tới năm mươi phần trăm kia mà.

– Ông ta nghĩ chúng ta làm thế nào để cắt được chừng ấy kia chứ?

– Bằng cách rút khỏi NATO và để cho các nước châu Âu tự lo lấy công việc phòng thủ của họ.

Lawrence nói:

– Nhưng như vậy là hoàn toàn không thực tế. Ngay cả những người Mỹ dân chủ cũng sẽ phản đối điều đó.

– Ngài biết điều đó. Tôi cũng biết điều đó, và tôi cho là các Thượng nghị sĩ tốt khác cũng biết điều đó. Nhưng cái đó cũng không ngăn cản ông ta xuất hiện trên tất cả các đài truyền hình từ Boston cho đến Los Angeles để tuyên bố rằng việc cắt giảm năm mươi phần trăm chi phí quốc phòng có thể sau một đêm giải quyết được vấn đề chăm sóc sức khỏe cho người dân Mỹ và những vấn đề lương hưu.

Lawrence nói:

– Tôi chỉ mong Bedell dành thời gian lo lắng đến vấn đề bảo vệ nhân dân bằng với thời gian lo lắng cho việc chăm sóc sức khỏe mà thôi. Vậy tôi sẽ trả lời ra sao đây?

– Hãy tán dương ông ta thật nhiều về những cố gắng không mệt mỏi và những thành tích đáng kể trong việc bảo vệ quyền lợi của người cao tuổi.

Nhưng sau đó tiếp tục chỉ ra rằng một khi ngài còn là Tổng tư lệnh thì Hoa Kỳ sẽ không bao giờ hạ thấp quốc phòng. Điều ưu tiên thứ nhất của ngài sẽ luôn luôn đảm bảo rằng dân tộc Mỹ vẫn là dân tộc hùng mạnh nhất trên thế giới, vân vân và vân vân. Như vậy chúng ta sẽ vẫn giữ được lá phiếu của Bedell, và có lẽ giành thêm được cảm tình của một vài người nữa.

Tổng thống nhìn đồng hồ rồi lật sang trang thứ ba. Ông thở ra một hơi thật dài khi đọc đến câu hỏi thứ ba mốt: *Làm thế nào ngài hy vọng có thể thi hành được Chương trình này, trong khi phe Dân chủ không chiếm đa số trong cả hai Viện?*

– Ok, Andy. Câu này trả lời thế nào đây?

– Ngài hãy giải thích rằng những người Mỹ có quan tâm đang tỏ ra lo cho các đại diện đã được họ bầu ra rằng chương trình đã bị chậm trễ quá lâu rồi, và đó là cảm giác chung của mọi người.

– Lần trước tôi đã dùng ý đó rồi, Andy. Cho Chương trình chống ma túy, nhớ không?

– Vâng, tôi nhớ, thưa ngài Tổng thống. Và người Mỹ đã luôn ủng hộ ngài.

Lawrence thở dài một lần nữa rồi nói:

– Ôi, lãnh đạo một đất nước không có bầu cử bốn năm một lần và không bị bọn báo chí săn đuổi hăn phải là một việc dễ dàng hơn nhiều.

Lloyd đáp:

– Ngay cả người Nga bây giờ cũng phải đương đầu với hiện tượng báo chí rồi.

Lawrence vừa đọc câu hỏi cuối cùng vừa nói:

– Ai có thể tin được rằng chúng ta được chứng kiến điều đó. Tôi cảm thấy một cách trực giác là nếu như Chernopov hứa hẹn với cử tri Nga rằng ông ta sẽ là vị Tổng thống Nga đầu tiên dành chi phí cho chăm sóc sức khỏe nhiều hơn chi phí quốc phòng thì ông ta đã phải về vườn rồi.

Lloyd nói:

– Có thể ngài nói đúng. Nhưng ngài cũng có thể tin rằng nếu Zerimski được bầu thì ông ta sẽ bắt đầu xây dựng lại các căn cứ nguyên tử trước khi nghĩ đến việc xây các bệnh viện mới.

– Chắc chắn là như vậy. - Tổng thống nói - Nhưng bởi vì sẽ chẳng có cơ may nào để cho ông ta trúng cử...

Andy Lloyd im lặng.

Chương 3

Fitzgerald biết rằng hai mươi phút tiếp theo sẽ quyết định số phận của gã.

Gã bước nhanh đến cuối phòng và nhìn vào màn hình tivi. Đám đông đang chạy tán loạn khỏi quảng trường. Tiếng ồn ào giờ đây đã biến thành hoảng loạn. Hai trong số các cố vấn của Ricardo Guzman đang cúi xuống bên cạnh những gì còn lại của thân thể ông ta.

Fitzgerald tháo băng đạn đã dùng và đặt nó lại vào chỗ cũ trong chiếc vali da. Liệu người chủ cửa hiệu cầm đồ có để ý thấy một trong những viên đạn đã bị dùng mất?

Từ phía kia của quảng trường tiếng còi rú không thể làm lẫn được của cảnh sát nổi lên trong tiếng ồn ào của đám đông đang gào thét. Lần này cảnh sát đáp ứng nhanh hơn nhiều.

Fitzgerald rút chiếc kính ngắm ra và đặt lại vào chỗ cũ. Gã tháo nòng súng, đặt vào chỗ của nó, rồi cuối cùng cất nốt băng súng.

Gã nhìn màn hình tivi lần cuối cùng rồi nhìn cảnh sát ủa vào quảng trường. Gã chộp lấy chiếc vali da, lấy mấy que diêm trong chiếc gạt tàn trên đầu tivi, rồi mở cửa.

Gã nhìn ngược nhìn xuôi khắp dãy hành lang vắng tanh rồi bước nhanh về phía thang máy. Gã bấm cái nút trắng trên tường rất nhiều lần. Trước khi đến cái cửa hàng cầm đồ ấy gã đã mở sẵn chốt cửa dẫn ra lối thoát hiểm, nhưng gã biết rằng nếu không thực hiện được cái kế hoạch rất chặt chẽ của mình thì sẽ có một đội cảnh sát chờ sẵn dưới chân chiếc thang này. Sẽ chẳng có những chiếc trực thăng kiểu Rambo, những lưỡi dao hoa lên và dành cho gã

một lối thoát đầy hào quang trong khi đạn veo véo bên tai, chiu chiu xuyên vào mọi thứ trừ gã. Đây là một thế giới thật.

Khi cánh cửa nặng nề của thang máy chậm chạp tách ra, Fitzgerald nhìn thấy một hầu bàn trẻ mặc đồng phục đỏ tay bưng một khay ăn trưa nặng trĩu. Rõ ràng là cậu ta đang phải làm việc quá sức và không được nghỉ buổi chiều để xem trận bóng đá.

Cậu bồi bàn không dấu nổi ngạc nhiên khi thấy một ông khách đứng ngoài cửa thang máy vận chuyển vật liệu. “*No, señor, perdone, no puede entra.*”^[9] Cậu ta cố giải thích trong khi Fitzgerald bước vụt qua mặt cậu. Nhưng ông khách đã bấm nút có chữ *Planta Baja*^[9] và cánh cửa đã đóng lại trước khi cậu bồi bàn trẻ kịp nói là chiếc thang này sẽ dẫn xuống bếp.

Xuống đến tầng trệt Fitzgerald im lặng di chuyển qua những chiếc bàn làm bằng thép không gỉ chất đầy những chai champagne sẽ chỉ được bật khi đội nhà thắng trận. Gã đi đến cuối bếp, lách qua hai cánh cửa ra vào và mất hút ra ngoài không để cho một nhân viên khoác áo choàng trắng nào kịp phản đối. Gã chạy dọc dãy hành lang chỉ được chiếu sáng lờ mờ - đêm qua gã đã tháo gần hết các bóng đèn - và đi về phía cánh cửa nặng nề dẫn ra khu đỗ xe của khách sạn.

Gã lấy trong túi áo vest ra một chiếc chìa khoá lớn, đóng cánh cửa sau lưng và khoá trái nó lại. Gã đi thẳng tới một chiếc Volkswagen nhỏ màu đen đậu trong góc tối nhất của khu đỗ xe. Gã lấy trong túi quần ra một chiếc chìa khoá thứ hai nhỏ hơn, mở cửa xe và chui vào ngồi sau tay lái, chiếc vali da đặt dưới đệm ghế bên cạnh, rồi mở khoá điện. Động cơ xe lập tức nổ giòn, mặc dù đã ba ngày nay nó không hề được động đến. Gã nhấn ga vài lần rồi đạp sang số một.

Fitzgerald không hề vội vã, gã lái chiếc xe đi giữa các dãy xe đỗ san sát và lên dốc để ra phố. Lên đến đỉnh dốc gã dừng lại một lát. Cảnh sát đã ủa vào một chiếc xe đang đậu, nhưng thậm chí chẳng ai nhìn về phía gã. Gã rẽ trái và chậm rãi chạy ra khỏi khu vực Plaza de Bolivar.

Rồi gã nghe thấy tiếng còi hú sau lưng. Gã nhìn vào gương chiếu hậu và nhìn thấy hai chiếc xe hộ tống của cảnh sát đang chạy phía sau, đèn hiệu bật

hết cỡ. Fitzgerald dạt vào một bên nhường đường cho hai chiếc xe cảnh sát hộ tống chiếc xe cấp cứu chở cái xác bất động của Guzman lướt qua.

Gã lái rẽ sang trái để vào một phố ngang và bắt đầu quăng đường dài, ngoắt ngoéo để đến cửa hiệu cầm đồ. Hai mươi tư phút sau gã lái xe vào một cái ngõ cụt và đỗ lại sau một chiếc xe tải. Gã lấy chiếc vali da đặt dưới đệm ghế bên cạnh và để chiếc xe lại đó, cửa vẫn mở. Theo kế hoạch, gã sẽ quay lại trong vòng chưa đầy hai phút.

Gã nhanh chóng kiểm tra từ đầu đến cuối cái ngõ cụt. Không hề có một bóng người. Một lần nữa Fitzgerald bước vào toà nhà, chuông báo động lại reo vang. Nhưng lần này gã không lo xe cảnh sát sẽ đỗ đến rất nhanh - hầu hết cảnh sát lúc này đang bận bịu tại sân vận động nơi trận đá bóng sẽ bắt đầu trong vòng nửa giờ nữa, hoặc đang bắt bất cứ kẻ nào lảng vảng trong vòng một dặm quanh Plaza de Bolivar.

Fitzgerald đóng cánh cửa của cửa hiệu cầm đồ lại sau lưng. Lần thứ hai trong ngày hôm nay gã lại di chuyển rất nhanh qua văn phòng nằm phía sau và gạt rèm sang bên để đứng sau quầy hàng. Gã nghe ngóng xem có ai đi ngang qua không rồi mới để chiếc vali da vào chỗ của nó trong tủ kính.

Sáng thứ Hai tới, khi Escobar trở lại làm việc, liệu ông ta có phát hiện ra rằng viên đạn đuôi thoi thứ sáu đã bị bắn đi và chỉ còn lại vỏ đạn nằm trong bao hay không? Và thậm chí nếu có phát hiện ra điều đó thì ông ta có buồn chuyển thông tin đó cho cảnh sát không kia chứ?

Chưa đầy chín mươi giây sau Fitzgerald đã ngồi vào sau tay lái chiếc Volkswagen. Trong khi lái chiếc xe chạy ra phố chính gã vẫn nghe thấy tiếng chuông báo động kêu rền rĩ. Gã cho xe chạy theo biển chỉ đường để ra sân bay Aeropuerto El Dorada. Không hề có người nào chú ý đến gã. Dù sao đi nữa thì trận đấu cũng sắp sửa bắt đầu. Và trong bất cứ trường hợp nào giữa việc chuông báo động réo trong một cửa hiệu cầm đồ ở quận San Victoria với vụ ám sát ứng cử viên Tổng thống ở Plaza de Bolivar kia chứ?

Khi Fitzgerald ra đến đường cao tốc gã bèn chạy ở làn giữa và không hề có lần nào vượt quá tốc độ quy định. Rất nhiều xe cảnh sát lao vụt qua mặt gã và chạy về phía thành phố. Dẫu cho nếu có ai đó chặn gã lại để kiểm tra

giấy tờ thì họ sẽ thấy là mọi thứ đều đầu vào đó cả. Trong chiếc vali đặt ở ghế sau họ sẽ chẳng tìm thấy gì ngoài những đồ vật của một thương gia đang đến Colombia để bán các thiết bị mỏ.

Tới đường rẽ vào sân bay Fitzgerald rẽ khỏi đường cao tốc. Sau khoảng một phần tư dặm bất thành linh gã rẽ phải và lái xe vào bãi đỗ của khách sạn San Sebastian. Gã mở ngăn đựng găng tay và lấy ra một tấm hộ chiếu đã đóng dấu chi chít. Bằng hộp diêm lấy ở El Belvedere, gã châm lửa vào tấm hộ chiếu của Dirk van Rensberg. Chờ tới khi tay găng bị bỏng gã mới mở cửa xe, thả tấm hộ chiếu cháy dở xuống đất và dập lửa, cẩn thận sao cho người ta vẫn có thể nhận ra dấu chữ thập của Nam Phi.

Gã bỏ bao diêm trên ghế cạnh tay lái, cầm lấy chiếc vali để ở ghế sau và đóng sập cửa xe, chìa khoá điện vẫn cắm trong ổ. Gã bước về phía cửa trước của khách sạn và bỏ mẫu căn cước còn lại của Dirk van Rensberg cùng với chiếc chìa khoá to tướng vào thùng rác ở chân cầu thang.

Fitzgerald đi sau một nhóm thương gia Nhật Bản để qua chiếc cửa quay, gã vẫn tiếp tục đi trong tốp người này để lên thang máy. Gã là người duy nhất đi ra ở tầng ba. Gã đi thẳng đến phòng 347, ở đây gã lấy ra một tấm thẻ nhựa khác để mở một căn phòng, đặt dưới một cái tên khác. Gã quăng vali lên giường và nhìn đồng hồ. Còn một giờ mười bảy phút nữa mới đến giờ cất cánh.

Gã cởi áo vest và vứt lên chiếc ghế tựa duy nhất trong phòng, sau đó mở vali và lấy ra một chiếc túi đựng đồ giặt rồi biến vào buồng tắm. Một lúc sau nước mới đủ ấm, gã giặt nút bồn tắm. Trong khi chờ đợi gã cắt móng tay và cẩn thận giũa lại, hết như một phẫu thuật viên chuẩn bị vào mổ.

Fitzgerald mất gần hai mươi phút để cạo sạch bộ râu rậm rì đã một tuần không cạo, và chà xát không biết bao nhiêu xà phòng dưới vòi nước nóng, gã mới gội được sạch để mái tóc trở lại cái màu bình thường vốn có của nó là màu vàng cát.

Fitzgerald cố gắng lau khô người bằng chiếc khăn mỏng dính duy nhất mà khách sạn cung cấp rồi quay vào phòng ngủ và mặc một chiếc quần soóc vào. Gã đi tới chiếc tủ đựng quần áo kê ở cuối phòng, kéo chiếc ngăn kéo

thứ ba và lúi húi cho đến khi tìm thấy cái gói đã được buộc vào ngăn kéo phía trên. Mặc dầu đã nhiều ngày nay không về phòng này nhưng gã rất tin rằng không ai tìm được chỗ gã đã giấu nó.

Fitzgerald xé chiếc phong bì màu nâu và nhanh nhẹn kiểm tra các thứ bên trong. Một tấm hộ chiếu khác cho một cái tên khác. Năm trăm đô la tiền mặt và một vé hạng nhất đi Cape town. Những kẻ ám sát đang chạy trốn sẽ chẳng bao giờ đi bằng vé hạng nhất. Năm phút sau gã rời khỏi phòng 347, quần áo cũ quăng tung toé khắp sàn nhà và treo tấm biển *Favor de no Molestar* ngoài cửa.

Fitzgerald đi thang máy xuống tầng trệt, tin chắc là chẳng ai buồn chú ý đến một người đàn ông năm mươi một tuổi, mặc áo sơ mi vải bông thô màu xanh lơ, cravat kẻ sọc, áo vest thể thao và quần len màu xám. Gã bước ra khỏi buồng thang máy và đi về phía tiền sảnh, không hề tỏ ra có ý định trả phòng. Tám ngày trước đây khi đến gã đã trả tiền phòng trước bằng tiền mặt. Gã không hề đụng đến quầy rượu nhỏ trong phòng và không bao giờ rung chuông gọi phục vụ, hoặc gọi điện ra ngoài hoặc yêu cầu được thuê một bộ phim nào. Không hề có một tài khoản trội nào trong tài khoản vãng lai của gã.

Gã chỉ phải chờ có mấy phút thì chiếc xe buýt kín mít đã xịch đến. Gã nhìn đồng hồ. Còn bốn mươi ba phút nữa thì đến giờ cất cánh. Gã chẳng hề máng máng lo lắng chuyện nhờ chuyển bay Aeropuerto Flight đi Lima. Gã cảm thấy ngày hôm nay tất cả mọi chuyện sẽ diễn ra rất bình thường.

Đến sân bay gã xuống xe buýt và chậm rãi đi về phía bàn làm thủ tục, ở đó gã không ngạc nhiên khi thấy bàn làm thủ tục cho chuyến bay đi Lima đã bắt đầu làm việc được hơn một giờ rồi. Rất nhiều cảnh sát trong phòng chờ đông đúc nhón nháo đang nghi ngờ theo dõi mọi hành khách, và mặc dầu gã bị chặn lại và hỏi rất nhiều lần, bị khám vali hai lần nhưng cuối cùng gã cũng được phép đi ra cửa 47.

Gã đi chậm lại khi nhìn thấy có hai người đeo balô đang bị các nhân viên an ninh kéo ra khỏi sân bay. Gã lười biếng tự hỏi không biết có bao nhiêu

người đàn ông Caucasian vô tội chỉ vì lưỡi cạo râu sẽ bị nhốt và hỏi cung suốt bởi những hành vi hồi chiều của gã.

Khi Fitzgerald đứng xếp hàng để tới bàn kiểm tra hộ chiếu, gã nhắm đi nhắm lại tên họ mới của mình. Đó là cái tên thứ ba gã sử dụng trong ngày hôm đó. Viên sĩ quan mặc đồng phục màu nước biển đứng sau chiếc bàn nhỏ lật tấm hộ chiếu New Zealand và xem xét rất kỹ tấm ảnh dán trong đó, rõ ràng là giống hệt người đàn ông ăn mặc lịch sự đang đứng trước mặt mình. Anh ta đưa trả lại hộ chiếu và cho phép Alistair Douglas, kỹ sư xây dựng người Christchurch đi ra khu cách ly. Sau một thời gian chậm trễ nữa, cuối cùng người ta cũng gọi đến chuyến bay của gã. Một tiếp viên hàng không hướng dẫn ngài Douglas ngồi vào ghế của mình ở khoang hạng nhất.

– Thưa ngài, ngài có dùng một li champagne không ạ?

Fitzgerald lắc đầu:

– Cảm ơn cô. Có lẽ cho tôi xin một cốc nước suối thì hơn. - Gã đáp, nhấn rõ giọng New Zealand của mình.

Gã thắt dây an toàn, ngồi dựa vào phía sau và giả vờ đọc các cuốn tạp chí được cung cấp trong chuyến bay trong khi chiếc máy bay chậm chạp chạy trên đường băng. Do có nhiều máy bay chờ cất cánh còn xếp hàng phía trước nên Fitzgerald có đủ thì giờ chọn món ăn và một bộ phim trước khi chiếc 727 bắt đầu tăng tốc độ để chuẩn bị cất cánh. Cuối cùng khi các bánh xe tách khỏi mặt đất, lần đầu tiên trong ngày Fitzgerald mới cảm thấy thư thái.

Khi chiếc máy bay đã đạt độ cao chóng mặt, gã bắt đầu bỏ mấy quyển tạp chí sang bên cạnh, nhắm mắt và nghĩ đến những việc cần làm khi đáp xuống Cape Town.

Một giọng nghiêm nghị cất lên:

– Đây là Cơ trưởng chuyến bay của các vị. Tôi có một thông báo cần chuyển đến các quý vị có thể khiến các quý vị cảm thấy phiền lòng.

Fitzgerald ngồi thẳng dậy. Đây là một tình huống mà gã chưa hề tính đến: phải trở lại Bogotá.

– Tôi rất đau buồn thông báo với các quý vị về một bi kịch tầm cỡ quốc gia đã xảy ra ở Colombia hôm nay.

Fitzgerald hơi nắm chặt hai tay ghế và cố thở thật bình thường.

Viên cơ trưởng ngần ngừ hồi lâu, cuối cùng ông ta nói vẻ rất đau buồn:

– Thưa các bạn, Colombia đã phải chịu một tổn thất kinh khủng. - Ông ta ngừng lại một chút - Đội tuyển quốc gia của chúng ta đã thua Brazil với tỉ số 2 – 1.

Những tiếng rên rĩ lan ra khắp cabin, tựa như máy bay dù có bị đâm một cú vào ngọn núi gần nhất vẫn còn hơn. Fitzgerald mỉm cười.

Cô tiếp viên hàng không lại đến bên gã:

– Ngài Douglas, lúc này chúng ta đã trên đường bay, tôi có thể mang cho ngài chút gì uống không ạ?

Fitzgerald đáp:

– Cảm ơn. Tôi nghĩ cuối cùng cũng nên uống một ly champagne.

Chương 4

Khi Tom Lawrence bước vào căn phòng chật cứng, toàn thể các nhà báo đứng dậy.

– Tổng thống Hoa Kỳ! - Thư ký Báo chí tuyên bố, tựa như nói với những người ngoài hành tinh.

Lawrence bước lên bục diễn thuyết và đặt chiếc cặp tại liệu màu xanh của Andy Lloyd lên bàn diễn giả. Ông vẫy tay về phía các nhà báo, một cử chỉ đã trở thành quen thuộc để cho các nhà báo biết họ có thể ngồi xuống.

Tổng thống nói về rất thoải mái:

– Tôi rất vui mừng được thông báo rằng tôi sẽ chuyển tới Quốc hội Chương trình mà tôi đã hứa hẹn với nhân dân Mỹ trong thời gian vận động tranh cử.

Chỉ có một vài nhà báo kỳ cựu chuyên viết về Nhà Trắng ngồi trước mặt ông lúi húi ghi chép, bởi vì hầu hết bọn họ đều biết rằng nếu có gì đáng đưa lên mặt báo thì sẽ là lúc trả lời các câu hỏi chứ không phải những lời mào đầu. Trong bất cứ trường hợp nào thì lời mở đầu của Tổng thống sẽ được chuyển đến cho họ trước khi họ rời khỏi phòng họp báo. Các báo sẽ chỉ trở lại bài mở đầu của Tổng thống trong trường hợp họ cần bổ sung thêm vài centimet cho một cỡ báo nào đó.

Nhưng điều đó không ngăn được Tổng thống nhắc họ nhớ rằng việc thực hiện Chương trình Cắt giảm vũ khí sẽ cho phép ông có thêm ngân sách dành cho Chương trình chăm sóc sức khỏe lâu dài, như vậy những người Mỹ cao tuổi có thể hy vọng có được điều kiện sống tốt hơn trong những năm nghỉ hưu.

– Chương trình này sẽ được mọi công dân ở đủ các giới chào đón, và tôi rất tự hào được là Tổng thống đầu tiên trình bày nó ở Quốc hội. - Lawrence nhìn lên và mỉm cười đầy hy vọng, ông cảm thấy yên tâm rằng ít nhất bài mở đầu cũng trôi chảy.

Những tiếng kêu “Ngài Tổng thống” vang lên từ bốn phía căn phòng trong khi Lawrence mở chiếc cặp tài liệu màu xanh lơ và liếc xuống ba mươi một câu hỏi có thể được đặt ra. Ông ngược lên và mỉm cười với một khuôn mặt quen thuộc ngồi hàng đầu.

– Barbara! - Ông nói và chỉ vào nhà báo kỳ cựu của UPI, người với tư cách là nhà báo cao tuổi nhất trong cuộc họp báo sẽ có quyền hỏi câu đầu tiên.

Barbara Evens chậm rãi đứng lên.

– Thưa ngài Tổng thống, tôi xin cảm ơn. - Bà ta dừng lại một lúc rồi nói tiếp - Ngài có khẳng định là CIA không dính líu tới vụ ám sát ứng cử viên Tổng thống Colombia, ông Ricardo Guzman, ở Bogotá hôm thứ Bảy vừa rồi không?

Những tiếng rì rầm thích thú loang khắp phòng. Lawrence nhìn xuống ba mươi một câu trả lời đã chuẩn bị, ước gì ông đã không gạt đi khi cho Larry Harrington trình bày kỹ hơn về vụ việc.

Ông đáp, không bị lỡ một đòn:

– Tôi rất mừng vì bà đã hỏi câu này, Barbara. Bởi vì tôi muốn bà biết rằng một khi tôi còn là Tổng thống thì một chuyện như vậy là không thể xảy ra. Bởi vì dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào chính quyền của chúng ta cũng sẽ không can thiệp vào quá trình dân chủ của một nước có chủ quyền. Thực tế là mới sáng nay tôi đã yêu cầu Thư ký Nhà nước gọi điện cho vợ góa của ngài Guzman để chuyển lời chia buồn của cá nhân tôi.

Lawrence thấy mừng là Barbara đã nhắc đến tên người bị ám sát, bởi vì nếu không thì ông sẽ không thể nào nhớ ra nổi.

– Barbara, cũng có thể bà sẽ hài lòng khi biết rằng tôi đã yêu cầu phó Tổng thống thay mặt tôi đến dự lễ tang mà tôi biết rằng sẽ được cử hành vào

cuối tuần này ở Bogotá.

Pete Dowd, một nhân viên lực lượng bảo vệ bí mật phụ trách Ban bảo vệ Tổng thống vội chạy ngay đi tìm phó Tổng thống để báo cho ông ta biết việc đó, trước khi báo chí mò đến ông ta.

Barbara Evens có vẻ không tin, nhưng trước khi bà ta kịp hỏi tiếp câu thứ hai thì Tổng thống đã quay sang chú ý tới một người đàn ông đứng ở hàng sau cùng mà ông hy vọng sẽ là người không quan tâm đến cuộc bầu cử ở Colombia. Nhưng khi anh ta vừa đưa ra câu hỏi thì Lawrence lại ước gì anh ta quan tâm đến Colombia thì hơn:

– Nếu như Victor Zerimski có khả năng trở thành Tổng thống tiếp theo của Nga thì Chương trình Cắt giảm vũ khí sắp được đưa ra sẽ có những thay đổi gì?

Trong bốn mươi phút tiếp theo Lawrence phải trả lời rất nhiều câu hỏi về Chương trình Cắt giảm vũ khí Nguyên tử, Sinh học, Hoá học và Xuyên lục địa. Nhưng đây đó vẫn rải rác có những câu hỏi quan tâm đến vai trò hiện nay của CIA ở Nam Mỹ, và ông sẽ giải quyết ra sao với Victor Zerimski nếu như ông này trở thành Tổng thống tiếp theo của Nga. Và bởi vì điều khá rõ ràng là Lawrence chẳng biết gì một cách chi tiết hơn họ về cả hai vấn đề trên nên họ chuyển sang truy đuổi ông về những vấn đề khác, kể cả về Chương trình Cắt giảm vũ khí.

Cuối cùng khi Lawrence nhận được câu hỏi khá thông minh của Phil Ansanch về đề tài Chương trình Cắt giảm vũ khí, ông trả lời rất dài, rất logic và bất ngờ không hề báo trước kết thúc cuộc họp báo bằng một nụ cười và nói:

– Thưa các quý ông quý bà, tôi xin cảm ơn. Đây là một cuộc họp rất vui vẻ như mọi khi.

Không nói một lời nào nữa ông quay lại, nhanh chóng rời khỏi căn phòng và đi thẳng về phía phòng Bầu dục.

Lúc Andy Lloyd đuổi kịp ông, Tổng thống càu nhàu:

– Tôi phải nói chuyện với Larry Harrington ngay lập tức. Bao giờ ông thấy ông ta đi xuống thì gọi cho Langley^[10]. Tôi muốn trong vòng một giờ nữa Giám đốc CIA có mặt trong phòng tôi.

Tổng tham mưu trưởng nói:

– Thưa Tổng thống, tôi nghĩ có lẽ khôn ngoan hơn chúng ta nên...

– Andy, trong vòng một giờ đấy. - Tổng thống nói, thậm chí không buồn nhìn sang ông ta - Nếu tôi phát hiện ra CIA có dính líu chút nào tới vụ ám sát ở Colombia đó thì tôi sẽ phớt lờ Dexter ngay.

– Tôi sẽ yêu cầu Thư ký Nhà nước đến gặp ngài ngay, thưa Tổng thống.

Lloyd đáp và biến mất vào một văn phòng ở bên cạnh, nhắc chiếc máy điện thoại ở gần nhất và quay số của Larry Harrington ở văn phòng Nhà nước. Ngay cả qua điện thoại, giọng của tay người Texas đó cũng không giấu nổi vui mừng vì đã chứng tỏ được là mình có lý. Sau khi Lloyd đặt ống nghe xuống, ông quay về văn phòng riêng của mình, đóng cửa lại và ngồi im lặng trước bàn hồi lâu. Sau khi đã nghĩ cẩn thận cần phải nói những gì, ông quay một số điện thoại mà người nghe chỉ có thể là người đó.

– Giám đốc đây. - Helen Dexter chỉ nói có thể.

* * *

Connor Fitzgerald đưa hộ chiếu cho viên sĩ quan hải quan Australia. Thật nực cười nếu như tấm hộ chiếu này có gì đáng nghi ngờ, bởi vì suốt ba tuần nay đây là lần đầu tiên gã sử dụng tên họ thật của mình.

Viên sĩ quan mặc đồng phục gõ các chi tiết lên bàn phím, nhìn lên màn hình rồi ấn thêm mấy cái nút nữa. Không thấy có gì hiện lên, anh ta bèn đóng dấu visa du lịch và nói:

– Chúc ngài đi thăm Australia được vui vẻ, thưa ngài Fitzgerald.

Connor cảm ơn anh ta và đi về phía phòng chờ để lấy hành lý. Gã ngồi xuống một chiếc ghế đối diện với băng tải và chờ hành lý của mình xuất

hiện. Không bao giờ gã để cho mình là người đầu tiên bước ra khỏi cửa hải quan, ngay cả khi gã chẳng có hành lý nào để chờ.

Hôm trước khi gã hạ cánh xuống Cape Town, Connor được một người bạn cũ và là đồng nghiệp tên là Carl Koeter đón. Carl đã báo cáo tình hình cho gã trong hai giờ, sau đó họ đi ăn trưa với nhau và nói chuyện về việc li hôn của Carl và chuyện Maggie và Tara sẽ ra sao. Chính vì chai Rustenberg Cabernet Sauvignon 1982 thứ hai đã khiến gã suýt lỡ mất chuyến bay đi Sydney. Tại cửa hàng miễn thuế gã vội vã chọn quà cho vợ con sao cho mọi thứ có đóng dấu “Làm tại Nam Phi” thật rõ ràng. Ngay cả hộ chiếu cũng không hề có một dấu vết cho thấy gã đã từ Bogotá qua Lima, Buenos Aires để đến Cape Town.

Trong khi ngồi chờ ở khu vực trả hành lý, gã bắt đầu nghĩ về cuộc đời của gã trong hai mươi tám năm qua.

Connor Fitzgerald lớn lên trong một gia đình hiến dâng cho luật pháp và trật tự. Ông nội của gã là Oscar - được đặt theo tên của nhà thơ người Irish đã từ Kilkenny di cư sang Mỹ hồi đầu thế kỉ. Chỉ vài giờ sau khi cập bến lên đảo Ellis Island ông đã đi thẳng tới Chicago để gia nhập lực lượng cảnh sát cùng với người anh họ.

Trong thời gian thực hiện Đạo luật cấm rượu, Oscar Fitzgerald nằm trong nhóm cảnh sát ít ỏi biết từ chối những món hối lộ của bọn vô lại. Kết quả là ông không thể nào được lên quá cấp bậc thượng sĩ. Nhưng Oscar lại là cha của năm đứa con trai biết kính Chúa, và chỉ thế thôi không để thêm nữa khi vị cha xứ địa phương nói với ông rằng Chúa không muốn ban phúc để Mary và ông đẻ con gái. Vợ ông rất vui mừng vì lời khuyên khôn ngoan của cha O'Reilly - nuôi nấng năm thằng con trai vạm vỡ bằng đồng lương thượng sĩ quả là đã vô cùng khó khăn rồi. Nhưng, xin nhắc để các bạn nhớ là nếu như có bao giờ Oscar đưa cho vợ nhiều hơn số tiền lương ông được nhận dù chỉ một xu thôi thì bà cũng tra hỏi thật cặn kẽ là nó ở đâu ra.

Sau khi rời trường trung học, ba trong số năm con trai của Oscar đã gia nhập lực lượng cảnh sát Chicago, và họ đều nhanh chóng được thăng lên những cấp bậc mà cha họ chẳng bao giờ được nhận. Một người khác được

nhận Thánh chức, điều làm Mary rất vui lòng. Còn người con út - cha của Connor thì theo học về ngành tội phạm ở De Paul. Sau khi tốt nghiệp ông gia nhập FBI. Năm 1949 ông cưới Katherine O'Keefe, con gái một nhà hàng xóm chỉ cách nhà ông hai nhà, trên phố South Lowe. Họ chỉ có một con trai và đặt tên là Connor.

Connor sinh ở bệnh viện Trung ương Chicago vào ngày 8 tháng Hai năm 1951 và khi chưa đủ tuổi theo học trường Catholic địa phương cậu bé đã tỏ ra là một cầu thủ bóng đá thiên bẩm. Cha của Connor rất vui mừng khi con trai ông trở thành thủ quân đội bóng trường trung học Mount Carmel, nhưng mẹ cậu vẫn bắt cậu học đến tận khuya để hoàn thành các bài tập ở nhà. Bà liên tục bảo cậu:

– Con đâu thể chơi bóng đá suốt đời được.

Sự kết hợp giữa một người cha bao giờ cũng đứng lên mỗi khi có phụ nữ bước vào phòng và một người mẹ phảng phất có những nét của một vị Thánh đã khiến Connor luôn bẽn lẽn mỗi khi có sự hiện diện của nữ giới, mặc dù cậu rất dũng cảm về mặt thể chất. Rất nhiều cô gái ở trường trung học Mount Carmel tỏ ý khá rõ ràng về những tình cảm của họ đối với cậu nhưng cậu vẫn không hề bị mất sự trong trắng, cho đến khi gặp Nancy. Ngay sau khi cậu dẫn đội Mount Carmel đi tới một chiến thắng huy hoàng nữa trong một buổi chiều mùa thu, sau một hàng ghế ở khu vực khán đài không có mái che Nancy đã ôm lấy cậu quỵn rũ khiến cậu mê đắm. Đó sẽ là lần đầu tiên cậu nhìn thấy một phụ nữ để khoả thân, nếu như cô ta chịu cởi hết quần áo.

Khoảng một tháng sau Nancy hỏi cậu có muốn thử hai cô gái cùng một lúc không.

Cậu nói:

– Anh chưa bao giờ có được hai cô gái, chứ đừng nói đến chuyện hai cô cùng một lúc.

Nancy tỏ vẻ không ngạc nhiên lắm, nhưng cô ta vẫn tiếp tục.

Khi Connor đoạt được học bổng để học ở Notre Dame, cậu không hề nhận một trong vô số những đề nghị đối với tất cả các thành viên trong đội bóng đá. Các bạn trong đội của cậu có vẻ rất tự hào về việc vạch tên các cô gái mà họ đã từng quyến rũ vào sau cánh cửa tủ riêng của mình ở trường. Vào cuối học kỳ thứ nhất Brett Coleman, trung phong của đội vạch được mười bảy cái tên lên cánh cửa tủ. Cậu ta cho Connor biết là “cửa tủ không đủ to để kể tất cả những cuộc tán tỉnh suông”. Cuối năm thứ nhất, trên cánh cửa tủ của cậu vẫn chỉ có một cái tên Nancy. Một buổi tối cậu tò mò thử xem tất cả các cánh cửa tủ, thì phát hiện ra là tên Nancy có trên hầu hết các cánh cửa, thỉnh thoảng lại được đóng ngoặc cùng với tên một cô gái khác. Cả đội có lẽ sẽ đìm cậu xuống địa ngục vì ghi được ít bàn thắng, nếu như cậu không là sinh viên năm thứ nhất giỏi nhất của Notre Dame trong một thập kỉ qua.

Thế nhưng vừa lên năm thứ hai được vài ngày, mọi sự đã thay đổi. Khi Connor đến dự buổi vũ hội hàng tuần của Câu lạc bộ khiêu vũ Ireland thì nàng đang cúi xuống đi giày. Anh không nhìn thấy mặt nàng, nhưng điều đó cũng chẳng thành vấn đề lắm, bởi vì anh không thể rời mắt khỏi đôi chân thon dài. Là một anh hùng bóng đá anh đã quen với việc các cô gái nhìn anh, nhưng giờ đây cô gái mà anh muốn gây ấn tượng lại dường như không nhận thấy sự tồn tại của anh. Và dường như để cho mọi sự còn tồi tệ hơn, khi nàng bước ra sàn nhảy thì hoá ra bạn nhảy của nàng là Declan O’Casey, kẻ vốn không có đối thủ trên sàn nhảy. Cả hai ưỡn thẳng lưng một cách kỳ dị và bước những bước nhẹ như bay mà Connor chẳng bao giờ mơ mình có thể bước nổi.

Cho đến cuối buổi khiêu vũ Connor vẫn chưa biết được tên nàng. Tệ hơn nữa nàng và Declan ra về trước khi anh tìm được cách đến làm quen. Tuyệt vọng, anh quyết định đi theo họ đến tận ký túc xá nữ, lúc nào cũng đi cách họ khoảng năm mươi mét và luôn ẩn mình trong bóng tối như cha đã dạy. Anh nhìn mặt khi thấy họ cầm tay nhau và chuyện trò vui vẻ. Về đến Le Mans Hall nàng hôn lên má Declan và biến mất vào bên trong. Anh tự hỏi không hiểu tại sao từ xưa đến nay anh lại không quan tâm đến khiêu vũ nhiều hơn một chút và bớt tập trung cho bóng đá một ít?

Sau khi Declan đã đi về phía ký túc xá của nam, Connor bắt đầu đi lại với vẻ bình thản bên dưới các cửa sổ phòng ngủ nữ, bản khoăn không biết mình có thể làm được gì không. Cuối cùng anh thoáng thấy bóng nàng mặc chiếc áo dài cúi xuống kéo rèm. Anh còn lảng vảng quanh đó hồi lâu nữa mới miễn cưỡng quay về phòng. Anh ngồi ở cuối giường và bắt đầu viết thư cho mẹ, nói với mẹ rằng anh đã nhìn thấy cô gái mà anh muốn cưới làm vợ, mặc dầu thực tế anh vẫn chưa nói với nàng được một câu nào - thậm chí còn chưa biết tên nàng nữa kia. Trong khi liếm phong bì để dán lại, Connor tự thuyết phục mình rằng đối với nàng, Declan O'Casey chẳng là cái gì khác ngoài một anh bạn nhảy vớ vẩn.

Suốt tuần đó Connor cố gắng tìm hiểu về nàng, nhưng anh chỉ biết được đôi điều rất ít ỏi, rằng nàng tên là Maggie Burke, nàng đã giành được học bổng của trường St. Mary và hiện là sinh viên năm thứ nhất ngành Lịch sử Hội hoạ. Anh nguyện rửa cái thực tế là cả đời anh chưa bao giờ đặt chân đến phòng tranh nào cả, và việc gần gũi nhất với nghề vẽ mà anh từng làm theo lời yêu cầu của cha là sơn lại cái hàng rào của sân sau nhà anh ở South Lowe Street. Còn Declan thì hoá ra là người đã hẹn hò với Maggie từ hồi nàng còn học năm cuối cùng ở trung học. Anh ta không chỉ được đánh giá là tay khiêu vũ giỏi nhất câu lạc bộ mà còn được coi là sinh viên giỏi toán nhất trường đại học. Một số trường đại học khác đã dành cho anh những học bổng nghiên cứu sinh, thậm chí ngay từ lúc kết quả kì thi cuối cùng còn chưa được công bố. Connor chỉ còn hy vọng là Declan sẽ được bổ nhiệm một chỗ làm hấp dẫn ở càng xa South Beth càng sớm càng tốt.

Thứ Sáu sau đó Connor là người đầu tiên đến câu lạc bộ khiêu vũ, và khi Maggie từ phòng thay quần áo xuất hiện trong chiếc áo vải bông màu kem và chiếc váy đen, điều khiến anh bản khoăn duy nhất là nên nhìn lên đôi mắt xanh thăm trước hay nhìn xuống để ngắm đôi chân dài trước. Một lần nữa nàng lại nhảy cùng Declan suốt buổi tối, trong khi đó Connor ngồi xa tít tận một cái ghế dài và cố giả vờ tỏ ra không nhận thấy sự hiện diện của nàng. Sau vòng nhảy cuối cùng cả hai người bọn họ lại biến mất. Một lần nữa Connor lại đi theo họ đến tận Le Mans Hall, nhưng lần này anh nhận thấy nàng không nắm tay Declan.

Sau một hồi trò chuyện rất lâu và một cái hôn trên má, Declan mất hút về phía ký túc xá của nam. Connor ngồi thụp xuống chiếc ghế dài nhìn lên cửa sổ phòng nàng và nhìn chăm chăm lên ban công của phòng ký túc xá nữ. Anh quyết định sẽ đợi đến lúc nàng ra kéo rèm cửa sổ. Nhưng vào lúc nàng ra kéo rèm thì anh lại lơ mơ ngủ mất.

Điều đầu tiên anh nhớ lại là vừa tỉnh khỏi một giấc mơ, trong đó anh mơ thấy nàng đứng trước mặt mình, mặc áo pijama và một chiếc áo choàng.

Anh choàng tỉnh dậy, trở mắt nhìn nàng không tin rồi nhảy phắt dậy, đưa tay ra:

- Xin chào. Tôi là Connor Fitzgerald.
- Tôi biết. - Nàng vừa đáp vừa bắt tay anh - Tôi là Maggie Burke.

Anh nói:

- Tôi biết.

Nàng hỏi:

- Anh có ở phòng nào không hay chỉ ở trên chiếc ghế dài đó?

Kể từ lúc ấy Connor không bao giờ nhìn đến một người đàn bà nào khác nữa.

Thứ Bảy sau đó, lần đầu tiên trong đời Maggie đến sân vận động và nhìn anh chơi bao nhiêu quả kỳ diệu ở trước khán đài mà với anh chỉ có một người duy nhất đang ngồi.

Thứ Sáu tiếp theo nàng và Connor nhảy bên nhau suốt buổi tối, trong khi Declan ngồi lãnh đạm ở tận cuối phòng. Trông cậu ta còn chán nản hơn khi hai người bọn họ cùng nhau ra về, tay nắm tay. Về đến Le Mans Hall, Connor hôn nàng lần đầu tiên, rồi quỳ xuống và cầu hôn. Maggie phá lên cười, đỏ mặt và chạy vào nhà. Trên đường trở về ký túc xá nam, Connor cũng phá lên cười, nhưng đó là khi anh phát hiện thấy Declan nấp sau một cái cây.

Từ đó, hễ bất cứ lúc nào rồi rãi là Connor và Maggie lại ở bên nhau. Nàng học về cách làm bàn, về các khu vực và các quả ném biên. Anh thì học về Bellini, Bernini và Luini. Trong suốt ba năm sau đó, tối thứ Sáu nào anh

cũng quỳ xuống cầu hôn. Cứ mỗi khi các bạn cùng đội bóng hỏi tại sao anh không vạch tên nàng lên cánh cửa tử thì anh chỉ trả lời rất đơn giản:

– Tại vì tôi sẽ cưới nàng.

Cuối năm học cuối cùng của Connor, Maggie cuối cùng cũng đồng ý làm vợ anh - nhưng phải chờ đến khi nàng thi xong. Anh nói về chiến thắng:

– Như vậy anh chỉ còn phải cầu hôn em 141 lần nữa để khiến em nhìn thấy ánh sáng.

– Ôi, đừng ngốc thế, Connor Fitzgerald. - Nàng nói - Ngay từ khi gặp anh ở cái ghế băng ấy em đã biết em sẽ sống nốt cuộc đời với anh rồi.

Hai tuần sau khi Maggie tốt nghiệp Summa cum Laude họ cưới nhau. Mười tháng sau Tara ra đời

Chương 5

– Có phải bà nghĩ rằng tôi sẽ tin là CIA thậm chí không biết đến một âm mưu ám sát không?

Giám đốc CIA điềm tỉnh nói:

– Đúng vậy, thưa ngài. Lúc chúng tôi biết được việc ám sát đó thì nó vừa xảy ra được vài giây. Tôi đã tiếp xúc với Cố vấn An ninh Quốc gia và tôi nghĩ là ông ta đã trực tiếp báo cáo ngay lên ngài ở trại David.

Tổng thống bắt đầu đi đi lại lại trong phòng Bầu dục, điều đó không chỉ cho phép ông có thêm thời giờ để suy nghĩ, mà còn thường khiến người tiếp chuyện cảm thấy khó chịu. Hầu hết mọi người khi bước vào phòng Bầu dục thường đã mất bình tĩnh. Đã có lần thư ký riêng của ông nói với ông rằng cứ năm người khách thì có bốn người phải vào phòng nghỉ trước khi đến giờ hẹn gặp Tổng thống. Nhưng ông không tin rằng người đàn bà đang ngồi trước mặt ông kia muốn biết rằng phòng nghỉ gần nhất là ở chỗ nào. Nếu như có một quả bom nổ trong Vườn hồng đi chẳng nữa thì có lẽ Helen Dexter cũng sẽ chỉ đến nương đôi lông mày rậm lên là cùng. Cương vị của bà ta đã kéo dài ba đời Tổng thống, và người ta đồn là cả ba vị Tổng thống đó đều có lần đề nghị bà ta từ chức.

Dexter nói:

– Và khi Lloyd gọi điện cho tôi nói rằng ngài muốn biết chi tiết hơn thì tôi đã yêu cầu Phó của tôi là Nick Gutenberg liên lạc với người của chúng ta ở Bogotá và yêu cầu họ điều tra xem chính xác những gì đã xảy ra vào chiều hôm thứ Bảy vừa rồi. Hôm qua Gutenberg đã hoàn thành bản báo cáo của ông ta.

Bà ta vỗ lên tập tài liệu để bên cạnh.

Lawrence thôi không đi đi lại lại nữa mà dừng lại dưới bức chân dung Abraham Lincoln treo bên trên lò sưởi. Ông nhìn xuống bóng chiếc cổ của Helen Dexter. Bà ta vẫn nhìn thẳng về phía trước.

Giám đốc CIA mặc một bộ vest ngắn sẫm màu cắt rất đẹp và chiếc áo sơ mi màu kem giản dị. Hiếm khi bà ta đeo đồ trang sức, thậm chí ngay cả trong những dịp long trọng của nhà nước. Bà ta được bổ nhiệm làm Phó giám đốc CIA ở tuổi ba mươi hai, với ý định của Tổng thống thời đó là xoa dịu cuộc vận động hành lang đòi bình đẳng vài tuần trước khi tiến hành cuộc bầu cử năm 1976. Và như đã xảy ra, hoá ra chính ông Tổng thống ấy mới là người lấp chỗ trống. Sau một loạt đời giám đốc ngắn ngủi, người thì từ chức, người thì nghỉ hưu, cuối cùng Dexter đã leo lên chức cao nhất trong cơ quan. Trong bầu không khí nóng bỏng ở Washington có nhiều lời đồn thổi về quan điểm cực hữu của bà ta và những phương pháp bà ta đã sử dụng trong việc vận động, nhưng không một Thượng nghị sĩ nào dám chất vấn về việc bổ nhiệm bà ta. Bà ta đã tốt nghiệp Summa cum Laude ở Bryn Mawr, sau đó tốt nghiệp Đại học Luật ở Pennsylvania trước khi tham gia một hãng luật hàng đầu ở New York. Sau một loạt các chức vụ cùng với thời gian cần có để một phụ nữ trở thành người hùng - kết thúc của một vụ kiện trước toà - cuối cùng bà ta nhận lời mời tham gia CIA.

Bà ta bắt đầu sự nghiệp bằng một chân đại diện trong một văn phòng của Cục tác chiến, và cuối cùng trở thành Cục phó. Vào lúc được bổ nhiệm thì bà ta đã có nhiều thù hơn là bạn. Nhưng rồi năm tháng qua đi, họ lần lượt hoặc là mất tích, hoặc là về hưu non, hoặc là bị sa thải. Khi được bổ nhiệm làm Giám đốc CIA bà ta mới bước sang tuổi bốn mươi. Từ *Washington Post* mô tả bà ta đã từng bị ăn một phát đạn qua trần nhà bằng kính, nhưng điều đó cũng không ngăn được người ta tiên đoán là bà ta sẽ chỉ sống thêm được bao nhiêu ngày nữa. Rồi họ lại tiên đoán là bao nhiêu tuần, rồi bao nhiêu tháng. Bây giờ thì người ta đánh cuộc liệu bà ta có tồn tại với cương vị Giám đốc CIA lâu như J. Edgar Hoover với cương vị Giám đốc FBI hay không.

Chỉ cần vài ngày kể từ khi dọn đến ở trong Nhà Trắng, Tom Lawrence đã biết được Dexter có thể làm những gì để ngăn cản nếu ông muốn chen vào lĩnh vực của bà ta. Nếu ông hỏi điều gì về một lĩnh vực nhạy cảm nào đó thì phải mất hàng tuần bản báo cáo mới được đặt lên bàn ông, và khi đó bản báo cáo thường là dài dòng, không mạch lạc, tẻ ngắt và nhất là đã rất lạc hậu. Nếu như ông gọi bà ta đến phòng Bầu dục để giải thích về những câu hỏi chưa được trả lời thì bà ta sẽ giả điếc. Nếu như ông thúc ép thì bà ta sẽ chơi trò câu giờ và rõ ràng bà ta sẽ ngồi ở ghế đó sau khi các cử tri hất ông ra khỏi ghế của mình.

Nhưng chỉ đến khi ông đề cử một người vào ghế Chánh án toà Thượng thẩm còn trống thì ông mới hiểu hết Helen Dexter với sự hiểm độc của bà ta. Chỉ vài ngày sau bà ta đã đặt lên bàn ông những tập hồ sơ dày cộp chỉ rõ vì sao không thể chấp nhận được người đề cử đó.

Lawrence đã kiên quyết giới thiệu ứng cử viên của mình - đó là một trong những người bạn lâu năm nhất của ông. Nhưng chỉ vài ngày trước ngày ông này đến nhận nhiệm sở thì người ta tìm thấy ông ta treo cổ trong gara. Sau đó Lawrence biết được là tập hồ sơ mật đó đã được gửi đến tay từng Thượng nghị sĩ trong Ủy ban lựa chọn, nhưng ông chẳng bao giờ chứng minh được ai là người phải chịu trách nhiệm về việc đó.

Đã nhiều lần Andy Lloyd đã cảnh báo là nếu có bao giờ ông định làm cho Dexter rời khỏi chức vụ đó thì tốt nhất là phải có được những bằng chứng có thể thuyết phục được công chúng tin rằng mẹ Teresa đang có những tài khoản gửi ở ngân hàng Thụy Sĩ và thường xuyên được các tập đoàn tội phạm bổ sung thêm dư nợ.

Lawrence đã nghe theo lời khuyên của Tổng tham mưu trưởng. Nhưng lúc này ông cảm thấy nếu có thể chứng minh được việc CIA dính líu đến vụ ám sát Ricardo Guzman mà thậm chí chẳng buồn thông báo cho ông biết thì ông sẽ có thể khiến Dexter cuốn gói khỏi bàn làm việc trong vòng một tuần.

Ông quay về chỗ ngồi và bấm một cái nút gắn dưới mặt bàn để Andy có thể theo dõi được cuộc hội thoại hoặc tối nay lấy cuộn băng để nghe lại. Lawrence hiểu rằng Dexter biết rõ ông đang định làm gì, và ông cũng đoán

rằng trong chiếc xác tay huyền thoại mà Dexter kè kè bên mình kia sẽ chẳng có son phấn gương lược - những phụ tùng của giới nữ - mà là máy ghi âm đã ghi lại đầy đủ những âm thanh trao đổi giữa họ. Tuy vậy ông vẫn cần bản ghi âm của ông, ghi lại đầy đủ các sự kiện.

Tổng thống ngồi xuống và nói:

– Vì bà có vẻ như có được thông tin rất tốt như vậy, có lẽ xin bà hãy báo cáo cho tôi một cách chi tiết hơn về những gì mà thực tế đã xảy ra ở Bogotá.

Helen Dexter phớt lờ giọng châm biếm của Tổng thống, bà ta cầm tập hồ sơ để trên vạt váy lên. Ngoài bìa tập hồ sơ có hình logo của CIA in trên nền trắng và dòng chữ: “Dành riêng cho Tổng thống đọc”. Lawrence tự hỏi không biết có bao nhiêu tập hồ sơ ghi ngoài bìa dòng chữ: “Dành riêng cho Giám đốc đọc”.

Bà ta mở tập hồ sơ ra, đọc:

– Có nhiều nguồn tin khẳng định rằng việc ám sát là do một tay súng đơn độc thực hiện.

Tổng thống gằn giọng:

– Hãy nói rõ tên của một nguồn tin.

Giám đốc CIA đáp:

– Tùy viên Văn hoá của chúng ta ở Bogotá.

Lawrence nhướn một bên lông mày. Có tới một nửa số tùy viên Văn hoá trong các sứ quán Mỹ trên khắp thế giới là người của CIA cài vào chỉ với mục đích sẽ báo cáo trực tiếp về Langley cho Dexter mà không cần xin ý kiến Đại sứ tại nước đó, chứ đừng nói đến Văn phòng Nhà nước. Hầu hết bọn họ nghĩ rằng “bộ đồ kẹp hồ đào” là một món gì đó có thể tìm thấy trong thực đơn của một tiệm ăn dành riêng nào đó.

Tổng thống thờ dãi:

– Và họ nghĩ rằng ai là người phải chịu trách nhiệm về việc ám sát này?

Dexter lại lật qua mấy trang lấy ra một tấm ảnh và đẩy sang bên kia chiếc bàn trong phòng Bầu dục. Tổng thống nhìn bức ảnh chụp một người đàn ông

trung niên mặc bộ vest cắt rất đẹp, trông có vẻ phương phi.

– Vậy đây là ai?

– Carlos Velez. Hắn ta điều hành tập đoàn buôn ma tuý lớn thứ hai ở Colombia. Còn Guzman dĩ nhiên là kiểm soát tập đoàn lớn nhất.

– Vậy Carlos đã bị bắt chưa?

– Không may, hắn đã bị giết vài giờ trước khi cảnh sát xin được lệnh bắt hắn.

– Tiện thật.

Giám đốc CIA không hề đỏ mặt. Bà ta thì không thể đỏ mặt được - Lawrence nghĩ - Dù sao thì cũng phải có máu mới đỏ mặt được.

– Vậy tên ám sát đó có một cái tên không? Hay là hắn cũng đã chết chỉ vài giờ sau khi lệnh toà...

– Không, thưa ngài, hắn vẫn còn sống nhăn. - Giám đốc CIA quả quyết đáp - Tên hắn là Dirk van Rensberg.

Lawrence hỏi:

– Những gì người ta biết được về hắn?

– Hắn là người Nam Phi. Gần đây nhất hắn sống ở Durban.

– Gần đây nhất?

– Vâng. Ngay sau vụ ám sát hắn như đã độn thổ ngay lập tức.

– Điều đó là hoàn toàn dễ dàng nếu như chưa bao giờ hắn ở trên mặt đất cả. - Tổng thống đáp. Ông chờ xem phản ứng của bà Giám đốc CIA, nhưng bà ta vẫn thản nhiên. Cuối cùng ông nói - Vậy Chính phủ Colombia có biết những điều đó không, hay tùy viên Văn hoá của bà là nguồn tin duy nhất?

– Không, thưa ngài Tổng thống. Rất nhiều thông tin chúng ta nhận được là từ Cảnh sát trưởng Bogotá. Thực tế ông ta đã bắt giữ được một kẻ đồng lõa với Dirk van Rensberg, đó là một bồi bàn ở khách sạn El Belvedere mà từ đó tên giết người đã bắn phát súng ra. Hắn bị bắt trong hành lang, chỉ vài phút sau khi đã giúp tên giết người trốn thoát trong thang máy vận chuyển hàng hoá.

– Vậy chúng ta có biết tí gì về các hành vi của Dirk van Rensberg sau vụ ám sát không?

– Đường như hắn đã đáp máy bay đi Lima dưới cái tên Alistair Douglas, sau đó đi tiếp đến Buenos Aires cũng bằng cái tên đó. Từ đó chúng ta bị mất hút hắn.

– Và tôi ngờ rằng bà sẽ chẳng bao giờ tìm được hắn nữa.

– Ồ, tôi không bi quan như vậy đâu, thưa ngài Tổng thống. - Dexter nói, phớt lờ giọng châm biếm của Lawrence - Thường thường bọn ám sát thuê đơn độc đó sẽ biến mất trong nhiều tháng sau một vụ quan trọng. Hắn sẽ chỉ lại xuất hiện khi tình hình đã nguội đi.

Tổng thống nói:

– Vậy tôi xin cam đoan với bà là tôi có ý định giữ cho tình hình tiếp tục nóng. Lần sau khi chúng ta gặp nhau có thể tôi sẽ có một bản báo cáo của mình để bà xem xét.

– Tôi sẽ chờ để được đọc nó. - Dexter nói, hệt như một đứa học sinh đầu bò chẳng hề biết sợ thầy hiệu trưởng.

Tổng thống bấm một cái nút dưới bàn. Một giây sau có tiếng gõ cửa và Andy Lloyd bước vào phòng. Không để ý đến sự có mặt của Dexter, ông ta nói:

– Thưa ngài Tổng thống, mấy phút nữa ngài có cuộc hội kiến với Thượng nghị sĩ Bedell.

– Vậy thì tôi xin phép được đi, thưa ngài Tổng thống.

Dexter nói và đứng dậy. Bà ta đặt tập hồ sơ lên bàn Tổng thống, cầm cái xác lên và ra khỏi phòng không nói thêm một lời nào nữa.

Tổng thống không nói năng gì cho đến khi Giám đốc CIA khép cửa lại. Rồi ông quay sang Tổng Tham mưu trưởng.

– Tôi chẳng tin lấy một lời ở đó. - Ông lăm bằm và vút tập tài liệu vào khay chuyển đi.

Lloyd ghi nhớ là ngay sau khi ông chủ rời khỏi phòng cần phải đến để lấy nó đi.

– Tôi cho là điều tốt nhất chúng ta có thể làm được là khiến cho bà ta biết sợ Chúa một chút để cho bà ta không tính đến một vụ khác kiểu này trong khi tôi còn ngồi trong Nhà Trắng.

– Ngài Tổng thống, hãy nhớ đến cái cách bà ta đã đối xử với ngài khi ngài còn là một Thượng nghị sĩ. Tôi sẽ chẳng đặt nhiều tiền lên điều đó đâu.

– Bởi vì tôi làm sao có thể thuê được một tên giết người để ám sát bà ta, vậy thì anh nghĩ là tôi có thể làm được gì bây giờ?

– Theo tôi thì bà ta để cho ngài lựa chọn một trong hai điều, thưa ngài Tổng thống. Hoặc là ngài sẽ cách chức bà ta và hiển nhiên là sẽ phải điều trần trước Thượng nghị viện. Hoặc là ngài hãy chấp nhận thất bại và đồng ý với cách giải thích của bà ta về những điều đã xảy ra ở Bogotá, và hy vọng lần sau bà ta sẽ hợp tác tốt hơn.

Tổng thống khẽ nói:

– Còn có một cách thứ ba nữa.

Lloyd chăm chú lắng nghe không hề xen lời. Rõ ràng là Tổng thống đã cân nhắc rất nhiều về việc làm thế nào để có thể cách chức Helen Dexter ra khỏi cái ghế Giám đốc CIA.

* * *

Connor nghĩ ngợi trong khi nhìn lên băng chuyền. Băng chuyền đã bắt đầu hát ra những vali hành lý của gã, một số hành khách đã bước lên để nhặt những vali đầu tiên.

Gã vẫn cảm thấy buồn vì không có mặt vào lúc con gái được sinh ra. Mặc dù vẫn nghi ngờ về sự khôn ngoan về các chính sách của Hoa Kỳ trong cuộc chiến tranh Việt Nam, nhưng Connor vẫn thừa hưởng được lòng yêu nước của gia đình gã. Gã xung phong vào phục vụ trong quân đội và tốt nghiệp khoá sĩ quan dự bị trong khi chờ Maggie học xong. Cuối cùng họ chỉ được

nghi để làm lễ cưới và hưởng bốn ngày trăng mật trước khi thượng úy Fitzgerald lên đường sang Việt Nam vào tháng Bảy năm 1972.

Hai năm ở Việt Nam giờ đây chỉ còn là những ký ức xa xăm. Được thăng cấp lên đại úy, bị Việt cộng bắt, rồi trốn thoát trong khi cứu mạng một người khác - tất cả dường như đã xa lắc đến nỗi gã hầu như có thể thuyết phục được mình rằng những chuyện đó chưa từng xảy ra. Năm tháng sau khi gã trở về nhà, Tổng thống đã trao tặng gã huân chương cao quý nhất - Huân chương Danh dự, nhưng sau mười tám tháng là tù binh ở Việt Nam gã chỉ cảm thấy sung sướng vì còn sống và được đoàn tụ với người đàn bà mình yêu. Và lúc nhìn thấy Tara, gã lại một lần nữa rơi vào tình yêu si mê.

Chỉ trong vòng một tuần sau khi trở về Mỹ Connor bắt đầu tìm một việc làm. Gã đã được phỏng vấn để vào làm việc cho văn phòng CIA ở Chicago, vừa lúc đó đại úy Jackson - chỉ huy đơn vị cũ của gã bắt ngờ đến chơi. Anh ta mời gã tham gia một bộ phận vừa được thành lập ở Washington. Người ta báo trước với Connor rằng nếu gã đồng ý làm việc trong bộ phận của Jackson thì phải tuân theo một điều: đó là không bao giờ được nói chuyện về công việc với bất cứ ai, kể cả với vợ. Khi biết được điều đó, gã đã nói với Jackson là cần phải suy nghĩ thêm chút nữa trước khi quyết định. Gã đã thảo luận với mục sư của gia đình là cha Graham về vấn đề này. Cha chỉ khuyên gã một cách rất đơn giản:

– Đừng bao giờ làm một việc mà con thấy là không chính đáng, dẫu cho đó nhân danh tổ quốc đi chăng nữa.

Khi Maggie được mời làm việc cho khoa Nhân văn của trường Đại học Tổng hợp Georgetown, Connor mới hiểu rằng Jackson đã quyết tuyển mộ gã. Ngày hôm sau gã viết thư cho chỉ huy đơn vị cũ và nói rằng gã rất vui mừng được làm việc cho công ty bảo hiểm Maryland với chức danh tập sự.

Sự dối trá bắt đầu từ đó.

Mấy tuần sau Connor, Maggie và Tara chuyển đến Georgetown. Họ tìm được một ngôi nhà nhỏ ở Avon Place. Tiền đặt cọc được trả bằng những tấm séc quân đội mà Maggie đã gửi vào tài khoản mang tên Connor, nàng nhất định không chịu tin rằng gã đã chết.

Trong những năm đầu họ sống ở Washington, điều duy nhất khiến họ buồn rầu là Maggie bị sẩy thai hai lần, rồi bác sĩ phụ khoa của nàng khuyên là nàng nên dừng ở một con. Phải đến lần sẩy thai thứ ba Maggie mới chịu chấp nhận lời khuyên của bác sĩ.

Mặc dầu đến giờ họ lấy nhau đã được ba mươi năm Maggie vẫn có thể khơi dậy ở Connor nỗi ham muốn chỉ bằng một nụ cười và đưa tay vuốt dọc lưng gã. Gã biết rằng khi bước ra khỏi cửa phòng hải quan và nhìn thấy nàng đang chờ gã trong phòng đợi thì mọi sự lại y nguyên như thuở ban đầu. Gã mỉm cười với ý nghĩ nàng đã đứng chờ ở sân bay ít nhất một giờ trước khi máy bay hạ cánh.

Vali của gã hiện đến trước mặt. Gã nhặt lấy nó và đi về phía cửa ra. Connor đi qua hàng lan can sắt, tin rằng thậm chí nếu người ta có khám valì của gã thì cũng chẳng có gì đáng chú ý hơn ngoài con linh dương gồ trên chân có khắc hàng chữ: “Sản xuất tại Nam Phi”.

Vừa bước vào phòng chờ gã đã nhìn thấy ngay vợ và con gái đang đứng giữa đám đông. Gã đi nhanh và mỉm cười với người phụ nữ gã ngưỡng mộ. Làm thế nào mà nàng lại để ý đến gã chứ đừng nói đến việc nàng đã đồng ý làm vợ gã? Nụ cười nở rộng trên môi khi gã ôm choàng lấy nàng. Gã hỏi:

– Em thế nào, em yêu?

Nàng thì thầm:

– Em chỉ sống lại khi biết rằng anh vừa làm nhiệm vụ an toàn trở về.

Gã cố tỏ ra không để ý đến từ “an toàn” và buông nàng ra để quay sang với người phụ nữ thứ hai của đời mình. Hơi cao hơn nguyên bản một tí, cũng với mái tóc dài đỏ rực và đôi mắt xanh sáng ngời, nhưng điềm tĩnh hơn. Cô con gái độc nhất ôm chặt lấy bố và hôn lên má gã khiến gã cảm thấy mình trẻ lại đến mười tuổi.

Vào ngày lễ đặt tên Thánh cho Tara, Cha Graham đã cầu xin đức Chúa trời ban cho đứa bé sắc đẹp của Maggie và trí tuệ cũng của Maggie. Tara lớn lên, thứ hạng của cô ở trường học và những cái đầu ngoái lại trên phố chứng tỏ cha Graham không chỉ là một mục sư mà còn là nhà tiên tri. Connor đã

chán không còn muốn chiến đấu với dòng người ngưỡng mộ đến gõ cửa ngôi nhà nhỏ của họ ở Georgetown, thậm chí chán không buồn trả lời mỗi khi chuông điện thoại reo nữa. Bởi vì hầu hết toàn là những anh chàng lúng túng hy vọng con gái gã nhận lời một cuộc hẹn.

Maggie khoác tay chồng và hỏi:

– Nam Phi thế nào?

– Ngày càng thở nên bấp bênh hơn. - Connor đáp. - Gã đã được thông báo đầy đủ về các vấn đề ở Nam Phi trong bữa ăn trưa với Carl Koeter ở Cape Town, thêm vào nữa là cả một tập báo mà gã đã đọc trên đường đến Sydney - Tỷ lệ tội phạm tăng lên ở tất cả các thành phố lớn, nghĩa là lái xe vượt đèn đỏ sau khi trời tối không còn là phạm luật nữa. Mbeki đã hết sức cố gắng, nhưng anh e rằng vẫn phải khuyến cáo với công ty giảm bớt các khoản đầu tư vào khu vực đó của thế giới, ít nhất cho tới khi tin rằng người ta có thể kiểm soát được cuộc nội chiến.

Maggie nói:

– Khi tất cả sụp đổ. Khu trung tâm không còn, chỉ còn lại sự hỗn loạn bao trùm lên thế giới.

Connor nói:

– Anh nghĩ là Yeast chưa bao giờ đến thăm Nam Phi.

Hầu như lúc nào gã cũng muốn nói với Maggie tất cả sự thật và giải thích vì sao trong bao năm nay gã phải sống một cuộc sống dối trá. Nhưng điều đó chẳng dễ dàng chút nào. Nàng có thể là bà chủ của gã, nhưng họ cũng là chủ, và gã đã luôn luôn tuân thủ điều luật hoàn toàn im lặng. Suốt bao nhiêu năm gã đã cố gắng tự thuyết phục mình rằng hoàn toàn không biết gì về sự thật là tốt nhất cho nàng. Nhưng khi nàng nói đến chữ “nhiệm vụ” và “an toàn” một cách không suy nghĩ như vậy thì gã nhận ra rằng nàng biết nhiều hơn gã tưởng. Không hiểu trong lúc ngủ gã có nói mơ không? Nhưng thôi, hãy nghĩ rằng chẳng bao lâu nữa đâu, gã sẽ không phải lừa dối nàng nữa. Maggie vẫn chưa biết rằng Bogotá là nhiệm vụ cuối cùng của gã. Trong kỳ

ngiht này gĩa sẽ nói bóng gió về một sự thăng tiến cho phép gĩa không phải đi xa nhiều như trước nữa.

Maggie hỏi:

– Thế còn công việc thế nào? Chúng ta có thể thu xếp được không?

– Công việc ư? À, có chứ, nói chung là khá tốt so với kế hoạch. - Connor nói. Đó là điều gần nhất với sự thật mà gĩa dám nói với vợ.

Connor bắt đầu nghĩ đến hai tuần tới được phơi mình dưới ánh nắng mặt trời. Trong khi họ đi qua một cột báo, gĩa thoáng nhìn thấy một dòng tít nhỏ trên cột báo bên trái của tờ *Sydney Morning Herald*: *Phó Tổng thống Mỹ sẽ đi dự lễ tang ở Colombia.*

Maggie buông tay chồng ra, họ ra khỏi khu vực đón khách, ra ngoài khoảng không ngập tràn không khí ẩm áp, và đi về phía bãi đỗ xe. Tara hỏi:

– Lúc Cape Town bị ném bom thì bố đang ở đâu?

Koeter chẳng hề nói năng gì đến việc Cape Town bị ném bom cả. Liệu có lúc nào gĩa có thể cảm thấy thư thái được không?

Chương 6

Ông bảo lái xe đưa đến phòng tranh Quốc gia.

Khi chiếc xe mới ra tới cổng Nhà Trắng, một sĩ quan thuộc Lực lượng bảo vệ mật đứng ở chòi gác chạy ra mở cánh cổng sắt và giơ tay chào ông. Lái xe rẽ sang Quảng trường Nhà nước và đi qua Cục Thương mại.

Bốn phút sau chiếc xe dừng lại trước cổng phía đông của phòng tranh Quốc gia. Ông bước nhanh trên con đường rải đá cuội để lên bậc thềm bằng đá. Lên đến bậc trên cùng ông ngoái lại để chiêm ngưỡng bức tượng Henry Moor vĩ đại đứng sừng sững ở cuối quảng trường, đồng thời kiểm tra xem có bị ai theo dõi không. Ông không chắc lắm, nhưng dẫu sao ông có phải nhà nghề đâu.

Ông đi vào toà nhà và rẽ trái để đi lên cầu thang bằng đá cẩm thạch dẫn lên phòng tranh ở tầng hai nơi ông từng trải qua không biết bao nhiêu giờ hồi còn trẻ. Những gian phòng rộng lớn đông đặc học sinh, điều hơi lạ trong một buổi sáng ngày thường. Ông bước vào phòng 71, nhìn lên những bức tranh quen thuộc của Homer, Bellow, Hopper và bắt đầu cảm giác như đang ở nhà - một cảm giác mà ông không bao giờ có được khi ở trong Nhà Trắng. Ông chuyển sang phòng 66 để được một lần nữa ngắm nhìn bức *August Saint Gauden tưởng nhớ Shaw và quân đoàn thứ 54 Massachusetts*. Lần đầu tiên khi thấy bức tranh đồ sộ, sống động và dữ dội này ông đã đứng sững sờ trước nó hơn một tiếng đồng hồ. Lần này ông chỉ có thể ngắm nó vài phút.

Bởi vì ông cứ luôn luôn dừng lại cho nên phải mười lăm phút sau ông mới tới được gian nhà vòm ở giữa toà nhà. Ông đi nhanh qua bức tượng Mercury và đi xuống cầu thang, len lỏi qua kho sách, chạy xuống một cái cầu thang

nữa và qua gian phòng lớn ở tầng trệt, cuối cùng bước vào cánh phía đông. Ông đi dưới bức Calder lớn treo suốt từ trần nhà xuống, xuyên qua các cánh cửa quay để ra khỏi toà nhà và bước lại ra con đường rải đá cuội. Đến lúc này thì ông đã yên tâm là không có ai đi theo mình. Ông nhảy vào chiếc taxi xếp đầu tiên trong hàng, nhìn qua cửa sổ ông thấy xe mình và lái xe đang chờ ở phía bên kia quảng trường.

– Đến A.V ở Đại lộ New York.

Người lái xe rẽ trái sang đại lộ Pennsylvania rồi chạy về phía North Street. Ông cố gắng sắp xếp những ý nghĩ thành một trật tự dễ hiểu nào đó và lấy làm vui mừng vì người lái xe không muốn chuyện gẫu trên đường bằng cách phát biểu các quan điểm của mình về các vấn đề hành chính, hoặc biết đâu về Tổng thống nữa cũng nên.

Họ rẽ sang đại lộ New York và ngay lập tức chạy chậm lại. Xe chưa kịp dừng hẳn ông đã đưa cho người lái xe tờ giấy mười đô la rồi bước ra đóng sập cửa lại không chờ trả lại tiền.

Ông bước qua mái hiên sọc trắng, đỏ và xanh lá cây với dáng vẻ rõ là chủ nhân của nơi đây và đẩy cửa. Mất một hồi lâu mắt ông mới quen được với ánh sáng lờ mờ bên trong. Khi đã quen mắt ông mới yên tâm khi thấy gian phòng trống không, chỉ có một bóng người đang ngồi nghịch nghịch chiếc cốc đựng nước cà chua uống dở. Bộ quần áo lịch sự cắt rất đẹp chứng tỏ anh ta không phải là một kẻ thất nghiệp. Mặc dầu có thân hình của một vận động viên điền kinh nhưng cái trán hói sớm khiến anh ta có cái vẻ già hơn cái tuổi ghi trong hồ sơ. Mắt họ gặp nhau, anh ta gật đầu chào. Ông bước tới và ngồi xuống trước mặt anh ta.

– Tôi là Andy... - ông bắt đầu nói.

– Ngài Andy, điều bí ẩn không phải ở chỗ ông là ai, mà ở chỗ tại sao Thư ký Nhà nước lại muốn gặp tôi? - Chris Jackson nói.

* * *

Stuart McKenzie hỏi:

– Vậy bác làm chuyên môn gì?

Maggie liếc nhìn chồng: thường thì chồng nàng không thích một câu hỏi liên quan đến nghề nghiệp như vậy.

Connor nhận ra Tara chưa báo trước để anh chàng mới tinh này đừng vi phạm lời hứa của cô là sẽ không nói chuyện về công việc của bố.

Chưa bao giờ gã có một bữa ăn trưa vui vẻ như vậy. Cá tươi rói, chắc vừa được đánh trước khi họ ngồi vào cái bàn ăn nhỏ ở góc bãi biển Cronulla này. Hoa quả thì không hề có thuốc bảo quản hoặc đóng hộp, còn bia thì gã chỉ hy vọng người ta sẽ xuất khẩu sang Mỹ thứ bia này. Connor uống một ngụm cà phê rồi ngồi thả người dựa trên lưng ghế, nhìn người ta lướt ván chỉ cách đó một trăm mét - một môn thể thao mà gã ước gì mình được biết cách đây hai mươi năm. Stuart rất ngạc nhiên khi thấy tuy mới thử lần đầu nhưng bố Tara trông có vẻ rất cường tráng. Connor cười nói rằng gã vẫn rèn luyện cơ thể hai ba lần một tuần. Thật ra hai ba lần một ngày mới gần đúng với sự thật.

Mặc dầu gã sẽ chẳng bao giờ thừa nhận có ai xứng đáng với con gái mình, nhưng Connor phải thừa nhận rằng trong mấy ngày qua gã đã thấy thích thú khi có chàng luật sư trẻ ở bên cạnh.

– Tôi làm trong ngành bảo hiểm. - Gã nói với Stuart, biết chắc rằng con gái cũng nói với anh ta như vậy.

– Vâng, Tara nói bác là chuyên viên cao cấp, nhưng cô ấy không kể thêm chi tiết nào về bác cả.

Connor mỉm cười:

– Đó là vì bác chuyên làm các vụ bắt cóc và đòi tiền chuộc, vì thế bác cũng coi trọng các bí mật của khách hàng như cháu vẫn thường đảm bảo trong nghề của cháu vậy. - Connor tự hỏi trả lời như vậy có khiến cho chàng trai thôi không theo đuổi đề tài này nữa không. Nhưng không hề.

– Nghe có vẻ thú vị hơn những vụ liên quan đến điều hành các mỏ như cháu vẫn thường phải tư vấn. - Stuart nói, cố gợi chuyện.

– Bác có thể nói chín mươi phần trăm các vụ là giống nhau và chán ngắt.
- Connor nói - Bác cho là thực tế có lẽ bác còn phải giải quyết các công việc giấy tờ còn nhiều hơn cháu nữa kia.

– Nhưng cháu có bao giờ được sang Nam Phi đâu.

Tara lo lắng liếc về phía bố, biết rằng Connor sẽ không hài lòng khi thấy thông tin này đến tai một người xa lạ. Nhưng Connor không tỏ ra bực mình tí nào.

– Phải, bác phải thừa nhận là nghề nghiệp đó cũng có đôi điểm bù lại.

– Nếu bác kể cho cháu nghe một vụ điển hình thì có hại gì đối với các bí mật của khách hàng không?

Maggie định chen vào bằng một câu mà nàng đã dùng nhiều lần trước đây thì chính Connor lại hăng hái:

– Cái công ty mà bác đang làm việc này đại diện cho nhiều khách hàng có những quyền lợi ở nhiều nước.

– Vậy tại sao các khách hàng không muốn thuê những công ty ở các nước sở tại? Nhất định là họ có cảm giác tốt hơn về bối cảnh ở địa phương chứ?

Maggie chen vào:

– Connor, em nghĩ là anh bị cháy nắng rồi đấy. Có lẽ chúng ta nên trở về khách sạn nếu không thì trông anh sẽ giống như một con tôm hùm mất.

Connor thấy bối rối vì sự chen ngang không mấy tự nhiên của vợ, nhất là vì gã vẫn đội mũ suốt một giờ nay. Gã nói tiếp với chàng luật sư trẻ:

– Không bao giờ hoàn toàn dễ dàng như vậy đâu. Thử lấy một công ty như Coca Cola làm ví dụ. Bác phải nói rõ là bác không đại diện cho công ty đó. Họ có văn phòng ở khắp các nước trên thế giới, sử dụng hàng chục ngàn lao động. Ở mỗi nước họ đều có những người điều hành cao cấp.

Maggie không thể tin nổi rằng Connor lại cho phép câu chuyện đi xa đến thế. Họ đã đi rất nhanh đến gần câu hỏi sẽ khiến mọi sự tò mò muốn đi sâu thêm đều bị ngăn lại.

Stuart cúi xuống để rót thêm cho Connor một ít cà phê và hỏi:

– Nhưng ở đây cũng có những người đủ khả năng tiến hành những công việc như vậy ở Sydney này. Dù sao đi nữa thì việc bắt cóc và đòi tiền chuộc cũng không phải là việc chưa từng xảy ra ở Australia.

– Cảm ơn cháu. - Connor nói và uống một ngụm cà phê nữa trong khi cân nhắc câu nói này.

Stuart vẫn quan sát rất tỉ mỉ. Đúng như một luật sư bên nguyên giỏi, anh kiên nhẫn chờ với hy vọng là đến một lúc nào đó nhân chứng sẽ có một câu trả lời không hợp lý.

– Thực ra là bác không bao giờ bị gọi tới nếu không phải là trường hợp đặc biệt phức tạp.

– Phức tạp ư?

– Ví dụ, thử nói rằng một công ty rất lớn có mặt ở một nước mà tội phạm là rất phổ biến, bắt cóc và đòi tiền chuộc là chuyện thông thường. Chủ tịch của công ty đó bị bắt cóc - nhưng thường là vợ ông ta, bởi vì bà ta không phải lúc nào cũng được bảo vệ kỹ càng.

– Vậy là lúc đó bác phải đến ư?

– Không, không cần thiết. Dù sao đi chăng nữa thì cảnh sát địa phương có thể có đủ kinh nghiệm để đối phó với những vấn đề như vậy, và không có nhiều hãng thích sự can thiệp từ bên ngoài, nhất là những kẻ từ Mỹ sang. Thường thường thì bác chỉ bay đến các thành phố lớn và bắt đầu tiến hành những điều tra riêng. Nếu như trước đó bác đã có dịp đến các thành phố đó và có các quan hệ thân thiết với cảnh sát địa phương thì bác cũng sẽ chỉ làm cho họ biết rằng bác đang có mặt, nhưng ngay cả khi đó bác cũng sẽ chờ họ yêu cầu hợp tác.

– Thế nếu họ không yêu cầu thì sao? - Tara hỏi.

Stuart ngạc nhiên khi thấy rõ ràng là trước đây cô chưa bao giờ hỏi bố câu đó.

Connor nói:

– Vậy thì bố sẽ phải làm việc một mình. Như vậy sẽ làm cho quá trình bấp bênh hơn nhiều.

Stuart nói:

– Nhưng nếu cảnh sát không có được tiến triển nào thì tại sao họ lại không muốn nhờ đến sự giúp đỡ của bác kia chứ? Nhất định họ phải biết trình độ chuyên môn của bác.

– Bởi vì cũng có khi chính cảnh sát cũng tham gia ở một mức độ nào đó.

Tara nói:

– Hình như con chẳng hiểu gì cả.

Stuart nói:

– Cảnh sát địa phương cũng có thể nhận được một phần trong số tiền chuộc, vì thế họ sẽ không hoan nghênh sự can thiệp từ bên ngoài. Dù sao đi nữa, họ có thể nghĩ là một công ty nước ngoài thừa sức trả tiền chuộc ấy.

Connor gật đầu. Thật dễ hiểu vì sao Stuart lại được làm việc với một trong những văn phòng chống tội phạm nổi tiếng nhất Sydney.

Stuart hỏi:

– Vậy bác sẽ làm gì nếu bác nghĩ rằng cảnh sát địa phương cũng được chia phần?

Tara bắt đầu nghĩ giá như mình báo trước để Stuart đừng lạm dụng sự may mắn của anh để đi quá xa như vậy, mặc dầu cô đã nhanh chóng đi đến kết luận là người Australia chẳng hề biết khái niệm “quá xa” nghĩa là thế nào.

– Khi xảy ra điều đó thì anh sẽ phải nghĩ đến việc tự mình thương lượng, bởi vì nếu khách hàng của anh bị giết thì anh có thể tin chắc rằng những điều tra sau đó sẽ không còn hoàn toàn chính xác nữa, và bọn bắt cóc sẽ chẳng bao giờ bị bắt cả.

– Vậy một khi bác đã đồng ý thương lượng thì bác sẽ bắt đầu thế nào?

– À, giả sử như bọn bắt cóc yêu cầu một triệu đô la - bọn bắt cóc bao giờ cũng đòi một con số tròn trĩnh, thường là bằng đô la Mỹ. Giống như mọi nhà đàm phán chuyên nghiệp khác, trách nhiệm đầu tiên của bác là phải đạt được kết quả đàm phán tốt nhất trong phạm vi có thể. Và yếu tố quan trọng

nhất là phải đảm bảo cho người của công ty đó không bị phung phí gì. Nhưng bác sẽ không bao giờ để cho mọi việc tới mức phải thương lượng nếu như bác cảm thấy khách hàng có thể được thả mà công ty không phải đưa cho bọn chúng xu nào. Anh càng trả nhiều, thì khả năng chỉ mấy tháng sau là tội ác lặp lại càng lớn, đôi khi bọn bắt cóc lại bắt cóc đúng người đó.

– Bác có hay phải thương lượng không?

– Khoảng năm mươi phần trăm số lần. Đó chính là điểm cho người ta thấy có phải là họ đang làm việc với một tay chuyên gia hay không. Anh càng kéo dài thời gian thương lượng thì kẻ không chuyên nghiệp sẽ càng lo sợ bị lộ. Và sau vài ngày thì chúng thường bắt đầu thấy thích nạn nhân, do đó hầu như không thể tiến hành được kế hoạch ban đầu của chúng. Ví dụ, trong trường hợp bắt cóc Đại sứ Peru, cuối cùng chúng ta đưa ra việc đấu một ván cờ vua. Và tên khủng bố đã thắng.

Cả ba người cười ầm lên, khiến cho Maggie cảm thấy đỡ căng thẳng hơn một chút. Stuart hỏi với nụ cười nhăn nhó:

– Vậy cái tên đã gửi tai người qua đường bưu điện đó là tay chuyên nghiệp hay không chuyên nghiệp?

– Bác rất sung sướng nói rằng bác không đại diện cho cái công ty đã thay mặt cho cháu trai của ngài Getty. Nhưng ngay cả khi thương lượng với một tay chuyên nghiệp bác cũng vẫn nắm một số con bài tốt nhất.

Connor không để ý thấy vợ và con gái đã để cho cà phê của họ nguội ngắt.

Stuart nói:

– Bác nói tiếp đi.

– Phải, phần lớn các vụ bắt cóc là một việc chỉ làm một lần, và mặc dù gần như bao giờ cũng do một tay tội phạm chuyên nghiệp thi hành, tên này có thể có rất ít hoặc không có tí kinh nghiệm nào trong việc thương lượng trong tình huống như vậy. Một tên tội phạm chuyên nghiệp hầu như bao giờ cũng quá tự tin. Chúng tưởng là chúng có thể làm được tất cả mọi việc.

Không khác gì một luật sư nghĩ rằng anh ta có thể mở tiệm ăn chỉ vì anh ta ăn ba bữa mỗi ngày.

Stuart mỉm cười:

– Vậy nếu chúng nhận ra là khó có thể đòi được con số hàng triệu đó thì liệu chúng có chịu thoả thuận không?

Connor nói:

– Bác chỉ có thể phát biểu dựa trên những kinh nghiệm của chính bản thân mình mà thôi. Thường thường là cuối cùng bác chịu trả một phần tư con số chúng đòi - và trả bằng những đồng tiền đã được đánh dấu. Chỉ có một lần duy nhất bác phải trả đúng theo con số chúng đưa ra ban đầu. Nhưng trường hợp đó bác đã phải bảo vệ trước hội đồng là ngay cả Thủ tướng quốc đảo đó cũng dưng phần.

– Có bao nhiêu trường hợp bọn chúng tẩu thoát được?

– Trong số những vụ mà bác thực hiện trong mười bảy năm qua thì chỉ có ba trường hợp chúng nuốt trôi, tính ra là tám phần trăm.

– Không tồi lắm. Và có bao nhiêu khách hàng không cứu được?

Lúc này họ đã đặt chân lên một lĩnh vực mà từ trước đến nay Maggie chưa bao giờ dám mạo hiểm hỏi đến, nàng bắt đầu nhấp nhòm không yên trên ghế.

– Nếu như anh không cứu được khách hàng thì công ty sẽ bảo vệ anh đến cùng. - Gã ngừng lại một lúc - Nhưng không một ai được phép làm hỏng việc đến lần thứ hai.

Maggie đứng lên, quay lại nói với Connor:

– Em đi bơi đây. Có ai muốn đi cùng không nào?

– Con không muốn bơi, nhưng con sẽ lướt ván thêm một lần nữa. - Tara đứng lên và hăng hái góp sức với mẹ để chấm dứt cuộc dò hỏi.

– Sáng nay con đã ngã mấy lần rồi? - Connor hỏi, tỏ vẻ khẳng định là gã cũng thấy câu chuyện đi xa đến thế đã hoàn toàn đủ.

Tara nói:

– Khoảng một chục lần, và đây là vết đau nhất. - Cô tự hào chỉ vào một vết thâm tím trên đùi phải.

Maggie ngồi xuống để nhìn kỹ vết thâm tím:

– Stuart sao cháu để nó mạo hiểm như thế này?

– Tại vì như vậy cháu sẽ có dịp để cứu cô ấy và tỏ ra rất anh hùng.

Connor cười phá lên:

– Cẩn thận đấy, Stuart. Cuối tuần này nó sẽ là bậc thầy lướt ván, và lại quay ra cứu cháu đấy.

Stuart mỉm cười:

– Cháu biết thế chứ. Nhưng bao giờ xảy ra chuyện đó thì cháu lại giới thiệu cho cô ấy môn nhảy tử thần.

Maggie trắng bệch mặt, vội vã quay sang nhìn về phía Connor.

Stuart vội vã nói thêm:

– Bác Fitzgerald, bác đừng lo. Đến lúc đó thì mọi người đã về Mỹ lâu rồi.

Không một ai muốn nhớ đến chuyện phải trở về Mỹ.

Tara nắm lấy cánh tay Stuart;

– Đi thôi, siêu nhân. Đã đến lúc để tìm một con sóng nữa cho anh cứu em rồi đấy.

Stuart nhảy bật dậy. Anh quay sang phía Connor, nói:

– Nếu có bao giờ bác thấy con gái bác bị bắt cóc thì cháu sẽ không đòi tiền chuộc đâu, và cháu cũng sẽ không chịu thương lượng, dù bằng tiền Mỹ hay bất cứ tiền gì.

Tara đỏ mặt:

– Đi nào.

Họ chạy ra bãi biển.

Connor vươn vai và nói với Maggie:

– Và cũng sẽ là lần đầu tiên anh nghĩ là anh không cố gắng thương lượng.

Maggie nói và cầm lấy tay chồng:

– Quả là một chàng trai đáng yêu. Chỉ tiếc là cậu ta không phải là người Irish.

Connor đứng dậy, nói:

– Vẫn còn khả năng tệ hơn thế nữa kia. Nó có thể là người Anh thì sao?

Maggie mỉm cười trong khi hai người cùng bước về bãi lướt ván.

– Anh biết không, tận năm giờ sáng nay nó mới về đấy.

Connor cười:

– Chớ có nói với anh là em nằm thức đến tận sáng mỗi khi con gái hẹn ai đi chơi đấy nhé.

– Nói khẽ thôi, Connor Fitzgerald, và hãy nhớ rằng đó là đứa con độc nhất của chúng mình.

Gã nói:

– Maggie, nó không còn là một đứa trẻ nữa. Nó là một phụ nữ đã trưởng thành, và chưa đầy một năm nữa nó sẽ là tiến sĩ Fitzgerald.

– Và dĩ nhiên là anh có lo lắng gì về nó đâu.

Connor ôm lấy vợ:

– Em biết rõ là anh lo lắng cho nó. Nhưng nếu nó yêu Stuart - đó không phải là việc của anh - thì nó có thể làm những chuyện tồi tệ hơn.

– Trước khi chúng mình cưới nhau em không hề ngủ với anh, và ngay cả khi người ta nói là anh đã mất tích ở Việt Nam em cũng không hề nhìn đến một người đàn ông nào khác. Và không phải là thiếu những lời mời mọc.

Connor nói:

– Anh biết, em yêu. Nhưng lúc đó em đã hiểu rằng không thể có ai thay thế anh được.

Connor buông vợ ra và chạy về phía những ngọn sóng và cố giữ để chỉ chạy trước vợ một bước. Cuối cùng Maggie cũng đuổi kịp gã, miệng thở hổn hển:

– Declan O’Casey đã cầu hôn em trước khi...

Gã nhìn vào đôi mắt xanh thắm, lấy tay vuốt một lọn tóc xoà xuống mặt nàng, đáp:

– Em yêu, anh biết. Và không một ngày nào trôi qua mà anh không lấy làm cảm tạ rằng em đã chờ anh. Đó là điều duy nhất giữ cho anh còn sống. Điều đó và ý nghĩ sẽ được nhìn thấy Tara...

Những lời nói của Connor khiến Maggie nhớ đến nỗi buồn trong những lần bị sảy thai và biết rằng mình sẽ không thể có thêm được một đứa con nữa. Lớn lên trong một gia đình đông đúc, bản thân nàng cũng mong rằng mình sẽ đẻ thật nhiều con. Nàng vẫn không chấp nhận được lý luận của mẹ: Đó là do ý Chúa.

Trong thời gian Connor sang Việt Nam, nàng đã có bao nhiêu giờ phút hạnh phúc cùng Tara. Nhưng kể từ khi Connor được đoàn tụ với hai mẹ con thì cô con gái dường như đột nhiên thay đổi sự chú ý của nó, và cho đến giờ mặc dù hai mẹ con vẫn rất thân nhau nhưng Maggie biết rằng mình chẳng bao giờ có nổi mối quan hệ như Connor đối với con gái.

Khi Connor quyết định làm việc cho Công ty bảo hiểm Maryland với chức danh Điều phối viên tập sự Maggie đã cảm thấy rất khó hiểu. Nàng luôn nghĩ rằng giống như người cha, gã sẽ làm việc gì đó trong ngành hành pháp. Đó là trước khi gã giải thích cho nàng hiểu thực sự gã đang làm việc cho ai. Mặc dầu gã không nói rõ một cách chi tiết, nhưng cho nàng biết ai là người trả lương cho gã và nhiệm vụ đặc biệt của một sĩ quan không chính thức hay còn gọi là NOC. Nàng đã giữ bí mật cho gã suốt bao nhiêu năm, mặc dầu đôi khi việc không thể nói chuyện với bạn bè hay đồng nghiệp về nghề nghiệp của chồng mình có chút gì đó hơi kỳ quặc. Nhưng nàng thấy rằng điều đó chỉ là thứ yếu so với những cái mà các bà vợ khác bị các ông chồng buộc phải ngắt điện thoại vì nói những chi tiết lê thê về công việc mà họ muốn giữ bí mật.

Và nàng thật sự hi vọng là một ngày kia con gái nàng cũng sẽ tìm được một ai đó có thể ngồi suốt đêm trên ghế đá chỉ để nhìn thấy nó ra kéo rèm cửa sổ.

Chương 7

Jackson châm một liều thuốc và lắng nghe thật cẩn thận từng chữ do người của Nhà Trắng nói ra, không hề chen lời ông ta lần nào.

Cuối cùng khi Lloyd nói xong ông mới uống một hớp trong chai nước suối acqua minerale để trước mặt và chờ nghe xem câu hỏi đầu tiên của viên cựu Phó giám đốc CIA sẽ là gì.

Jackson dụi liều thuốc:

– Cho phép tôi hỏi vì sao ngài lại nghĩ rằng tôi là người thích hợp để thi hành nhiệm vụ này?

Lloyd không ngạc nhiên. Ông đã quyết định rằng nếu Jackson hỏi câu đó thì ông sẽ nói đúng sự thật.

– Chúng tôi biết rằng anh từ chức khỏi CIA bởi vì một sự bất đồng quan điểm với Helen Dexter. - Ông cố tình nhấn mạnh từng chữ - Mặc dầu các thành tích của anh là rất mẫu mực, và cho đến tận lúc đó anh vẫn được đánh giá là người kế tục đương nhiên của bà ta. Nhưng từ khi anh từ chức với những lý do mà bề ngoài có vẻ kỳ quặc, tôi tin rằng anh vẫn chưa tìm được một chỗ làm xứng đáng với khả năng của mình. Chúng tôi cho rằng Dexter cũng có làm đôi động tác về chuyện đó.

Jackson nói:

– Chỉ cần gọi một cú điện, dĩ nhiên là không ghi âm lại - thế là đột nhiên người ta thấy mình bị loại khỏi bất cứ danh sách sơ tuyển nào. Tôi vốn luôn luôn thận trọng khi nói một điều gì không hay về cuộc sống, nhưng trong trường hợp Helen Dexter thì tôi lấy làm sung sướng có một ngoại lệ.

Gã ta châm một điếu thuốc khác, nói:

– Ngài thấy đấy, Dexter tin rằng Tom Lawrence chỉ giữ vị trí quan trọng thứ hai ở Mỹ. Bà ta mới là người bảo vệ đức tin chân chính, là pháo đài cuối cùng của dân tộc và đối với bà ta các chính khách thẳng cử chẳng qua chỉ là một sự bất tiện tạm thời và sớm hay muộn cũng bị các cử tri hất khỏi ghế.

Lloyd nói một cách ý nhị:

– Tổng thống đã có nhiều dịp nhận biết điều đó.

– Ngài Lloyd, Tổng thống đến rồi đi. Tôi cuộc rằng cũng như tất cả chúng ta, Tổng thống cũng là con người và vì thế ngài có thể tin chắc là Dexter cũng có một tập hồ sơ dành riêng cho ông ta, trong đó chứa đầy những lý do khiến cho ông ta không đủ khả năng làm tiếp một nhiệm kỳ Tổng thống thứ hai. Tiện thể cũng nên nói rằng bà ta cũng dành cho ngài một tập hồ sơ dày chẳng kém.

– Vậy thì chúng ta cũng hãy bắt đầu tập hồ sơ của mình. Anh Jackson, tôi không nghĩ ra một ai khác có đủ khả năng làm việc này hơn anh.

– Chúng ta sẽ bắt đầu từ đâu?

Lloyd nói:

– Bằng việc điều tra xem ai là kẻ đứng đằng sau vụ ám sát Ricardo Guzman ở Bogotá tuần trước. Chúng tôi có lý do để tin rằng CIA tham dự vào đó, trực tiếp hoặc gián tiếp.

Jackson ngờ ngàng hỏi:

– Mà Tổng thống không được biết sao?

Lloyd gật đầu và lấy từ trong cặp ra một tập hồ sơ và đẩy nó sang bên kia bàn. Jackson lật mở nó ra. Lloyd nói:

– Cứ đọc đi. Bởi vì anh sẽ phải ghi nhớ mọi thứ.

Jackson bắt đầu đọc, và mặc dầu chưa đọc hết trang đầu tiên gã đã có vẻ hiểu ra.

– Nếu chúng ta giả thiết rằng đó là một tay bắn tỉa đơn độc thì việc cố gắng tìm kiếm những thông tin đáng tin cậy là hầu như không thể được.

Loại người đó sẽ chẳng để lại địa chỉ đâu. - Jackson dừng lại một chút - Nhưng nếu chúng ta đang có chuyện với CIA thì Dexter đã đi trước chúng ta cả mười ngày nay rồi. Có thể bà ta đã biến tất cả những đại lộ có thể dẫn tới tên giết người thành những ngõ cụt. Trừ khi...

- Trừ khi...? - Lloyd lặp lại.

- Tôi không phải là kẻ duy nhất mà bà ta chống lại trong nhiều năm qua. Có thể là còn có một người nữa ở Bogotá đã... - Gã ngừng lại một lát - Tôi có bao nhiêu thời gian?

- Ba tuần nữa Tổng thống mới của Colombia sẽ sang thăm chính thức Washington. Nếu lúc đó chúng ta có được cái gì thì rất có ích.

Jackson lại dụi điều thuốc và nói:

- Nghe có vẻ giống như những ngày xưa rồi đấy. Ngoại trừ việc lần này có thêm được niềm vui là Dexter chính thức ở phía đối phương. - Gã lại châm một điều thuốc khác - Tôi sẽ làm việc cho ai đây?

- Một cách chính thức thì anh làm việc tự do. Nhưng không chính thức thì anh làm việc cho tôi. Anh sẽ được trả lương tương đương với mức lương anh được hưởng hồi ở CIA, được gửi hàng tháng vào tài khoản của anh, mặc dầu hiển nhiên là tên anh không có ở bất cứ loại sổ sách nào. Tôi sẽ liên lạc với anh bất cứ khi nào...

- Không, ngài sẽ không liên lạc với tôi, ngài Lloyd. Tôi sẽ liên lạc với ngài mỗi khi có được điều gì đó đáng phải báo cáo. Liên lạc hai chiều sẽ chỉ làm tăng gấp đôi nguy cơ bị nghe trộm mà thôi. Tôi chỉ cần một số máy không có nguồn gốc mà thôi.

Lloyd viết bảy chữ số lên một tờ giấy ăn:

- Số máy này sẽ chuyển thẳng đến bàn làm việc của tôi, ngay cả thư ký riêng của tôi cũng bỏ qua. Sau nửa đêm nó sẽ được tự động chuyển tới máy điện thoại đặt ở đầu giường tôi. Anh có thể gọi cho tôi bất cứ ban ngày hay ban đêm. Anh không cần phải áy náy về việc giờ giấc khác biệt với nơi anh đang có mặt, bởi vì tôi sẽ không phiền lòng chút nào nếu có bị gọi dậy vào lúc nửa đêm.

– Biết được điều đó là rất tốt, bởi vì tôi không nghĩ là có bao giờ Helen Dexter ngủ.

Lloyd mỉm cười:

– Chúng ta còn việc gì chưa bàn không?

Jackson nói:

– Chưa hết đâu. Khi ra khỏi đây ngài hãy rẽ phải, rồi lại rẽ trái. Đừng nhìn lại phía sau và đừng gọi taxi nếu ngài chưa đi bộ hết bốn đoạn phố. Từ giờ trở đi ngài cần phải suy nghĩ như Dexter và xin báo trước cho ngài rằng bà ta đã ở trong nghề ít nhất ba mươi năm. Tôi chỉ biết một người duy nhất có thể vượt mặt bà ta.

Lloyd nói:

– Hy vọng người đó là anh.

Jackson nói:

– Rất tiếc người đó không phải là tôi.

– Đừng nói với tôi rằng anh ta đã làm việc cho Dexter.

Jackson gật đầu:

– Ngay cả dẫu cho anh ta là bạn thân nhất của tôi, nhưng nếu Dexter ra lệnh cho anh ta giết tôi thì sẽ chẳng có một công ty bảo hiểm nào trong thành phố dám bảo hiểm tính mạng cho tôi cả. Nếu ngài hy vọng tôi đánh bại cả hai người đó thì tốt hơn hết là ngài hãy hy vọng là giá tôi mục rữa từ tám tháng qua còn hơn.

Hai người đứng dậy. Jackson nói trong lúc họ bắt tay nhau:

– Tạm biệt, ngài Lloyd. Rất tiếc đây là lần gặp gỡ đầu tiên và cũng là lần gặp cuối cùng của chúng ta.

Lloyd lo lắng nhìn người mới được tuyển dụng:

– Nhưng tôi nghĩ là chúng ta đã đồng ý...

– Làm việc với nhau, chứ không phải là tiếp tục gặp gỡ nhau. Ngài thấy đấy, Dexter sẽ không thể coi việc gặp nhau đến lần thứ hai là tình cờ nữa.

Lloyd gật đầu:

– Tôi chờ để nghe tin tức từ phía anh.

Jackson nói:

– Ngài Lloyd, còn một điều nữa. Đừng đến thăm Phòng tranh Quốc gia nữa, nếu không phải chỉ để xem tranh.

Lloyd nhăn mặt hỏi:

– Tại sao lại không?

– Bởi vì người bảo vệ lúc nào cũng ngủ gà ngủ gật ở phòng số 71 bao giờ cũng được bố trí ở đó mỗi khi ngài đến thăm. Tất cả những cái đó có trong tập hồ sơ về ngài. Tuần nào ngài cũng tới đó một lần. Có phải Hopper vẫn là họa sĩ ngài yêu thích nhất không?

Môi Lloyd khô khốc:

– Vậy có nghĩa là Dexter cũng biết cuộc gặp gỡ này rồi?

Jackson nói:

– Không, lần này ngài gặp may. Hôm nay là ngày nghỉ của tên bảo vệ đó.

* * *

Mặc dầu Connor đã nhiều lần nhìn thấy con gái khóc hồi nó còn bé, những khi nó bị đứt tay, bị thâm tím trên người, thậm chí những khi không được làm theo ý mình nhưng lần này thì hoàn toàn khác. Trong lúc nó bám lấy Stuart, gã giả vờ như đang chăm chú vào cái giá để những cuốn sách bán chạy nhất và nhớ lại những ngày nghỉ thú vị nhất mà gã chưa bao giờ được hưởng. Gã đã lên được vài cân và gần như đã trở thành bậc thầy trong môn lướt ván, mặc dầu trước đó đã phải nếm mùi không biết bao nhiêu cú ngã lộn. Trong hai tuần qua, đầu tiên gã thấy thích Stuart, sau đó cũng bắt đầu đánh giá anh khá cao. Ngay cả Maggie cũng thôi không nhắc gã là đêm qua Tara lại không về phòng. Gã coi đó là sự chấp nhận miễn cưỡng của vợ.

Connor nhặt tờ *Sydney Morning Herald* đặt trên quây báo. Gã lật qua các trang và chỉ để ý đến các đầu đề bài báo khi giờ đến trang quốc tế. Gã liếc

nhìn Maggie lúc này đang trả tiền mua mấy thứ quà lưu niệm, những thứ mà hiển nhiên là họ chẳng bao giờ bày hoặc đem tặng ai và cuối cùng chắc chắn sẽ nằm trong đống quà giáng sinh của cha Graham.

Gã lại cúi xuống tờ báo. Dòng tít: *Herrera giành thắng lợi áp đảo trong cuộc bầu cử ở Colombia* chạy ngang hai cột báo ở cuối trang. Gã đọc bài báo viết về chiến thắng dễ dàng của vị tân Tổng thống nhờ sự thay thế vào phút chót của đảng Nhân dân, thay cho Ricardo Guzman. Bài báo viết tiếp: *Herrera dự định sẽ sang thăm Mỹ trong thời gian sắp tới để thảo luận với Tổng thống Lawrence về những vấn đề mà hiện nay Colombia đang phải đối mặt. Trong các vấn đề đó nổi lên...*

– Anh xem mua cái này cho Joan có được không?

Connor nhìn lên thấy vợ đang giơ một cái đồ chơi in hình cảng Sydney.

– Hơi quá một so với chị ấy.

– Vậy bao giờ lên máy bay chúng ta sẽ mua cái gì trong cửa hàng miễn thuế vậy.

Một giọng nói vang khắp sân bay:

– *Đây là lần thông báo cuối cùng mời lên chuyến bay của Hàng không Mỹ, chuyến bay số 816 đi Los Angeles. Xin mời những hành khách chưa lên máy bay ra ngay cổng số 27.*

Connor và Maggie bắt đầu đi về phía cửa, cố chậm lại vài bước trước con gái và Stuart, họ đang ôm cứng lấy nhau như đang trong cuộc chạy thi chạy ba chân. Sau khi hai người đã đi qua cửa kiểm tra hộ chiếu, Connor quay lại trong khi Maggie đi tiếp tới để nói với người kiểm tra ở cổng ra là còn có hai hành khách cuối cùng sắp đến ngay bây giờ.

Một lúc sau Tara miễn cưỡng xuất hiện, Connor nhẹ nhàng ôm lấy vai con gái:

– Bố biết là khó có thể an ủi được con, nhưng bố nghĩ cậu ta... - Connor lưỡng lự.

– Con biết. - Tara vừa nói vừa thốn thức - Bao giờ về đến Stanford con sẽ hỏi xem người ta có cho phép con làm nốt luận văn ở Đại học Tổng hợp

Sydney hay không.

Connor nhìn thấy vợ đang đứng bên cạnh cô chiêu đãi viên bên cửa ra máy bay. Nhìn thấy cô gái đang khóc thút thít, cô ta khẽ hỏi Maggie:

– Cô ấy sợ bay à?

– Không, chỉ có điều nó phải để lại sân bay một thứ mà hải quan không cho đem theo.

* * *

Hầu như suốt chuyến bay mười bốn giờ từ Sydney đi Los Angeles Maggie toàn ngủ. Tara cứ thắc mắc mãi không hiểu sao mẹ lại có thể ngủ được như vậy. Cô uống bao nhiêu viên thuốc ngủ mà chỉ có thể lơ mơ chớp mắt chút ít. Cô nắm chặt tay bố, nhưng Connor chỉ mỉm cười mà không nói gì.

Tara mỉm cười lại với bố. Từ khi còn bé tí bố vẫn là trung tâm trong cuộc sống của cô. Không bao giờ cô lo lắng đến chuyện sẽ không gặp được một người đàn ông khác có thể thay thế chỗ của bố, và đến lúc ấy bố có thể chấp nhận được chuyện đó. Giờ đây chuyện đó đã xảy ra, cô sung sướng thấy bố ủng hộ cô biết bao. Nếu có vấn đề gì thì lại là ở phía mẹ.

Tara biết rằng nếu cứ để mặc mẹ mình thì có thể cô vẫn còn là trinh nữ, và có thể vẫn cứ ở nhà mãi với cha mẹ. Đến tận lớp mười một cô mới thôi tin rằng nếu như hôn một đứa con trai thì sẽ có thai. Đó là khi bọn bạn trong lớp truyền cho cô một bản cobby của quyển *Niềm vui tình dục*. Đêm đến Tara cuộn tròn mình trong mền cùng với ngọn đèn pin và lật từng trang.

Nhưng chỉ đến khi học xong trường Stone Ridge cô mới bị mất trinh - và nếu như tất cả mọi người trong lớp đều nói thật thì ắt hẳn cô là người mất trinh cuối cùng. Tara được cùng bố mẹ về thăm quê, chuyến đi mà bố cô đã hứa từ lâu. Cô yêu đất Irish lên và những con người ở đó ngay từ phút đầu đặt chân lên Dublin. Trong bữa ăn tối ở khách sạn ngay hôm đầu tiên, Tara

đã nói với bố là cô không hiểu tại sao người Irish lại không bằng lòng ở lại quê hương mà cứ phải di cư.

Người phục vụ trẻ đứng ở bàn họ đã nhìn cô và đọc:

Đất Irish không có nghĩa gì đâu.

Bạn nói thế sao? Bạn điên rồi.

Đất Irish vô cùng ý nghĩa.

Một khi tất cả đều biết dùng súng và dùng ngòi bút.

Maggie nói:

– Walter Savage Landor. Nhưng cậu có biết câu tiếp không?

Người phục vụ cúi đầu:

Và khi Tara đứng dậy cao lồng lộng...

Tara đỏ bừng mặt, còn Connor thì cười phá lên. Người phục vụ có vẻ bối rối.

– Đây là tên tôi. - Tara giải thích.

Cậu ta lại cúi đầu rồi dọn dao đĩa. Trong khi bố thanh toán tiền bữa ăn còn mẹ đang đi lấy áo, người phục vụ hỏi khi nào cậu hết ca Tara có vui lòng đi uống cà phê ở Gallagher không. Tara vui sướng nhận lời.

Mấy giờ sau đó Tara ngồi trong phòng mình xem một cuốn phim cũ, quá nửa đêm một chút cô rón rén bước xuống tầng dưới. Cái tiệm cà phê mà Liam giới thiệu ở ngay cuối đường, chỉ cách đó có vài trăm mét và khi Tara bước vào cô đã thấy cậu đứng chờ nơi quầy rượu. Liam không hề lãng phí thì giờ với việc giới thiệu với cô những thú vui ở Guinness. Cô không hề ngạc nhiên khi biết rằng cậu làm công việc bồi bàn trong kỳ nghỉ hè, trước khi cậu học xong năm cuối ở trường đại học Trinity, cậu nghiên cứu về các nhà thơ Irish. Tuy vậy Liam rất ngạc nhiên khi thấy cô trích dẫn rất hay những câu thơ của Yeast, Joyce, Wilde và Synge. Hai giờ sau khi đưa cô về phòng, cậu hôn nhẹ lên môi cô và hỏi:

– Em ở lại Dublin có lâu không?

- Hai ngày nữa. - Cô nói.
- Vậy chúng ta đừng để phí một giây nào.

Sau ba đêm không ngủ, Tara rời Dublin đi tới thăm quê hương của Oscar ở Kilkenny, cô cảm thấy mình có đủ trình độ để thêm vào một hai dòng trong cuốn *Niềm vui tình dục*.

Khi Liam mang đồ đạc của họ ra chiếc xe thuê, Connor đã cho anh ta một khoản tiền thưởng hậu hĩnh và thì thầm nói:

- Cảm ơn cậu.

Tara đỏ bừng mặt.

Trong năm đầu tiên ở Stanford, Tara cũng có một chuyện có thể gọi là chuyện tình ái với một sinh viên y khoa. Nhưng chỉ đến khi nhận được lời cầu hôn cô mới hiểu rằng mình không hề muốn sống nốt cuộc đời với anh ta. Vậy mà Stuart không cần mất đến một năm cô đã có được một kết luận khác hẳn.

Họ gặp nhau lần đầu tiên khi đâm sầm phải nhau. Đó là lỗi của cô, cô đã không hề nhìn trước khi cắt ngang đường trượt của anh trong khi anh phóng xuống một con sóng lớn. Cả hai người chao đi. Khi anh nâng cô lên khỏi mặt nước, Tara chờ nghe một tràng trách mắng. Thay vì thế anh ta chỉ mỉm cười và nói:

- Lần sau cô nhớ tránh những làn lướt nhanh.

Chiều hôm đó cô lại lặp lại lỗi cũ, nhưng lần này là cố ý. Và anh biết là cô cố ý.

Anh phá lên cười và nói:

- Cô chỉ cho tôi có hai con đường để lựa chọn. Hoặc là tôi sẽ bắt đầu dạy cô lướt sóng, hoặc chúng ta hãy đi uống cà phê. Nếu không thì có lẽ lần gặp gỡ sau đây của chúng ta sẽ là ở trong bệnh viện. Cô chọn đường nào?

- Hãy bắt đầu bằng cà phê vậy.

Đêm đó Tara đã muốn ngủ cùng với Stuart. Mười ngày sau, đến lúc phải về cô chỉ ước mình đừng có bắt anh phải chờ đến tận ba ngày sau hôm gặp

gỡ đầu tiên đó. Và lúc cuối tuần...

– Đây là cơ trường chuyển bay của các vị. Hiện nay chúng ta bắt đầu hạ độ cao để hạ cánh xuống Los Angeles...

Maggie choàng dậy, dụi mắt và mỉm cười với con gái, hỏi:

– Mẹ ngủ thiếp đi à?

Tara đáp:

– Không, mãi đến khi máy bay cất cánh mẹ mới ngủ mà.

* * *

Sau khi lấy hành lý Tara chào tạm biệt bố mẹ rồi quay đi để lên chuyến máy bay đi San Francisco. Trong khi cô mất hút vào đám đông người vừa đến và sắp đi của sân bay, Connor thì thào vào tai Maggie:

– Anh sẽ không ngạc nhiên nếu nó quay lại bay chuyển bay sắp tới đến Sydney.

Maggie gật đầu.

Họ đi về phía nhà ga nội địa và leo lên chiếc “Con mắt đỏ”. Lần này Maggie thấy buồn ngủ ngay khi video chiếu lại những động tác thoát hiểm vừa xong. Trong khi bay qua các bang, Connor cố xua đuổi ý nghĩ về Tara và Stuart và tập trung để nghĩ đến những việc cần phải làm khi về đến Washington. Chỉ ba tháng nữa thôi là gã sẽ không ở trong danh sách những nhân viên tác chiến nữa, nhưng gã vẫn chưa biết được người ta dự định chuyển gã về phòng nào. Gã ghê sợ cái ý nghĩ sẽ phải làm một công việc bàn giấy từ chín giờ sáng đến năm giờ chiều ở tổng hành dinh và những bài giảng cho các nhân viên NOC trẻ về những kinh nghiệm trên mặt trận. Gã đã báo trước cho Joan là có thể gã sẽ thôi việc nếu như không được người ta dành cho một việc thú vị hơn. Gã chẳng hề được sinh ra để làm giáo viên.

Trong những năm qua có nhiều lời bóng gió về một vài vị trí hàng đầu mà người ta cân nhắc dành cho gã, nhưng đó là trước khi sếp của gã thôi việc

không một lời giải thích. Mặc dầu gã đã có hai mươi tám năm phục vụ và được rất nhiều lời khen, Connor được biết rằng giờ đây khi Chris Jackson không còn ở trong “công ty” thì tương lai của gã không được hoàn toàn đảm bảo như gã vẫn hình dung nữa.

Chương 8

- Anh có chắc rằng Jackson có thể tin cậy được không?
- Không, thưa Tổng thống. Nhưng tôi chắc chắn một điều: Jackson cũng chán ghét, tôi xin nhắc lại là chán ghét Helen Dexter chẳng kém gì ngài.

Tổng thống nói:

- Được cái đó cũng tốt chẳng kém gì một thư giới thiệu. Còn lý do gì nữa khiến anh chọn anh ta? Bởi vì nếu chỉ chán ghét Dexter là đủ yêu cầu để làm việc này thì có vô khối ứng cử viên khác.
- Anh ta còn có một số nét khác mà tôi cần tìm kiếm. Anh ta đã từng là một sĩ quan hồi ở Việt Nam, từng ở cương vị đứng đầu cơ quan tình báo địa phương, chưa kể đến danh tiếng là Phó giám đốc CIA.
- Vậy tại sao anh ta lại từ chức trong khi trước mắt còn có cả một sự nghiệp hứa hẹn như vậy?
- Tôi ngờ rằng Dexter cảm thấy anh ta quá hứa hẹn, và có vẻ như bắt đầu trở thành người cạnh tranh nghiêm túc với bà ta.
- Nếu như anh ta có thể chứng minh được rằng bà ta đã ra lệnh ám sát Ricardo Guzman, thì anh ta vẫn có thể hy vọng như vậy. Andy, có vẻ như anh đã chọn được người thích hợp nhất cho công việc rồi đấy.
- Jackson nói với tôi rằng còn có một người nữa tốt hơn.

Tổng thống nói:

- Vậy thì hãy lấy cả anh ta nữa.
- Tôi cũng đã nghĩ thế. Nhưng hoá ra anh ta đã đang làm việc cho Dexter.

– Vậy thì ít nhất anh ta cũng không được biết rằng Jackson làm việc cho chúng ta. Anh ta còn nói gì nữa không?

Lloyd mở tập hồ sơ và bắt đầu nói lại cho Tổng thống nghe nội dung cuộc nói chuyện giữa ông với cựu Phó giám đốc CIA

Nghe Lloyd kể xong, Lawrence chỉ nói:

– Có phải anh nghĩ rằng tôi cũng sẽ chịu ngồi không trong khi chờ Jackson đem đến cái gì đó chẳng?

– Thưa Tổng thống, đó là điều kiện của anh ta, nếu như chúng ta muốn anh ta thực hiện nhiệm vụ ấy. Nhưng tôi có cảm giác rằng Jackson không phải loại người chịu ngồi không.

– Tốt hơn cho anh ta là không nên ngồi không, bởi vì Dexter còn ngồi thêm ngày nào ở Langley thì đối với tôi ngày ấy là quá nhiều. Hãy hy vọng là Jackson sẽ cung cấp cho chúng ta sợi dây đủ dài để treo cổ mụ ta trước công chúng. Và khi đó thì hãy tổ chức hành hình ở Vườn hồng.

Thư ký Nhà nước cười phá lên:

– Điều đó có lẽ sẽ là hay cho cả hai việc của chúng ta: có thêm được một vài người Cộng hoà bỏ phiếu cho chúng ta ở Safe Street và Chương trình giảm tội phạm.

Tổng thống mỉm cười, hỏi:

– Sau đây là ai?

Lloyd nhìn đồng hồ nói:

– Thượng nghị sĩ Bedell đã phải chờ một lúc ngoài kia rồi.

– Ông ta muốn gì bây giờ?

– Ông ta hy vọng sẽ được báo cáo tóm tắt cho ngài về các sửa đổi mới nhất của Dự luật cắt giảm chi phí quốc phòng.

Tổng thống nhăn mặt:

– Ông có biết Zerimski đã kiếm được thêm bao nhiêu điểm trong cuộc thăm dò ý kiến mới không?

* * *

Vừa tra chìa khoá để mở cửa ngôi nhà nhỏ của họ ở Georgetown xong Maggie đã quay số 650. Connor bắt đầu dờ dề đặc và lắng nghe một phía câu chuyện giữa vợ và con gái.

– Mẹ chỉ gọi để cho con biết bố mẹ đã về đến nhà an toàn rồi thôi.

Connor mỉm cười trước màn kịch vụng về của vợ. Tara có thừa thông minh để không bị lừa nhưng gã biết con gái sẽ giả vờ như không biết.

– Mẹ, cảm ơn mẹ đã gọi. Chỉ được nghe thấy tiếng mẹ là hay rồi.

Maggie hỏi:

– Ở chỗ con mọi việc ổn cả chứ?

– Vâng, mẹ ạ. - Tara nói và tiếp theo là một hồi lâu cô cố thuyết phục để mẹ tin là cô sẽ không làm điều gì kỳ quặc. Khi tin chắc là mẹ đã tin lời mình, cô hỏi - Bố đâu hả mẹ?

– Bố đây này! - Maggie đưa điện thoại cho Connor.

– Bố, bố có thể cho con một ân huệ không?

– Con nói đi.

– Bố hãy nói để mẹ hiểu là con sẽ không làm điều gì ngốc nghếch. Từ khi con về nhà đến giờ Stuart đã gọi điện hai lần, và vì anh ấy đã dự định... - Cô hơi lưỡng lự - Sang Mỹ trong dịp Giáng sinh, cho nên con tin là con có thể kiếm chế được cho đến lúc đó. Với lại bố này, con nghĩ là tốt hơn hết nên báo trước cho bố biết là con thích quà Giáng sinh là gì.

– Vậy đó là cái gì, con gái yêu của bố?

– Bố sẽ trả tiền điện thoại gọi ra nước ngoài cho con trong tám tháng tới. Con có cảm giác là nó sẽ đắt hơn là mua chiếc xe cũ mà bố hứa sẽ cho con nếu con đậu Ph.D^{uu}.

Connor phá lên cười.

– Vậy tốt hơn hết là bố hãy được thăng chức như bố đã nói hồi chúng ta ở Australia.

– Tạm biệt, con yêu bố.

Connor gác máy và mỉm cười với Maggie. Gã toan nói với vợ đến lần thứ mười là đừng có lo lắng thì chuông điện thoại lại réo vang. Gã cầm máy, nghĩ rằng đó là Tara gọi lại. Nhưng không phải, Joan nói:

– Tôi xin lỗi là gọi đến mặc dù ông vừa mới về đến nơi. Nhưng sếp vừa nói với tôi, và có vẻ khẩn cấp lắm. Khi nào ông có thể đến nơi được?

Connor nhìn đồng hồ:

– Hai mươi phút nữa tôi sẽ có mặt. - Gã nói và đặt điện thoại xuống.

Maggie vừa tiếp tục dở đồ đạc, vừa hỏi:

– Ai đấy?

– Joan. Chị ấy muốn anh đến để ký mấy hợp đồng treo đã lâu. Chắc không mất thì giờ lắm đâu?

Maggie nói:

– Quái quỷ. Ở máy bay em quên không mua gì cho chị ấy rồi.

– Trên đường đến văn phòng anh sẽ tìm mua một thứ gì đó.

Connor nhanh chóng chạy xuống tầng dưới và ra khỏi nhà trước khi Maggie có thể hỏi thêm câu nào. Gã leo lên chiếc Toyota cũ kỹ, nhưng mất một hồi lâu gã mới nổ máy được. Cuối cùng gã cũng đánh được “cái xe tăng già nua” - như lời Maggie tả - ra được phố Hai mươi mốt. Mười lăm phút sau gã rẽ trái sang đường M rồi rẽ tiếp, sau đó mất hút trong một khu đỗ xe dưới tầng hầm không có biển báo gì.

Khi Connor bước vào toà nhà, người lính gác chạm tay lên vành mũ chào và nói:

– Chào ngài Fitzgerald, chúc mừng ngài đã trở về. Tôi nghĩ là phải thứ Hai ngài mới về kia.

– Thế nên hai chúng ta mới gặp nhau thế này. - Connor nói, giơ tay chào lại rồi đi về phía dãy thang máy.

Gã vào một buồng và đi lên tầng bảy. Bước ra hành lang, gã nhận được nụ cười chào của cô gái ngồi ở bàn lễ tân kê bên dưới tấm biển in đậm *Công ty*

bảo hiểm Maryland. Trên tấm bảng dưới tầng trệt có ghi rằng công ty này đóng ở các tầng bảy, tám, chín và mười. Cô nhân viên lễ tân nói:

– Rất vui mừng được gặp ngài, ngài Fitzgerald. Có người đến gặp ngài đây.

Connor gật đầu mỉm cười rồi đi tiếp dọc hành lang. Vừa rẽ trái gã đã nhìn thấy Joan đứng trước cửa phòng gã. Nhìn vẻ mặt chị gã đoán rằng chị đã chờ ở đây khá lâu. Rồi gã nhớ ra những lời của Maggie trước khi gã rời khỏi nhà, mặc dầu vẻ mặt của Joan không có vẻ như đang chờ được tặng quà. Chị nói và mở cửa cho gã.

– Sếp đến được mấy phút rồi.

Connor đi vào văn phòng. Người đang ngồi trước bàn gã kia có lẽ không bao giờ có một ngày nghỉ thì phải.

– Thưa Giám đốc, tôi xin lỗi đã để bà phải chờ. - gã nói - Tôi chỉ mới...

– Chúng ta gặp một số rắc rối. - Helen Dexter chỉ nói có vậy và đẩy một cặp hồ sơ qua bàn.

* * *

Jackson nói:

– Hãy cho tôi một cái vỏ bọc, còn các việc khác để tôi lo.

Cảnh sát trưởng Bogotá nói:

– Tôi rất muốn làm điều đó, Chris. Nhưng một vài đồng nghiệp của anh đã nói rất rõ ràng với tôi là hiện nay anh là một *persona non grata*^[12].

Jackson rót cho Cảnh sát trưởng một ly whisky nữa và nói:

– Tôi không bao giờ nghĩ rằng anh lại là một người thích chính xác kiểu ấy đây.

– Chris, anh phải hiểu rằng khi anh còn là một người đại diện cho Chính phủ anh thì bao giờ mọi việc cũng rõ ràng.

– Kể cả những khoản lót tay, nếu tôi nhớ chính xác.

Cảnh sát trưởng vẫn nói rất thản nhiên:

– Nhưng dĩ nhiên anh vẫn là người thứ nhất biết đánh giá rằng vẫn có những chi phí có thể thoả thuận được. - Ông ta uống một ngụm whisky trong chiếc cốc pha lê - Với lại anh cũng thừa biết rằng hiện nay chỉ số lạm phát ở Colombia rất cao. Lương tôi có đủ cho mọi chi tiêu đâu.

Jackson nói:

– Từ bài thuyết lý nho nhỏ ấy tôi hiểu rằng tỷ giá vẫn như cũ, ngay cả đối với *persona non grata*, đúng không?

Cảnh sát trưởng uống nốt ly whisky, chùi ria mép và nói:

– Chris, ở cả hai nước chúng ta Tổng thống đều đến rồi đi, nhưng những người bạn cũ thì không.

Chris mỉm cười rồi lấy trong ví ra một chiếc phong bì và luồn qua găm bàn đưa cho ông ta. Cảnh sát trưởng liếc nhìn vào trong phong bì rồi mở cúc áo chèn và nhét chiếc phong bì vào.

– Tôi thấy rằng ông chủ mới của anh, lạy thánh Ala, không cho anh tự do như trước, khi động đến chuyện chi phí.

Jackson đáp:

– Một cái vỏ bọc, tôi chỉ cần có thể thôi.

Cảnh sát trưởng giơ cái ly không và chờ cho đến khi người bồi rót thêm đầy đến miệng. Ông ta uống một ngụm lớn nữa và nói:

– Chris, tôi vẫn luôn tin rằng nếu như anh muốn tìm kiếm một chỗ để mặc cả, thì không nơi nào tốt hơn là một cửa hiệu cầm đồ. - Ông ta mỉm cười rồi uống cạn ly rượu - Và ông bạn cũ ơi, xin nhớ rằng cái chuyện rắc rối mà hiện nay anh đang phải đối diện ấy mà, tôi sẽ bắt đầu từ quận San Victoria, và tôi sẽ chẳng phải làm gì nhiều hơn là một quầy hàng đâu.

* * *

Sau khi đọc xong từng chi tiết của bản ghi nhớ mật, Connor đưa trả cặp hồ sơ cho Giám đốc.

Câu hỏi đầu tiên của bà ta khiến gã ngạc nhiên:

- Bao nhiêu lâu nữa thì anh đến hạn nghỉ hưu?
- Đến tháng Giêng sang năm thì tôi đến hạn được loại khỏi danh sách tác chiến. Nhưng dĩ nhiên là tôi vẫn muốn được ở lại phục vụ công ty.

Dexter nói một cách thực tế:

- Hiện nay việc giải quyết một cách hài hoà đối với tài năng của anh quả là hoàn toàn không dễ dàng chút nào. Tuy nhiên có một vị trí còn trống mà tôi cảm thấy nếu đề cử anh thì sẽ thích hợp. - Bà ta ngừng lại một lát - Đó là vị trí Giám đốc văn phòng ở Cleveland.

- Cleveland ư?

- Phải.

Connor nói:

- Sau hai mươi tám năm làm việc cho công ty, tôi hy vọng bà có thể tìm cho tôi một việc gì đó ở Washington. Tôi tin rằng bà biết rõ là vợ tôi hiện là Chủ nhiệm khoa Nhân văn ở trường Đại học Tổng hợp Georgetown. Hầu như cô ấy sẽ không thể tìm được một vị trí tương đương ở Ohio.

Một hồi lâu im lặng.

Dexter nói với giọng như lúc đầu:

- Tôi mong được giúp đỡ anh, nhưng bởi vì lúc này ở Langley không có việc gì thích hợp với anh. Nếu như anh cảm thấy có thể nhận công việc ở Cleveland, thì có thể sau một vài năm nữa tôi sẽ đưa được anh về đây.

Connor nhìn thẳng vào người mà gã phục vụ suốt hai mươi sáu năm nay, đau đớn nhận ra bà ta đang hạ lưỡi dao hiểm độc lên mình, lưỡi dao mà trước đây bà ta đã từng sử dụng với bao nhiêu đồng nghiệp của gã. Nhưng tại sao lại như vậy, trong khi gã vẫn thực hiện những mệnh lệnh của bà ta chính xác đến từng chữ? Gã liếc nhìn cặp hồ sơ. Phải chăng Tổng thống đòi hỏi phải có một vật hy sinh một khi ông ta đã bị chất vấn sát sạt như vậy về

những hoạt động của CIA ở Colombia. Phải chăng Cleveland là phần thưởng dành cho gã sau chùng ấy năm phục vụ?

Gã hỏi:

– Có còn cách nào khác không?

Giám đốc không hề lưỡng lự:

– Anh có thể chọn cách nghỉ hưu sớm.

Bà ta nói cứ như đang nói đến chuyện thay một người gác cổng căn hộ của mình khi ông ta đến sáu mươi tuổi.

Connor ngồi im lặng, không thể tin nổi những điều đang nghe thấy. Gã đã cống hiến cả cuộc đời mình cho công ty, và cũng như nhiều nhân viên khác đã bao lần gã đặt cuộc sống của mình chênh vênh trên bờ vực.

Helen Dexter đứng lên:

– Có lẽ khi nào quyết định được anh sẽ thông báo cho tôi sau nhé.

Bà ta đi ra, không nói thêm một lời nào.

Connor ngồi một mình im lặng hồi lâu, cố thấm hết những lời Giám đốc vừa nói. Gã nhớ lại Chris Jackson đã kể lại cho gã một cuộc nói chuyện giống như thế này tám tháng trước đây. Nhưng với anh ta Giám đốc đề nghị một ghế ở Milwaukee. Gã nhớ hồi đó gã đã nói với Jackson:

– Chắc điều đó sẽ không bao giờ xảy ra đối với tôi. Dù sao đi nữa tôi cũng ở trong các nhóm tác chiến, và chẳng ai có thể nghi ngờ rằng tôi có thể đe dọa cái ghế của bà ta cả.

Nhưng Connor đã phạm phải một tội còn nguy hiểm hơn. Bằng cách thi hành mệnh lệnh của Dexter, gã đã vô tình trở nên nguyên nhân khiến bà ta có khả năng ngã ngựa. Nếu gã không còn ở đó để khiến bà ta vương chân thì có thể bà ta lại sống sót. Gã tự hỏi trong bao nhiêu năm qua đã có biết bao nhiêu sĩ quan chân chính đã bị đem ra làm vật hy sinh cho tham vọng của bà ta?

Joan bước vào làm gián đoạn những ý nghĩ của gã. Không cần hỏi chị cũng biết là cuộc gặp không có gì tốt đẹp. Chị khẽ hỏi:

– Tôi có thể giúp gì được không ạ?

– Không, không có gì cả.

Sau một lúc im lặng gã nói thêm:

– Chị cũng biết rằng chẳng bao lâu nữa tôi sẽ được ra khỏi danh sách nhân viên tác chiến chứ?

Joan đáp:

– Vâng, ngày mồng một tháng Giêng sang năm. Nhưng với thành tích của ông thì tôi nghĩ rằng công ty nhất định sẽ dành cho ông một cái bàn rộng và giờ làm việc của một người bình thường, và có lẽ có cả một cô thư ký chân dài nữa chứ.

Connor nói:

– Dường như không đâu. Công việc duy nhất mà Giám đốc dành cho tôi là chuyển đến văn phòng của công ty ở Cleveland, và vì thế hiển nhiên không thấy nhắc gì đến một cô thư ký chân dài nào cả.

Joan ngỡ ngàng hỏi:

– Cleveland ư?

Connor gật đầu.

– Đồ chó cái!

Connor ngược nhìn người thư ký lâu năm của mình, không dấu nổi ngạc nhiên. Đó là ngôn ngữ mạnh nhất mà mười chín năm nay gã chưa từng thấy chị sử dụng về bất cứ ai, chứ đừng nói là về Giám đốc.

Joan nhìn thẳng vào mắt gã nói:

– Ông sẽ nói với Maggie thế nào?

– Tôi cũng không biết nữa, nhưng bởi vì tôi đã lừa dối cô ấy trong hai mươi tám năm qua cho nên tôi tin rằng tôi sẽ phải nhận một cái gì đó.

* * *

Khi Chris Jackson mở cửa trước, một hồi chuông vang lên báo rằng có người đã bước qua cửa.

Bogotá có tới hơn một trăm cửa hiệu cầm đồ, hầu hết là nằm ở quận San Victoria. Từ hồi thôi không còn là một điệp viên bình thường nữa Jackson không mấy khi làm công việc theo dõi cụ thể. Gã bắt đầu tự hỏi không hiểu ông bạn cũ Cảnh sát trưởng có xui mình đuổi theo vệt trời hay không. Nhưng gã vẫn tiếp tục bởi vì biết rằng tay cảnh sát này bao giờ cũng có cách để đảm bảo sau này còn nhận được tiếp những phong bì đầy tiền.

Escobar ngược lên khỏi tờ báo buổi tối. Ông lão bao giờ cũng có thể phân biệt được người khách vừa bước vào là người mua hay người bán, thậm chí chỉ trước khi người đó kịp bước tới trước quầy. Cái kiểu nhìn của họ, bộ quần áo cắt đẹp hay xấu, thậm chí cả cái cách họ bước về phía ông. Chỉ cần liếc qua ông khách mới vào ông cũng đã lấy làm mừng là mình đã không đóng cửa sớm.

Escobar đứng dậy, nói:

– Xin chào ngài! - Bao giờ ông cũng dùng đại từ “ngài” khi đó là một người định mua hàng - Tôi có thể giúp gì cho ngài được ạ?

– Cái khẩu súng bìa ngoài kia...

– À vâng, tôi thấy ngài thật tinh đời. Đó thật sự là một vật đáng sưu tầm.

Escobar nâng cửa quầy lên và bước về phía cửa sổ. Ông lấy cái vali da và đặt nó lên bàn quầy để cho ông khách có thể nhìn kỹ hơn vật đựng trong đó.

Jackson chỉ cần liếc qua khẩu súng được làm bằng tay là biết ngay lai lịch của nó. Gã đã không hề ngạc nhiên khi thấy trong ổ đạn có một viên đã bị bắn đi.

– Ông đòi bao nhiêu cho cái này?

Nhận ra giọng Mỹ, Escobar nói:

– Mười ngàn đô la. Tôi không thể bớt chút nào đâu. Rất nhiều người hỏi tôi rồi.

Sau ba ngày lẫn mò khắp thành phố dưới cái nóng nồng nực, Jackson không còn hơi sức nào để mà mặc cả nữa. Nhưng gã không có đủ số tiền

mặt trong tay, và lại cũng không thể viết một cái séc hoặc giơ tấm thẻ du lịch ra.

Gã hỏi:

– Tôi có thể đặt trước một ít, và sáng sớm mai sẽ đến lấy được không?

Escobar nói:

– Tất nhiên là được ạ, thưa ngài. Có điều đối với vật đặc biệt này ngài sẽ phải đặt trước mười phần trăm.

Jackson gật đầu và lấy chiếc ví từ túi trong ra. Gã lấy ra mấy tờ bạc cũ và đưa cho người bán hàng.

Người bán hàng chậm rãi đếm mười tờ một trăm đô la rồi bỏ vào két và viết thêm giấy biên nhận.

Jackson nhìn xuống chiếc vali để ngỏ, mỉm cười và lấy chiếc vỏ đạn trong hộp đạn bỏ vào túi.

Ông lão vô cùng bối rối, không phải vì hành động của Jackson mà bởi vì ông có thể thề là khi ông mua khẩu súng này thì có đủ cả mười hai viên đạn.

* * *

Cô nói:

– Nếu không vì bố mẹ thì em sẽ thu xếp mọi sự và sang đây với anh ngay ngày mai.

Stuart nói:

– Anh tin là hai bác sẽ hiểu.

Tara nói:

– Có thể. Nhưng như vậy cũng không làm em hết cảm thấy tội lỗi với những gì mà bố mẹ em đã hy sinh để em có thể làm xong luận án tiến sĩ. Chưa kể đến mẹ em. Mẹ có thể bị đau tim mất.

– Nhưng em nói là em có thể hỏi trưởng khoa xem có cho phép em làm nốt luận án ở Sydney không kia mà.

Tara nói:

– Trưởng khoa của em thì không có vấn đề gì. Vấn đề là ở hiệu trưởng kia.

– Hiệu trưởng ư?

– Vâng. Hôm qua trưởng khoa của em đã nói chuyện với ông ta, ông ta đã trả lời là không thể đặt vấn đề ấy ra.

Im lặng một hồi lâu, Tara hỏi:

– Anh có còn ở đó không đấy?

– Anh còn ở đây chứ. - Sau đó là một tiếng thở dài, chẳng kém gì một chàng tình nhân của Shakespeare.

Tara nhắc:

– Chỉ còn có tám tháng thôi mà. Thực tế em có thể nói cho anh biết là còn bao nhiêu ngày. Và đừng có quên là anh đã hứa sang đây với em vào dịp Giáng sinh.

Stuart nói:

– Anh đang mong đến khi đó. Anh chỉ hi vọng là bố mẹ em sẽ không cảm thấy anh quấy rầy họ. Dù sao đi chăng nữa thì cũng khá lâu họ mới được gặp em.

– Đừng có ngốc nghếch thế. Bố mẹ em rất vui mừng khi em báo là anh sẽ đến nghỉ Giáng sinh với em. Mẹ rất ngưỡng mộ anh, và anh biết thừa anh là người đầu tiên được bố khen ngợi đấy.

– Bố em là một người rất đặc biệt.

– Anh nói thế nghĩa là thế nào?

– Em quá biết anh định nói gì rồi mà.

– Tốt nhất là em nên bỏ máy đây, nếu không bố em sẽ phải thặng chức chỉ để đủ tiền trả tiền điện thoại cho em mà thôi.

Stuart làm như không nhận thấy Tara đã thay đổi đề tài đột ngột đến thế nào.

Cô nói tiếp:

– Lúc nào em cũng thấy thật lạ lùng là anh vẫn còn làm việc trong khi em đã đi ngủ rồi.

Stuart đáp:

– Ồ, anh có thể nghĩ ra cách để thay đổi điều đó mà.

* * *

Khi gã mở cửa thì chuông báo động réo vang. Chiếc đồng hồ quả lắc ở văn phòng phía bên ngoài điểm hai tiếng đúng lúc gã gạt tấm rèm sang bên để bước vào cửa hiệu. Gã nhìn vào ô cửa bày hàng. Khẩu súng không còn nằm ở đó nữa.

Phải nhiều phút sau gã mới tìm ra nó được giấu dưới quầy tính tiền. Gã kiểm tra từng thứ, chú ý rằng có một viên đạn đã bị lấy đi. Gã cầm chiếc vali trong tay và lên ra nhanh như lúc vào. Gã không hề lo lắng về chuyện có thể bị bắt. Cảnh sát trưởng đã cam đoan với gã rằng ít nhất phải ba mươi phút sau người ta mới có thể báo là cửa hiệu bị đột nhập. Trước khi đóng cửa gã liếc nhìn chiếc đồng hồ quả lắc. Lúc đó là hai giờ mười hai phút.

Khó mà lên án Cảnh sát trưởng về chuyện ông bạn cũ của ông ta không đủ tiền mặt để mua khẩu súng. Và trong bất cứ trường hợp nào thì ông ta chỉ rất thích khi được nhận tiền hai lần cho một mẫu thông tin duy nhất. Nhất là khi tiền trả lại là đồng đô la.

* * *

Nàng rót cho gã tách cà phê thứ hai.

– Maggie, anh đang nghĩ đến chuyện thôi việc khỏi công ty và tìm một chỗ làm khác hơn, nghĩa là sao cho anh không phải đi đây đi đó mãi nữa.

Gã liếc về phía bàn bếp và chờ xem phản ứng của nàng ra sao.

Maggie lại đặt ấm cà phê lên bếp hâm, uống một ngụm cà phê trong cốc của mình rồi mới lên tiếng:

– Tại sao lại là bây giờ? - Nàng hỏi một cách đơn giản.

– Giám đốc nói rằng anh được rút ra khỏi những vụ bắt cóc tổng tiền để thay bằng một nhân viên mới trẻ hơn. Đó là chính sách của công ty đối với lứa tuổi như anh.

– Thế nhưng còn thiếu gì việc trong công ty dành cho một người có kinh nghiệm như anh?

Connor nói:

– Giám đốc có đưa ra một đề nghị. Bà ta dành cho anh vị trí lãnh đạo một văn phòng của công ty ở Cleveland.

Maggie không tin ở tai mình:

– Cleveland ư?

Nàng im lặng hồi lâu rồi khẽ nói:

– Tại sao Giám đốc công ty lại nôn nóng muốn xua đuổi anh đi như vậy?

Connor không trả lời câu hỏi của nàng:

– Ồ, không đến nỗi tệ như vậy đâu. Dù sao đi nữa, nếu như anh không nhận lời đề nghị ấy thì anh vẫn có thể về hưu và hưởng đầy đủ trợ cấp kia mà. Với lại Joan an ủi anh là có rất nhiều công ty bảo hiểm ở Washington này sẽ rất vui mừng nhận những người có kinh nghiệm như anh vào làm việc.

– Nhưng không phải cái công ty hiện nay anh đang làm cho nó. - Maggie nói, vẫn nhìn thẳng vào mắt chồng.

Connor bắt gặp ánh mắt của nàng nhưng không sao nghĩ ra một câu trả lời thích đáng.

Tiếp theo là một sự im lặng bất thường.

Cuối cùng Maggie nói:

– Anh có nghĩ là đã đến lúc anh cần nói cho em nghe tất cả sự thật hay không? Hay anh nghĩ là em chỉ nên tiếp tục tin mọi lời anh nói, đúng như một người vợ tận tụy.

Connor cúi đầu, vẫn im lặng.

– Anh không hề giấu em rằng Công ty bảo hiểm Maryland chỉ là một đơn vị của CIA. Và em cũng không bao giờ gắng hỏi anh về điều đó. Nhưng cuối cùng những chuyến đi lạ lùng của anh cũng để lại một chút bùn trên mũi giày đấy.

Connor ngây ngô hỏi:

– Anh không hiểu?

– Hôm qua em đến lấy quần áo của anh ở hiệu giặt là, người ta nói là tìm thấy trong túi áo anh cái này! - Maggie đặt một đồng xu kẽm lên bàn - Người ta bảo là nó chỉ có giá trị ở trong nước Colombia.

Connor trở mắt nhìn đồng mười peso, vừa đủ để gọi một cuộc gọi nội hạt trong Bogotá.

Maggie nói tiếp:

– Connor Fitzgerald, nhiều bà vợ khác sẽ ngay lập tức rút ra một kết luận. Nhưng anh đừng quên rằng em đã biết anh hơn ba mươi năm nay, và em biết rằng anh không thể lừa dối em như vậy.

– Maggie, anh hứa với em là...

– Connor, em biết. Bao giờ em cũng chấp nhận việc anh có lý do chính đáng để không hoàn toàn thẳng thắn với em trong bao nhiêu năm qua. - Nàng cúi tới cầm lấy tay chồng và nói - Nhưng nếu giờ đây anh bị quăng đi như một cái vỏ chanh mà chẳng hề có lý do gì thì anh có cảm thấy là em có quyền biết rõ những gì anh đã làm trong hai mươi tám năm qua không?

* * *

Jackson bảo người lái xe taxi chờ ở bên ngoài cửa hiệu cầm đồ. Gã nói mấy phút nữa gã sẽ ra ngay và sau đó cần anh ta đưa ra sân bay.

Gã vừa bước vào cửa hiệu cầm đồ Escobar đã vội vã đi ngay từ văn phòng phía ngoài vào. Trông ông ta có vẻ xúc động. Khi nhận ra người khách là ai ông ta liền cúi đầu chào, và không nói gì ông rút chìa khoá kết dính tiền rồi rút ngăn kéo ra. Ông chậm rãi đếm mười tờ một trăm đô la và đưa cho ông khách. Ông ngược nhìn người Mỹ cao lớn nói:

– Tôi phải xin lỗi ngài, bởi vì khẩu súng đêm qua đã bị lấy trộm.

Jackson không nói gì.

Escobar nói tiếp:

– Điều lạ lùng là bất cứ kẻ trộm là ai thì hẳn cũng không hề động đến một xu nào.

Jackson vẫn không nói gì. Sau khi gã đi khỏi ông lão Escobar không thể không nghĩ rằng tại sao ông ta có vẻ không hề ngạc nhiên.

Trong khi chiếc Taxi phóng về phía sân bay Jackson đặt tay vào túi áo vest để sờ cái vỏ đạn. Có thể gã vẫn chưa chứng minh được ai là người kéo cò, nhưng giờ đây gã không hề nghi ngờ gì về việc ai là người đã ra lệnh ám sát Ricardo Guzman.

Chương 9

Chiếc máy bay trực thăng nhẹ nhàng đậu xuống bãi cỏ bên cạnh Hồ gương nằm giữa đài tưởng niệm Washington và đài tưởng niệm Lincoln. Khi cánh quạt ngừng quay, một chiếc thang ngăn được hạ xuống. Cánh cửa của chiếc Con ó số chín bật mở và Tổng thống Herrera xuất hiện, bộ lễ phục khiến ông ta trông giống một nhân vật phụ trong phim. Ông ta đứng nghiêm giờ tay chào đáp lại hàng lính thủy đang đứng chờ rồi bước về phía chiếc limousine trang bị đầy đủ vũ khí của mình. Đoàn mô tô hộ tống tiến lên Đại lộ Mười bảy ngập những rừng cờ đủ màu sắc: cờ Colombia, cờ Mỹ, cờ các quận của Colombia.

Tom Lawrence, Lary Harrington và Andy Lloyd đang đứng chờ ông ta ở cổng phía nam của Nhà Trắng. “Thùng rỗng kêu to” - Lawrence nghĩ trong lúc bước xuống để đón vị khách đến thăm.

– Ôi, Antonio, ông bạn cũ của tôi. - Lawrence nói trong khi Herrera ôm chàng lấy mình, mặc dầu trước đây họ mới chỉ gặp nhau có mỗi một lần.

Cuối cùng khi Herrera buông vị chủ nhà ra Lawrence mới quay lại để giới thiệu ông ta với Harrington và Lloyd. Ống kính máy ảnh loé liên tục, máy quay phim lia lịa trong khi hai vị Tổng thống bước vào Nhà Trắng. Trong lúc họ đi dọc hành lang, đi dưới bức chân dung vĩ đại của George Washington, người ta còn chụp thêm được vô số những bức ảnh họ đang cười cười mở.

Sau ba phút chụp ảnh cần thiết, Tổng thống mời khách vào phòng Bầu dục. Trong khi người ta bưng cà phê Colombia lên, cùng với vô số những bức ảnh khác được chụp thêm họ chỉ nói những chuyện xã giao. Cuối cùng

khi còn lại với nhau trong phòng, Thư ký Nhà nước bắt đầu hướng câu chuyện về quan hệ giữa hai nước hiện nay. Lawrence thấy mừng vì sáng nay Larry đã tóm tắt cho ông những vấn đề chính. Ông cảm thấy có thể nói chuyện một cách kể cả về những thoả thuận trước đây, về việc vụ thu hoạch cà phê năm nay, về vấn đề ma tuý, thậm chí về cả tuyến xe điện ngầm đang được một công ty Mỹ xây dựng ở Bogotá theo một khoản trợ giúp ODA đã thoả thuận.

Trong khi Thư ký Nhà nước khéo léo đưa câu chuyện chuyển sang vấn đề trả các khoản nợ và sự chênh lệch giữa nhập khẩu và xuất khẩu của hai nước, Lawrence lại vẫn lan man nghĩ về những vấn đề sau đây trong ngày hôm nay ông sẽ phải đối diện. Chương trình Cắt giảm vũ khí đang bị sa lầy trước Ủy ban, và Andy đã báo trước rằng số phiếu bầu có thể sẽ không tập trung. Có thể ông sẽ phải gặp riêng nhiều đại biểu Quốc hội, nếu như muốn đẩy cho vấn đề được thông qua. Ông biết rằng những cuộc viếng thăm Nhà Trắng đây hình thức đó thường chẳng gì khác ngoài việc mơn trớn về cái tôi của họ, khiến cho họ có thể trở về quận của mình và nói với các cử tri - nếu như họ là những người Dân chủ - rằng Tổng thống phải dựa trên sự ủng hộ của họ để có thể thông qua bất cứ một đạo luật nào. Trong khi chỉ còn chưa đầy một năm nữa là tới những cuộc bầu cử giữa kỳ, Lawrence hiểu rằng trong những tuần tới ông sẽ không có nhiều những cuộc họp bất thường.

Ông giật mình và trở lại hiện tại khi Herrera nói:

– ...và vì thế tôi phải đặc biệt cảm ơn ngài, thưa Tổng thống. - Nụ cười mở rộng trên mặt người lãnh đạo Colombia trong khi ba người Mỹ đây quyền lực trở mắt nhìn ông ta không tin nổi.

– Antonio, ngài làm ơn nhắc lại đi. - Tổng thống nói và không dám tin là mình nghe rõ vị khách nói gì.

– Bởi vì chúng ta đang ngồi riêng với nhau trong phòng Bầu dục, tôi chỉ muốn nói rằng tôi rất trân trọng vai trò cá nhân ngài trong cuộc bầu cử của tôi.

* * *

Chủ tịch Ban Giám đốc hỏi:

– Ông Fitzgerald, ông đã làm việc cho Bảo hiểm nhân thọ Maryland trong bao lâu rồi?

Đó là câu hỏi đầu tiên của ông ta trong cuộc phỏng vấn kéo dài hơn một giờ này.

Connor nhìn thẳng vào người đàn ông ngồi ở giữa bàn đối diện với gã, đáp:

– Đến tháng Năm này thì được hai tám năm, thưa ngài Thompson.

Người đàn bà ngồi bên cạnh Chủ tịch nói:

– Thành tích của ông rất đáng chú ý, và đáng tin cậy. Tôi xin được hỏi tại sao ông lại không muốn làm công việc hiện tại. Và có lẽ quan trọng hơn là tại sao dường như Maryland lại muốn ông thôi việc?

Tối hôm trước trong khi ăn tối, Connor đã bàn với Maggie là sẽ trả lời câu hỏi này như thế nào. Nàng đã nói: “Cứ nói sự thật thôi. Và đừng nghĩ đến chuyện nói dối làm gì, anh chẳng bao giờ là người nói dối giỏi đâu.” Gã không hề chờ đợi ở vợ một lời khuyên nào khác.

Gã đáp:

– Cơ hội thăng tiến duy nhất của tôi là rời đi Cleveland. Nhưng tôi cảm thấy không thể yêu cầu vợ tôi bỏ công việc hiện giờ của cô ấy ở trường Đại học Georgetown. Cô ấy sẽ không thể tìm được một vị trí tương đương như thế ở Ohio.

Vị thứ ba trong Hội đồng phỏng vấn gật đầu. Maggie đã nói với gã rằng một trong các thành viên Ban Giám đốc vốn có theo học năm cuối cùng ở Georgetown.

Chủ tịch nói:

– Có lẽ chúng tôi không cần hỏi thêm ông nữa làm gì. Ông Fitzgerald, tôi chỉ muốn được cảm ơn vì chiều nay ông đã đến đây gặp chúng tôi.

Connor đứng dậy:

– Tôi rất hân hạnh.

Gã ngạc nhiên thấy Chủ tịch đứng dậy vòng qua chiếc bàn dài để đến cạnh gã:

– Tôi muốn mời ông và vợ ông đến ăn tối với chúng tôi vào một hôm nào đó tuần sau? - Ông ta vừa hỏi vừa tiến gã qua cửa.

Connor đáp:

– Chúng tôi rất vui mừng nhận lời mời của ngài.

Chủ tịch nói:

– Hãy gọi tôi là Ben. Tất cả mọi người ở Washington Provident không ai gọi tôi là ngài cả, và dĩ nhiên là một chuyên viên cao cấp của tôi cũng vậy chứ. - Ông ta mỉm cười và bắt tay Connor một cách ấm áp - Tôi sẽ nói thư ký gọi điện đến văn phòng ông và hẹn ngày chính xác. Tôi rất mong được gặp vợ ông. Maggie, đúng không nhỉ?

Connor đáp:

– Vâng, thưa ngài! - Gã dừng lại một chút - Và tôi cũng mong được gặp bà Thompson, Ben ạ.

* * *

Tham mưu trưởng Nhà Trắng cầm chiếc điện thoại màu đỏ lên nhưng chưa nhận ra ngay người gọi là ai.

– Tôi có vài thông tin mà có thể là ngài thấy có ích. Xin lỗi vì lâu tôi mới gọi tới.

Lloyd vội lấy một mẫu giấy màu vàng và bật bút bi. Ông không cần ấn cái nút nào cả bởi vì mọi cuộc nói chuyện trên chiếc điện thoại này đều được tự động ghi lại.

– Tôi vừa từ Bogotá về, tôi đã ở đó mười ngày, và có người đã đảm bảo rằng mọi cánh cửa đều không chỉ đóng sập vào mặt tôi mà còn bị khoá và chốt kỹ.

Lloyd đáp:

- Như vậy hẳn là Dexter đã biết anh định làm gì rồi.
- Tôi cuộc là ngay sau khi tôi nói chuyện với Cảnh sát trưởng địa phương.
- Nhưng như vậy có nghĩa là bà ta cũng biết cả việc anh hiện đang làm việc cho ai không?
- Không, về mặt đó thì tôi bực rất kín, chính vì thế mà lâu như vậy tôi mới liên lạc với ngài. Và tôi có thể đảm bảo với ngài rằng sau khi để cho một nhân viên quen của bà ta theo dấu, bây giờ bà ta không thể nào dò ra tôi báo cáo cho ai được. Tuỳ viên Văn hoá của chúng ta ở Bogotá hiện nay đang theo dõi một tay trùm ma tuý có tên tuối, tất cả các sĩ quan cấp dưới ở Phòng chống các chất gây nghiện và tới một nửa lực lượng cảnh sát địa phương. Báo cáo của ông ta sẽ đầy kín nhiều trang và bọn họ phải mất hàng tháng để đọc hết nó, chứ đừng nói đến chuyện dò ra hiện nay tôi đang làm cái quái gì ở đây.

Lloyd hỏi:

- Anh đã tìm ra điều gì khiến chúng ta có thể đóng đinh lên Dexter chưa?
- Mọi sự đều tan biến khiến bà ta vẫn có thể biện bạch như mọi khi. Nhưng mọi chứng cứ cho thấy có bàn tay CIA đằng sau vụ ám sát này.

Lloyd đáp:

- Chúng tôi cũng đã biết điều đó. Nhưng mặc dầu các thông tin của chúng tôi rất đáng tin cậy, nhưng vấn đề của Tổng thống là ở chỗ không thể làm chứng trước toà được, bởi vì ông ấy chính là người có lợi trực tiếp từ vụ ám sát. Anh có chứng cứ nào để có thể đưa ra trước toà được không?
- Duy nhất chỉ có Cảnh sát trưởng của Bogotá. Nhưng hiển nhiên là độ tin cậy không chắc chắn. Nếu như hẳn ra ra toà làm chứng thì ngài sẽ không thể biết chắc là hẳn ta sẽ đứng về bên nào.
- Vậy thì làm thế nào anh biết chắc là CIA có tham dự vào đó?
- Tôi đã nhìn thấy khẩu súng mà tôi tin đã được sử dụng để bắn Guzman. Thậm chí tôi còn có vỏ viên đạn đã bắn ông ta. Thêm nữa, tôi hoàn toàn tin

rằng tôi biết người đã làm ra khẩu súng. Đó là một người làm súng giỏi nhất, và ông ta có hợp đồng làm súng cho một số ít các NOC.

– NOC là cái quái gì?

– Đó là các sĩ quan không chính thức và không làm việc cho cơ quan chính phủ nào. Theo cách đó CIA bao giờ cũng có thể chối cãi được mọi hoạt động của họ, nếu có gì không hay xảy ra.

Lloyd nói:

– Vậy thì tên ám sát đó là một sĩ quan đang làm việc cho CIA?

– Có vẻ là như vậy. Trừ khi đó là người mới bị Dexter cho về nghỉ hưu cách đây mấy ngày.

– Vậy thì chúng ta nên trả lương cho một người nào đó chẳng?

Jackson im lặng hồi lâu rồi mới trả lời:

– Ngài Lloyd, có lẽ đó là cách ở Nhà Trắng các ngài thường làm, nhưng đó là một người sẽ không bao giờ phản lại chủ cũ của mình dù có được hối lộ bao nhiêu tiền đi chăng nữa. Đối với anh ta thì đe dọa cũng chẳng có nghĩa lý gì, dù ngài có dí súng vào đầu anh ta cũng vậy.

– Sao anh có thể tin chắc như vậy?

– Anh ta là người dưới quyền tôi hồi ở Việt Nam. Nếu thật sự ngài muốn biết thì tôi có thể nói rằng chỉ nhờ có anh ta mà tôi còn sống cho đến bây giờ. Và trong mọi trường hợp, chắc chắn Dexter đã phải thuyết phục được anh ta tin rằng mệnh lệnh là do Nhà Trắng trực tiếp đưa ra.

Lloyd nói:

– Chúng tôi có thể nói với anh ta là Dexter nói dối.

– Như vậy chỉ khiến tính mạng anh ta bị nguy hiểm hơn mà thôi. Không, tôi có thể chứng minh sự dính líu của Dexter mà không để cho anh ta biết được chúng ta đang nhắm tới cái gì. Và điều đó không hề dễ dàng gì.

– Vậy anh định làm thế nào?

– Bằng cách đến với người sẽ phải về vườn cùng với anh ta.

– Anh có nghiêm túc không đấy?

– Vâng, bởi vì có một người yêu anh ta còn hơn cả yêu tổ quốc. Và có thể cô ta sẽ nói. Tôi sẽ liên lạc lại.

Điện thoại tắt ngấm.

* * *

Khi Nick Gutenberg, Phó giám đốc CIA bước vào phòng khách của gia đình Fitzgerald, kẻ đầu tiên hắn nhìn thấy là Chris Jackson, người tiên nhiệm của hắn đang nói chuyện chăm chú với Joan Bennett. Không hiểu có phải anh ta đang nói ở Bogotá anh ta làm việc cho ai không? Gutenberg rất muốn nghe lỏm xem họ đang nói gì, nhưng trước hết hắn phải tới chào vợ chồng chủ nhà đã.

Joan đang nói:

– Tôi sẽ làm việc với công ty chín tháng nữa. Lúc đó tôi mới có thể được nhận trợ cấp hưu trí toàn phần. Sau đó tôi mới hi vọng sẽ được làm việc với Connor ở chỗ làm mới của anh ấy.

Jackson nói:

– Tôi chỉ mới vừa nghe thấy chuyện đó. Nghe có vẻ lý tưởng đấy. Theo như Maggie nói với tôi thì anh ấy sẽ không phải đi nhiều nữa.

Joan nói:

– Đúng vậy, nhưng việc bổ nhiệm ông ấy vẫn chưa chính thức. Và ông cũng biết Connor cảm thấy thế nào khi bị gạt ra. Nhưng vì Chủ tịch Washington Provident đã mời ông ấy và Maggie tới ăn tối nên tôi nghĩ là ông ấy sẽ được nhận vào chỗ đó thôi. Dĩ nhiên là trừ khi ngài Thompson chỉ muốn có đủ bốn chân chơi bài Bridge.

– Nick, anh đến thật hay quá! - Connor thân mật nói và đưa cho Phó giám đốc một cốc Perrier. Không cần nhắc gã cũng nhớ rằng Gutenberg không bao giờ để cho giọt rượu nào trôi qua môi.

Gutenberg đáp:

– Có đánh đổi cả thế giới tớ cũng chẳng để nhờ đâu.

Connor quay sang vợ nói:

– Maggie, đây là Nick Gutenberg đồng nghiệp của anh. Anh ấy làm ở...

Gutenberg vội vã chen vào:

– ...Phòng đánh giá tổn thất. Chị Fitzgerald, tất cả chúng tôi ở Maryland sẽ nhớ anh ấy lắm đấy.

Maggie nói:

– Vâng, nhưng tôi tin rằng các anh sẽ lại gặp nhau trong công việc thôi, bởi vì giờ đây Connor lại sắp tới làm ở một công ty khác cùng nghề mà.

Connor nói:

– Vẫn chưa chắc đâu. Nhưng đến lúc đó anh sẽ là người đầu tiên tôi báo tin đấy, Nick.

Gutenberg vẫn nhìn về phía Jackson, khi anh ta vừa tách khỏi Joan Bennett hẳn vội lách về phía cuối phòng để đến bên chị.

– Joan, tôi rất mừng được biết chị vẫn tiếp tục ở lại với Công ty. - Hẳn mào đầu - Tôi nghĩ có thể chị cũng chuyển sang làm cùng chỗ với Connor ở công ty mới của anh ấy.

– Không, tôi vẫn ở lại công ty chúng ta. - Joan nói và bản khoản không biết hẳn biết đến đâu.

– Tôi chỉ nghĩ rằng vì Connor cũng sẽ làm nghề này...

Lại trò cá đây mà, Joan nghĩ và quả quyết đáp:

– Tôi cũng không biết nữa.

Gutenberg hỏi:

– Jackson đang nói chuyện với ai đấy?

Joan nhìn về phía cuối phòng. Giá như chị có thể nói rằng chị không biết, nhưng chị biết mình sẽ không nói dối được:

– Đấy là cha Graham, mục sư của gia đình Fitzgerald ở Chicago và Tara, con gái của Connor.

Gutenberg hỏi:

- Cô ấy làm nghề gì?
- Hiện nay cô ấy đang làm Luận án tiến sĩ ở Stanford.

Gutenberg nhận thấy hẳn sẽ phí thời gian nếu cứ cố moi những thông tin thật từ miệng người thư ký của Connor. Dẫu sao chị ta cũng đã làm việc cho Fitzgerald gần hai mươi năm nay, vì thế chẳng có gì đáng nghi ngờ về việc chị ta trung thành với ai. Mặc dầu trong hồ sơ về chị cho thấy quan hệ giữa họ không có gì khác ngoài quan hệ công việc. Nhìn Bennett hẳn nghĩ rằng có lẽ chị là cô gái đồng trinh ở tuổi bốn lăm duy nhất còn lại ở Washington này. Khi con gái Connor đi lại bàn rượu để rót thêm vào cốc của mình, Gutenberg rời khỏi chỗ Joan không nói thêm lời nào nữa.

Hắn đưa tay ra và nói với Tara:

- Chú là Nick Gutenberg. Chú là bạn đồng nghiệp của bố cháu.

Cô nói:

- Cháu là Tara. Chú làm ở văn phòng trung tâm thành phố à?

Gutenberg đáp:

- Không, chú làm ở ngoại ô. Cháu vẫn ở West Coast để học nốt chứ?
- Vâng ạ! - Tara đáp, có vẻ hơi ngạc nhiên - Thế còn chú? Chú làm việc ở chi nhánh nào của công ty?
- Chú làm ở Bộ phận đánh giá tổn thất. Việc đó đáng chán hơn việc của cha cháu nhiều, nhưng cũng phải có ai đó ngồi nhà và làm công việc giấy tờ chứ. - Hẳn nói và khẽ cười - Với lại chú rất mừng khi được nghe về việc bố cháu sắp được bổ nhiệm vào chức vụ mới.
- Vâng, mẹ cháu rất mừng vì cái công ty rất có uy tín đó chớp lấy bố cháu nhanh như vậy. Mặc dầu vẫn chưa chính thức.

Gutenberg nhấp một ngụm Perrier, nói:

- Bố cháu sẽ làm việc ở Washington chứ?
 - Vâng, công ty đó chỉ cách văn phòng cũ của bố cháu có vài khối nhà...
- Tara dừng lại khi nghe thấy một tiếng động mạnh. Cô quay lại và thấy

Chris Jackson đang vỗ bàn để yêu cầu các vị khách trật tự.

Tara thì thầm:

– Cháu xin lỗi. Đây là chú ấy nhắc cháu quay lại với nhiệm vụ chính của cháu tối nay.

Cô quay nhanh đi, còn Gutenberg quay sang lắng nghe lời người tiên nhiệm của mình ở Langley.

Chris bắt đầu:

– Thưa các quý ông quý bà. - Gã chờ cho mọi người im lặng rồi mới nói tiếp - Tôi có đặc ân được nâng cốc chúc mừng hai người bạn lâu năm nhất của mình, Connor và Maggie. Trong bao nhiêu năm qua, Connor bao giờ cũng chứng tỏ là người luôn đẩy tôi vào những tình huống rắc rối.

Khách khứa cười rộ lên. Một người kêu to:

– Quá đúng.

Một người khác để thêm:

– Tôi biết vấn đề là ở đâu rồi.

– Nhưng một khi bạn đã rơi vào tình huống rắc rối thì tôi không biết có ai tốt hơn anh ấy có thể kéo bạn ra khỏi đó. - Mọi người vỗ tay nồng nhiệt - Chúng tôi gặp nhau lần đầu tiên...

Gutenberg cảm thấy máy nhắn tin rung lên, hấn vội vã lấy ra. “TROY ASAP” - tin nhắn như vậy. Hấn tắt máy, lặng lẽ rời khỏi phòng và ra sảnh. Hấn nhắc chiếc điện thoại gần nhất cứ như đang ở trong nhà mình và quay một số điện thoại không có trong danh bạ. Một giọng nói cất lên ngay:

– Giám đốc đây.

– Tôi có nhận được tin nhắn của bà, nhưng hiện nay tôi đang ở trên một đường dây không an toàn. - Hấn không cần xưng danh.

– Điều tôi nói với anh thì chỉ vài giờ nữa là cả thế giới sẽ biết.

Gutenberg không nói. Không cần lãng phí thời gian.

– Tổng thống Nga đã chết cách đây mười bảy phút. - Helen Dexter nói - Báo cho văn phòng tôi biết ngay lập tức, và huỷ tất cả những việc định làm

trong bốn mươi tám giờ tới.

Điện thoại tắt ngấm. Tất cả những cuộc gọi từ những đường dây không an toàn không bao giờ kéo dài quá bốn mươi giây. Helen có một chiếc đồng hồ hẹn giờ đặt sẵn trên bàn.

Gutenberg đặt lại điện thoại và chuồn ra theo cổng trước, không buồn chào tạm biệt chủ nhà. Gã ngồi trên xe trở về Langley đúng lúc Chris nâng cốc và nói:

– Chúc mừng Connor và Maggie, và tất cả những gì tương lai dành cho hai bạn.

Tất cả khách khứa nâng cốc:

– Chúc mừng Connor và Maggie.

Chương 10

Tom Lawrence nói:

– Tôi sẽ nói cho bà biết chính xác thông tin của tôi từ đâu ra. Đó là từ chính bản thân Tổng thống Colombia mà ra. Ông ta đã cảm ơn cá nhân tôi về cái “vai trò mà tôi đã tham gia trong cuộc bầu cử của ông ta”.

Helen nói không mấy may xúc động:

– Điều đó khó có thể gọi là bằng chứng được.

Tổng thống không hề giấu sự bức tức:

– Bà nghi ngờ lời tôi ư?

Dexter lạnh lùng nói:

– Dĩ nhiên là không phải thế, thưa Tổng thống. Nhưng nếu như ngài buộc tội CIA đã tiến hành một việc mà không báo cáo với ngài thì tôi hi vọng đó không chỉ đơn giản là dựa trên lời nói của một chính sách Nam Mỹ.

Tổng thống rướn người về phía trước:

– Tôi đề nghị bà hãy lắng nghe thật cẩn thận cuộn băng ghi âm một cuộc nói chuyện rất gần đây ở ngay văn phòng này. Bởi vì những điều mà bà nghe thấy đã khiến tôi bất ngờ nhận ra những sự thật mà tôi ngờ là những năm gần đây bà không hề bộc lộ.

Bà Giám đốc vẫn trơ trờ, trong khi Nick Gutenberg ngồi bên phải bà ta đã nhấp nha nhấp nhồm không yên trên ghế. Tổng thống gật đầu với Andy Lloyd, ông ta với tay bấm một cái nút trên chiếc máy ghi âm đặt ở góc bàn Tổng thống.

“Ngài có thể nói chi tiết hơn được không?”

“Dĩ nhiên là được ạ, mặc dầu tôi nghĩ là sẽ chẳng cung cấp được gì hơn ngoài những điều các ngài đã biết. Đối thủ duy nhất của tôi, Ricardo Guzman ngẫu nhiên đã bị loại một cách thuận tiện trước ngày bầu cử chỉ hai tuần.”

“Chắc không phải ngài định nói là...” - Đó là giọng Lawrence.

“Vâng, nếu đó không phải là do người của các ngài, thì cũng nhất định không phải là người của tôi”. - Giọng Herrera cắt ngang trước khi Lawrence kịp nói hết câu.

Tiếp theo là một hồi lâu im lặng khiến Gutenberg bắt đầu tự hỏi không hiểu có phải cuộc nói chuyện đã kết thúc không, nhưng vì Lawrence và Lloyd vẫn ngồi im nên hẳn nghĩ chắc phải còn gì tiếp theo.

Cuối cùng là giọng Lloyd nói:

“Ngài có bằng chứng gì để nói CIA dính vào vụ ám sát này không?”

“Người ta biết rằng viên đạn bắn trúng ông ta đã được bắn đi từ một khẩu súng, mà khẩu súng này mới được bán cho một cửa hiệu cầm đồ trước khi tên giết người trốn thoát khỏi nước tôi. Nhưng sau đó một điệp viên của các ngài đã lấy khẩu súng đó đi và gửi về Mỹ trong một chiếc cặp ngoại giao.”

“Sao ngài có thể đoán chắc điều đó?”

“Cảnh sát trưởng của tôi bao giờ cũng sẵn sàng với tôi hơn là CIA đối với ngài.”

Andy Lloyd tắt máy ghi âm. Helen Dexter nhìn lên và thấy Tổng thống đang nhìn chăm chăm vào mình.

Lawrence hỏi:

– Thế nào, lần này bà có thể đưa ra một lời giải thích đơn giản nào không?

Bà ta thản nhiên nói:

– Từ cuộc đối thoại đó tuyệt nhiên không có một bằng chứng nào chứng tỏ CIA có tham dự vào vụ ám sát Guzman. Tất cả những cái đó chỉ gợi cho

tôi cảm thấy Herrera đang cố gắng che giấu kẻ đã thi hành mệnh lệnh của ông ta.

Tổng thống châm biếm nói:

– Tôi đoán là bà định nói đến cái tên “giết người đơn độc” mà từ đó đến giờ đã biến mất vào đâu đó ở Nam Phi thật đúng lúc.

– Thưa ngài Tổng thống, khi nào hãn lộ mặt ra thì chúng tôi sẽ tìm ra hãn, và lúc đó tôi sẽ có thể đệ trình lên ngài những chứng cứ mà ngài yêu cầu.

Lawrence nói:

– Một người vô tội bị bắn vào lưng trên đường phố Johannesburg sẽ không là bằng chứng đầy đủ đối với tôi.

Dexter nói:

– Với tôi cũng vậy. Khi tôi đưa ra được kẻ phải chịu trách nhiệm về vụ ám sát đó thì sẽ không còn nghi ngờ gì về việc hãn làm việc cho ai. - Giọng bà ta hơi sắc lạnh.

Tổng thống nói:

– Nếu bà không làm được điều đó thì tôi sẽ không nghi ngờ gì về việc cuộn băng này sẽ được chuyển đến tay một phóng viên của tờ *Washington Post*, mà tình yêu của anh ta đối với CIA thì vốn ai cũng biết là nó ở mức độ nào. Chúng ta sẽ biết rằng Herrera đang tìm cách che đậy hay chỉ nói lên sự thật. Bà sẽ phải trả lời vô số câu hỏi khó chịu đấy.

Dexter không chùn bước:

– Nếu sự việc xảy ra như vậy thì chính ngài sẽ phải trả lời một hai câu gì đó, thưa Tổng thống.

Lawrence giận dữ đứng lên và nhìn thẳng vào mặt bà ta:

– Tôi nói rõ là tôi vẫn đòi hỏi những chứng cứ đáng tin cậy về sự tồn tại của cái anh chàng Nam Phi đang mất tích đó. Trong vòng hai mươi tám ngày nếu như bà không đưa được anh ta ra thì tôi muốn được thấy đơn từ

chức của cả hai người đặt trên bàn tôi đây. Bây giờ bà hãy đi ra khỏi phòng tôi đi.

Bà Giám đốc và viên phó của mình đứng dậy đi ra không nói thêm một lời nào. Cả hai không nói năng gì cho đến khi họ ngồi vào ghế sau của xe Dexter. Khi chiếc xe ra khỏi quảng trường Nhà Trắng, bà ta bèn bấm một chiếc nút trên tay ghế, một tấm kính mờ bèn hạ xuống khiến cho người lái xe - cũng là một điệp viên lâu năm - không thể nghe thấy cuộc nói chuyện đang diễn ra sau lưng anh ta.

– Anh đã tìm ra công ty nào đã phỏng vấn Fitzgerald chưa?

Gutenberg nói:

– Đã.

– Vậy thì anh sẽ phải gọi một cú điện thoại cho Chủ tịch công ty đó.

* * *

– Tên tôi là Nick Gutenberg, tôi là Phó giám đốc CIA. Có thể ông sẽ muốn gọi lại cho tôi. Điện thoại của tôi ở Cục là 703 482 1100, nếu ngài nói với nhân viên tổng đài tên ngài thì cô ta sẽ chuyển máy đến văn phòng tôi. - Nói xong hắn đặt ngay điện thoại xuống.

Qua nhiều năm Gutenberg đã nhận thấy một điều là những cú điện thoại như thế thường cũng được gọi lại ngay, và thường là không đến một phút, nhưng kiểu lẩn tránh như vậy thường cho phép hắn ngơi tay trên một chút.

Hắn ngồi ở bàn, chờ đợi. Hai phút đã qua, nhưng hắn không quan tâm. Hắn biết rằng người kia có thể muốn kiểm tra lại số điện thoại. Khi nào ông ta xác định được đó chính là số điện thoại của CIA thì hắn sẽ ở một thế thậm chí còn mạnh hơn.

Ba phút sau chuông reo, Gutenberg để cho nó reo thêm một lúc nữa mới nhắc máy trả lời. Không chờ người kia xưng tên hắn đã nói ngay:

– Xin chào ngài Thompson, tôi rất mừng là ngài đã kịp thời gọi lại.

Chủ tịch công ty Washington Provident đáp:

- Ngài Gutenberg, tôi vô cùng hân hạnh.
- Ngài Thompson, tôi e rằng có một vấn đề tế nhị cần phải nói với ngài. Nếu không biết chắc đó là vì lợi ích tốt nhất của ngài thì tôi đã chẳng gọi điện cho ngài đâu.

Thompson nói:

- Tôi rất trân trọng điều đó. Vậy tôi có thể giúp gì cho ngài không ạ?
- Ngài vừa phỏng vấn một người cho vị trí trưởng bộ phận phụ trách các vụ bắt cóc và tổng tiền, một vị trí đòi hỏi tiêu chuẩn rất cao, đúng không ạ?

Thompson nói:

- Đúng vậy, nhưng tôi nghĩ rằng chúng tôi đã tìm được một người lý tưởng thích hợp cho vị trí đó.
- Tôi không hề biết ngài đã chọn ai, nhưng tôi cần phải cho ngài biết gần đây chúng tôi đã thẩm tra một trong những người nộp đơn xin vào chân ấy, và nếu như trường hợp này bị đưa ra toà thì công ty ngài sẽ bị tiếng tăm không tốt. Tuy nhiên, ngài Thompson, nếu như ngài tin rằng đã chọn được đúng người thì chắc chắn CIA không muốn cản đường anh ta làm gì.
- Xin chờ một chút, ngài Gutenberg. Nếu như ngài biết được một điều gì mà chúng tôi nên biết thì tôi rất mong được ngài thông báo.

Gutenberg ngừng một lúc mới nói:

- Một cách rất riêng tư, cho phép tôi hỏi tên người mà các ngài định nhận có được không?
- Dĩ nhiên là có thể được. Tôi không hề nghi ngờ gì về thanh danh của ngài, cả về địa vị lẫn sự đúng đắn. Chúng tôi định ký hợp đồng với ông Connor Fitzgerald. - Một hồi lâu im lặng, Thompson nói tiếp - Ngài Gutenberg, ngài vẫn nghe đấy chứ?

- Tôi vẫn nghe đây, ngài Thompson. Không hiểu ngài có thể dành chút thì giờ ghé qua Langley gặp tôi không nhỉ? Có lẽ tôi nên nói sơ qua cho ngài

nghe về cuộc thẩm tra mà chúng tôi vừa mới tiến hành. Có thể ngài muốn xem một vài tài liệu mật mà chúng tôi có chẳng.

Đến lượt Thompson im lặng.

– Tôi rất tiếc khi được biết điều đó. Tôi nghĩ có lẽ cũng không cần thiết phải tới đó nữa. - Chủ tịch công ty khẽ nói - Anh ta có vẻ là một người rất tốt.

– Tôi cũng rất buồn vì đã phải gọi cho ngài. Nhưng nếu tôi không gọi có lẽ ngài còn giận tôi hơn, khi mà toàn bộ câu chuyện được phơi trên trang nhất tờ *Washington Post*.

Thompson nói:

– Vâng, nhất định rồi.

Phó giám đốc CIA nói thêm:

– Mặc dầu nó chẳng ảnh hưởng gì đến cuộc thẩm tra mà chúng tôi vừa tiến hành, nhưng có lẽ tôi cũng nên nói thêm rằng từ khi bắt đầu làm việc cho CIA đến giờ, tôi vẫn là một khách hàng của Washington Provident đây.

– Ngài Gutenberg, tôi rất vui mừng được biết điều đó. Tôi chỉ muốn nói rằng tôi đánh giá rất cao cách người của các ngài làm việc.

– Ngài Thompson, tôi chỉ hy vọng là phục vụ được ngài chút gì đó. Xin chào ngài.

Gutenberg đặt ống nghe xuống rồi bấm ngay số “1” trên chiếc máy điện thoại bên cạnh.

– Tôi nghe! - Một giọng cất lên.

– Tôi nghĩ là rốt cuộc Washington Provident sẽ không nhận Fitzgerald nữa đâu.

– Tốt, vậy chúng ta hãy chờ ba ngày, sau đó anh có thể nói với hẳn ta về nhiệm vụ mới.

– Tại sao phải chờ ba ngày?

– Rõ ràng là anh chưa bao giờ đọc các tài liệu của Freud^[13] viết về khả năng chịu đựng tối đa của con người.

* * *

Chúng tôi rất tiếc phải thông báo...

Connor đang đọc bức thư đến lần thứ ba thì chiếc điện thoại trên bàn đồ chuông. Gã cảm thấy mù mịt không sao tin nổi. Có thể có điều gì không ổn nhỉ? Bữa ăn tối ở nhà Thompson không thể nào ăn ý hơn được nữa. Khi gã và Maggie ra về - lúc đó đã gần nửa đêm - Ben đã đề nghị kỳ nghỉ cuối tuần tới họ sẽ chơi một vòng golf ở sân Burning Tree, còn Elizabeth Thompson thì mời Maggie đến uống cà phê trong khi các ông chồng chơi với mấy quả bóng trắng bé xíu. Ngày hôm sau luật sư của gã đã gọi điện lại và nói rằng bản hợp đồng mà Washington Provident gửi đến để gã đọc và chấp thuận không có vấn đề gì ngoài mấy lỗi nhỏ nhỏ phải sửa.

Connor cầm ống nghe lên.

- Joan, tôi nghe đây.
- Phó giám đốc đang chờ trên đường dây.

Gã uể oải nói:

- Nối máy cho ông ta.

Một giọng nói mà chưa bao giờ gã tin cậy vang lên:

- Connor phải không? Có một số vấn đề quan trọng và Giám đốc yêu cầu tôi thông báo cho cậu ngay lập tức.

- Dĩ nhiên là được rồi! - Connor nói, hầu như chẳng để lời Gutenberg lọt vào tai.

- Hẹn gặp vào lúc ba giờ, ở chỗ mọi khi được không?

- Dĩ nhiên là được rồi! - Connor nhắc lại. Gã còn giữ ống nghe hồi lâu sau khi đã nghe tiếng bên kia đặt máy. Gã đọc bức thư đến lần thứ tư, và quyết định sẽ chỉ cho Maggie biết về bức thư này một khi gã đã được lọt vào danh sách sơ tuyển ở một chỗ làm khác.

Connor đến quảng trường Lafayette trước. Gã ngồi xuống một chiếc ghế dài đối diện với Nhà Trắng. Mấy phút sau Nick Gutenberg ngồi xuống đầu

kia chiếc ghế. Connor cố tình ra vẻ không hề liếc về phía hắn ta.

– Tổng thống đã đích thân yêu cầu cậu nhận nhiệm vụ này. - Gutenberg lầm bầm, mắt vẫn nhìn thẳng về phía Nhà Trắng - Tổng thống đòi người giỏi nhất của chúng ta.

Connor đáp:

– Nhưng chỉ còn mười ngày nữa là đến thời hạn tôi rời khỏi công ty.
– Đúng vậy, Giám đốc cũng đã nói với ông ta như vậy. Nhưng Tổng thống nhất định đòi chúng tôi phải làm mọi việc trong phạm vi quyền lực của mình để đảm bảo cậu ở lại cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ này.

Connor vẫn im lặng.

– Connor, kết quả cuộc bầu cử ở Nga có thể ảnh hưởng đến tương lai của thế giới tự do. Nếu Zerimski được bầu thì có nghĩa là chỉ qua một đêm Chiến tranh lạnh sẽ trở lại. Tổng thống có thể sẽ phải quên cái Chương trình Cắt giảm vũ khí đi, và Quốc hội có thể sẽ đòi phải tăng ngân sách quốc phòng đến mức làm chúng ta phá sản.

Connor nói:

– Nhưng kết quả thăm dò cho thấy Zerimski vẫn tụt hậu. Chẳng phải là người ta vẫn mong Chernopov thắng cử một cách dễ dàng sao?

Gutenberg nói:

– Hiện nay mọi việc có vẻ là như vậy. Nhưng vẫn còn ba tuần nữa, và Tổng thống cảm thấy rằng với một cuộc bầu cử chông chênh thì mọi chuyện đều có thể xảy ra. - Hắn nhấn mạnh từng lời trong khi mắt vẫn nhìn thẳng về phía Nhà Trắng - Tổng thống sẽ cảm thấy hài lòng hơn nếu cậu có mặt ở bên đó, chỉ là để đề phòng trường hợp cần đến trình độ chuyên môn của cậu mà thôi.

Connor không đáp.

– Nếu như cậu có lo lắng về chỗ làm mới. - Gutenberg nói tiếp - Thì tôi sẽ rất vui lòng gọi điện cho Chủ tịch của cái công ty mà cậu sẽ tham gia đó và giải thích cho ông ta hiểu đây chỉ là một nhiệm vụ ngắn ngày thôi.

Connor đáp:

– Không cần thiết điều đó. Nhưng tôi cần suy nghĩ một chút.

Gutenberg nói:

– Dĩ nhiên rồi. Bao giờ nghĩ xong cậu hãy gọi điện cho Giám đốc và cho bà ta biết quyết định của cậu.

Hắn đứng dậy và đi về phía Quảng trường Farragut.

Ba phút sau Connor cũng đứng dậy và đi về hướng ngược lại.

* * *

Andy Lloyd nhắc chiếc điện thoại màu đỏ lên. Lần này ông nhận ngay ra giọng nói.

Jackson nói:

– Hầu như tôi đã khẳng định được rằng tôi biết ai là kẻ tiến hành vụ ám sát ở Bogotá.

Lloyd hỏi:

– Hẳn ta có làm việc cho CIA không?

– Phải, hẳn làm việc cho CIA.

– Anh có đủ chứng cứ để thuyết phục được Ủy ban đặc biệt của Quốc hội về tình báo không?

– Không, tôi chưa có đủ. Hầu như tất cả những chứng cứ tôi có trong tay đều có thể bị quăng đi trong những điều kiện nhất định. Nhưng khi ghép tất cả chúng lại với nhau thì có quá nhiều sự trùng hợp ngẫu nhiên khiến tôi có thể nối chúng lại với nhau.

– Ví dụ?

– Tay điệp viên mà tôi cho là đã kéo cò súng trong vụ đó đã bị sa thải gần như ngay sau khi Tổng thống gặp Dexter tại phòng Bầu dục và yêu cầu bà ta cho biết ai là người chịu trách nhiệm ám sát Guzman.

- Chưa thể thừa nhận điều đó là chứng cứ được.
- Có lẽ là chưa. Nhưng cũng chính điệp viên ấy đã gần như được nhận vào làm trưởng phòng điều tra về bắt cóc và tổng tiền ở công ty bảo hiểm Washington Provident, nhưng rồi đột nhiên bị từ chối không một lời giải thích.
- Một sự ngẫu nhiên thứ hai.
- Còn một cái thứ ba nữa. Ba ngày sau, Gutenberg đã gặp điệp viên đó một cách đáng ngờ ở Quảng trường Lafayette.
- Tại sao bọn họ lại muốn gọi hãn ta lại?
- Để tiến hành một nhiệm vụ mới.
- Chúng ta có biết nhiệm vụ lần này là gì không?
- Không, nhưng sẽ không ngạc nhiên nếu đó là ở xa Washington.
- Anh có biết đó là ở đâu không?
- Lúc này thì chưa. Thậm chí cả vợ anh ta cũng chưa biết.

Lloyd nói:

- Được, vậy hãy thử nhìn trên quan điểm của bọn họ xem sao. Anh nghĩ là ngay lúc này Dexter đang làm gì để đảm bảo sự vụ của bà ta được bưng bít kín?

Jackson nói:

- Trước khi trả lời câu hỏi đó tôi cần phải biết kết quả cuộc gặp gỡ của bà ta với Tổng thống vừa rồi?
- Tổng thống ra hạn cho bà ta và Gutenberg là trong vòng hai mươi tám ngày phải chứng minh được rằng CIA không can dự vào vụ ám sát Guzman, và phải đưa ra được bằng chứng là ai đã giết ông ta. Tổng thống cũng nói thẳng với họ rằng nếu họ không làm được những điều đó thì ngài sẽ đòi họ phải từ chức và chuyển tất cả những bằng chứng mà ngài có trong tay cho tờ *Washington Post*.

Im lặng hồi lâu, cuối cùng Jackson nói:

– Như vậy có nghĩa là điệp viên đó chỉ còn được sống chưa đầy một tháng nữa.

Lloyd ngờ ngàng:

– Bà ta không thể khử người của mình được!
– Chớ quên rằng anh ta là một NOC. Thậm chí cái bộ phận mà anh ta làm việc đó không hề tồn tại một cách chính thức nữa, thưa ngài Lloyd.

Lloyd hỏi:

– Người đó là bạn của anh phải không?
– Vâng. - Jackson khẽ trả lời.
– Vậy thì tốt hơn hết là anh hãy đảm bảo để anh ta còn sống.

* * *

– Xin chào Giám đốc. Tôi là Connor Fitzgerald.
– Chào anh, Connor. Rất vui được nói chuyện với anh. - Dexter nói bằng giọng nồng nhiệt hơn nhiều so với lần gặp gỡ trước giữa họ.
– Phó giám đốc có yêu cầu tôi gọi điện cho bà sau khi tôi suy nghĩ và quyết định vấn đề mà tôi và ông ta thảo luận hôm thứ Hai vừa rồi.

* * *

Giám đốc CIA hỏi:

– Vậy nó làm việc như thế nào?

Bà ta không nhớ lần cuối cùng đến thăm OTS - phòng thí nghiệm ở Langley là khi nào nữa.

Giáo sư Ziegler, Giám đốc trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật của CIA đáp:

– Điều đó rất đơn giản.

Ông ta quay về phía một dãy máy tính và bấm mấy phím. Khuôn mặt Tom Lawrence xuất hiện trên màn hình.

Sau khi Dexter và Nick Gutenberg lắng nghe những lời nói của Tổng thống vài giây, bà ta nói:

– Cái đó có gì đáng ngạc nhiên? Tất cả chúng ta ai chẳng đã từng nghe Lawrence diễn thuyết.

Ziegler nói:

– Có thể đúng vậy, nhưng các vị chưa bao giờ được nghe ông ta nói chính bài nói này.

Gutenberg hỏi:

– Ông nói thế nghĩa là thế nào?

Một nụ cười hầu như mãn nguyện một cách trẻ con nở rộng trên khuôn mặt ông giáo sư:

– Tôi đã lưu trữ trong máy tính hàng ngàn bài diễn thuyết, bài trả lời phỏng vấn trên truyền hình cũng như trên radio, cũng như các cuộc nói chuyện điện thoại của Lawrence trong suốt hai năm qua, trong một thư mục tên là Tommy. Từng chữ từng câu mà ông ta đã dùng trong thời gian đó đều được lưu trữ trong bộ nhớ của máy tính. Điều đó có nghĩa là tôi có thể khiến ông ta nói về bất cứ chủ đề nào do bà chọn. Thậm chí tôi còn có thể quyết định là ông ta có quan điểm thế nào trong vấn đề được đưa ra.

Dexter bắt đầu cân nhắc các khả năng. Bà ta hỏi:

– Nếu hỏi Tommy một câu nào đó thì liệu ông ta có đưa ra được câu trả lời thích đáng không?

Ziegler thừa nhận:

– Dĩ nhiên là không thể tự nhiên mà có được. Nhưng nếu bà biết câu hỏi mà ông ta sẽ phải trả lời thì tôi tin là tôi có thể lừa được ngay cả mẹ đẻ ông ta.

Gutenberg:

– Vậy chúng ta chỉ còn phải làm một việc là đoán xem phía bên kia có thể nói câu gì.

Ziegler nói:

– Cũng không khó như anh nghĩ đâu. Nếu như anh được Tổng thống gọi điện đến thì chắc là anh không hỏi Tổng thống những câu hỏi đại loại như sức mạnh của đồng đô la, hay Tổng thống ăn gì trong bữa điểm tâm, đúng không nào? Tôi không hề biết vì sao các ngài có thể cần đến Tommy, nhưng nếu các ngài chuẩn bị được lời mở đầu và lời kết thúc, và khoảng năm mươi câu hỏi mà có lẽ ông ta sẽ phải trả lời thì tôi cam đoan có thể tạo ra được một cuộc nói chuyện tự nhiên.

Gutenberg nói:

– Tôi tin là chúng ta có thể làm được điều đó.

Bà Giám đốc gật đầu đồng ý, rồi hỏi Ziegler:

– Tại sao chúng ta lại cần đến cái thiết bị này?

– Chỉ để đề phòng trường hợp Tổng thống bị chết trong khi Mỹ đang có chiến tranh, có thể chúng ta sẽ cần phải làm cho kẻ thù tin rằng Tổng thống vẫn còn sống. Nhưng thưa Giám đốc, Tommy còn có nhiều công dụng khác nữa, ví dụ như...

Dexter cắt lời:

– Tôi tin như vậy.

Ziegler trông có vẻ thất vọng khi thấy Giám đốc sắp kết thúc cuộc đi thăm. Gutenberg hỏi:

– Ông cần bao nhiêu thời gian để chuẩn bị một chương trình cụ thể?

– Vậy các ngài cần bao nhiêu thời gian để xác định Tổng thống cần phải nói những gì? - Ziegler nói, nụ cười như trẻ con lại trở lại trên gương mặt ông ta.

* * *

- Vâng. - Dexter nói, trở lại giọng ngắn gọn thường khi.
- Tôi muốn thực hiện nhiệm vụ đó.
- Tôi rất hài lòng khi nghe như vậy.
- Với một điều kiện.
- Điều kiện đó là gì?
- Tôi cần được chứng minh là đích thân Tổng thống yêu cầu nhiệm vụ này.

Im lặng hồi lâu, cuối cùng Dexter nói:

- Tôi sẽ thông báo để Tổng thống biết yêu cầu của anh.

* * *

Joan giữ phím điện thoại cho đến khi Connor nhắc máy:

- Joan, có vấn đề gì thế? Tôi có điếc đâu!
- Có Ruth Preston, thư ký riêng của Tổng thống gọi đến.

Tiếp theo Connor nghe thấy giọng một phụ nữ:

- Ông Connor Fitzgerald phải không ạ?

Connor đáp:

- Tôi nghe đây.

Gã cảm thấy mồ hôi túa ra trên bàn tay cầm ống nghe. Điều đó chưa từng xảy ra những khi gã sắp kéo cò.

- Tổng thống muốn nói chuyện với ông.

Gã nghe một tiếng cạch. Một giọng quen thuộc cất lên.

- Xin chào.
- Xin chào ngài Tổng thống.
- Tôi nghĩ ông biết vì sao tôi gọi đến.
- Vâng, thưa ngài, tôi biết.

Giáo sư Ziegler bấm nút “Lời mở đầu”. Bà Giám đốc và lão Phó giám đốc nín thở.

– Tôi thấy cần phải gọi đến và nói để ông hiểu nhiệm vụ này quan trọng đến thế nào. *Ngừng.* Bởi vì tôi tin rằng ông là người tốt nhất để thi hành nhiệm vụ đó. *Ngừng.* Vì thế tôi hi vọng rằng ông sẽ lãnh trách nhiệm.

Ziegler bấm nút “chờ”.

Connor nói:

– Thưa Tổng thống, tôi rất vinh dự được ngài tin tưởng, và tôi rất mừng vì ngài đã bớt chút thì giờ để gọi điện cho tôi...

“Số 11”, Ziegler nói, ông ta thuộc lòng các câu trả lời.

– Tôi nghĩ rằng ít nhất mình cũng làm được điều đó. *Ngừng.*

– Thưa Tổng thống, xin cảm ơn ngài. Mặc dầu ông Gutenberg đảm bảo với tôi rằng chính ngài có tham dự vào việc này, và chiều hôm ấy chính Giám đốc CIA đã gọi cho tôi để khẳng định điều đó. Nhưng ngài biết đấy, tôi vẫn cảm thấy không thể thực hiện nhiệm vụ đó trừ khi chắc chắn rằng mệnh lệnh là do chính ngài đưa ra.

“Số 17”

– Tôi hiểu nỗi lo lắng của ông. *Ngừng.*

“Số 19”.

– Khi nào mọi chuyện ổn cả, sao ông không đưa bà nhà đến thăm tôi tại Nhà Trắng - nghĩa là nếu bà Giám đốc cho phép. *Ngừng.*

“Số 3”- Ziegler nói sẵn.

Một tràng cười ha hả rộ lên. Connor đưa ống nghe ra xa tai một tý. Sau khi tiếng cười lắng xuống, gã nói:

– Thưa ngài, chúng tôi rất hân hạnh.

“Lời kết thúc” Ziegler nói.

– Tốt lắm. Tôi mong được gặp ông ngay sau khi ông trở về. *Ngừng.* Tôi vẫn thường nghĩ rằng nước Mỹ không thường xuyên trân trọng những anh hùng vô danh của mình. *Ngừng.* Rất vui được nói chuyện với ông. Tạm biệt.

– Xin chào ngài, thưa Tổng thống.

Khi Joan bước vào phòng Connor vẫn còn cầm ống nghe trong tay.

– Vậy là lại một chuyện bí ẩn nữa ư? - Chị nói trong khi Connor đặt ống nghe xuống.

Gã nhìn lên và nhướng một bên lông mày:

– Tổng thống bao giờ cũng gọi người khác bằng tên riêng.

Chương 11

Gutenberg đưa cho Connor một chiếc phong bì to màu nâu trong đựng bốn tấm hộ chiếu, ba chiếc vé máy bay và một tập tiền nhiều loại.

Connor hỏi:

– Tôi có phải ký nhận những cái này không?

– Không cần. Bởi vì công việc rất khẩn cấp, nên bao giờ cậu về thì chúng ta sẽ lo đến các công việc giấy tờ. Khi đến Moscow cậu hãy đến trụ sở vận động bầu cử của Zerimski và đăng ký là một ký giả từ Nam Phi đến. Người ta sẽ đưa cho cậu chương trình hoạt động của ông ta trong khi vận động bầu cử.

– Tôi có đầu mối nào ở Moscow không?

– Có Ashley Mitchell. - Gutenberg lưỡng lự - Đây là nhiệm vụ quan trọng đầu tiên của anh ta, và anh ta đã được thông báo đầy đủ phạm vi những gì cần biết. Anh ta cũng được lệnh chỉ được tiếp xúc với cậu nếu có tín hiệu an toàn. Khi đó anh ta sẽ cung cấp vũ khí cho cậu.

– Vũ khí loại nào?

Gutenberg nói:

– Một khẩu Remington 700 thông thường. Nhưng nếu vẫn là Chernopov dẫn đầu trong kết quả điều tra thì tôi nghĩ là không cần cậu phải ra tay, trong trường hợp đó thì sau ngày bầu cử cậu sẽ trở về Washington. Tôi e rằng nhiệm vụ này có thể sẽ không cần phải là một sự kiện nữa đâu.

– Hy vọng như vậy! - Connor nói và quay đi, không buồn bắt tay lão Phó giám đốc.

* * *

– Anh sợ là đã bị trói chặt tay mà không thể từ chối được. - Connor nói và nhét thêm một chiếc sơ mi nữa vào vali.

Maggie nói:

– Anh có thể từ chối chứ. Ví dụ như xin lỗi vì tháng sau đã bắt đầu phải nhận việc rồi. - Nàng ngừng một lúc - Ben Thompson nói thế nào?

Connor đáp:

– Ông ta rất thông cảm. Nếu anh bắt đầu làm việc muộn hơn một tháng thì ông ta cũng thấy không có khó khăn gì lắm. Dường như tháng Mười hai không mấy khi bận rộn quá.

Connor ấn chặt quần áo xuống và bần khoản không biết làm sao có thể nhét được thêm cái túi xộp vào. Gã chỉ ước gì mình có thể để cho Maggie xếp đồ đạc cho mình, nhưng lại không muốn vợ bắt gặp quá nhiều chi tiết không ăn khớp với những câu chuyện gã tạo ra. Gã ngồi phịch xuống nắp vali. Maggie chốt cửa buồng ngủ lại và họ ngã lên giường, cười phá lên. Gã ôm chặt lấy vợ và giữ trong tay hơi lâu một chút.

Nàng khẽ hỏi:

– Connor, mọi chuyện có ổn không?

– Em yêu, mọi chuyện đều tốt cả. - Gã buông nàng ra và nói.

Connor cầm vali lên và đi xuống tầng dưới:

– Anh xin lỗi là không có mặt ở nhà vào dịp lễ Tạ ơn. Em nhớ nói với Tara là anh mong gặp nó vào dịp Giáng sinh. - Gã nói trong khi Maggie đi theo ra cửa trước. Gã dừng lại bên cạnh một chiếc xe mà nàng chưa bao giờ nhìn thấy.

Nàng nhắc gã:

– Cả Stuart nữa chứ.

– Ừ, nhất định rồi. - Gã vừa nói vừa bỏ chiếc vali vào hòm xe - Rất vui nếu được gặp lại nó.

Gã lại ôm vợ vào tay. Lần này gã chú ý để không ôm lâu quá.

Đột nhiên Maggie nói:

– Trời ạ. Chúng mình sẽ tặng Tara cái gì làm quà Giáng sinh bây giờ? Thậm chí em chưa nghĩ đến nữa.

Connor chui vào ngồi trước tay lái và nói:

– Nếu em nhìn thấy hóa đơn điện thoại của nó thì em sẽ chẳng phải nghĩ đến quà Giáng sinh nữa đâu.

Maggie nói:

– Sao em không nhớ cái xe này nhỉ?

Gã vừa mở khóa điện vừa nói:

– Đây là xe của công ty. Tiện thể, em nói để cha Graham tìm ai đó chơi bài bridge với cha tối thứ Bảy này nhé. Tạm biệt, em yêu.

Không nói thêm câu nào gã cho xe chạy lên lối xe và lái ra đường cái. Gã rất ghét phải chào tạm biệt Maggie và bao giờ cũng khiến cho cuộc chia tay càng nhanh càng tốt. Gã nhìn qua gương chiếu hậu: nàng đang đứng ở cửa trước giơ tay vẫy. Vì thế gã rẽ sang đường đến Cambridge Place và chạy về phía sân bay.

Đến đầu đường vào Dulles gã chẳng cần nhìn mà rẽ ngay vào bãi đỗ xe lâu ngày. Gã lấy trong máy một chiếc vé gửi xe rồi đánh xe xuống tận góc xa nhất. Gã khóa cửa xe rồi đi về phía cổng vào nhà ga, lên thang cuốn để tới bàn làm thủ tục của hãng Hàng không Mỹ.

Người nhân viên mặc đồng phục kiểm tra vé của gã và nói:

– Xin cảm ơn ngài Perry. Máy bay số 918 sắp đến giờ đón khách. Xin mời ngài đi ra cổng C7.

Sau khi làm thủ tục kiểm tra an ninh Connor đi tới nhà ga giữa. Gã ngồi trong phòng chờ, tít tận góc phòng và khi hành khách được mời lên máy bay gã bèn chọn một chỗ ngồi như thường lệ - gần cửa sổ và ở cuối máy bay. Hai mươi phút sau gã nghe thấy viên cơ trưởng thông báo rằng mặc dầu

không thể cất cánh đúng giờ nhưng họ sẽ cố gắng để tới đích theo đúng chương trình đã định.

* * *

Trong sân bay, một người đàn ông trẻ mặc bộ đồ thẫm màu bấm một số trên máy điện thoại cầm tay của hắn:

- Tôi nghe! - Một giọng vang lên.
- Điện viên Sullivan gọi từ “Coach House” đây. Con chim đã bay đi.
- Tốt. Hãy báo cáo lại ngay sau khi anh thực hiện xong phần còn lại nhiệm vụ của anh.

Điện thoại tắt ngấm.

Người đàn ông trẻ tắt máy và lên thang cuốn để xuống tầng trệt. Hắn đi tới bãi để xe gửi lâu ngày, tới bên chiếc xe đậu góc trong cùng, mở cửa xe lái ra cửa, trả tiền đỗ xe rồi chạy về phía đông.

Ba mươi phút sau hắn trả chìa khóa xe cho hãng xe và ký hành trình. Mọi việc chứng tỏ chiếc xe được thuê dưới tên hắn, và được trả lại cũng với tên hắn.

* * *

Bà Giám đốc hỏi:

- Anh có chắc chắn tuyệt đối là không hề có một dấu vết gì về hắn không?

Gutenberg nói:

- Không có bất cứ một dấu vết nào. Chớ quên rằng hắn là một NOC, cho nên không hề có tên trên sổ sách của công ty.
- Nhưng còn vợ hắn?

– Tại sao cô ta lại nghi ngờ điều gì kia chứ? Lương tháng của hẳn được trả đều đặn vào tài khoản chung của hai người. Cô ta sẽ chẳng nghĩ gì đâu. Cô ta chỉ biết một điều là hẳn đã thôi việc ở công ty cũ và sẽ làm việc cho Washington Provident từ ngày mùng một tháng Giêng tới

– Vẫn còn thư ký cũ của hẳn nữa.

– Tôi đã chuyển cô ta về Langley để có thể để mắt đến cô ta.

– Bộ phận nào?

– Trung Đông.

– Tại sao lại là Trung Đông?

– Bởi vì cô ta sẽ phải ở cơ quan trong giờ làm việc của họ: từ sáu giờ chiều đến ba giờ sáng. Và trong tám tháng tới tôi sẽ để cho cô ta làm việc thật nặng nhọc khiến cho cô ta không thể nghĩ đến một điều gì khác ngoài chuyện sẽ làm gì sau khi nghỉ hưu.

– Tốt. Lúc này Fitzgerald đang ở đâu?

Gutenberg nhìn đồng hồ:

– Nửa đường vượt Đại Tây Dương. Khoảng bốn tiếng nữa hẳn sẽ hạ cánh xuống sân bay Heathrow London.

– Thế còn cái xe?

– Đã được trả lại cho hãng. Nó đã được sơn lại và gắn biển số mới.

– Còn văn phòng của hẳn ở phố M?

– Sẽ được dọn đi, và sáng thứ Hai sẽ được đặt vào tay một điệp viên chính thức.

Bà Giám đốc nói:

– Có vẻ như anh đã lường trước mọi chuyện, trừ một việc: đó là nếu hẳn trở lại Washington thì sao?

Gutenberg nói:

– Hẳn sẽ không quay lại Washington đâu.

* * *

Connor xếp hàng chờ trước cửa kiểm tra hộ chiếu.

Cuối cùng đến lượt gã. Viên sĩ quan kiểm tra hộ chiếu của gã và nói:

– Mong ông có hai tuần vui vẻ ở nước Anh chúng tôi, ông Perry.

Trong mục trả lời câu hỏi: “Bạn định ở lại Anh bao nhiêu lâu?” Ông Perry đã viết: “Mười bốn ngày”. Nhưng sáng mai sẽ có một ông Lilystrand quay lại sân bay.

Khi gã ra khỏi sân bay và lên xe buýt để đi tới ga Victoria, có hai người đàn ông theo dõi gã. Bốn mươi hai phút sau, cũng hai tên đó nhìn thấy gã xếp hàng chờ taxi.

Chúng chia nhau hai ngã bám theo chiếc taxi màu đen đến tận khách sạn Kensington, ở đó một trong hai tên đã gửi sẵn cho gã một cái gói.

Connor ký vào bản đăng ký với khách sạn và hỏi:

– Có ai nhắn gì cho tôi không?

– Thưa ngài Lilystrand, có ạ. Sáng nay có người gửi cho ngài cái này. - Anh ta đưa cho Connor một phong bì to màu nâu - Phòng của ngài số 211. Nhân viên khuân vác sẽ đưa đồ đạc của ngài lên ngay ạ.

Gã nói:

– Cảm ơn, tôi tự đem lên được.

Vừa bước vào phòng Connor đã xé phong bì. Trong đó có một chiếc vé máy bay đi Geneva cho người tên là Theodore Lilystrand và một trăm francs Thụy Sĩ. Gã cởi áo ngoài ra và nằm vật xuống giường, nhưng vì quá kiệt sức gã không thể nào chớp mắt nổi. Gã mở tivi và lướt qua vô số kênh - cái mà Tara gọi là lướt kênh - nhưng cũng chẳng hơn gì.

Gã luôn ghét trò chơi chờ đợi. Đó là lúc duy nhất gã cảm thấy không chắc chắn. Gã luôn tự nhủ mình đây sẽ là nhiệm vụ cuối cùng. Gã bắt đầu nghĩ về lễ Giáng sinh cùng với Maggie và Tara - và cả Stuart nữa, phải. Gã rất ghét việc không được mang theo ảnh của vợ con, và luôn chỉ được tưởng

tượng ra hình ảnh của họ trong đầu. Hơn tất cả, gã căm ghét việc không được phép nhắc điện thoại lên và gọi cho vợ con bất cứ lúc nào gã thích.

Connor nằm im trong giường cho đến khi trời tối mịt.

Rồi gã cũng ra khỏi cái nhà tù một đêm dành cho gã để kiếm cái gì ăn. Gã mua một tờ *Evening Standard* tại quầy báo ở góc phố và đi tới một tiệm ăn Italia không đông lắm ở High Street, Kensington.

Người bồi bàn đưa gã đến một chiếc bàn yên tĩnh trong góc phòng, ánh sáng gay gắt đủ cho gã đọc được báo. Gã gọi một lon Coca với thật nhiều đá. Người Anh chẳng bao giờ hiểu nổi từ “thật nhiều đá” nghĩa là như thế nào, và gã chẳng ngạc nhiên khi thấy mấy phút sau người bồi trở lại mang theo một cái cốc dài thượt với ba viên đá bé xíu ở trong, cùng với một lát chanh mỏng dính.

Gã gọi món cannelloni và side salad. Thật buồn cười, mỗi khi ra nước ngoài gã thường gọi những món Maggie ưa thích. Bất cứ cái gì có thể gọi cho gã nhớ về nàng.

Trong cuộc nói chuyện gần đây nhất Tara đã bảo gã:

– Việc duy nhất bố phải làm trước khi nhận công việc mới là tìm lấy một thợ may tốt. Và con muốn đi cùng với bố để chọn sơ mi và cravat cho bố.

“Công việc mới của bố”. Một lần nữa gã nghĩ về bức thư đó: *Tôi rất tiếc phải thông báo với ngài rằng...* Đã bao nhiêu lần gã nhắm lại câu đó, và vẫn không thể nào nghĩ ra nguyên nhân gì khiến Thompson đổi ý. Lần này cũng vậy.

Gã bắt đầu đọc trang nhất của tờ báo: Có chín ứng cử viên tranh cử để trở thành Thị trưởng đầu tiên của London. Thật kỳ dị. Connor nghĩ, chẳng phải là xưa nay họ vẫn luôn có Thị trưởng đó sao - Dick Whittington thì sao? Gã nhìn những bức ảnh của các ứng cử viên cùng tên tuổi họ, nhưng chẳng thấy có ý nghĩa gì. Chỉ vài tuần nữa thôi một trong những người này sẽ điều hành thủ đô của Anh. Gã tự hỏi không biết đến lúc đó thì gã đang ở đâu.

Gã thanh toán bằng tiền mặt và cho người bồi một khoản tiền thưởng sao cho anh ta chẳng có lý do gì để nhớ đến gã. Trở về phòng mình ở khách sạn

gã bật tivi xem một vở hài kịch một lúc, chẳng thấy cái gì buồn cười cả. Sau khi thử xem vài bộ phim gã chập chờn ngủ. Nhưng gã cảm thấy dễ chịu với ý nghĩ như thế này ít nhất cũng còn hơn hai thằng cha đứng rình ngoài phố, chúng chẳng được nghỉ chút nào. Chỉ vài giây sau khi xuống sân bay Heathrow gã đã nhận ra chúng ngay.

Gã nhìn đồng hồ. Hơn nửa đêm một tí - ở Washington là hơn bảy giờ. Gã tự hỏi không biết tối nay Maggie đang làm gì.

* * *

Maggie hỏi:

– Thế còn Stuart thì sao?

Tara đáp:

– Vẫn ở đấy. Mười lăm ngày nữa anh ấy sẽ có mặt ở Los Angeles. Con không thể nào chờ được nữa.

– Cả hai đứa sẽ bay thẳng về đây chứ?

– Không đâu, mẹ. - Tara cố không tỏ ra bực tức - Con đã nói với mẹ bao nhiêu lần rồi, chúng con sẽ thuê một cái xe và lái lên bờ Tây. Stuart chưa bao giờ sang Mỹ và anh ấy muốn nhìn thấy Los Angeles và San Francisco.

– Lái xe cẩn thận đấy, nghe không con.

– Mẹ, con lái xe đã chín năm mà chưa bị phạt bao giờ, thậm chí mẹ và bố cũng còn chưa được như vậy kia mà. Vậy xin mẹ đừng có lo lắng, mà hãy nói cho con biết tối nay mẹ sẽ làm gì đi.

– Mẹ sắp nghe Placido Domingo trong vở *La Bohème*. Mẹ định chờ cho bố đi vắng mới đi nghe vở đó vì biết rằng bố sẽ ngủ tít thò lò trước khi xem xong hồi một.

– Vậy mẹ đi một mình à?

– Vậy mẹ hãy cẩn thận đấy. Và nhớ đừng ngồi gần hơn hàng thứ sáu.

– Tại sao lại thế?

– Bởi vì biết đâu một anh chàng đẹp trai giàu có nào đấy sẽ nhảy khỏi lô ghế của anh ta để tán tỉnh mẹ.

Maggie cười phá lên:

– Coi như mẹ đã bị trừng phạt.

– Tại sao mẹ không rủ cô Joan đi cùng. Như thế cả hai có thể nói chuyện về bố suốt buổi tối.

– Mẹ có gọi cô ấy ở văn phòng, nhưng hình như máy hỏng. Mẹ sẽ thử gọi đến nhà cho cô ấy.

– Mẹ, tạm biệt mẹ nhé, ngày mai con lại nói chuyện với mẹ. - Tara nói. Cô biết trong khi bố đi vắng thì ngày nào mẹ cũng sẽ gọi cho cô.

Cứ mỗi khi Connor đi ra nước ngoài hay đến chơi bài với cha Graham ở câu lạc bộ thì Maggie lại bận bịu với một việc gì đấy ở trường Đại học. Có thể là bất cứ việc gì ở GULP - Khoa Nhân văn trường Đại học Tổng hợp Georgetown mà nàng là một trong những người sáng lập, hay Hiệp hội Các nhà thơ đương đại và lớp khiêu vũ Irish, nơi nàng có giờ giảng. Dáng những sinh viên trẻ đang khiêu vũ, những cái lưng thẳng tắp, những bước chân đập nhẹ gợi cho nàng nhớ đến Declan O'Casey. Giờ đây anh ta đã là một giáo sư nổi tiếng, có một chân trong trường Đại học Tổng hợp Chicago. Anh vẫn chưa lập gia đình và mỗi dịp Giáng sinh vẫn gửi cho nàng một tấm thiệp, và một tấm thiệp khác không ký tên vào mỗi ngày lễ Valentine. Chiếc máy chữ cổ lỗ và cái chữ *e* thiếu một dấu móc bao giờ cũng để lộ tung tích anh.

Nàng lại cầm ống nghe lên và quay số nhà Joan, nhưng không có ai trả lời. Nàng trộn cho mình một đĩa salad và ăn một mình trong bếp. Sau khi bỏ đĩa vào máy rửa bát nàng lại gọi cho Joan. Vẫn không có ai trả lời, vì thế nàng lên đường đến Kennedy Center. Mua một vé lẻ bao giờ cũng dễ.

* * *

Maggie ngồi như bị hút vào hồi một của vở *La Bohème* và chỉ ước có ai ngồi bên để chia sẻ niềm say mê. Màn vừa hạ, nàng hòa vào dòng người đi

ra khu tiền sảnh. Gần đến quầy bar đông đúc nàng thoáng nhìn thấy Elizabeth Thompson. Nàng nhớ bà ta đã mời nàng đến uống cà phê nhưng rồi không hề nhắc lại. Nàng cảm thấy hơi ngạc nhiên vì lúc đó nghe bà ta mời thật là nhiệt tình.

Khi Ben Thompson quay lại và gặp ánh mắt nàng, nàng mỉm cười và bước về phía họ. Nàng nói:

– Ben, thật hay vì được gặp ông ở đây.

– Tôi cũng vậy, chị Fitzgerald. - Ông ta đáp, nhưng không còn cái giọng ấm áp trong bữa ăn tối hôm trước.

Và tại sao ông ta không gọi nàng là Maggie? Vô tình, nàng nói tiếp:

– Domingo thật tuyệt vời, đúng không?

– Vâng, và chúng ta thật may mắn kéo được Leonard Slatkin từ St. Louis về. - Ben Thompson đáp.

Maggie ngạc nhiên thấy ông ta không mời nàng một cốc gì đó, và cuối cùng khi nàng gọi một cốc nước cam thì nàng thậm chí còn ngạc nhiên hơn khi ông ta không hề có ý định trả tiền cho cốc nước cam của nàng.

Nàng nhấp một ngụm nước cam, nói:

– Connor rất mong được làm việc cho Washington Provident.

Elizabeth Thompson có vẻ ngạc nhiên nhưng không nói gì.

– Ben, anh ấy rất mừng vì ông cho phép anh ấy nghỉ một tháng để thực hiện nốt hợp đồng với công ty cũ của anh ấy.

Elizabeth toan nói gì, vừa lúc đó chuông báo còn ba phút vang lên.

– Ồ, có lẽ chúng ta nên về chỗ thôi. - Ben Thompson nói mặc dầu vợ ông ta mới kịp uống nửa cốc nước của mình - Chị Fitzgerald, rất vui vì được gặp lại chị. Hy vọng chị sẽ thích màn hai. - Ông ta nắm mạnh tay vợ dẫn về chỗ.

Maggie không thường thức màn hai. Nàng không thể tập trung để nghe được, bởi vì câu chuyện ngoài tiền sảnh cứ diễn đi diễn lại trong óc nàng. Nhưng mặc dù nhắm đi nhắm lại bao nhiêu lần nàng vẫn không thể nhận ra thái độ của ông ta có chút gì giống với những gì đã diễn ra cách đây hai

tuần. Nếu biết làm thế nào để liên lạc với Connor nàng sẽ vi phạm quy ước và sẽ gọi điện cho chồng. Vì thế nàng thử làm cách thứ hai mà nàng cho là tốt nhất.

Vừa về đến nhà nàng gọi ngay cho Joan Bennett.

Điện thoại reo mãi không thôi.

* * *

Sáng hôm sau Connor dậy sớm. Gã thanh toán bằng tiền mặt, gọi một chiếc taxi và đi ra sân bay Heathrow trước khi người trực tầng biết là gã đã đi khỏi. Bảy giờ bốn mươi phút gã lên chiếc máy bay số 839 của Hàng không Thụy Sĩ. Chuyến bay chỉ hết không đầy hai tiếng, và khi bánh máy bay chạm đất gã chính đồng hồ thành mười giờ ba mươi.

Trong lúc chờ chuyển máy bay gã lợi dụng sự ưu việt của hãng Hàng không Thụy Sĩ để tắm một cái. Gã bước vào “hệ thống thiết bị thượng hạng” theo lời mô tả của cuốn tạp chí của hãng cung cấp trong chuyến bay. Với tên Theodore Lilystrand, một nhà đầu tư ngân hàng người Stockholm. Mấy phút sau gã bước ra với cái tên Piet de Villiers, phóng viên từ *Johannesburg Mercury*.

Mặc dầu vẫn còn hơn một giờ nữa, Connor không hề liếc qua cửa hàng miễn thuế mà chỉ mua một chiếc bánh sừng bò và một tách cà phê của một tiệm ăn có lẽ đắt nhất thế giới.

Cuối cùng gã bước qua cửa số 23. Số người xếp hàng để bay chuyển bay của Aeroflot đi St. Petersburg không nhiều lắm. Mấy phút sau người ta gọi mời hành khách lên máy bay, gã rào bước đi về phía cuối chiếc máy bay.

Gã bắt đầu nghĩ đến sẽ phải làm việc gì vào lúc tàu hỏa tiến vào sân ga Ravelly sáng hôm sau. Gã nhắm lại những lời dặn của Phó giám đốc một lần nữa, bản khoản không hiểu tại sao Gutenberg cứ nhắc đi nhắc lại mãi cái câu: “Đừng để bị bắt. Nhưng nếu bị bắt, hãy chối hết không nhận có liên quan gì đến công ty. Đừng lo, Công ty sẽ luôn luôn chăm lo cho cậu”.

Chỉ có với những người mới được tuyển dụng mới phải nhắc đến Điều lệnh thứ Mười một.

* * *

– Máy bay đi St. Petersburg vừa cất cánh, hành lý của chúng ta đã chất lên khoang.

Gutenberg nói:

– Tốt. Còn điều gì nữa không?

Gã điệp viên CIA trẻ nói:

– Tôi nghĩ không có gì nữa. - Anh ta hơi lưỡng lự - Trừ việc...

– Trừ việc gì? Nói đi.

– Chỉ là tôi nghĩ rằng hình như tôi nhận ra một người khác cũng lên máy bay.

Gutenberg gầm lên:

– Ai vậy?

– Tôi không nhớ ra tên. Tôi cũng không chắc lắm đã trông thấy người đó. Với lại tôi không dám liếc rời mắt khỏi Fitzgerald quá một giây.

– Nếu nhớ ra tên người đó thì phải gọi điện cho tôi ngay.

– Vâng, thưa ngài! - Gã thanh niên tắt điện thoại và đi về phía cửa số 9. Chỉ vài giờ nữa gã sẽ lại ngồi sau bàn làm việc của mình ở Berne và trở về với vai trò Tùy viên Văn hóa của Đại sứ quán Mỹ.

* * *

– Chào ông. Helen Dexter đây.

Tham mưu trưởng Nhà Trắng đáp:

– Chào bà Giám đốc.

– Tôi nghĩ Tổng thống muốn được thông báo ngay lập tức rằng người mà chúng tôi theo dõi ở Nam Phi đã bắt đầu hoạt động trở lại.

Lloyd nói:

– Hình như tôi chưa hiểu bà.

– Người phụ trách văn phòng của chúng tôi ở Johannesburg vừa thông báo rằng tên ám sát Guzman vừa đáp máy bay của hãng Hàng không Nam Phi đi London cách đây hai ngày. Hắn sử dụng hộ chiếu mang tên Perry. Hắn chỉ ở lại London có một đêm. Sáng hôm sau hắn bay sang Geneva bằng máy bay của hãng Hàng không Thụy Sĩ, sử dụng hộ chiếu mang tên Theodore Lilystrand.

Lần này Lloyd không hề cắt lời bà ta. Sau này ông có thể quay lại băng ghi âm nếu như Tổng thống muốn nghe chính xác bà ta nói những gì.

– Tại Geneva hắn đáp máy bay Aeroflot đi St. Petersburg. Lần này hắn sử dụng hộ chiếu Nam Phi mang tên Piet de Villiers. Từ St. Petersburg hắn đáp tàu đêm đi Moscow.

Lloyd hỏi:

– Tại sao lại là Moscow?

Dexter nói:

– Nếu như tôi không lầm thì ở Nga sắp có một cuộc bầu cử.

* * *

Khi máy bay hạ cánh xuống sân bay St. Petersburg, đồng hồ tay của Connor chỉ năm giờ năm mươi. Gã ngáp dài, vươn vai và chờ cho máy bay dừng hẳn lại mới chỉnh kim đồng hồ theo giờ địa phương. Gã nhìn ra ngoài cửa sổ, sân bay lúc này tranh tối tranh sáng bởi vì có đến quá nửa số bóng đèn chiếu sáng sân bay đã bị mất cấp. Tuyết rơi nhẹ nhưng không ngừng. Hơn một trăm hành khách phải chờ thêm hơn hai mươi phút nữa mới có một chiếc xe buýt chạy đến để đưa họ vào nhà ga. Những điều đơn giản vẫn

chẳng có gì thay đổi, dù cho mọi sự do KGB hay các tổ chức tội phạm chịu trách nhiệm thì cũng vậy. Người Mỹ đã bắt đầu gọi các tổ chức tội phạm Nga là Mafya, để tránh lầm lẫn với các tổ chức tội phạm Mafia Italia.

Connor là người cuối cùng ra khỏi máy bay, và cũng là người cuối cùng rời xe buýt.

Một hành khách ngồi ở khoang hạng nhất chạy bổ đến xếp trên cùng trong hàng người để có thể là người đầu tiên ra khỏi chỗ kiểm tra nhập cư. Anh ta thấy mừng là Connor xếp hàng theo thứ tự thông thường. Khi ra khỏi xe buýt người đó đã không hề ngoái lại. Anh ta biết rằng mắt Connor không ngừng đảo khắp phía.

Ba mươi phút sau Connor bước ra khỏi nhà ga, gã vẫy chiếc xe taxi đầu tiên và bảo lái xe đưa đến ga Protsky.

* * *

Người hành khách đi vé hạng nhất đi theo Connor vào phòng bán vé trông giống một nhà hát opera hơn là ga xe lửa. Anh ta nhìn gần để biết Connor lên tàu nào. Nhưng còn một người nữa đứng trong bóng tối nhưng biết rõ thậm chí cả số buồng Connor sẽ nằm.

Tối hôm ấy Tùy viên Văn hóa của Sứ quán Mỹ ở St. Petersburg đã chuyển một giấy mời đến nhà hát Kirov Ballet để có thể thông báo cho Gutenberg rằng Connor đã lên chuyến tàu đêm để về Moscow. Không cần phải đi theo anh ta suốt chuyến đi bởi vì Ashley Michell, đồng nghiệp của hắn ở thủ đô sáng hôm sau sẽ chờ sẵn ở đường sắt số 4 để khẳng định là Fitzgerald đã đến đích. Người ta đã nói rõ với Tùy viên rằng đó là việc của Michell.

* * *

Connor nói bằng tiếng Anh với người bán vé:

– Một giường hạng nhất đi Moscow.

Người đàn ông đẩy tấm vé qua cửa sổ bằng gỗ và thất vọng khi thấy người khách đưa ra một tờ mười ngàn rúp. Ông ta đã mong ông khách sẽ khiến cho ông ta có dịp đổi tiền để kiếm một khoản lời nho nhỏ - đêm nay ông đã có một dịp rồi.

Gã đã nhìn thấy khuôn mặt non choẹt đứng ở cửa sân bay Geneva, và tự hỏi không biết bọn họ đã tuyển ở đâu ra anh chàng này. Gã không buồn nhìn tới tên điệp viên ở St. Petersburg bởi vì thừa biết phải có một ai đó đến để kiểm tra xem gã đã tới nơi chưa, và một ai đó nữa sẽ đứng đợi ở sân ga ở Moscow. Gutenberg đã nói kỹ cho gã về Michell - tên này mới được tuyển và không hề biết về vị trí NOC của Fitzgerald.

Đúng nửa đêm kém một phút, đoàn tàu rời St. Petersburg và âm thanh đều đều, khe khẽ của bánh tàu đập lên đường ray khiến Connor ngủ thiếp đi. Gã giật mình tỉnh dậy và nhìn đồng hồ: Bốn giờ ba bảy phút. Suốt ba đêm nay gã mới có một giấc ngủ ngon như vậy.

Rồi gã nhớ lại giấc mơ. Gã đang ngồi trên một chiếc ghế băng trên Quảng trường Lafayette, đối diện với Nhà Trắng và nói chuyện với một người nào đó không hề nhìn về phía gã. Cuộc gặp gỡ với Phó giám đốc Cục mấy tuần trước như hiện lại mồn một từng từ nhưng gã không thể nhớ ra có một điều gì đó trong cuộc đối thoại vẫn chuội đi. Đúng đến lúc Gutenberg nói đến câu đó thì gã giật mình tỉnh dậy.

Tận đến tám giờ ba mươi ba phút khi đoàn tàu vào ga Ravelly gã vẫn không nhớ nổi đó là cái gì.

* * *

Andy Lloyd hỏi:

– Anh đang ở đâu?

Jackson đáp:

– Trong một buổi điện thoại ở Moscow. Qua London, Geneva và St. Petersburg. Vừa xuống khỏi tàu hỏa anh ta đã cho chúng tôi leo cây hết lượt. Anh ta đã đánh lạc hướng một người của chúng tôi ở Moscow trong vòng chưa đầy mười phút. Nếu không phải trước kia tôi là người đã từng dạy anh ta kỹ thuật đảo người thì chắc cũng bị anh ta cho rớt rồi.

Lloyd hỏi:

– Cuối cùng anh ta đến đâu.
– Anh ta vào một khách sạn nhỏ ở phía bắc thành phố.
– Anh ta có còn ở đó không?
– Không khoảng một giờ sau anh ta ra khỏi đó, nhưng hóa trang giỏi đến nỗi suýt nữa tôi cũng lầm. Nếu không phải là đi bộ thì chắc tôi đã để tuột mất anh ta.

Lloyd hỏi:

– Anh ta đi đâu?
– Anh ta đi quanh thành phố theo một đường khác và cuối cùng tới trụ sở chiến dịch vận động bầu cử của Zerimski.
– Tại sao lại là Zerimski?
– Tôi chưa biết, nhưng khi đi ra khỏi đó anh ta mang theo toàn bộ chương trình chiến dịch vận động của Zerimski. Sau đó anh ta mua một tấm bản đồ ở quầy bán báo và ăn trưa ở một quán ăn gần đó. Buổi chiều anh ta thuê một chiếc xe và trở về khách sạn. Từ lúc đó đến giờ anh ta vẫn chưa rời khỏi đó.

Lloyd đột nhiên kêu lên:

– Ôi, lạy Chúa? Lần này là Zerimski.

Đầu dây đăng kia lặng đi hồi lâu, rồi Jackson nói:

– Không, thưa ngài Lloyd, không thể như thế được.
– Tại sao lại không?
– Anh ta sẽ không bao giờ chịu thi hành một vụ ám sát nhạy cảm như vậy trừ khi mệnh lệnh là do chính Nhà Trắng đưa ra. Tôi biết anh ta đã lâu và có

thể đảm bảo điều đó.

– Chớ quên rằng bạn anh đã thi hành một vụ ám sát cũng nhạy cảm đúng như vậy ở Colombia. Chẳng có gì nghi ngờ về việc Dexter có thể thuyết phục để anh ta tin rằng vụ này cũng do chính Tổng thống yêu cầu.

Jackson khẽ nói:

– Còn có một khả năng khác nữa.

– Là gì?

– Đó là không phải họ dự định giết Zerimski, mà là Connor.

Lloyd viết cái tên đó vào một tờ giấy nhãn màu vàng.

Chương 12

- Người Mỹ à?
- Vâng! - Jackson nói và nhìn xuống xem giọng nói phát ra từ đâu.
- Chú có cần gì không?
- Không. - Jackson nói, mắt vẫn không rời khách sạn.
- Nhất định là chú phải cần một thứ gì đó chứ. Người Mỹ bao giờ cũng cần gì đấy.

Jackson dẫn giọng:

- Tôi không cần thứ gì cả. Bây giờ thì biến đi.
- Trứng cá? Búp bê Nga? Quân phục đại tướng? Mũ lông? Đàn bà?

Lần đầu tiên Jackson nhìn xuống thằng bé. Nó quần kín mít người từ đầu đến chân trong một chiếc áo khoác lông cừu to gấp ba người nó. Trên đầu nó đội một chiếc mũ da thỏ rừng mà Jackson cũng cảm thấy cần phải có một cái.

Thằng bé cười để lộ hai chiếc răng khuyết:

- Một ả đàn bà nhé?
- Vào lúc năm giờ sáng?
- Thời gian thích hợp đấy. Hay là chú thích con trai hơn?
- Cháu tính tiền dịch vụ thế nào?
- Loại dịch vụ gì? - Thằng bé hỏi, vẻ nghi ngờ.
- Làm chân chạy vặt.
- Chạy vặt?

- Vậy thì người giúp việc vậy.
 - Giúp việc?
 - Trợ lý ấy mà.
 - À, chú định nói là đối tác, như trong các phim Mỹ.
 - OK, vậy là đã thỏa thuận về mô tả công việc của cháu, cậu bé thông thái ạ. Thế cháu tính bao nhiêu? Theo ngày? Theo tuần? Hay theo tháng?
 - Theo giờ. Chú định trả bao nhiêu?
 - Chúng ta là một hãng nhỏ, đúng không nào?
- Thằng bé cười rộng ngoác đến mang tai:
- Đây là bọn cháu học của người Mỹ đấy.

Jackson nói:

- Một đô la.

Thằng bé bắt đầu cười to:

- Cháu là một thằng bé thông thái, nhưng chú thì là một nhà soạn hài kịch. Mười đô la.
- Như thế chẳng khác gì một sự bóc lột.

Lần đầu tiên thằng bé tỏ ra bối rối.

- Chú trả cháu hai đô la.
- Sáu.
- Bốn.
- Năm.

Jackson nói:

- Đồng ý.

Thằng bé giơ một bàn tay phải lên cao, điều mà nó nhìn thấy trong các phim Mỹ. Jackson đập tay vào tay nó - Hợp đồng đã được thỏa thuận - Ngay lập tức thằng bé nhìn giờ trên chiếc đồng hồ Rolex đeo trên tay.

Jackson hỏi:

- Vậy cháu tên là gì?

Thằng bé đáp:

- Sergei. Còn chú?
- Jackson. Sergei, cháu bao nhiêu tuổi?
- Thế chú muốn cháu bao nhiêu tuổi?
- Thôi, dẹp trò công kích đi và nói cho chú biết cháu bao nhiêu tuổi.
- Mười bốn.
- Cháu lên chín thôi, không hơn một ngày.
- Mười ba.
- Mười.
- Mười một.

Jackson nói:

- OK. Chú thỏa thuận là mười một.

Thằng bé hỏi:

- Còn chú bao nhiêu tuổi?
- Năm mươi tư.

Sergei nói:

- Cháu thỏa thuận là năm mươi tư.

Lần đầu tiên sau nhiều ngày Jackson phá lên cười. Gã hỏi, mắt vẫn nhìn lên cửa khách sạn:

- Làm thế nào cháu giỏi tiếng Anh như thế?
- Mẹ cháu sống với một người Mỹ khá lâu. Năm ngoái ông ta trở về Mỹ nhưng không mang mẹ con cháu theo.

Lần này Jackson tin rằng nó nói thật.

Sergei hỏi:

- Vậy công việc ra sao hả đối tác?
- Chúng ta đang để mắt đến một người ở trong khách sạn kia.
- Bạn hay thù?

- Bạn.
- Mafya à?
- Không, ông ấy làm việc cho những người tốt.

Sergei nói, giọng hơi sắc:

- Đừng đối xử nhau như với trẻ con. Hãy nhớ chúng ta là đối tác của nhau.

Jackson nói:

- OK, Sergei.

Vừa lúc đó Connor bước ra cửa. Jackson đặt tay lên vai thẳng bé.

- Đừng động đây.

Sergei hỏi:

- Ông ấy đây à?
- Phải, ông ấy đây.
- Trông mặt ông ấy có vẻ tốt bụng. Có lẽ cháu nên làm việc cho ông ấy thì hơn...

* * *

Ngày hôm nay đối với Victor Zerimski đã bắt đầu không mấy tốt đẹp, mà bây giờ mới chỉ hơn tám giờ một tý, ông ta đang chủ trì một cuộc họp quan trọng và Dimitri Titov - Tham mưu trưởng của ông đang báo cáo.

Titov nói:

- Một tổ chức quan sát quốc tế đã đến Moscow để quan sát tiến trình bầu cử. Họ chờ đợi sẽ phát hiện được những dấu hiệu bỏ phiếu gian lận, nhưng Chủ tịch ủy ban đó đã phải thừa nhận rằng họ chưa nhận thấy một điều gì bất hợp pháp.

Titov kết thúc bản báo cáo bằng việc thông báo rằng Zerimski đã lên được vị trí thứ hai trong kết quả thăm dò ý kiến và Mafya thậm chí đang rút thêm

nhiều tiền nữa cho chiến dịch vận động bầu cử của Chernopov.

Zerimski đứng dậy. Ông ta vuốt chòm ria mép rậm rì, lần lượt nhìn từng người ngồi quanh bàn và nói:

– Bao giờ trở thành Tổng thống tôi sẽ quẳng hết lũ chó đẻ ấy vào tù lần lượt từng thằng một. Để rồi chúng chỉ còn đá để mà ngồi đếm cho đến chết mà thôi.

Các ủy viên Trung ương đã nhiều lần nghe vị lãnh đạo của họ lên án bọn Mafya, mặc dù trước mặt công chúng ông không bao giờ nhắc đến chúng.

Người đàn ông lùn tịt, vai u thịt bắp dấm tay xuống bàn:

– Nước Nga cần phải trở lại với những giá trị cũ của ngày xưa kia đã khiến cả thế giới phải kính trọng chúng ta.

Hai mươi một người ngồi đối diện với ông ta gật đầu tán thành, mặc dầu trong mấy tháng qua họ đã nghe ông ta nhắc đi nhắc lại những lời ấy không biết bao nhiêu lần.

– Suốt mười năm qua chúng ta chẳng làm được điều gì ngoài việc nhập khẩu những thứ tồi tệ nhất mà bọn Mỹ đưa cho.

Họ tiếp tục gật đầu và dán mắt vào ông ta.

Zerimski lùa tay vào mái tóc rậm, thở dài và ngồi thụp xuống ghế. Ông ta nhìn sang Tham mưu trưởng:

– Sáng nay chương trình của tôi thế nào?

Titov nói:

– Ngài sẽ đi thăm viện bảo tàng Puskin. Mọi người sẽ chờ ngài đến vào lúc mười giờ.

– Hủy đi. Hoàn toàn phí thì giờ về việc đó, trong khi chỉ còn có tám ngày nữa là đến ngày bầu cử rồi. - Ông ta lại đập bàn - Tôi cần phải ở trên đường phố, nơi nhân dân có thể gặp gỡ tôi.

Titov nói:

– Nhưng Giám đốc Viện Bảo tàng đã xin Chính phủ cam kết để có thể bảo tồn được những tác phẩm của một nghệ sĩ Nga vĩ đại.

Zerimski nói:

- Một sự lãng phí tiền của nhân dân.

Tham mưu trưởng nói tiếp:

- Và Chernopov đang tiếp tục bị chỉ trích vì cắt giảm sự bảo trợ nghệ thuật.

- Được rồi, tôi sẽ giành cho họ mười lăm phút.

– Mỗi tuần có hai mươi ngàn người Nga đến thăm Bảo tàng Puskin. - Titov nói thêm, mắt liếc xuống tờ giấy đánh máy trước mặt.

- Vậy thì ba mươi phút.

– Tuần trước Chernopov bôi nhọ rằng ngài chỉ là một tên đầu trộm đuôi cướp vô học.

Zerimski rống lên:

- Còn hăn thì là cái thá gì? Lúc hăn còn là công nhân nông trường thì tôi đã là sinh viên Luật ở Đại học Tổng hợp Moscow.

Titov nói:

- Thưa Chủ tịch, đó quả là thực tế. Nhưng các cuộc điều tra quốc tế của chúng ta cho thấy quần chúng không nhận thức được điều đó mà họ chỉ nghe lời của Chernopov mà thôi.

- Điều tra quốc tế. Đó là thứ khiến chúng ta phải cảm ơn bọn Mỹ.

– Chính điều đó đã giữ được cho Tom Lawrence ngồi vững trong văn phòng.

- Một khi tôi đã được bầu thì chẳng cần đến các cuộc điều tra mới có thể ngồi vững chỗ được.

* * *

Tình yêu đối với hội họa của Connor bắt đầu từ khi Maggie lôi gã đi khắp các phòng tranh, hỏi họ còn là sinh viên. Thoạt tiên gã đi chỉ vì muốn được

có thêm nhiều thời gian ở bên nàng, nhưng chỉ vài tuần sau gã đã thay đổi. Mỗi lần cùng nhau ra khỏi thành phố gã rất vui sướng được đi cùng đến bất cứ phòng tranh nào nàng chọn.

Trong khi Giám đốc Bảo tàng Puskin đưa Zerimski đi quanh bảo tàng thì Connor phải chú ý để không bị các tuyệt tác kỳ diệu này hút hồn mà phải tập trung quan sát vị ứng cử viên Tổng thống.

Vào những năm 1980, khi lần đầu tiên Connor được cử sang Nga thì người ta chỉ có thể nhìn thấy những chính khách cấp cao gần nhất là khi họ ngồi trên khán đài trong lễ duyệt binh ngày Quốc tế Lao động. Nhưng giờ đây khi đông đảo quần chúng có thể được phát biểu ý kiến lựa chọn trên các phiếu điều tra thì đột nhiên những ai muốn được bầu lại phải đi lại trong đám quần chúng, thậm chí phải lắng nghe các ý kiến của họ.

Bảo tàng đông chằng kém gì sân vận động Cooke và mỗi khi Zerimski xuất hiện thì đám đông lại tách ra cứ như ông ta là thánh Moses đang đi tới Biển đỏ. Vị ứng cử viên chậm rãi đi trong đám đông dân Moscow đang chẳng để ý gì đến các bức tranh và các bức tượng vì mãi giơ tay đón chào ông ta.

Trông bên ngoài Zerimski lùn hơn trong các bức ảnh, vây quanh ông ta là một đám thân cận còn bé nhỏ hơn để có thể bớt nổi bật sự thực. Connor nhớ lại lời nhận xét của Tổng thống Truman về khổ người. Có lần ông đã nói với một sinh viên Missouri như sau: “Cậu bé ơi, nếu như phải tính đến từng phân thì hãy xét đến cái trán. Thêm vài phân ở khoảng cách từ chân tóc đến sống mũi còn hơn là cố lấy vài phân từ mắt cá đến đầu gối”.

Zerimski mặc một bộ quần áo cắt xấu tệ. Sơ mi nhàu nhĩ từ cổ áo đến măng sét. Connor tự hỏi không hiểu Giám đốc Bảo tàng Puskin có khôn ngoan không khi mặc một bộ vest may đo rõ ràng là không được may ở Moscow.

Mặc dầu Connor biết Zerimski rất sắc bén và là người có học, nhưng chẳng mấy chốc đã rõ ràng rằng trong những năm qua chẳng mấy khi ông ta đi thăm các bảo tàng nghệ thuật. Trong khi lững xững đi qua các đám đông thỉnh thoảng ông ta lại chỉ một ngón tay vào một bức vẽ nào đó và nói rất to

với người xem tên họa sĩ. Rất nhiều lần ông ta nói sai, nhưng đám đông vẫn gật đầu tán thành. Ông ta bỏ qua những tuyệt tác của Rubens mà tỏ ra quan tâm đến một bà mẹ đứng giữa một đám đông đang như lấy tay đưa con của mình hơn là những nét vẽ tài tình miêu tả một cảnh tương tự như vậy trên bức tranh sau lưng chị ta. Khi ông ta bế lấy đứa trẻ và yêu cầu chụp chung với chị ta một tấm ảnh, Titov gợi ý ông ta nên bước sang bên phải một bước. Như vậy họ có thể lấy được cả hình Đức Mẹ đồng trinh Maria. Sẽ không một tờ báo nào không in tấm ảnh đó lên trang nhất.

Sau khi ông ta đi qua khoảng hơn một chục phòng tranh và tin chắc là tất cả những người đến tham quan bảo tàng Puskin hôm đó đều đã biết sự có mặt của mình, Zerimski bắt đầu thấy chán và quay sang với đám phóng viên đang theo sát phía sau. Lên đến tầng hai ông ta bắt đầu nhóm một cuộc họp báo tại chỗ.

Ông ta nói với đám đông:

– Cứ đến đây và hỏi bất cứ đề tài nào các vị thích.

Một phóng viên từ *The Times* hỏi:

– Thưa ngài Zerimski, ngài có phản ứng thế nào đối với kết quả điều tra mới nhất.

– Tiến lên theo một định hướng đúng đắn.

Một phóng viên khác kêu lên:

– Hiện giờ ngài đã lên tới vị trí thứ hai, và do đó là đối thủ duy nhất của ông Chernopov.

Zerimski nói:

– Đến ngày bầu cử thì ông ta sẽ là đối thủ duy nhất của tôi.

Đám tùy tùng phá lên cười rất miễn cưỡng.

– Ngài Zerimski, theo ngài thì nước Nga có nên trở lại là một nhà nước Cộng sản nữa hay không? - Câu hỏi không thể tránh khỏi này cuối cùng được một người nói giọng Mỹ đặt ra.

Nhà chính khách quý quýet quá tinh táo chẳng thể nào bị mắc phải cái bẫy đó:

– Nếu như ông muốn nói như thế có nghĩa là chúng ta trở lại với một xã hội có nhiều việc làm hơn, lạm phát thấp hơn và mức sống cao hơn thì câu trả lời ắt phải là có. - Ông ta cố nói cho khác đi so với một ứng cử viên Tổng thống Mỹ của đảng Cộng hòa đã nói trong kỳ vận động bầu cử vòng đầu.

– Nhưng đó cũng chính là những điều mà Chernopov đã tuyên bố trong chính sách hiện nay của ông ta.

Zerimski nói:

– Chính sách của Chính phủ hiện nay là làm sao bảo đảm cho Tổng thống giữ được tài khoản của ông ta ở các ngân hàng Thụy Sĩ đầy ắp đô la. Tiền đó là của nhân dân Nga, chính vì thế mà ông ta không xứng đáng là Tổng thống tiếp theo của chúng ta. Tôi được biết là sắp tới khi tạp chí *Fortune* xuất bản danh sách mười người giàu nhất thế giới thì Chernopov sẽ đứng ở vị trí thứ bảy. Nếu bầu Chernopov làm Tổng thống thì chỉ trong vòng năm năm ông ta sẽ hất Bill Gate khỏi vị trí đứng đầu. - Ông ta nói thêm - Không, các bạn của tôi ơi, các bạn sẽ thấy rằng nhân dân Nga sẽ bầu cử thành công cho một sự trở về của những năm tháng mà dân tộc chúng ta là một dân tộc được kính trọng nhất trên trái đất.

Đứng ở cuối phòng, Sergei hỏi:

– Tại sao bạn chú lại quan tâm đến Victor Zerimski thế?

Jackson nói:

– Cháu hỏi nhiều quá đấy.

Zerimski bắt đầu đi về phía cửa ra, viên Giám đốc Bảo tàng và đám tùy tùng cố đuổi kịp ông ta. Vị ứng cử viên đứng ở bậc thềm cuối cùng để cho người ta chụp ảnh, đối diện với bức tranh hoành tráng *Chris được hạ xuống khỏi giá Thập tự* của Goya. Connor bị bức tranh làm cho xúc động đến nỗi gã gần như bị đám đông đè bẹp.

Sergei thì thầm:

– Chú Jackson, chú có thích Goya không?

Jackson thừa nhận:

– Chú chưa được nhìn thấy tranh của ông ta nhiều lắm. Nhưng quả thực là kỳ diệu.

Sergei nói:

– Dưới tầng hầm còn nhiều lắm. Lúc nào cũng có thể thu xếp được... - Nó giơ ngón tay cái ra.

Suýt nữa Jackson đã tạt tai thẳng bé nếu không sợ như vậy sẽ khiến mọi người chú ý.

Đột nhiên Sergei nói:

– Bạn chú lại di chuyển kìa.

Jackson nhìn lên và thấy Connor mất hút về phía cửa ra, Ashley Michell đuổi theo ở đằng sau.

* * *

Connor ngồi một mình trong một tiệm ăn Hy Lạp nằm ở Prechinstenka và cân nhắc lại những gì gã đã nhìn thấy sáng nay. Mặc dầu quanh Zerimski luôn luôn có đám tay chân luôn nhìn chòng chọc tứ phía nhưng ông ta vẫn không được bảo vệ kỹ như hầu hết các nhà lãnh đạo phương Tây khác. Có thể nhiều người trong số những người được vũ trang đầy đủ của ông ta rất dũng cảm và cơ trí nhưng chỉ có ba người trong số đó tỏ ra có kinh nghiệm trong việc bảo vệ một lãnh tụ có tầm cỡ thế giới. Và họ không thể luôn luôn có mặt.

Gã cố gắng ngồi xem xét kỹ chương trình còn lại của Zerimski, cho đến tận ngày bầu cử. Trong tám ngày tới vị ứng cử viên sẽ có hai mươi bảy lần xuất hiện trước công chúng trong nhiều dịp khác nhau. Cho đến lúc người phục vụ đặt tách cà phê đen xuống trước mặt gã thì Connor đã chọn ra được ba vị trí có thể xét tới nếu như cần loại bỏ tên của Zerimski ra khỏi bảng bầu cử.

Gã nhìn đồng hồ. Tối nay vị ứng cử viên sẽ nói chuyện với một cuộc họp ở Moscow. Sáng hôm sau ông ta sẽ đi tàu hỏa đến Yaroslavi, ở đó ông ta sẽ khai trương một nhà máy rồi trở về thủ đô để dự một buổi biểu diễn ở nhà hát Bolshoi Ballet. Từ nhà hát ra ông ta sẽ đáp chuyến tàu đêm đi St. Petersburg. Connor quyết định sẽ rình Zerimski ở Yaroslavi. Gã cũng đã đặt cả vé đi xem ba lê và một chỗ trên chuyến tàu đêm đi St. Petersburg.

Gã nhắm nháp tách cà phê và nghĩ đến Ashley Michell, lúc ở Bảo tàng Puskin cứ mỗi lần Connor nhìn về phía hăn thì hăn lại lúi vào trốn sau chiếc cột gần nhất, gã cố để không cười phá lên. Gã đã quyết định ngày hôm nay sẽ để cho Michell lẻo đẻo đi theo - đôi lúc có thể hăn cũng có ích - nhưng khi nào tới chỗ gã định sẽ ngủ đêm thì sẽ cho hăn rớt. Gã liếc nhìn ra ngoài cửa sổ và thấy Tùy viên Văn hóa đang ngồi trên một chiếc ghế dài và đọc tờ *Pravda*. Gã mỉm cười. Một kẻ chuyên nghiệp bao giờ cũng có thể quan sát được con mồi của mình mà không hề lộ diện.

* * *

Jackson rút một chiếc ví từ trong túi áo ngoài, lấy ra một tờ một trăm rúp và đưa cho thằng bé. Gã gật đầu về phía bên kia đường và nói:

- Kiểm cái gì để hai chúng ta ăn, nhưng đừng có tới gần cái tiệm ăn kia.
- Cháu chưa bao giờ vào một tiệm ăn nào cả. Chú muốn ăn gì?
- Giống cháu.
- Chú Jackson, chú hiểu nhanh lắm! - Sergei nói và biến đi.

Jackson nhìn ngược nhìn xuôi khắp phố. Người ngồi ở ghế dài đọc tờ *Pravda* kia không mặc áo khoác. Rõ ràng là cậu chàng tưởng rằng cuộc theo dõi sẽ diễn ra ở một chỗ ấm áp và tiện nghi. Nhưng vì hôm qua đã để lọt mất Fitzgerald nên lúc này không dám động đậy đi đâu. Hai tai cậu chàng đỏ ửng, mặt đỏ ửng vì lạnh, và chẳng có ai để mà đi mua thức ăn đem đến cho cả. Jackson ngờ rằng ngày mai sẽ không nhìn thấy cậu chàng nữa.

Mấy phút sau Sergei trở lại mang theo hai cái túi giấy. Nó đưa cho Jackson một túi:

– Một cái bánh khổng lồ cùng với khoai tây rán kiểu Pháp và tương cà chua dấy.

– Không hiểu sao chú có cảm giác nếu Zerimski thắng cử thì ông ta sẽ đóng cửa các tiệm McDonald. - Jackson cắn một miếng thật to bánh mì kẹp thịt và nói.

Sergei đưa cho Jackson một chiếc mũ sĩ quan làm bằng da thỏ rừng:

– Còn cháu thì nghĩ rằng chú cần cái này.

Jackson hỏi:

– Một trăm đô la có đủ cho tất cả những thứ này không?

Chương 13

Connor là một trong những người cuối cùng đến phòng họp. Gã kiếm một chỗ ở cuối phòng, nơi dành cho giới báo chí và cố không để ai chú ý đến mình.

Connor liếc quanh phòng họp. Mặc dầu còn mười lăm phút nữa vị ứng cử viên mới đến nhưng các ghế đã kín hết, ngay cả lối đi ở giữa cũng đầy người. Phía trên phòng họp, có mấy sĩ quan đứng quanh diễn đàn để kiểm tra xem mọi việc có đúng ý của nhà lãnh đạo hay chưa. Một người đàn ông có tuổi đã đặt một chiếc ghế đồ sộ và tráng lệ phía sau diễn đàn.

Connor cúi đầu và bắt đầu viết nguệch ngoạc vào sổ. Gã không hề muốn bắt chuyện với cô phóng viên ngồi bên trái mình. Cô ta vừa nói với ký giả ngồi phía bên kia rằng cô ta là phóng viên cho tờ *Istanbul News*, tờ báo viết tiếng Anh duy nhất ở Thổ Nhĩ Kỳ và cho biết Tổng biên tập của mình sẽ rất thất vọng nếu như Zerimski trở thành Tổng thống. Tuy nhiên vừa rồi cô đã phải viết rằng có thể Zerimski sẽ thành công. Nếu như cô ta hỏi ý kiến gã thì chắc Connor cũng phải tán thành với nhận xét trên. Xác suất người ta yêu cầu gã thi hành nhiệm vụ cứ mỗi giờ lại lớn thêm lên.

Mấy phút sau cô phóng viên Thổ Nhĩ Kỳ bắt đầu ký họa chân dung Zerimski. Rõ ràng tờ giấy của cô ta rất bình thường và vốn dành cho việc đánh điện tín hoặc bất cứ cái gì cô muốn. Gã phải thừa nhận rằng đó là một bức ký họa khá giống.

Connor kiểm tra lại phòng họp một lần nữa. Liệu có thể ám sát nổi một kẻ nào đó trong một phòng họp đông đúc như thế này không? Không thể - nếu như sau đó còn muốn thoát thân. Còn một phương án khác là ám sát

Zerimski trong khi ông ta đang ngồi trong xe, mặc dù lúc đó chắc chắn là ông ta được bảo vệ kỹ càng hơn.

Không một chuyên gia nào muốn sử dụng bom, bởi vì thường thường kết quả sẽ là bao nhiêu người vô tội bị giết chết trong khi mục tiêu lại thoát. Nếu muốn có cơ hội thoát thân thì gã chỉ có thể trông cậy ở một khẩu súng bắn tia và phải ở một chỗ trống. Nick Gutenberg đã cam đoan là một khẩu Remington 700 thừa riêng sẽ nằm an toàn ở sứ quán Mỹ trước khi gã tới Moscow - một sự lạm dụng những chiếc cặp ngoại giao. Nếu như Lawrence ra lệnh thì người ta sẽ để cho gã toàn quyền lựa chọn thời gian và địa điểm.

Đến giờ gã đã nghiên cứu rất tỉ mỉ lộ trình của Zerimski, Connor quyết định rằng địa điểm đầu tiên gã chọn sẽ là Severodvinsk, nơi mà hai ngày trước hôm bầu cử ông ta sẽ nói chuyện với công nhân một nhà máy đóng tàu. Connor đã bắt đầu khảo sát kỹ những chiếc cần cầu đủ loại đang hoạt động trên các đốc tàu của nước Nga, và thấy rằng có khả năng trốn được khá lâu trong một cái cần cầu.

Người ta bắt đầu ngoái nhìn về phía sau phòng họp, Connor nhìn quanh. Một toán người ăn mặc xấu xí với những cánh tay áo căng phồng đang ủa vào phía cuối nhòm ngó khắp phòng trước khi vị lãnh đạo của họ bước vào.

Connor thấy rằng các phương pháp của họ thô sơ và kém hiệu quả, nhưng như mọi lực lượng an ninh khác họ vẫn tin rằng sự có mặt của một số đông bảo vệ như vậy sẽ khiến bất cứ kẻ nào cũng phải nghĩ lại nếu có ý đồ gì.

Gã nhìn kỹ mặt từng người - cả ba tên có vẻ lành nghề đều đang có mặt.

Đột nhiên tiếng vỗ tay ran lên từ phía cuối phòng, sau đó là tiếng hoan hô đón mừng. Khi Zerimski bước vào, tất cả các đảng viên đều đứng dậy đồng loạt chào vị lãnh tụ của mình. Ngay cả các nhà báo cũng buộc phải đứng dậy mới nhìn thấy ông ta. Trong khi tiến về phía diễn đàn Zerimski liên tục phải dừng lại để nắm lấy những bàn tay đưa ra cho ông ta. Khi ông ta lên được đến diễn đàn thì tiếng ồn đã trở nên đình tai.

Người đàn ông đứng tuổi từ này đến giờ vẫn sốt ruột chờ ở phía trên phòng họp dẫn Zerimski lên sân khấu và mời ông ta ngồi vào chiếc ghế bành

lớn. Sau khi Zerimski đã ngồi rồi ông ta bèn chậm rãi bước về phía micro. Khán giả ai nấy ngồi vào chỗ của mình và trở lại im lặng.

Ông ta chẳng hề làm tốt được việc giới thiệu “vị Tổng thống tiếp theo của nước Nga”, và ông ta càng nói dài thì khán giả càng bắt đầu trở nên huyền não trở lại. Đám tùy tùng của Zerimski đứng phía sau ông ta bắt đầu lo lắng sốt ruột và trông có vẻ bồn chồn. Những lời hoa mỹ cuối cùng của người đàn ông đứng tuổi miêu tả diễn giả như “người thừa kế đương nhiên của các bậc tiền bối”. Ông ta đứng sang một bên để nhường đường cho vị lãnh tụ mà hiển nhiên chẳng có gì giống với một kẻ thừa kế đương nhiên và bậc tiền bối tài ba của đảng sẽ chọn.

Khi Zerimski đứng dậy và từ cuối sân khấu tiến lên phía trước, đám đông khán giả lại bắt đầu trở nên sinh động. Ông ta giơ cao hai tay lên không trung, khán giả hò reo to hơn bao giờ hết.

Connor không rời mắt khỏi Zerimski. Gã cẩn thận chú ý từng động tác của ông ta, từng bước chân, từng tư thế. Giống như những người sôi nổi khác, ông ta không hề đứng im lấy một giây.

Sau khi Zerimski cảm thấy tiếng hò reo kéo đã đủ dài, ông ta bèn ra hiệu cho khán giả ngồi lại xuống ghế.

Connor để ý thấy tất cả quá trình đó từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc diễn ra trong hơn ba phút một tý.

Ông ta bắt đầu nói bằng một giọng rất vững vàng:

– Thưa các bạn. Tôi rất lấy làm vinh dự được đứng trước mặt các bạn với tư cách là ứng cử viên của các bạn. Mỗi ngày qua đi tôi càng thêm nhận thức được rằng nhân dân Nga muốn có một sự công bằng hơn trong việc phân phối những của cải được tạo nên bởi tài năng và lao động cần cù của mình.

Khán giả bắt đầu vỗ tay.

Zerimski nói tiếp:

– Không bao giờ được quên rằng nước Nga có thể một lần nữa lại trở thành quốc gia được kính trọng nhất trên trái đất.

Các phóng viên ghi chép như điên, còn khán giả hò reo to hơn. Phải gần hai mươi giây sau Zerimski mới có thể nói tiếp:

– Các bạn, hãy nhìn ra các phố xá Moscow. Vâng, các bạn sẽ thấy những chiếc Mercedes, BMW, cả Jaguar nữa. Nhưng ai đang lái chúng? Chỉ có một số ít ỏi có đặc quyền đặc lợi. Và nếu cái số ít ỏi đó mong cho Chernopov thắng cử để cho họ có thể tiếp tục được hưởng lối sống mà không một ai trong chúng ta, những người ngồi trong phòng họp này dám hy vọng sẽ được hưởng. Các bạn của tôi, đã đến lúc cần phải chia những của cải đó - những của cải của các bạn - cho mọi người, chứ không phải chỉ cho một số ít người. Tôi chỉ mong đến một ngày kia nước Nga không còn có nhiều những chiếc xe limousine sang trọng hơn số xe gia đình, không còn nhiều du thuyền hơn thuyền câu cá, và không còn nhiều tài khoản trong các ngân hàng Thụy Sĩ hơn bệnh viện.

Một lần nữa khán giả hoan nghênh những lời của ông ta bằng một tràng vỗ tay dài. Cuối cùng, khi tiếng ồn lắng xuống, Zerimski hạ giọng nhưng từng lời vẫn vang đến tận cuối phòng:

– Khi tôi trở thành Tổng thống của các bạn tôi sẽ không mở các tài khoản trong ngân hàng Thụy Sĩ, mà sẽ xây dựng thật nhiều nhà máy trên khắp đất nước Nga. Tôi sẽ không phí phạm thời gian để nghỉ ngơi thư giãn trong những nhà nghỉ xa hoa mà sẽ làm việc ngày đêm trong văn phòng. Tôi sẽ hiến dâng mình để phục vụ các bạn và sẽ hài lòng với mức lương Tổng thống hơn là nhận hối lộ từ những thương gia thiếu danh dự, những người chỉ muốn cướp bóc trên của cải của nhân dân.

Lần này tiếng vỗ tay nhiệt tình đến nỗi hơn một phút sau Zerimski mới có thể nói tiếp. Ông ta chỉ một ngón tay chuỗi mẫn về đám ký giả:

– Ở cuối phòng kia là các đại diện cho giới báo chí trên thế giới. - Ông ta ngừng lại một chút, nhếch môi lên rồi nói tiếp - Cho phép tôi được nói rằng tôi rất hoan nghênh họ đã đến đây.

Lần này sau nhận xét của ông ta không có tiếng vỗ tay ào ào.

– Tuy nhiên, tôi xin lưu ý họ rằng khi tôi làm Tổng thống thì họ cần phải có mặt ở Moscow không chỉ trong thời gian tranh cử mà phải thường trú ở

đây. Bởi vì khi đó nước Nga sẽ không cần phải chờ đợi người ta đưa tay ra cho mình mỗi khi nhóm G7 họp, mà một lần nữa chúng ta sẽ lại là một thành phần quan trọng trong các hoạt động của thế giới. Trong tương lai, Tổng thống Lawrence sẽ phải lắng nghe xem các bạn nói gì chứ không phải chỉ cần dụi dụi nói với báo chí thế giới là ông ta có thích Tổng thống Nga hay không?

Connor biết rằng giới truyền thông Mỹ sẽ nhắc lại những lời đó và từng lời của bài diễn thuyết sẽ vang tới phòng Bầu dục.

Zerimski nói tiếp:

– Các bạn thân mến của tôi, chỉ còn tám ngày nữa thôi là nhân dân chúng ta sẽ phải quyết định. Chúng ta hãy dành từng giây trong tám ngày đó để đảm bảo rằng ngày bầu cử của chúng ta sẽ là một chiến thắng vĩ đại. Một chiến thắng sẽ là thông điệp gửi ra cho toàn thế giới, rằng nước Nga sẽ trở lại là một thế lực đáng kính nể với mức độ toàn cầu. Nhưng đừng làm điều đó cho tôi. Cũng đừng làm điều đó vì tổ chức của chúng ta. Hãy làm điều đó cho thế hệ sau của dân tộc Nga, những người có thể đóng vai trò công dân của một quốc gia vĩ đại nhất thế giới. Vì thế khi bỏ lá phiếu của mình hãy cẩn trọng để biết chắc rằng một lần nữa nhân dân chúng ta lại là sức mạnh đứng sau quốc gia. - Ông ta ngừng lại một lát và nhìn xuống khán giả - Tôi chỉ xin một điều duy nhất: đó là đặc ân cho phép tôi lãnh đạo khối quần chúng nhân dân ấy. - Rồi hạ giọng xuống gần như thì thầm ông ta kết thúc bài diễn văn - Tôi xin dâng mình để làm người đầy tớ cho các bạn.

Zerimski bước lui về phía sau một bước và giơ hai tay lên không trung. Khán giả đồng loạt đứng dậy. Phần kết thúc bài diễn văn hết bốn mươi bảy giây nhưng ông ta không hề đứng im một giây nào. Đầu tiên ông ta bước sang bên phải, sau đó sang bên trái, mỗi lần lại vung tay lên nhưng không lần nào đứng yên quá vài giây. Sau đó ông ta cúi gập người, và sau mười hai giây không động đậy đột nhiên ông ta đứng thẳng dậy và vỗ tay cùng với mọi người.

Ông ta còn tiếp tục đứng giữa sân khấu thêm mười một phút nữa, lặp lại động tác chào rất nhiều lần. Đến khi cảm thấy đã gạn chặt được tất cả những

tiếng hoan hô của khán giả ông ta mới đi xuống bậc sân khấu, theo sau là đám tùy tùng thân cận. Trong khi ông ta đi dọc lối đi giữa hai hàng ghế thì tiếng ồn ào trở nên âm ỉ, thêm rất nhiều cánh tay đưa ra. Zerimski bắt tất cả mọi bàn tay mà ông ta có thể bắt được trong suốt quãng đường chậm chạp đi về phía cuối phòng. Connor không hề rời mắt khỏi ông ta một giây nào. Ngay cả sau khi Zerimski đã rời khỏi căn phòng tiếng hò reo vẫn còn tiếp tục. Mãi đến khi khán giả bắt đầu đứng dậy để ra về tiếng hò reo mới tắt hẳn.

Connor đã chú ý rất nhiều đặc điểm trong các chuyển động của cái đầu và cái tay, có vài động tác hay lặp lại tựa như thói quen. Gã đã thấy có những cử chỉ thường được làm khi nói đến một đoạn nào đó và gã biết rằng chẳng mấy chốc gã sẽ có thể đoán trước được các cử chỉ.

Sergei nói:

– Bạn của chú vừa đi ra. Cháu có phải đi theo ông ấy không?

Jackson nói:

– Không cần đâu. Chúng ta đã biết chú ấy ngủ ở đâu. Lưu ý cháu nhé, cái thằng con hoang đi sau chú ấy vài bước kia kìa, trong một tiếng sắp tới sẽ bị xô mũi dắt đi cho mà xem.

Sergei hỏi:

– Bây giờ chúng ta sẽ làm gì?

– Cháu chớp mắt lấy một lúc. Chú nghĩ rằng ngày mai sẽ là một ngày rất dài đấy.

Sergei đưa tay ra, nói:

– Hai hôm rồi chú chưa trả tiền cho cháu đấy. Chín giờ, mỗi giờ sáu đô la, vị chi là năm tư đô la.

Jackson nói:

– Chú nghĩ là tám giờ, và mỗi giờ có năm đô la thôi. Nhưng cháu tính giỏi đấy! - Gã đưa cho Sergei bốn mươi đô la.

Đếm tiền và bỏ vào túi xong, đối tác tí hon của gã hỏi:

- Còn ngày mai? Máy giờ chú cần cháu?
- Năm giờ đến gặp chú ở ngoài khách sạn mà bạn chú nghỉ, đừng có đến muộn. Chú đoán là chúng ta sẽ đi theo Zerimski đi Yaroslavi sau đó quay về Moscow trước khi đi tiếp St. Petersburg.
- Chú Jackson, chú may đấy. Cháu ở St. Petersburg, do đó cháu biết mọi thứ ở đó. Nhưng chú phải nhớ là ngoài địa phận Moscow cháu sẽ tính tiền gấp đôi.
- Sergei, cháu biết không, nếu cứ tiếp tục thế này thì có lẽ cháu sẽ yết cả giá của mình ngoài chợ mất.

Chương 14

Một giờ hơn Maggie mới lái xe ra khỏi bãi đỗ xe của trường đại học. Nàng rẽ trái sang phố Prospect và chỉ phải dừng lại ở chỗ dừng đầu tiên một tí rồi lại tăng ga đi tiếp. Nàng chỉ có một giờ để ăn trưa và nếu không tìm được chỗ đỗ xe gần cái tiệm ăn đã hẹn thì sẽ lại tốn thêm một ít thời gian nữa. Vậy mà hôm nay nàng phải tận dụng từng phút trong một giờ không phải vì nếu như nàng nghỉ buổi chiều thì sẽ có ai trong khoa Hành chính của trường kêu ca gì. Sau hai mươi tám năm làm việc trong trường đại học - sáu năm sau cùng là khoa Nhân văn - thì dù cho nàng có đưa ra một tờ phiếu làm ngoài giờ ghi lùi ngày về trước thì cũng được thôi.

Ít nhất hôm nay trời cũng chiều lòng nàng. Một phụ nữ vừa đánh xe rời khỏi chỗ đỗ cách tiệm ăn nơi họ đã hẹn nhau chỉ vài mét.

Maggie bước vào tiệm Café Milano và nói tên mình cho người quản lý tiệm ăn. Ông ta nói:

– À vâng, thưa bà Fitzgerald, có ạ.

Ông ta đưa nàng đến một chiếc bàn cạnh cửa sổ, đến chỗ một người vốn nổi tiếng là chưa bao giờ biết muộn giờ là gì.

Maggie hôn lên má người phụ nữ đã là thư ký của Connor suốt mười chín năm nay rồi ngồi xuống chiếc ghế đối diện. Có lẽ Joan cũng yêu Connor chẳng kém gì nàng, để đến đáp lại tình yêu đó chị chẳng được nhận gì hơn ngoài đôi khi được hôn lên má và những món quà Giáng sinh mà thường là do Maggie mua sẵn. Mặc dầu Joan chưa đến năm mươi tuổi nhưng bộ đồ giản dị, đôi dày thấp và mái tóc chải hất ngược lên cho thấy từ lâu chị đã không còn ý định quyến rũ bất cứ ai nữa.

Joan nói:

– Tôi đã quyết định.

Maggie nói:

– Tôi cũng biết rằng rồi mình sẽ phải thế thôi mà.

Joan đóng quyển thực đơn lại, hỏi:

– Tina thế nào?

– Nó vẫn ở đẳng ấy thôi. Tôi chỉ mong nó làm xong luận văn, mặc dù Connor không nói gì với nó về chuyện ấy, nhưng tôi biết rằng anh ấy sẽ rất thất vọng nếu nó không làm xong luận án tiến sĩ.

– Anh ấy kể về Stuart nghe có vẻ rất ấm áp. - Joan nói, vừa lúc một người phục vụ tới bên cạnh chị.

Maggie nói vẻ hơi buồn:

– Vâng. Có vẻ như tôi sẽ phải làm quen với ý nghĩ rằng đứa con duy nhất sẽ sống cách xa mình mười ba ngàn dặm. - Nàng nhìn tờ thực đơn - Cho tôi cannelloni và một salad.

Joan nói:

– Còn cho tôi mì Tóc thiên thần.

– Các bà có uống chút gì không? - Người phục vụ hỏi vẻ hy vọng.

– Không, cảm ơn anh! - Maggie nói dứt khoát - Chỉ cần một cốc nước.

Joan gật đầu tán thành. Người phục vụ quay đi, Maggie nói:

– Vâng, Connor và Stuart có vẻ hợp. Kỳ nghỉ Giáng sinh này Stuart sẽ đến nghỉ với chúng tôi, vì thế chị sẽ có dịp gặp nó.

Joan nói:

– Tôi rất mong đấy.

Maggie cảm thấy Joan còn muốn nói thêm gì đó, nhưng sau bao nhiêu năm quen biết nàng đã nhận thấy rằng có gạn hỏi Joan cũng chẳng được ích gì. Nếu điều đó quan trọng thì Joan sẽ nói cho nàng biết vào lúc chị ấy thấy cần thiết.

– Mấy ngày qua tôi đã gọi điện cho chị rất nhiều lần. Tôi đã mong chị sẽ cùng đi xem một vở opera hoặc ăn tối với tôi, nhưng toàn không gặp chị.

Joan nói:

– Bây giờ Connor đã rời khỏi công ty nên người ta đã đóng cửa văn phòng ở phố M và chuyển tôi về trụ sở chính rồi.

Maggie thấy khâm phục cái cách Joan lựa chọn từng từ rất cẩn thận. Không hề ám chỉ rằng hiện nay chị làm việc ở đâu, không hề biết là làm cho ai, cũng không một dấu vết cho thấy hiện chị đang nhận trách nhiệm gì mới, bởi vì giờ đây chị không còn làm việc với Connor nữa.

Maggie nói:

– Anh ấy vẫn nói là rất muốn sau này chị cũng cùng làm việc với anh ấy ở Washington Provident.

– Tôi cũng rất muốn được như vậy, nhưng vì chưa biết rồi chuyện gì sẽ xảy ra nên chúng ta có vạch ra kế hoạch nào cũng chẳng có ích gì.

Maggie hỏi:

– Chị nói “sẽ xảy ra” nghĩa là thế nào? Connor đã nhận lời với Ben Thompson. Anh ấy phải trở về trước Giáng sinh để có thể bắt đầu công việc mới vào đầu tháng Giêng năm sau.

Một hồi lâu im lặng, rồi Maggie khẽ nói:

– Vậy cuối cùng anh ấy sẽ không xin được việc ở Washington Provident à?

Người phục vụ lại tới, mang theo đồ ăn cho họ, anh ta vừa đặt lên bàn vừa hỏi:

– Bà có dùng một ít phô mát parmesan không ạ?

Joan dăm dăm nhìn đĩa mì, nói:

– Cảm ơn.

– Vậy thì tại sao hôm thứ Sáu vừa rồi Ben Thompson lạnh nhạt với tôi lúc gặp ở rạp Opera như vậy? Thậm chí ông ta không thèm mua một cốc nước cho tôi nữa kia.

Sau khi người phục vụ đi khỏi Joan mới nói:

- Tôi xin lỗi. Tôi cứ tưởng chị biết rồi.
- Đừng lo. Connor sẽ cho tôi biết sau khi anh ấy có một cuộc phỏng vấn mới, và sẽ nói rằng anh ấy kiếm được một việc tốt hơn nhiều so với ở Washington Provident.

Joan nói:

- Chị thật là hiểu anh ấy.

Maggie nói:

- Đôi khi tôi cứ băn khoăn không hiểu mình có hiểu anh ấy tí gì không, ngay lúc này đây tôi cũng không hề biết anh ấy đang ở đâu và đang làm gì.

Joan nói:

- Tôi cũng chẳng biết gì nhiều hơn chị. Suốt mười chín năm nay, đây là lần đầu tiên trước khi đi anh ấy không cho tôi biết công việc.

Maggie nhìn thẳng vào mặt Joan, hỏi:

- Lần này khác, phải không Joan?
- Tại sao chị lại nói như vậy?
- Anh ấy nói với tôi là đi ra nước ngoài, nhưng lại đi mà không mang theo hộ chiếu. Tôi đoán là anh ấy vẫn còn ở lại trong nước Mỹ. Nhưng tại sao...

Joan nói:

- Không mang theo hộ chiếu không chứng tỏ là anh ấy không đi ra nước ngoài.

Maggie nói:

- Cũng có thể là như vậy. Nhưng đây là lần đầu tiên anh ấy giấu ở một chỗ mà anh ấy biết là tôi sẽ tìm thấy.

Mấy phút sau người phục vụ trở lại và dọn đĩa của họ. Anh ta hỏi:

- Các vị có dùng đồ tráng miệng không ạ?
- Tôi không cần. Chỉ cần một cốc cà phê. - Joan nói.

Maggie nói:

– Tôi cũng vậy. Cà phê đen không đường.

Maggie nhìn đồng hồ: nàng chỉ còn mười sáu phút nữa. Nàng cắn môi:

– Joan, tôi chưa bao giờ xin chị để lộ bí mật, nhưng tôi cần biết một điều.

Joan nhìn ra ngoài cửa sổ và liếc mắt nhìn gã thanh niên đẹp trai đang đứng dựa vào tường ở phía cuối phố suốt bốn mươi phút qua. Chị nghĩ là mình đã nhìn thấy anh ta ở đâu đó.

Hai giờ kém bảy phút Maggie ra khỏi tiệm ăn. Nàng không để ý thấy một gã thanh niên lấy ra một chiếc điện thoại di động và bấm một số máy không đăng ký.

– Tôi nghe! - Nick Gutenberg nói.

– Bà Fitzgerald vừa ăn trưa xong với Joan Bennett ở tiệm Café Milano trên phố Prospect. Hai người ngồi với nhau bốn mươi bảy phút. Tôi đã ghi âm toàn bộ cuộc nói chuyện.

– Tốt, mang cuộn băng cho tôi.

Khi Maggie chạy lên bậc thang để đến văn phòng khoa, đồng hồ trên hành lang trường đại học chỉ hai giờ kém hai phút.

* * *

Lúc đó là mười giờ kém một phút ở Moscow. Connor đang ngồi xem màn cuối vở *Giselle* do nhà hát Bolshoi Ballet trình diễn. Nhưng không giống với hầu hết các khán giả khác, gã không hướng ống nhòm dõi theo những bước nhảy điêu luyện của nữ diễn viên chính trên sân khấu. Thành thạo gã lại liếc nhìn xuống bên phải để biết là Zerimski vẫn còn ngồi trong lô của ông ta.

Connor biết Maggie sẽ rất sung sướng nếu được thưởng thức điệu múa của Wilis, vẻ đẹp của ba mươi sáu cô dâu trẻ trung trong những chiếc áo cưới, xoay tròn trong ánh trăng Gã cố không để mình bị mê hoặc bởi những

động tác gập người và nhón chân xoay của họ mà tập trung chú ý vào những gì đang diễn ra trong lô của Zerimski.

Những khi gã đi vắng, Maggie thường đi xem ba lê, chắc hẳn nàng sẽ rất buồn cười khi thấy Zerimski chỉ trong 1 một buổi tối đã đạt được điều mà nàng ao ước ba mươi năm nay chưa được.

Connor nghiên cứu những người ngồi trong lô. Phía bên phải Zerimski là Dimitri Titov, tham mưu trưởng của ông ta. Bên trái là người đàn ông đứng tuổi đã giới thiệu Zerimski trong buổi diễn thuyết tối hôm trước. Phía sau ông ta có ba người vệ sĩ đứng trong bóng tối. Connor đoán rằng có ít nhất mười người nữa canh gác dọc hành lang.

Nhà hát rộng mênh mông với những lô ban công đẹp đẽ những chiếc ghế mạ vàng bọc nhung đỏ, vé bao giờ cũng bán hết trước cả tuần. Nhưng ngay cả ở Moscow này lý thuyết của Maggie cũng có thể áp dụng được: bao giờ bạn cũng có thể mua một vé lẻ, thậm chí vào phút chót.

Mấy phút trước khi các nhạc công đến giờ ngồi vào khoang dành cho dàn nhạc đã thấy một bộ phận khán giả vỗ tay. Connor phải ngược khỏi tờ chương trình và thấy một vài người chỉ tay về phía lô ghế trên tầng hai bên phải. Zerimski đã chọn thời điểm bước vào rất đúng lúc.

Ông ta đứng trước lô ghế, vẫy tay và mỉm cười. Khoảng gần nửa số khán giả đứng lên và vỗ tay reo hò rất lớn, trong khi nửa kia vẫn ngồi, một số lịch sự vỗ tay, những người khác vẫn tiếp tục trò chuyện như Zerimski không hề có mặt. Dường như điều này khẳng định kết quả điều tra - đó là hiện nay Chernopov dẫn trước đối thủ chỉ vài điểm.

Màn kéo lên và Connor nhận thấy sự thích thú của Zerimski đối với ba lê chẳng hơn gì đối với hội họa. Đó là một ngày đã khá dài đối với vị ứng cử viên rồi, và Connor không ngạc nhiên khi thấy ông ta thỉnh thoảng lại ngáp. Chuyến tàu của ông ta đã đi từ Yaroslavi từ sáng sớm hôm nay, sau đó ông ta bắt đầu ngay chương trình làm việc bằng việc đến thăm một nhà máy quần áo ở ngoại ô. Một giờ sau, khi rời khỏi một đơn vị bộ đội ông ta ăn vội được một miếng sandwich trước khi rẽ vào một chợ bán hoa quả, sau đó đến một trường học, một đồn cảnh sát và một bệnh viện. Rồi đến một cuộc đi bộ

ngoài kế hoạch trên quảng trường thành phố. Cuối cùng ông ta được đưa về ga và nhảy lên một chuyến tàu đã được bố trí sẵn cho mình.

Những tuyên bố võ đoán của Zerimski với những ai lắng nghe mình chẳng hề thay đổi nhiều so với bài diễn thuyết hôm trước, trừ việc “Moscow” được thay bằng “Yaroslavi”. Những người bảo vệ trong lúc ông ta dạo quanh nhà máy thậm chí còn có vẻ nghiệp dư hơn cả những vệ sĩ bảo vệ hôm qua khi ông ta diễn thuyết trong phòng họp ở Moscow. Rõ ràng là những người ở địa phương này không cho phép dân Moscow đặt chân lên lãnh địa của họ. Connor kết luận rằng việc lấy mạng sống của Zerimski có nhiều khả năng thành công hơn nếu được tiến hành ở ngoài thủ đô. Chỉ cần ở trong một thành phố đủ rộng để có thể biến mất tăm và thành phố đó phải đủ tự hào để không cho phép ba tay chuyên nghiệp kia đặt chân đến. Có vẻ như cuộc đến thăm nhà máy đóng tàu trong vài ngày tới sẽ là dịp tốt nhất.

Thậm chí trên chuyến tàu trở về Moscow, Zerimski cũng không nghỉ ngơi. Ông ta gọi các phóng viên nước ngoài đến toa mình, tổ chức một cuộc họp báo nữa. Nhưng chưa ai kịp hỏi câu nào ông ta đã nói:

– Các vị đã thấy kết quả điều tra mới nhất chưa? Nó cho thấy hiện nay tôi đã vượt lên tướng Borodin và bây giờ chỉ còn kém Chernopov có một điểm thôi.

Một trong các nhà báo nói:

– Nhưng từ trước đến nay ngài vẫn luôn nói với chúng tôi rằng đừng chú ý đến các cuộc điều tra làm gì kia mà.

Zerimski nhăn mặt.

Connor vẫn tiếp tục quan sát vị “Tổng thống tương lai”. Gã biết cần phải đoán trước được từng vẻ mặt, từng động tác, từng thói quen, cũng như khả năng có thể diễn thuyết đúng từng chữ như cũ của ông ta.

Bốn giờ sau khi đoàn tàu kéo vào ga Protsky Connor cảm thấy có ai đó trên tàu đang nhìn mình, và đó không phải là Michell. Sau hai mươi tám năm, gã khó mà lầm lẫn được trước những điều như vậy. Gã bắt đầu tự hỏi không hiểu Michell nhìn có quá lộ liễu hay không, hay có thể có một ai đó

rất lạnh nghề đang ở quanh đây. Nếu có thì họ muốn gì? Hồi sáng gã đã có cảm giác như có ai đó hay một vật gì đó lướt qua đường mình mà trước đây gã không để ý thấy. Gã không chấp nhận cảm giác đó, nhưng là một chuyên gia, gã không tin những chuyện ngẫu nhiên.

Gã rời nhà ga và đi rất ngoắt ngoéo để trở về khách sạn, tin rằng không có ai theo dõi mình. Nhưng như thế có nghĩa là người kia không cần biết gã nghỉ lại ở đâu.

Gã cố xua đuổi những ý nghĩ này trong khi đóng gói đồ đạc, đêm nay gã sẽ cho rớt kẻ đang theo dõi mình, dấu cho đó là ai đi chẳng nữa - dĩ nhiên là trừ phi kẻ đó biết rõ là gã định đi đến đâu. Rốt cuộc, nếu như kẻ đó biết lý do khiến gã có mặt ở Nga này thì chỉ cần theo sát Zerimski là được. Mấy phút sau gã trả phòng khách sạn, thanh toán bằng tiền mặt.

Gã đổi taxi tới năm lần, chiếc cuối cùng thả gã xuống nhà hát. Gã gửi túi cho một bà già ngồi sau chiếc bàn ở tầng trệt, thuê một chiếc ống nhòm xem hát. Gửi túi lại sẽ khiến cho người quản lý tin rằng gã sẽ trở lại để trả ống nhòm.

Cuối buổi biểu diễn, khi màn đã hạ xuống Zerimski đứng dậy và một lần nữa vẫy khán giả. Sự đáp lại không được nồng nhiệt như lúc đầu, nhưng Connor nghĩ rằng ông ta có cảm giác cuộc đến thăm nhà hát Lớn cũng đáng giá. Trong khi đi dọc hành lang ông ta lớn tiếng nói với mọi người rằng ông ta rất thích diễn xuất của Ekaterina Maximova. Một đoàn xe đã chờ sẵn ông ta cùng đám thuộc hạ, ông ta chui vào chiếc xe thứ ba.

Đoàn xe cùng đoàn mô tô hộ tống tới một ga khác để lên một đoàn tàu khác đang chờ ông ta. Connor nhận thấy số mô tô đã tăng từ hai lên bốn chiếc. Rõ ràng là người ta bắt đầu nghĩ rằng ông ta sẽ trở thành Tổng thống.

Connor đến ga muộn hơn Zerimski mấy phút. Gã chìa cho một nhân viên an ninh tấm thẻ nhà báo và mua một vé đi St. Petersburg bằng chuyến tàu mười một giờ ba mươi.

Vào đến khoang của mình gã bèn khóa trái cửa lại, bật đèn và bắt đầu nghiên cứu lịch trình của Zerimski ở St. Petersburg.

Trong một toa khác ở cuối đoàn tàu Zerimski cũng đang xem lại lịch trình đó cùng với Tham mưu trưởng của mình.

Ông ta lầm bầm:

– Lại một điều đầu tiên của buổi sáng cho đến điều cuối cùng của buổi tối trong một ngày.

Titov đã bổ sung vào lịch trình chuyến đi thăm Hermitage.

– Tại sao lại phải đi thăm Hermitage làm gì, tôi chỉ ở St. Petersburg có vài giờ thôi mà.

– Bởi vì ngài đã đi thăm Bảo tàng Puskin mà lại không đến thăm bảo tàng lớn nhất nước Nga thì sẽ khiến dân St. Petersburg thắc mắc.

– Hãy tạ ơn Chúa nếu như chúng ta có thể rời khỏi đây trước khi màn diễn này kéo đến tận Kirov.

Zerimski biết rõ rằng cuộc gặp gỡ quan trọng nhất trong ngày là với đại tướng Borodin và các tướng lĩnh cao cấp ở Kelskow Barracks. Nếu có thể thuyết phục được Borodin rút khỏi cuộc chạy đua vào chức Tổng thống và ủng hộ ông ta thì quân đội - nghĩa là hầu hết hai triệu rưỡi binh lính và sĩ quan sẽ ngả theo mình, và phần thắng sẽ thuộc về ông ta. Ông ta đã dự định sẽ mời Borodin chân Bộ trưởng Quốc phòng, nhưng rồi lại phát hiện ra Chernopov cũng đã hứa hẹn đúng như vậy. Ông ta biết thứ Hai tuần trước Chernopov đã gặp Borodin và đã ra về tay trắng. Zerimski coi đó là tín hiệu tốt. Ông ta định sẽ hứa hẹn với Borodin một chức vụ mà ông này không thể cưỡng nổi.

Connor cũng nhận ra rằng cuộc gặp gỡ với các tướng lĩnh quân sự ngày mai sẽ quyết định số phận Zerimski. Hơn hai giờ nữa mới tắt đèn trong khoang và ngủ thiếp đi.

* * *

Sergei không giấu nổi nỗi vui sướng vì được đi trên chuyến tàu tốc hành Protsky. Nó đi theo đối tác của mình vào khoang của họ giống như một con

rồi ngoan ngoãn. Khi Jackson kéo cửa mở ra, nó kêu lên:

– Còn rộng hơn cả căn hộ của cháu.

Nó nhảy thốc lên một cái giường, đá văng giày đi và kéo mền lên đắp, chẳng buồn cởi quần áo.

– Cháu tiết kiệm việc thay quần áo và rửa ráy. - Nó nói khi thấy Jackson treo áo khoác và quần lên cái giá áo kín đáo mà nó không nhìn thấy.

Trong khi Jackson chuẩn bị giường Sergei lấy cùi tay chùi một khoảng trên cửa sổ hơi đọng mờ mờ để làm thành một vòng tròn có thể nhìn qua được. Nó không nói thêm tiếng nào cho đến khi đoàn tàu từ từ rời ga.

Jackson chui lên giường và tắt đèn.

Sergei hỏi:

– Chú Jackson, bao nhiêu cây số nữa thì đến St. Petersburg?

– Sáu trăm ba mươi cây.

– Và mất mấy tiếng thì chúng ta tới được đó?

– Tám giờ rưỡi. Ngày mai chúng ta sẽ có một ngày dài lắm đấy, vì thế cố ngủ đi một ít.

Sergei tắt đèn, nhưng Jackson vẫn nằm thức. Giờ đây gã đã biết chắc vì sao người ta cử bạn mình sang Nga.

Rõ ràng là Helen Dexter muốn gạt Connor ra khỏi đường đi của bà ta, nhưng Jackson vẫn chưa biết bà ta dám làm những gì để tự bảo vệ mình.

Chiều hôm đó gã đã định gọi điện cho Andy Lloyd bằng chiếc điện thoại mật nhưng không bắt được sóng. Gã không dám liêu gọi đi từ khách sạn, vì thế gã quyết định sẽ chờ đến khi Zerimski diễn thuyết xong ở Quảng trường Tự do ngày mai đã, bởi vì vào giờ đó thì mọi người ở Washington mới thức dậy. Nếu Lloyd biết được điều gì đang xảy ra thì chắc chắn gã sẽ được trao đủ quyền hạn để hủy bỏ nhiệm vụ của Connor trước khi quá muộn. Gã nhắm mắt.

– Chú Jackson, chú có gia đình không?

– Không, ly dị rồi.

– Bây giờ ở Nga có nhiều người ly dị hơn ở Mỹ kia, chú có biết điều đó không? Chú Jackson, chú có biết thế không?

– Không, nhưng mấy ngày qua chú đã biết rằng trong đầu cháu chỉ có toàn những thông tin vô bổ ấy thôi.

– Thế còn con, chú có đứa nào không?

Jackson nói:

– Không, chú bị mất...

– Thế thì sao chú không nhận cháu làm con nuôi, như vậy cháu sẽ về Mỹ với chú.

– Chú nghĩ rằng đến Ted Turner^[14] cũng không dám nhận cháu làm con nuôi nữa kia. Thôi, ngủ đi, Sergei.

Môi hồi im lặng nữa.

– Chú Jackson, cháu hỏi một câu nữa thôi.

– Hãy bảo chú cách để làm cho cháu im đi được không.

– Tại sao người đó lại quan trọng như thế đối với chú?

Jackson im lặng một lúc mới trả lời:

– Hai mươi chín năm trước chú ấy đã cứu sống chú ở Việt Nam, vì thế chú đoán là cháu có thể hiểu được là chú đã nợ người ấy chừng nấy năm. Như thế có nghĩa gì không?

Lẽ ra Sergei đã trả lời, nhưng nó đã ngủ thiếp đi rất nhanh.

Chương 15

Vladimir Bolchenkov, Chỉ huy trưởng Cảnh sát St. Petersburg đã đủ thứ phải suy nghĩ lắm rồi, chẳng cần thêm bốn cú điện thoại bí ẩn đó gọi đến nữa. Thứ Hai vừa rồi Chernopov đã đến thăm thành phố, ông ta đã làm cho giao thông thành phố bị đình trệ một lúc vì đòi cho đoàn xe hộ tống ông ta phải có tầm cỡ như của Tổng thống trước đây.

Borodin đã từ chối không cho người của mình ra khỏi trại lính nếu họ chưa được trả lương, và giờ đây xem ra ông ta đã bị loại khỏi cuộc chạy đua vào chức Tổng thống.

“Chẳng khó khăn gì mới tính ra là Borodin sẽ chiếm thành phố nào trước”. Bolchenkov đã cảnh cáo trước với Thị trưởng như vậy. Ông ta đã thành lập hẳn một phòng để giải quyết sự đe dọa của bọn khủng bố trong suốt chiến dịch vận động bầu cử. Nếu có ứng cử viên nào bị ám sát, thì ắt sẽ là ở trong thành phố của ông. Chỉ trong tuần này thôi phòng này đã nhận được hai mươi bảy tin về sự đe dọa tính mạng của Zerimski. Ông đã xua đi, coi chúng ngang với những lời tiên tri nhảm nhí của những bọn điên rồ, cho đến sáng nay, khi một trung úy trẻ nhảy xổ vào văn phòng ông, mặt trắng bệch và nói líu cả lưỡi.

Chỉ huy trưởng Cảnh sát ngồi và lắng nghe bằng tua lại lời báo cáo của viên trung úy mấy phút trước. Cú điện thoại đầu tiên gọi đến là lúc chín giờ hai tư phút, tức là năm mươi một phút sau khi Zerimski đến thành phố.

“Có một âm mưu tấn công đe dọa tính mạng Zerimski vào buổi chiều nay”. Người nói là một người đàn ông nói giọng mà Bolchenkov không nhận ra. Hình như là giọng Trung Âu, hình như thế, nhưng chắc chắn không

phải giọng Nga. “Trong khi Zerimski diễn thuyết tại Quảng trường Tự do, một kẻ ám sát do Mafya thuê sẽ ra tay. Mấy phút nữa nếu có thêm chi tiết nào tôi sẽ gọi lại, nhưng tôi sẽ chỉ nói trực tiếp với chính Bolchenkov mà thôi”. Đường dây bị cắt. Cú gọi rất ngắn nên không thể có khả năng truy tìm người gọi. Ngay lập tức Bolchenkov hiểu rằng ông đang gặp một tay chuyên nghiệp.

Mười một phút sau cú điện thứ hai gọi tới. Viên trung úy cố kéo dài thời gian bằng cách nói rằng cần phải đi tìm Chỉ huy trưởng, nhưng người gọi chỉ nói: “Mấy phút nữa tôi sẽ gọi lại, có điều các ông phải đảm bảo là Bolchenkov ở bên máy. Chỉ phí thì giờ của các ông thôi chứ không phải của tôi”.

Chính đó là lúc viên trung úy đã chạy xô vào phòng Chỉ huy trưởng. Bolchenkov đang giải thích với một trong những người trong phe của Zerimski là tại sao ông không thể bố trí cho đoàn xe của ông ta có được đủ số cảnh sát bảo vệ như đối với Chernopov. Ông vội dập ngay điều thuốc và đi tới phòng Chống khủng bố. Chín phút nữa trôi qua mới có cú điện mới.

– Có ông Bolchenkov ở đó chưa?

– Bolchenkov đang nghe đây.

– Người mà các ông đang tìm kiếm sẽ giả danh phóng viên nước ngoài, đại diện cho một tờ báo không hề tồn tại ở Nam Phi. Sáng nay hắn vừa đến St. Petersburg bằng chuyến tàu tốc hành từ Moscow. Hắn hoạt động một mình. Ba phút nữa tôi sẽ gọi lại.

Ba phút sau toàn phòng đã tập hợp để nghe.

– Tôi tin chắc rằng lúc này toàn bộ bộ phận chống khủng bố của St. Petersburg đang nghe từng lời tôi nói. - Đó là câu đầu tiên của người kia. - Vì thế cho phép tôi giúp các bạn một tay. Tên ám sát cao một mét chín, mắt xanh, tóc màu vàng thẫm. Nhưng có thể hắn sẽ cải trang. Tôi không biết hắn sẽ mặc gì, nhưng các bạn cũng phải làm gì đó để xứng đáng nhận lương chứ.

Điện thoại tắt ngấm.

Suốt nửa giờ sau đó cả phòng lắng nghe đoạn băng tua đi tua lại. Đột nhiên Chỉ huy trưởng dụi một miếng thuốc khác và nói:

– Tua lại băng thứ ba.

Viên trung úy bấm nút, tự hỏi không hiểu sắp mình đã bắt được điều gì mà bọn họ đã bỏ qua.

Mấy giây sau Chỉ huy trưởng nói:

– Dừng lại. Tôi nghĩ vậy. Dừng lại và đếm đi.

Đếm cái gì ạ? Viên trung úy muốn hỏi nhưng anh ta vẫn ấn nút. Lần này nghe thấy tiếng đồng hồ điểm vẳng đến. Anh ta tua lại băng và họ lại lắng nghe lần nữa. Viên trung úy nói:

– Hai tiếng. Nếu đó là hai giờ chiều thì người cung cấp thông tin cho chúng ta gọi đến từ Viễn Đông.

Chỉ huy trưởng mỉm cười, nói:

– Tôi cho là không phải như vậy. Có vẻ là cú điện thoại gọi lúc hai giờ sáng từ miền Đông nước Mỹ thì đúng hơn.

* * *

Maggie nhắc điện thoại bên giường và quay một số bắt đầu bằng 650. Một giây sau đã có người nhắc máy.

– Tara Fitzgerald đây! - Một giọng nhanh nhẹn cất lên.

Không “Hello” hay bất cứ một lời khẳng định nào là người gọi đã quay đúng số. Chỉ xưng tên mình, như vậy người gọi sẽ không phí chút thì giờ nào.

Nó giống cha nó làm sao. Maggie nghĩ.

– Mẹ đây, con yêu.

– A, mẹ. Xe lại hỏng hả mẹ, hay có chuyện gì nghiêm trọng?

– Không có gì đâu, con yêu. Mẹ chỉ nhớ bố con quá.

Nàng nhắc lại và cười thành tiếng:

– Con có thì giờ nói chuyện không?

Tara nói, cố dụ giọng xuống:

– Vâng, ít nhất mẹ chỉ nhớ có một người. Con thì nhớ những hai kia.

– Có thể, nhưng ít nhất con biết Stuart đang ở đâu và có thể gọi cho nó bất cứ lúc nào con muốn, còn mẹ chẳng hề biết tăm hơi bố con đang ở đâu cả.

– Mẹ, điều đó có gì mới đâu, mẹ con mình biết rõ những quy định khi bố đi xa. Những người đàn bà thì phải ngồi nhà và tận tụy chờ đợi ông chủ trở về. Một người Irish điển hình...

Maggie nói:

– Phải, mẹ biết. Nhưng với mẹ chuyến đi này mẹ cảm thấy có gì đó không bình thường.

– Mẹ ơi, con cam đoan là chẳng có gì đáng lo âu đâu. Rốt cuộc thì bố chỉ mới đi có một tuần thôi mà. Mẹ không nhớ là đã bao nhiêu lần bố trở về đúng vào lúc mẹ không ngờ nhất à? Con vẫn ngờ rằng đó là kế hoạch của bố để kiểm tra xem mẹ có nhân tình không đấy.

Maggie cười một cách không tin tưởng mấy.

Tara khẽ hỏi:

– Mẹ còn lo lắng gì nữa không? Mẹ có muốn nói với con không?

– Mẹ tìm thấy một chiếc phong bì gửi cho mẹ giấu trong ngăn kéo của bố.

Tara nói :

– Chuyện tình lãng mạn cũ ấy mà. Vậy bố muốn nói gì?

– Mẹ không biết. Mẹ chưa mở nó ra.

– Tại sao kia chứ, trời ạ?

– Bởi vì trên phong bì bố ghi rất rõ ràng: *Không mở ra trước ngày 17 tháng Mười hai.*

Tara nhẹ nhàng nói:

– Mẹ, chắc đây là một tấm thiệp chúc mừng Giáng sinh đấy thôi.

Maggie nói:

– Mẹ không tin như vậy. Mẹ biết ít có ông chồng nào gửi thiệp mừng Giáng sinh cho vợ, và chắc chắn là không gửi thiệp Giáng sinh trong một chiếc phong bì màu nâu giấu trong ngăn kéo.

– Mẹ, nếu mẹ lo lắng vì thế thì con tin rằng bố sẽ muốn mẹ mở nó ra, như vậy mẹ sẽ thấy ngay là chẳng có gì đáng lo lắng cả.

Maggie khẽ nói:

– Mẹ sẽ không mở trước ngày 17 tháng Mười hai. Nếu bố con về nhà trước ngày đó và thấy rằng mẹ đã mở nó ra thì...

– Mẹ tìm thấy nó bao giờ?

– Sáng nay. Nó được để trong chồng quần áo thể thao của bố, trong một cái ngăn kéo mà mẹ rất ít khi mở ra.

Tara nói:

– Nếu là gửi cho con thì con sẽ mở phăng nó ra.

Maggie nói:

– Mẹ biết là con sẽ làm như vậy. Nhưng mẹ nghĩ rằng tốt hơn hết là mẹ cứ để nó đấy vài ngày đã. Mẹ đã bỏ lại nó vào ngăn kéo phòng khi bố về bất thành lình. Như thế bố sẽ không bao giờ biết là mẹ đã nhìn thấy nó.

– Có lẽ con phải bay về Washington mới được.

Maggie hỏi:

– Để làm gì?

– Để giúp mẹ mở nó ra.

– Tara, đừng có ngốc nghếch thế.

– Mẹ, nếu mẹ không tin thì sao mẹ không gọi cho Joan và hỏi xem cô ấy khuyên như thế nào?

– Mẹ đã gọi rồi.

- Thế cô ấy nói thế nào?
- Mở ra.

* * *

Bolchenkov ngồi ở bàn, nhìn vào hai mươi một người đã được lựa chọn cẩn thận. Ông đánh diêm và châm điếu thuốc thứ bảy trong buổi sáng hôm nay. Ông hỏi:

- Chiều nay sẽ có khoảng bao nhiêu người đến quảng trường?

Một sĩ quan cao cấp nhất mặc đồng phục nói:

– Thưa Chỉ huy trưởng, đây chỉ là con số ước đoán thôi, sẽ có khoảng một trăm ngàn người.

Tiếng rì rầm bàn tán nổi lên. Chỉ huy trưởng sáng giọng:

– Im lặng. Đại úy, tại sao lại nhiều như vậy? Hôm Chernopov đến chỉ có bảy ngàn.

– Zerimski có sức lôi cuốn hơn nhiều, và hiện nay kết quả điều tra đang nghiêng về phía ông ta, tôi dự đoán rằng ông ta sẽ kéo được nhiều người đến hơn.

- Anh để cho tôi bao nhiêu sĩ quan dự trữ?

– Thưa Chỉ huy trưởng, tất cả những người có thể huy động được sẽ có mặt ở quảng trường, và tôi đã ra lệnh hủy tất cả các cuộc nghỉ phép. Tôi đã gửi bản miêu tả nhận dạng tên đó và hy vọng là chúng ta có thể tóm được hắn trước khi hắn đến quảng trường. Nhưng chẳng ai có nhiều kinh nghiệm về chuyện này lắm.

Bolchenkov nói:

– Nếu như con số người đến quảng trường lên tới một trăm ngàn thì đối với tôi cũng là lần đầu tiên. Tất cả các sĩ quan đã nhận được bản mô tả chưa?

– Đã, nhưng có thể hấn cái trang. Dù sao đi nữa thì cũng có rất nhiều phóng viên nước ngoài cao và mắt xanh, tóc vàng thẫm. Và chớ nên quên rằng các sĩ quan không được thông báo vì sao cần phải bắt giữ kẻ đó để thẩm vấn. Chúng ta không muốn bị vấy mực vào tay.

– Nhất trí. Nhưng bây giờ tôi chưa muốn đánh động hấn, như vậy sẽ chỉ khiến cho hấn đợi một dịp khác tốt hơn. Có ai có thông tin gì khác nữa không?

Một sĩ quan trẻ đứng dựa vào tường đáp:

– Có thưa Chỉ huy trưởng.

Viên Chỉ huy trưởng gật đầu, dụi điếu thuốc đi.

– Có ba phóng viên Nam Phi đến để tường thuật cuộc bầu cử. Từ những mô tả nhận dạng do người kia cung cấp thì tôi có thể khẳng định đó là một người tên là Piet de Villiers. Trong máy tính có thông tin gì về hấn không?

Viên sĩ quan trẻ nói:

– Không, nhưng cảnh sát Johannesburg rất hợp tác. Trong hồ sơ của họ có ba người tên như vậy, phạm tội từ ăn cắp tiền cho đến giết hai vợ, nhưng không có ai phù hợp với nhận dạng, và hai trong số đó đang ngồi tù. Họ không biết người thứ ba hiện đang ở đâu. Họ cũng nhắc tới một mối liên quan đến người Colombia.

– Liên quan gì đến Colombia?

– Mấy tuần trước CIA có gửi đi một thông báo mật các chi tiết về tên giết người đã ám sát ứng cử viên tổng thống ở Bogotá. Hình như họ đã lần theo được dấu vết tên giết người đến Nam Phi, sau đó mất hút. Tôi đã gọi đầu mối của mình ở CIA, nhưng anh ta chỉ có thể nói rằng họ đã biết tên giết người lại bắt đầu hoạt động, gần đây nhất họ thấy hấn lên máy bay đi Geneva.

Chỉ huy trưởng nói:

– Chính là điều tôi cần. Tôi cho rằng không có dấu hiệu gì của de Villiers trong lúc Zerimski đi thăm Herminage sáng nay.

Một giọng khác lên tiếng:

– Không, thưa Chỉ huy trưởng, nếu như hẳn đi trong đám các phóng viên báo chí. Có tất cả hai mươi ba phóng viên nước ngoài ở đó, và chỉ có hai người trong đó giống với nhận dạng. Một người là Clifford Symond, một phóng viên của *CNN*, còn người kia thì tôi quen biết đã lâu năm, bởi vì tôi hay chơi cờ vua với anh ta.

Mọi người trong phòng đều cười ầm lên, khiến cho không khí bớt căng thẳng.

Chỉ huy trưởng nói:

– Thế còn các mái nhà và các tòa nhà cao tầng thì sao?

Trưởng toán có vũ trang nói:

– Tôi có hơn một chục người đã phong tỏa các mái nhà và các tòa nhà cao tầng rồi. Hầu hết các tòa nhà cao tầng đều là các công sở, vì thế tôi sẽ bố trí các sĩ quan mặc thường phục đứng ở tất cả các cửa vào và cửa ra. Nếu có ai giống với mô tả nhận dạng mà có ý định vào quảng trường hoặc các tòa nhà nhìn xuống quảng trường thì sẽ bị bắt ngay.

– Cẩn thận kéo bắt phải một anh chàng nước ngoài lơ ngơ nào đấy và lôi chúng ta vào những chuyện còn phiền toái hơn. Có ai hỏi gì nữa không?

– Có thưa Chỉ huy trưởng. Ngài có nghĩ đến chuyện yêu cầu hủy cuộc mít tinh không?

– Có, tôi đã nghĩ đến nhưng sau đó quyết định sẽ không làm như vậy. Nếu như cứ mỗi lần nhận được sự đe dọa tấn công một nhân vật nào đó mà tôi lại đòi hủy các cuộc mít tinh thì điện thoại của chúng ta sẽ bị ùn lại vì những người quá khích hấp tấp gọi đến, và sẽ chẳng làm nổi cái gì ngoài việc khiến cho mọi sự càng lộn xộn hơn. Dù sao đi nữa đó cũng vẫn có thể là báo động giả. Và thậm chí nếu như Villiers dạo quanh thành phố, nhìn thấy sự hiện diện của chúng ta có thể hẳn sẽ nghĩ lại. Còn câu hỏi nào nữa không?

Không ai động đậy.

– Nếu có ai trong các anh thu thập được điều gì, tôi nói là bất cứ điều gì, thì tôi muốn là mình sẽ được biết ngay lập tức. Cứ liệu hồn, nếu có ai sau đó

mời đến nói với tôi: “Thưa sếp, tôi không nói vì tôi nghĩ điều đó không quan trọng”.

* * *

Trong khi cạo râu, Connor vẫn để tivi mở. Hillary Bowker đang tóm tắt những tình hình mới nhất ở Mỹ.

– *Chương trình Cắt giảm Vũ khí đã được thông qua ở Hạ viện, với tỷ số sát nút hơn có ba phiếu. Tuy nhiên Tom Lawrence tuyên bố rằng đó là một thắng lợi to lớn trên một ý nghĩa chung. Trên phương diện khác các nhà bình luận đã cảnh cáo rằng dự luật đó sẽ gặp khó khăn hơn rất nhiều khi được đưa sang Thượng viện. Tuy nhiên Tổng thống đã cam đoan với các phóng viên trong cuộc họp báo sáng nay là chẳng có vấn đề gì hết, Hạ viện chỉ thực hiện các ý nguyện của nhân dân, và tôi tin rằng Thượng viện cũng sẽ làm đúng như thế.*

Connor mỉm cười.

Khuôn mặt Tổng thống được thay bằng một cô gái tóc đỏ xinh đẹp gợi cho Connor nhớ đến Maggie. Gã đã từng nói với nàng một lần là lẽ ra với nghề nghiệp của mình gã nên cưới một nhà bình luận thời sự.

– *Còn bây giờ hãy tìm hiểu tình hình bầu cử hiện nay ở Nga. Chúng tôi xin chuyển cho Clifford Symond, phóng viên của chúng tôi hiện đang ở Nga.*

Connor ngừng cạo râu và nhìn trừng trừng vào màn hình.

– *Việc điều tra cho thấy hiện nay hai ứng cử viên hàng đầu Thủ tướng Grigory Chernopov và Chủ tịch đảng Victor Zerimski đang đuổi theo sát nút nhau. Chiều nay Zerimski sẽ nói chuyện ở quảng trường Tự do, người ta dự đoán cuộc mít tinh sẽ lên tới hàng trăm ngàn người. Sáng nay, ông Zerimski sẽ có cuộc họp riêng với Đại tướng Borodin, người ta hy vọng ông này sẽ sớm thông báo việc rút khỏi cuộc chạy đua vì kết quả ít ỏi trong cuộc điều tra lần trước. Vẫn chưa biết rằng ông ta sẽ ủng hộ ai trong hai ứng cử viên*

hàng đầu, và quyết định của ông ta có thể ảnh hưởng đến kết quả bầu cử. Clifford Symond, phóng viên CNN tại St. Petersburg.

Khuôn mặt Hillary lại hiện ra trên màn hình:

– *Và bây giờ chúng tôi xin chuyển sang phần thời tiết.*

Connor tắt tivi, bởi vì gã không thích nghe tình hình thời tiết ở Florida làm gì. Gã xoa thêm một ít xà phòng lên cằm rồi tiếp tục cạo râu. Gã đã quyết định sẽ không dự cuộc họp báo sáng nay của Zerimski, bởi vì chắc sẽ chẳng có gì khác hơn những bài tán dương ông ta, gã cũng không muốn đi tới Hermitage để phải lúc nào cũng lo lẩn tránh Michell. Chủ yếu gã sẽ chỉ tập trung vào hoạt động quan trọng nhất của Zerimski trong ngày hôm nay. Gã đã tìm được một tiệm ăn thuận tiện nằm ở phía tây quảng trường. Tiệm ăn này không nổi tiếng vì ngon, nhưng lại có ưu thế là ở tầng hai và nhìn xuống quảng trường Tự do. Quan trọng hơn nữa là nó lại có cửa sau, vì thế gã sẽ không cần phải đi ra quảng trường nếu không cần thiết.

Ra khỏi khách sạn gã bèn tới một trạm điện thoại công cộng gần nhất để gọi đến tiệm ăn đặt một bàn ở góc phòng cạnh cửa sổ vào lúc mười hai giờ. Sau đó gã nghiên cứu đến việc thuê một chiếc xe, nhưng hóa ra ở St. Petersburg việc này khó khăn hơn ở Moscow nhiều.

Bốn mươi phút sau gã lái xe vào trung tâm thành phố và để xe tại một khu để xe ngầm chỉ cách quảng trường Tự do có vài trăm mét. Gã quyết định sau buổi diễn thuyết sẽ lái xe về Moscow. Như vậy gã sẽ có thể biết ngay nếu có ai theo dõi mình. Gã đi bộ dọc phố, vào một khách sạn gần nhất và đưa cho tay trưởng nhóm khuân vác một tờ hai mươi đô la và nói là cần một phòng trong khoảng một tiếng để tắm một cái và thay quần áo.

Mấy phút sau khi gã quay xuống, tay trưởng nhóm không nhận ra gã. Connor gửi chiếc túi thể thao lại và nói rằng khoảng bốn giờ chiều sẽ quay lại lấy. Khi tay trưởng nhóm bỏ chiếc túi xuống gầm quầy, lần đầu tiên anh ta mới chú ý đến nó. Vì có một cái cặp được dán nhãn cùng tên nên anh ta để tất cả vào cùng nhau.

Connor chậm rãi thả bộ dọc một phố ngang gần quảng trường Tự do. Gã đi ngang qua hai cảnh sát đang chặn hỏi một người nước ngoài cao, tóc vàng

thăm. Họ chẳng hề nhìn gã lúc gã kín đáo bước vào và đi thang máy lên tiệm ăn ở tầng hai. Gã xưng tên với người bồi trưởng và được đưa ngay về một chiếc bàn kê trong góc phòng. Gã cẩn thận ngồi sao cho tránh được hầu hết các ánh mắt của các thực khách, nhưng vẫn có thể quan sát quảng trường một cách dễ dàng.

Connor đang nghĩ đến Lawrence thì người phục vụ đến bên cạnh và đưa cho gã thực đơn. Connor liếc nhìn ra ngoài quảng trường và ngạc nhiên thấy ở đó đã rất đông người, mặc dầu còn gần hai tiếng nữa mới đến giờ diễn thuyết của Zerimski. Gã nhận ra có khá nhiều cảnh sát mặc thường phục đứng trong đám đông. Một vài sĩ quan trẻ khác đang trèo lên các tượng đài và nhìn rất kỹ lưỡng xung quanh quảng trường. Nhưng họ đang tìm gì thế nhỉ? Chẳng qua là Cảnh sát trưởng quá cẩn thận hay họ đang lo có một vụ biểu tình trong buổi diễn thuyết của Zerimski?

Người bồi trưởng đã trở lại:

– Thưa ngài, cho phép tôi nhận đặt món của ngài được không ạ? Cảnh sát yêu cầu chúng tôi đóng cửa trước hai giờ.

Connor nói:

– Vậy thì tốt nhất là tôi lấy món thịt bò rán.

Chương 16

Sergei hỏi:

– Chú nghĩ là lúc này chú ấy đang ở đâu?

Jackson nói:

– Ở đâu đấy thôi, nhưng có biết thì cũng gần như không thể tìm ra chú ấy ở giữa đám đông này, việc đó chẳng khác gì mò kim đáy biển cả.

– Có ai đánh rơi kim xuống đáy biển à?

Jackson nói:

– Cháu thôi đi, đừng có đưa ra những nhận xét ra vẻ khôn ngoan như vậy nữa mà hãy tập trung làm những việc mà chú thuê cháu đi. Chú sẽ thưởng cho cháu mười đô la nữa nếu như cháu nhìn thấy chú ấy ở đâu. Hãy nhớ là chú ấy hóa trang rất giỏi đấy.

Sergei đột nhiên trở nên rất chăm chú vào đám đông hỗn độn trên quảng trường. Nó nói:

– Chú nhìn người đang đứng trên bậc trên cùng phía bắc kia kìa. Đang nói chuyện với một cảnh sát.

Jackson đáp:

– Ừ!

– Đó là Vladimir Bolchenkov, Chỉ huy trưởng Cảnh sát. Một người công bằng, mặc dầu ông ta là người có thế lực thứ hai ở St. Petersburg.

Jackson hỏi:

– Ai là người mạnh nhất? Thị trưởng à?

– Không, anh trai ông ta là Joseph kia. Ông ta là trùm Mafya ở thành phố này.

– Như thế không ảnh hưởng gì đến quyền lợi của nhau à?

– Không, ở St. Petersburg anh chỉ có thể bị bắt nếu anh không phải là Mafya.

Jackson hỏi:

– Cháu nhật được những thông tin ấy ở đâu?

– Mẹ cháu. Mẹ cháu ngủ với cả hai người.

Jackson cười phá lên và tiếp tục quan sát Chỉ huy trưởng Cảnh sát nói chuyện với viên sĩ quan mặc đồng phục kia. Giá như nghe lỏm được câu chuyện của họ thì hay biết mấy. Nếu như họ đang ở Washington thì người ta thừa sức ghi được từng lời trong câu chuyện của họ.

* * *

Viên cảnh sát cao cấp đứng cạnh Bolchenkov nói:

– Ngài có nhìn thấy những người đang sục sạo quanh những bức tượng kia không?

Chỉ huy trưởng hỏi:

– Họ có chuyện gì vậy?

– Chỉ đề phòng trường hợp ngài hỏi tại sao tôi không cho bắt giữ họ, tất cả bọn họ là người của tôi, và như vậy để có thể quan sát đám đông tốt hơn tất cả những người khác mà thôi. Ngài nhìn lại đằng sau mà xem: hai người bán bánh mì kẹp thịt, hai người bán hoa và bốn đại lý báo kia đều là người của tôi. Tôi còn có mười hai toán cảnh sát mặc đồng phục tập kết chỉ cách đây không đầy một đoạn phố và chỉ trong nháy mắt có thể tới đây ngay. Còn có khoảng một trăm người mặc thường phục lượn quanh quảng trường trong suốt một giờ tới. Tất cả các lối ra đều đã có người bố trí rồi, và tất cả những

ai có hành động quan sát quảng trường đều có người của tôi đứng sát bên cạnh.

Chỉ huy trưởng nói:

– Nếu hãn giỏi như tôi hình dung thì hãn sẽ tìm ra một chỗ nào đó mà các anh chưa nghĩ đến.

* * *

Connor gọi một tách cà phê và tiếp tục quan sát các hoạt động diễn ra trên quảng trường bên dưới. Mặc dầu còn ba mươi phút nữa vị ứng cử viên mới đến, nhưng quảng trường đã chật cứng người, từ những kẻ sùng bái Zerimski cho đến những người chỉ tò mò mà đến. Gã ngạc nhiên khi thấy mấy người bán bánh mì kẹp thịt phải rất khó khăn mới giấu nổi việc thực ra họ là những cảnh sát. Anh chàng tội nghiệp vừa bị nghe một tràng kêu ca chỉ vì quên không rưới tương cà chua. Connor quay sang tập trung chú ý về phía cuối quảng trường. Cái sà nhỏ vừa được dựng vợi cho các nhà báo bây giờ là nơi duy nhất còn lại chưa có người chiếm. Gã tự hỏi không hiểu sao lại có rất nhiều các trinh sát mặc thường phục lảng vảng quanh đây như vậy, nhiều hơn so với số lượng cần thiết đủ để ngăn cản người ta khỏi tràn vào khu vực dành riêng đó. Có một cái gì đó chưa rõ. Một người phục vụ bê một cốc cà phê tới đặt trước mặt khiến gã hơi lảng đi. Gã nhìn đồng hồ. Chắc lúc này Zerimski đã xong cuộc gặp gỡ với đại tướng Borodin. Kết quả cuộc gặp đó sẽ là tin tức hàng đầu trong bản tin tối nay của các hãng truyền thông. Connor tự hỏi không hiểu gã có thể đoán được kết quả cuộc gặp đó qua các cử chỉ và thái độ của Zerimski không.

Gã gọi tính tiền, trong khi chờ đợi gã chú ý quan sát quang cảnh bên dưới một lần cuối. Sẽ chẳng có một chuyên gia nào đánh giá quảng trường Tự do này là nơi thích hợp để thi hành nhiệm vụ cả. Bên cạnh tất cả những vấn đề mà gã đã nhận thấy, sự hiện diện của Chỉ huy trưởng Cảnh sát là một bằng chứng rõ ràng mà ai cũng có thể thấy. Mặc dù tất cả những cái đó, Connor

vẫn thấy rằng đám đông điên cuồng này là một cơ hội tốt nhất để gã có thể quan sát Zerimski thật kỹ, chính đó là lý do khiến gã quyết định lần này sẽ không ngồi trong đám nhà báo.

Gã thanh toán bằng tiền mặt rồi chậm rãi bước về phía cô gái ngồi trong căn phòng nhỏ đưa cho cô ta tấm vé. Cô ta đưa trả gã mũ và áo khoác, gã đưa cho cô tờ năm rúp. Không hiểu gã đọc được ở đâu đó rằng những người già thường chỉ cho một khoản tiền nước rất nhỏ.

Gã nhập vào đám đông công nhân đang ùa ra khỏi tầng một, rõ ràng họ được nghỉ để tham gia cuộc mít tinh. Mọi giám đốc trong phạm vi một dặm quanh quảng trường này đều chấp nhận việc tạm nghỉ trong buổi chiều này. Hai cảnh sát mặc thường phục đứng cách cửa mấy mét nhìn chăm chăm vào từng nhóm công nhân, nhưng khí trời lạnh giá khiến ai cũng co ro cố hết sức cuộn mình lại. Connor thấy mình bị cuốn đi theo đám đông đang tràn ra hè phố.

Quảng trường Tự do đã đông đặc, Connor cố chen lấn để tiến về phía diễn đàn, ít nhất phải có hơn bảy mươi ngàn người ở đây. Connor nghĩ chắc hẳn Chỉ huy trưởng Cảnh sát chỉ cần có một cơn giông kéo đến, nhưng hôm nay lại là một ngày điển hình của mùa đông ở St. Petersburg: lạnh, tuyết và trong trẻo. Gã nhìn về khu vực được chằng dây dành cho các nhà báo, quanh đó vẫn diễn ra rất nhiều những hoạt động nhộn nhịp. Gã mỉm cười khi nhìn thấy Michell đứng ở chỗ thường lệ, cách chỗ gã thường ngồi khoảng mười mét. Hôm nay thì không đâu, anh bạn ơi, ít nhất thì lần này Michell cũng mặc một chiếc áo khoác ấm áp và đội một chiếc mũ nặng trĩu.

* * *

Sergei quan sát đám đông và nói:

– Hôm nay là một ngày tuyệt vời cho bọn móc túi.

Jackson hỏi:

– Chẳng lẽ bọn chúng dám liều mạng trước mặt hàng đồng cảnh sát thế kia à?

Sergei nói:

– Lúc nào mà chẳng có cảnh sát. Cháu đã nhìn thấy nhiều thằng cha nhón được ví đem đi, nhưng hình như cảnh sát chẳng thèm quan tâm.

– Có lẽ họ đủ chuyện để lo rồi. Một đám đông một trăm ngàn người như thế này và Zerimski thì sắp đến.

Mắt Sergei dừng lại ở Chỉ huy trưởng Cảnh sát.

Bolchenkov đang dùng bộ đàm hỏi một thượng sĩ:

– Ông ấy đang ở đâu?

– Ông ta rời khỏi chỗ hội đàm với Borodin được mười tám phút rồi. Khoảng bảy phút nữa sẽ đến chỗ chúng ta.

– Vậy thì bảy phút nữa chúng ta sẽ bắt đầu mọi chuyện. - Chỉ huy trưởng nói và nhìn đồng hồ.

– Ngài có nghĩ rằng tên đó sẽ liều lĩnh bắn lúc Zerimski đang ngồi trong xe không?

Chỉ huy trưởng nói:

– Không có khả năng. Chúng ta đang đối mặt với một chuyên gia. Hắn sẽ không tính đến chuyện nhằm bắn một mục tiêu di động, nhất là người đó lại đang ngồi trong xe chống đạn. Dù sao đi nữa thì hắn cũng không thể biết chắc Zerimski ngồi trong xe nào. Không, anh chàng của chúng ta đang ở đâu đó trong đám đông kia. Tôi cảm thấy như vậy. Chớ quên rằng lần trước khi thực hiện ý đồ hắn đã nhằm vào lúc mục tiêu đứng ở một chỗ lộ liễu như vậy hầu như sẽ không thể bắn nhằm phải người khác, và với một đám rất đông thì hắn sẽ có cơ hội tốt hơn để có thể thoát thân.

* * *

Connor vẫn chậm chạp tiến đến gần diễn đàn và nhận ra nhiều cảnh sát mặc thường phục nữa. Zerimski sẽ chẳng để ý đến điều đó vì họ chỉ bổ sung thêm vào một đám đã rất đông mà thôi. Có lẽ Chỉ huy trưởng còn quan tâm đến số người còn hơn cả Zerimski.

Connor nhìn lên các mái nhà. Khoảng hơn một chục người đeo mặt nạ đang dõi xuống quảng trường bằng ống nhòm. Nếu họ mặc quần áo thể thao màu vàng thì có lẽ trông đỡ lộ liễu hơn. Ngoài ra còn có ít nhất hai trăm cảnh sát mặc đồng phục đứng quanh quảng trường. Rõ ràng Chỉ huy trưởng Cảnh sát tin ở số đông.

Cửa sổ của tất cả các tòa nhà quanh quảng trường đều có các sĩ quan cố chiếm lấy vị trí tốt nhất có thể quan sát những gì đang diễn ra phía dưới họ. Một lần nữa Connor nhìn về phía khu vực chằng dây dành cho các nhà báo, lúc này ở đó đã có người. Cảnh sát kiểm tra căn cước từng người rất kỹ càng - điều đó chẳng có gì khác thường, trừ việc một số phóng viên được yêu cầu bỏ mũ ra. Connor theo dõi một lúc. Tất cả những người bị chặn lại đều có hai điểm chung: đều là đàn ông và đều cao.

Điều đó khiến gã thôi không theo dõi nữa. Rồi gã liếc thấy Michell đang đứng cách gã chỉ vài mét. Gã nhăn mặt, không hiểu thằng nhãi điệp viên này làm sao nhận ra gã?

Đột nhiên không hề báo trước, một tiếng reo ồ lên phía sau gã, cứ như một ngôi sao nhạc rock vừa bước ra sân khấu. Gã quay lại và thấy đoàn xe của Zerimski đang chậm chạp chạy vòng quanh ba mặt của quảng trường rồi dừng lại ở góc phía bắc. Đám đông vỗ tay cuồng nhiệt mặc dầu họ không thể nào nhìn thấy vị ứng cử viên, bởi vì cửa sổ của tất cả các xe đều bằng kính đen. Rồi cửa chiếc Zil mở ra, nhưng không thể nào nhận ra ai là Zerimski bởi vì ông ta được bao bọc bởi rất nhiều vệ sĩ lực lưỡng.

Mấy phút sau, khi vị ứng cử viên bước lên bậc, đám đông bắt đầu hò reo to hơn và tiếng hò reo lên đến cực điểm khi ông ta bước lên trước sân khấu. Ông ta dừng lại và lần lượt vẫy tay hai bên. Đến lúc này thì Connor đã có thể nói được là ông ta đi bao nhiêu bước trước khi quay lại để vẫy tay nữa.

Mọi người nhảy hết cả lên để nhìn cho rõ hơn, nhưng Connor không để ý đến cảnh hỗn loạn xung quanh. Gã vẫn nhìn đám cảnh sát, hầu hết bọn họ đều không nhìn lên sân khấu. Họ đang tìm một cái gì đó, hay một cái gì đó cụ thể. Một ý nghĩ lóe lên trong đầu gã nhưng gã xua nó đi ngay. Không, không thể thế được. Thật là hoang tưởng. Đã có lần một cựu binh nói với gã rằng: “Điều tồi tệ nhất xảy đến bao giờ cũng là khi thực hiện nhiệm vụ cuối cùng.” Nhưng nếu thấy nghi ngờ thì nguyên tắc bao giờ cũng là: “Hãy thoát ngay ra khỏi khu vực nguy hiểm.”

Gã nhìn quanh quảng trường nhanh chóng đánh giá xem nên thoát ra theo đường nào. Đám đông bắt đầu lắng xuống để chờ nghe Zerimski nói. Connor quyết định sẽ dịch chuyển về phía bắc quảng trường ngay khi tràng vỗ tay nổi lên. Như vậy người ta sẽ khó nhận thấy gã đang lách qua đám đông. Gã liếc nhìn và gần như cảm thấy nhẹ người khi thấy Michell. Hắn vẫn đứng bên phải, cách gã vài mét, nếu có khác gì thì chỉ là hơi nhích đến gần hơn lúc này một tí.

Zerimski bước đến gần micro, hai tay giơ lên cao để ra hiệu với đám đông là ông ta sắp bắt đầu nói.

* * *

Sergei nói:

– Cháu nhìn thấy cái kim rồi.

Jackson hỏi:

– Đâu?

– Kia, cách sân khấu khoảng hai mươi mét. Chú ấy có màu tóc khác trước và bước đi như một ông già. Chú nợ cháu mười đô la đấy.

Jackson hỏi :

– Làm sao cháu nhận ra chú ấy từ xa như thế?

– Chú ấy là người duy nhất đang rời xa khỏi sân khấu.

Jackson đưa cho nó tờ mười đô la trong lúc Zerimski đứng lại trước micro. Người đàn ông đứng tuổi đã giới thiệu chương trình trước kia ngồi một mình phía sau sân khấu. Zerimski không thể để cho sai lầm kiểu ấy lặp lại một lần thứ hai.

Ông ta nói vang vang:

– Thưa các bạn, thật là một vinh dự to lớn cho tôi được đứng trước các bạn với tư thế là ứng cử viên của các bạn. Mỗi ngày qua đi tôi càng hiểu rằng ...

* * *

Trong khi Connor nhìn khắp đám đông, một lần nữa gã lại nhìn thấy Michell. Hắn đã bước thêm một bước nữa lại gần gã hơn.

Zerimski tiếp tục nói:

– Mặc dầu có một số ít công dân muốn trở lại chế độ chuyên chế cực quyền trước đây, nhưng số đông vĩ đại...

Chỉ có vài từ “đây-đó” là thay đổi, Connor nghĩ. Gã để ý thấy Michell bước đến gần gã thêm một bước nữa.

– Chúng ta muốn có một sự phân phối công bằng hơn đối với những của cải được tạo nên bởi tài năng và sự cần cù lao động của mình.

Đám đông vừa bắt đầu hò reo Connor đã nhanh chóng nhích vài bước sang bên phải. Tiếng hoan hô vừa lắng xuống gã lại đứng im, không dám động đậy.

* * *

Sergei hỏi:

– Tại sao cái người ngồi trên ghế đá lại theo dõi bạn chú?

Jackson nói:

– Bởi vì hãn chỉ là một tay nghiệp dư.

Sergei nói:

– Hay là một chuyên gia biết chính xác mình đang làm gì.

Jackson nói:

– Lạy Chúa, đừng có dạy chú nữa.

– Cứ như thế hãn ta có thể làm đủ thứ, chỉ trừ việc ôm hôn chú ấy thôi.

* * *

– Hãy thử nhìn lên đường phố St. Petersburg mà xem. - Zerimski nói tiếp
- Phải, chúng ta sẽ thấy những chiếc Mercedes, BMW, cả Jaguars nữa, nhưng ai đang lái chúng? Chỉ có một số ít những người có đặc quyền đặc lợi...

Khi đám đông la ó lên hoan hô, Connor bước thêm mấy bước nữa về góc phía bắc quảng trường.

– Tôi mong đến ngày đất nước này không phải là nơi duy nhất trên thế giới có nhiều xe con sang trọng hơn xe con dành cho gia đình...

Connor liếc lại và thấy Michell chỉ còn cách mình có hai ba bước nữa. Hãn chơi trò gì thế này?

– Và là nơi có nhiều tài khoản ở các ngân hàng Thụy Sĩ hơn số bệnh viện...

Đến tròng võ tay mới gã phải rũ cho được hãn đi. Gã tập trung nghe từng lời của Zerimski để đoán trước chính xác được lúc nào có thể cử động.

Một cảnh sát mặc thường phục đang lia ống nhòm khắp quảng trường nói:

– Tôi nghĩ là đã nhìn thấy hãn ta.

Bolchenkov vồ lấy ống nhòm. Hỏi:

– Đâu, đâu?

– Chính giữa, cách sân khấu khoảng năm mươi mét, không hề động đậy. Hắn đứng trước người đàn bà quấn chiếc khăn màu đỏ. Trông không giống như trong ảnh nhưng cứ mỗi lần nở ra tràng vỗ tay thì hắn lại di chuyển quá nhanh so với tuổi tác.

Bolchenkov bắt đầu nhìn qua ống nhòm, nói:

– Bắt lấy hắn! - Một lúc sau ông ta nói thêm - Phải, chắc chắn là hắn. Yêu cầu những người đứng gần đó tiến vào và bắt giữ hắn, bảo hai người đứng trước hắn hai mươi mét kia che cho họ. Làm càng nhanh càng tốt.

Người sỹ quan trẻ trông có vẻ lo âu. Chỉ huy trưởng nói:

– Nếu chúng ta bắt lầm thì tôi sẽ chịu trách nhiệm.

* * *

Zerimski nói tiếp:

– Chúng ta không bao giờ được quên rằng một lần nữa nước Nga lại có thể là quốc gia vĩ đại nhất trên trái đất...

Lúc này Michell chỉ còn cách Connor có một bước, gã vẫn phớt tình không để ý đến hắn. Chỉ còn mấy giây nữa là đến chỗ Zerimski nói ông ta định sẽ làm gì khi trở thành Tổng thống: *Sẽ không có những tài khoản ngân hàng được bổ sung nhờ những khoản tiền hối lộ của các nhà kinh doanh không có danh dự* - điều đó luôn khiến cho những tràng hoan hô nổ ra. Lúc đó gã sẽ biến mất và đảm bảo rằng Michell sẽ được chuyển về cạo giấy trong một văn phòng đầy muối.

– Tôi sẽ được hiến dâng mình để phục vụ các bạn, và sẽ thỏa mãn với mức lương của Tổng thống hơn là nhận những món hối lộ của những nhà kinh doanh thiếu danh dự, những kẻ mà mỗi quan tâm duy nhất của họ chỉ là việc ăn cắp của cải của quốc gia.

Đám đông nổ tung ra trong tiếng hò reo hoan hô. Connor bất ngờ quay lại và dịch chuyển về bên phải. Gã đi được ba bước thì bị viên cảnh sát thứ nhất nắm lấy cánh tay trái. Một giây sau người thứ hai hiện ra bên phải gã. Gã bị

quật xuống đất, nhưng không hề kháng cự lại. Nguyên tắc một: Nếu không có gì phải giấu giếm thì đừng kháng cự khi bị bắt. Hai tay gã bị vặn ra sau và một chiếc còng số tám cụp ngay lên hai cổ tay. Đám đông bắt đầu quây thành hình tròn quanh ba người. Họ chú ý cảnh này hơn những lời của Zerimski.

Michell hơi lùi lại một tí. Có người hỏi:

– Ai thế?

– Mafya khủng bố! - Hẳn thì thâm vào tai người đứng gần nhất.

Hắn lùi dần về phía khu vực dành cho báo chí, vừa đi vừa lẩm bẩm: “Mafya khủng bố...”

– Cho phép tôi nói rõ với tất cả những công dân tốt của đất nước rằng nếu tôi được bầu làm Tổng thống thì các bạn có thể chắc chắn một điều rằng...

* * *

– Anh đã bị bắt! - Một cảnh sát thứ ba nói. Connor không thể nhìn thấy người này bởi vì mũi gã bị ấn chặt xuống đất.

– Đưa hắn đi! - Một giọng đầy uy quyền nói, rồi Connor bị đẩy về phía bắc quảng trường.

Zerimski đã nhìn thấy sự kiện trong đám đông, nhưng là một nhà chính trị lão luyện ông ta tỉnh khô như không nhìn thấy. Ông ta nói tiếp như không có chuyện gì xảy ra.

Jackson không rời mắt khỏi Connor trong khi đám đông nhanh chóng tách ra để cho cảnh sát đi qua.

– Các bạn thân mến, chỉ còn sáu ngày nữa thôi nhân dân sẽ quyết định...

Michell nhanh chóng tránh xa đám rối loạn và đi về phía các nhà báo.

– Đừng làm điều đó cho tôi. Hãy làm điều đó vì thế hệ sau của dân tộc Nga...

Chiếc xe cảnh sát bắt đầu rời khỏi quảng trường, xung quanh có bốn chiếc mô tô hộ tống.

– Những người sẽ có khả năng đóng vai trò công dân của một quốc gia vĩ đại nhất trên trái đất. Tôi chỉ xin một điều duy nhất: đó là đặc ân được phép lãnh đạo đất nước này.

Lần này ông ta im lặng cho đến khi tin chắc tất cả mọi người trên quảng trường đã tập trung chú ý vào mình mới nhỏ nhẹ kết thúc:

– Các bạn, tôi xin hiến dâng mình làm người đầy tớ cho nhân dân.

Ông ta bước lùi lại, rồi đột nhiên tiếng còi của cảnh sát bị xóa sạch bởi tiếng gầm dữ dội của một trăm ngàn con người.

* * *

Jackson nhìn về phía đám nhà báo, gã thấy các nhà báo chú ý đến chiếc xe cảnh sát đang mất dạng hơn là những lời đã lặp đi lặp lại nhiều lần của Zerimski.

– Tên khủng bố của Mafya đấy! - Cô nhà báo Thổ Nhĩ Kỳ nói với một đồng nghiệp, đó là điều mà cô lượm lặt được từ ai đó trong đám đông và sau này cô sẽ trích dẫn là của “một nguồn tin không chính thức”.

* * *

Michell nhìn lên hàng phóng viên truyền hình đang dõi theo chiếc xe cảnh sát trong khi nó mất hút khỏi tầm nhìn. Hắn vẫy tay ra hiệu cho một người mà hắn đang cần nói chuyện. Anh chàng phóng viên CNN Clifford Symond lập tức chạy ngay đến chỗ Tùy viên Văn hóa của Sứ quán Mỹ. Zerimski vẫn đứng giữa sân khấu, tận hưởng sự tâng bốc của đám đông. Ông ta không hề có ý định đi xuống trong lúc người ta vẫn còn đang chấp nhận.

Symond lắng nghe thật cẩn thận những lời Michell nói. Hai mươi phút nữa anh ta sẽ lên máy bay. Càng nghe nụ cười trên môi anh ta càng nở rộng. Michell vừa nói xong anh ta hỏi ngay:

– Anh có tuyệt đối chắc chắn không?

Michell cố tỏ ra tự ái, hẩn hỏi:

– Từ xưa đến nay đã bao giờ tôi cho anh tin tức sai chưa?

Symond đáp:

– Chưa bao giờ.

– Nhưng anh không được nói rằng tin này là do tòa Đại sứ cung cấp.

– Dĩ nhiên, nhưng tôi có thể nói là nguồn tin từ đâu được?

– Từ cảnh sát. Rằng Chỉ huy trưởng Cảnh sát sẽ không chối bỏ điều đó.

Symond cười to:

– Tốt hơn hết là tôi về tòa soạn, nếu muốn đưa tin này lên bản tin sáng.

Michell nói:

– OK. Chỉ nhớ rằng hãy đảm bảo để người ta đừng có lần ra tôi.

Symond vặn lại:

– Từ xưa đến nay đã bao giờ tôi làm khó cho anh chưa? - Anh ta quay đi và chạy về phía đám nhà báo.

Michell lách đi theo hướng ngược lại. Hắn còn phải rút câu chuyện vào tai một người khác nữa, và phải làm trước khi Zerimski rời khỏi sân khấu.

Một hàng rào vệ sĩ đứng chắn để ngăn không cho những người ủng hộ quá cuồng nhiệt đến gần vị ứng cử viên. Michell nhận thấy thư kí báo chí của Zerimski chỉ cách đó vài mét.

Michell nói cho một trong các vệ sĩ bằng tiếng Nga rất chuẩn biết hắn đang cần gặp ai. Tay vệ sĩ quay đi và gọi thư kí báo chí. Michell nghĩ thầm nếu như Zerimski được bầu chắc sẽ không còn cảnh vụng về như thế này.

Ngay lập tức thư kí báo chí ra hiệu để cho tay người Mỹ tới, hắn bèn bước vào khu vực cấm và đến gặp người bạn thường chơi cờ vua với mình.

Hắn nói nhanh cho anh này biết câu chuyện, nói rằng de Villiers đã cải trang thành một ông già và đã rời khách sạn nào để bước vào tiệm ăn.

Tới cuối ngày hôm đó, có lẽ cả Fitzgerald lẫn Jackson mới sáng mắt ra là họ đang đối mặt với một chuyên gia thực sự.

Chương 17

Tổng thống và Tham mưu trưởng đang ngồi trong phòng Bầu dục xem bản tin sáng. Trong khi Clifford Symond bình luận, cả hai không ai nói câu nào.

Sáng nay, trong lúc Zerimski diễn thuyết tại quảng trường Tự do, người ta đã bắt được một tên khủng bố quốc tế. Tên này - cho đến nay vẫn chưa biết được tên - đã được đưa ngay đến nhà tù nổi tiếng Crucifix ở trung tâm St. Petersburg. Cảnh sát địa phương không bác bỏ khả năng tên này có thể chính là kẻ đã ám sát Ricardo Guzman, ứng cử viên Tổng thống của Colombia. Người ta biết rằng kẻ bị cảnh sát bắt giữ đó đã theo dõi Zerimski trong nhiều ngày nay trong khi ông này vận động bầu cử khắp nước. Vừa tuần trước, tạp chí Time đã gọi hắn là tay bắn thuê đắt giá nhất phương Tây. Có tin là hắn đã được Mafya thuê với giá một triệu đô la để loại Zerimski khỏi cuộc chạy đua vào ghế Tổng thống. Khi cảnh sát bắt giữ hắn, phải có đến bốn người mới quật nổi hắn xuống đất.

Tiếp theo là vài hình ảnh quan cảnh mô tả người bị bắt giữ trong đám đông và đưa đi, nhưng chỉ có thể nhìn thấy một cái đầu đội mũ lông dày. Khuôn mặt Symond lại xuất hiện trên màn hình.

Zerimski vẫn tiếp tục bài nói của mình, mặc dầu cuộc bắt giữ diễn ra ngay trước mặt ông ta chỉ cách vài mét. Sau đó Zerimski đã khen ngợi cảnh sát St. Petersburg do sự miễn cán và tinh thông nghề nghiệp của họ, và thề rằng mặc dầu có rất nhiều âm mưu ám sát mình nhưng ông

ta vẫn quyết tâm chống lại các tổ chức tội phạm. Hiện nay người ta đánh giá là Zerimski và Thủ tướng Chernopov đang chạy đua ngang hàng với nhau, nhưng nhiều người quan sát cảm thấy sự việc ngày hôm nay sẽ khiến cho ông ta càng có lợi hơn trong cuộc chạy đua cuối cùng. Vài giờ trước khi nói chuyện với đám đông, Zerimski đã có một cuộc gặp riêng với Đại tướng Borodin tại tổng hành dinh của ông này ở phía bắc thành phố. Chưa một ai biết kết quả của cuộc gặp gỡ này, nhưng người phát ngôn của Đại tướng không bác bỏ việc sẽ tuyên bố việc Đại tướng có ý định tiếp tục chiến dịch vận động bầu cử Tổng thống, hoặc có lẽ quan trọng hơn là ông ta sẽ ủng hộ ai trong hai ứng cử viên còn lại nếu ông ta rút khỏi cuộc chạy đua. Như vậy kết quả cuộc bầu cử sẽ gần như bộc lộ.

Đây là Clifford Symond, phóng viên chương trình truyền hình quốc tế CNN, gửi đi từ quảng trường Tự do, St. Petersburg.

Bản tin chuyển sang vấn đề khác.

Vào ngày thứ Hai tới, Thượng viện sẽ tiếp tục tranh luận về Hiệp định Cắt giảm các vũ khí hạt nhân. Hóa học, Sinh học...

Tổng thống bấm nút trên chiếc điều khiển từ xa màn hình tắt ngấm.

– Và anh đang nói với tôi là người bị bắt đó chẳng hề có liên hệ gì với Mafya Nga mà là điệp viên của CIA?

– Vâng. Tôi đang chờ Jackson gọi lại để khẳng định rằng chính người đó đã ám sát Guzman.

– Tôi sẽ trả lời báo chí ra sao nếu bị chất vấn về vấn đề này?

– Ngài sẽ phải lấp lửng thôi. Bởi vì chẳng cần để ai biết rằng người đang bị bắt giữ đó là người của chúng ta.

– Nhưng điều đó sẽ xóa sạch cho Dexter và cái đồ rác rưởi là Phó của bà ta, một lần và mãi mãi!

– Nếu ngài nói rằng ngài không hề biết gì về việc đó thì một nửa công chúng sẽ gạt bỏ ngài vì một trò lừa bịp của CIA. Nhưng nếu ngài thừa nhận

có biết thì nửa kia sẽ buộc tội ngài. Vì thế tạm thời tôi đề nghị ngài nên hạn chế bằng cách nói rằng đang thích thú chờ đợi kết quả bầu cử ở Nga.

Lawrence nói:

– Anh biết thừa là tôi sẽ nói thế rồi.

– Tôi nghĩ Thượng viện chần chừ trước Chương trình Cắt giảm vũ khí của ngài. Họ không muốn đưa ra quyết định trước khi biết kết quả của cuộc bầu cử đó.

Lawrence gật đầu nói:

– Nếu như đúng là có một người của chúng ta đang bị bọn họ cầm giữ trong nhà lao thì chúng ta sẽ phải làm gì đó, và làm thật nhanh. Bởi vì nếu như Zerimski trở thành Tổng thống thì chỉ có trời mới cứu được anh ta. Dĩ nhiên là lúc đó tôi cũng không thể làm gì được nữa.

* * *

Connor không nói năng gì, gã đang nằm ở đằng sau xe và bị ghì chặt giữa hai cảnh sát. Gã biết hai người này chỉ là cấp thấp không có quyền thẩm vấn gã. Sau này kia, và phải trước mặt một người có nhiều dải trên ve áo hơn.

Khi họ lái xe qua chiếc cổng gỗ đồ sộ của nhà tù Crucifix và chạy vào sân trong rải sỏi, lần đầu tiên Connor được biết thế nào là sự đón tiếp của nhà tù. Ba người to lớn mặc quần áo tù bước tới, gần như giật tung cánh cửa sau của xe ra và lôi gã ra. Viên cảnh sát trẻ ngồi bên phải gã trông có vẻ khiếp sợ.

Ba người này lôi xềnh xệch người tù mới qua sân và đi vào một hành lang dài dằng dặc và trống trải. Đến cuối hành lang, một trong ba người đẩy một cánh cửa sắt, hai người kia quăng gã vào trong một xà lim. Gã không hề chống cự khi họ bắt đầu cởi giày của gã, rồi đến đồng hồ, ví và nhẫn - họ sẽ chẳng biết gì thêm từ những thứ đó. Sau đó họ đi ra, đập cửa đánh sầm một cái.

Connor từ từ đứng dậy. Gã nhìn quanh xà lim, nó không thể rộng hơn khoang tàu mà gã đã ngủ đêm qua khi đi từ Moscow xuống. Những bức tường xanh lè có vẻ như chưa bao giờ được hưởng một nhát sơn nào từ hồi đầu thế kỷ đến giờ.

Connor đã từng bị giam mười tám tháng trong một nơi khắc nghiệt hơn thế này nhiều. Nhưng hồi ấy mệnh lệnh đối với gã rất rõ ràng: Chỉ được khai báo tên họ, cấp bậc và số lính. Nhưng những mệnh lệnh đó không thể đem áp dụng với những ai bị ràng buộc bởi Điều lệnh thứ Mười một: *“Không được để bị bắt. Nhưng nếu bị bắt, hãy tuyệt đối bác bỏ việc có bất cứ quan hệ nào với CIA. Đừng lo, công ty sẽ luôn luôn chăm lo cho anh.”*

Connor hiểu rằng trong trường hợp này gã nên quên cái chuyện sử dụng “các kênh ngoại giao thường lệ” đi, mặc dầu Gutenberg đã cam kết với gã. Nằm trên chiếc giường nhỏ tí của xà lim chật hẹp, mọi thứ có vẻ như đã được xếp vào đúng chỗ.

Gã không hề phải ký nhận vào chỗ nào để nhận tiền mặt, hoặc để lấy cái xe đó. Và lúc này gã đã nhớ ra cái câu mà trước đây gã không thể moi ra nổi. Gã nhắm lại từng từ: “Nếu cậu lo lắng gì về chỗ làm mới, tôi sẽ rất vui lòng gọi điện nói với Chủ tịch cái công ty mà cậu sẽ tham gia ấy một tiếng và giải thích rằng đây chỉ là một nhiệm vụ ngắn ngày thôi”.

Tại sao Gutenberg lại biết được gã đã phỏng vấn để xin vào một chỗ mới, và tại sao lại biết gã đã trực tiếp thảo luận với Chủ tịch công ty? Hẳn biết bởi vì hẳn đã nói chuyện với Ben Thompson, và đó chính là lý do khiến ông ta rút lời. “Tôi rất lấy làm tiếc phải thông báo tới ngài...” Còn với Michell, lẽ ra gã phải nhìn thấu được khuôn mặt thư sinh đó mới phải. Nhưng gã vẫn bối rối trước cú điện thoại của Tổng thống gọi đến. Tại sao Lawrence lại không hề gọi gã bằng tên riêng? Và các câu hỏi không được ăn nhập với nhau lắm? Và tiếng cười có vẻ hơi to quá?

Cho đến bây giờ gã vẫn chưa dám tin những điều Helen Dexter làm để rửa sạch tay mình. Gã nhìn trừng trừng lên trần nhà. Nếu như quả là Tổng thống không hề gọi cú điện đó thì gã chẳng còn hy vọng gì để thoát ra khỏi nhà tù Crucifix này nữa. Dexter đã thành công trong việc loại bỏ một

chương ngại vật trên đường đi của bà ta, còn Lawrence thì không hề hay biết gì hết.

Sự chấp nhận ngoan ngoãn các điều luật hoạt động của CIA đã khiến gã trở thành con tốt đen trong kế hoạch thoát thân của bà ta. Sẽ chẳng có Đại sứ nào đại diện cho gã để gửi một bức thư ngoại giao phản kháng nào cả. Sẽ chẳng có một giỏ đồ ăn tiếp tế nào sất. Gã sẽ phải tự lo cho mình. Và một sĩ quan trẻ đã nói với gã rồi: “Tám mươi tư năm qua, chưa từng có một ai trốn thoát khỏi Crucifix này.”

Đột nhiên cánh cửa xà lim bật mở tung, một người mặc đồng phục màu xanh lơ bước vào. Ông ta dừng lại để châm một điếu thuốc. Điếu thứ mười lăm trong ngày hôm đó.

* * *

Jackson vẫn đứng lại trên quảng trường cho đến khi chiếc xe cảnh sát mất hút. Gã giận mình đến điên cuồng. Cuối cùng gã quay lại bỏ đi, bước nhanh đến nỗi Sergei phải chạy mới theo kịp. Thằng bé người Nga biết rằng đây không phải là lúc để hỏi. Từ “Mafya” lan truyền trên miệng mọi người trên phố. Sergei nhẹ người khi Jackson nhìn thấy một chiếc taxi và vẫy lại.

Jackson chỉ có thể khen ngợi Michell đã thực hiện toàn bộ công việc thật giỏi - tất nhiên là dưới sự chỉ đạo của Dexter và Gutenberg. Đó là một ngón cổ điển của CIA, chỉ có khác một điều là lần này chúng sử dụng để quăng người của chính mình vào một nhà tù ở nước ngoài.

Gã cố không nghĩ đến những gì mà chúng đẩy Connor vào. Thay vào đó gã tập trung nghĩ đến những gì sẽ phải báo cáo cho Andy Lloyd. Giá như đêm qua liên lạc được với ông ta thì gã đã có thể đi trước một bước để kéo Connor ra xa khỏi nguy hiểm. Chiếc điện thoại tí hon của gã vẫn không làm việc được, vì thế gã sẽ liêu gọi bằng điện thoại trong phòng khách sạn. Sau hai mươi chín năm trời gã mới có dịp để trả món nợ cũ.

Chiếc taxi dừng lại trước khách sạn của Jackson. Gã trả tiền rồi chạy vào khách sạn. Không buồn chờ thang máy gã chạy bộ lên cầu thang lên tới tầng một rồi nhảy bổ vào phòng 132. Tận đến lúc gã tra chìa khóa và mở xong cửa Sergei mới đuổi kịp.

Thằng bé người Nga ngồi bệt xuống góc phòng lắng nghe cuộc hội thoại giữa Jackson với một người nào đó tên là Lloyd. Cuối cùng khi Jackson đặt máy nói xuống, Sergei thấy mặt gã trắng bệch và run bần bật vì tức giận.

Lần đầu tiên từ khi họ rời quảng trường đến giờ Sergei mới lên tiếng:

– Có lẽ đã đến lúc cháu phải gọi cho một trong những khách hàng của mẹ cháu chẳng?

* * *

Gutenberg vừa bước vào, Dexter đã nói ngay:

– Xin chúc mừng.

Viên Phó giám đốc mỉm cười, ngồi xuống chiếc ghế đối diện với Dexter và đặt trước mặt chủ một tập hồ sơ.

Bà ta nói:

– Tôi vừa đọc qua các tin chính trên *BBC* và *CBS*. Cả hai đều đưa tin của Symond về những gì đã xảy ra trên quảng trường Tự do. Có thể dự đoán được ngày mai hai hãng thông tin khổng lồ này sẽ đưa tin gì không?

– Họ đã mất hứng. Chẳng có phát súng nào cả. Thậm chí không hề kháng cự, người bị tình nghi thì hóa ra không có vũ khí. Không một ai đoán được người bị bắt đó là một người Mỹ. Vào giờ này ngày mai câu chuyện sẽ chỉ được đưa lên trang nhất của các báo chí trong nước Nga mà thôi.

– Chúng ta đang trả lời các câu hỏi của báo chí thế nào?

– Chúng ta đang nói rằng đó là một vấn đề nội bộ của Nga. Và ở St. Petersburg thì thuê một kẻ giết thuê còn rẻ hơn mua một chiếc đồng hồ hợp thời trang. Tôi bảo họ chỉ cần liếc qua bài báo viết về các Bố già Nga đang

trên tờ *Times* tháng trước là biết họ đang vướng phải vấn đề gì. Nếu họ ép quá thì tôi sẽ hướng cho họ quay sang Colombia, nếu họ ép nữa thì lại chỉ sang Nam Phi. Chỉ như vậy cũng đủ cho họ có thêm bao nhiêu cột để cung cấp cho các tổng biên tập tham ăn kia rồi.

- Có hãng thông tấn nào quay được cảnh Fitzgerald bị bắt không?
- Chỉ quay được phía sau cái đầu hăn, và lại hăn bị cảnh sát vây kín rồi. Nếu không thì bà có thể tin chắc là họ đã chiếu đi chiếu lại trên màn ảnh rồi.
- Liệu có khả năng hăn sẽ xuất hiện trước công chúng và tuyên bố những điều có thể làm phương hại khiến cho báo chí lặn ra chúng ta?
- Tuyệt đối không. Nếu người ta có mở một phiên tòa đi chẳng nữa thì chắc chắn các phóng viên nước ngoài sẽ không được bén máng đến. Và nếu Zerimski trúng cử thì Fitzgerald đừng hòng được bước chân ra khỏi nhà tù Crucifix.

Dexter hỏi:

- Anh đã chuẩn bị báo cáo cho Lawrence chưa? Bởi vì anh có thể tin chắc là ông ta sẽ cố chứng minh hai với hai là sáu.

Gutenberg nhào người đến và đẩy tập hồ sơ về phía bàn Dexter. Bà ta lật ra và bắt đầu đọc, giở từng trang mà không tỏ ý gì, đọc xong trang cuối cùng bà ta đóng tập hồ sơ lại và hơi thoáng mỉm cười trong khi đưa trả nó cho Gutenberg.

Bà ta nói:

- Hãy ký tên anh và gửi ngay cho Nhà Trắng, bởi vì nếu Tổng thống có nghi ngờ gì đi nữa thì chính là vào lúc này. Nếu Zerimski thắng cử thì ông ta sẽ chẳng bao giờ muốn trở lại đề tài này nữa.

Gutenberg gật đầu tán thành.

Helen Dexter nhìn thẳng vào viên phó của mình, nói:

- Thật đáng thương là chúng ta đã phải hy sinh Fitzgerald. Nhưng nếu điều đó giúp cho Zerimski thắng cử thì chúng ta sẽ đạt được hai mục đích: Chương trình Cắt giảm vũ khí của Lawrence sẽ bị Quốc hội phế bỏ và CIA sẽ đỡ bị Nhà Trắng can thiệp vào công việc của mình.

* * *

Connor đặt hai chân trần xuống nền đá và nhìn lên người khách đến thăm mình. Chỉ huy trưởng rít một hơi thuốc dài và phả khói lên không trung.

– Một thói quen xấu. - Ông ta nói bằng một thứ tiếng Anh ngắc ngứ - Vợ tôi cứ luôn luôn bắt tôi phải bỏ thuốc.

Connor không tỏ ý gì.

– Tên tôi là Vladimir Bolchenkov. Tôi là Chỉ huy trưởng Cảnh sát của thành phố này và tôi nghĩ là chúng ta phải nói chuyện với nhau một chút trước khi nghĩ đến chuyện phải ghi vào biên bản điều gì.

– Tôi là Piet de Villiers, tôi là công dân Nam Phi làm việc cho tờ *Johannesburg Journal*, và tôi muốn được gặp Đại sứ của tôi.

Bolchenkov nói, điều thuốc vắt vẻo ở góc môi:

– Bây giờ đến lượt tôi. Tôi không tin tên ông là Piet de Villiers, tôi cũng rất tin rằng ông không phải là công dân Nam Phi, và tôi biết chắc rằng ông không làm việc cho tờ *Johannesburg Journal*, bởi vì không có tờ báo đó. Và để chúng ta không phí thời gian của nhau, tôi muốn nói rõ rằng không phải Mafya thuê ông. Bây giờ tôi phải thừa nhận rằng tôi không biết ông là ai, thậm chí ông là người nước nào. Nhưng dù cho ai là người cử ông tới đây đi nữa thì - cứ tạm dùng một từ thông tục đi - họ cũng đã quăng ông vào những khó khăn nghiêm trọng. Tôi có thể nói là rất nghiêm trọng đấy.

Connor không hề chớp mắt.

– Nhưng tôi có thể cam đoan với ông một điều là những người đó sẽ không thể nào làm như vậy đối với tôi đâu vì vậy nếu ông cảm thấy không thể giúp cho các yêu cầu đó của tôi thì tôi sẽ chẳng thể làm gì được cho ông ngoài việc để mặc cho ông chết mục ở đây và quay về với những vinh quang mà lúc này người ta đang khoác cho tôi.

Connor vẫn không có phản ứng gì. Viên Chỉ huy trưởng nói tiếp:

– Tôi thấy ông vẫn chưa hiểu tôi. Tôi nghĩ rằng mình có nhiệm vụ phải nói rõ cho ông biết rằng đây không phải là Colombia, và tôi sẽ không thay

đổi mình tùy thuộc vào cấp trên hay ai là kẻ hứa hẹn xấp đô la dày nhất đâu.

Ông ta dừng lại và rít một hơi thuốc nữa trước khi nói tiếp:

– Tôi nghĩ rằng đó là một điểm chung giữa chúng ta.

Ông ta quay lại và bắt đầu bước về phía cửa xà lim, rồi đột ngột dừng lại:

– Tôi để cho ông nghĩ kỹ đi đã. Nhưng nếu ở địa vị ông thì tôi sẽ không chờ lâu quá đâu.

Ông ta gõ gõ lên cửa:

– Tôi có thể cam đoan với ông một điều là: dù cho ông có là ai đi chăng nữa thì trong khi tôi còn là Chỉ huy trưởng Cảnh sát St. Petersburg thì sẽ chẳng có những cái kẹp ngón tay, giá treo hoặc các dụng cụ tra tấn đại loại như vậy đâu. Tôi không tin ở việc tra tấn, đó không phải kiểu của tôi. Nhưng tôi không thể hứa với ông một tình bạn êm ả, nếu như tuần sau Victor Zerimski thăng cử.

Viên Chỉ huy trưởng Cảnh sát đập cửa đánh sầm một phát, và Connor nghe có tiếng chìa khóa xoay trong ổ.

Chương 18

Ba chiếc BMW trắng đỗ xích bên ngoài khách sạn. Mấy người ngồi cạnh ghế lái xe của tất cả các xe nhảy ra, kiểm tra xuôi ngược dọc phố. Sau khi họ đã yên tâm, cửa chiếc xe đi giữa bật mở, Alexei Romanov chui ra. Gã thanh niên cao lớn này mặc một chiếc áo khoác dài đen bằng len cashmere. Không hề nhìn sang hai bên, gã đi nhanh vào khách sạn. Ba người kia đi theo, làm thành một vòng tròn xung quanh gã.

Theo như lời mô tả qua điện thoại, Romanov nhận ngay ra người Mỹ cao lớn đứng ở giữa phòng vệ như đang chờ ai.

– Ông Jackson? - Gã hỏi bằng giọng cổ.

– Phải. - Jackson đáp. Chắc gã đã tiến tới bắt tay nếu như Romanov không quay đi và bước thẳng ra cửa.

Ba chiếc xe đã nổ máy và cửa xe đã mở sẵn khi Jackson bước ra phố. Gã được mời ngồi vào ghế sau của chiếc xe đi giữa, bên cạnh người không thèm bắt tay với gã cùng với một người nữa cũng ít nói không kém nhưng to con hơn nhiều.

Ba chiếc xe chạy vào làn đường ở giữa, cứ như có phép lạ, tất cả những xe khác đang chạy trên đường đều tránh sang bên để nhường đường cho họ. Đường như chỉ có những ngọn đèn giao thông là biết bọn họ đang đi qua.

Trong khi đoàn xe nhỏ lướt qua thành phố, Jackson lại tự chửi rủa mình lần nữa. Sẽ chẳng cần đến những thứ này, nếu như tối hôm qua gã liên lạc được với Lloyd. Nhưng đó cũng là một sự nhận thức muộn màng, gã nghĩ - điều bao giờ cũng gắn với một nhà chính trị.

* * *

Sergei nói:

– Chú cần phải gặp Nicolai Romanov.

Nó đã quay số điện thoại của mẹ nó và khi có tiếng trả lời nó đã nói chuyện cứ như không hề có Jackson hiện diện bên cạnh. Gã đã rất tôn trọng lắng nghe chăm chú mà không hề chen vào lần nào. Hai mươi phút sau thằng bé mới đặt ống nghe xuống, nói:

– Cháu nghĩ mẹ cháu sẽ gọi điện. Vấn đề là cháu không thể trở thành thành viên của băng “Những tên trộm trong vòng pháp luật” được, tức là Mafya như các chú vẫn gọi, nếu như chưa đủ mười bốn tuổi. Ngay cả đối với Alexei, con trai duy nhất của Sa hoàng^[15] cũng thế thôi.

Sergei giải thích tiếp là nó đã yêu cầu để Jackson được phép gặp Sa hoàng, lãnh tụ của băng “Những tên trộm trong vòng pháp luật”. Tổ chức này được thành lập từ thời nước Nga còn bị cai trị bởi Sa hoàng thật sự và nó vẫn tồn tại để trở thành tổ chức tội phạm đáng sợ và được kính nể nhất thế giới.

– Mẹ cháu là một trong số rất ít những người mà Sa hoàng thèm nói chuyện với. Mẹ cháu sẽ xin để Sa hoàng thử nghe chuyện chú xem sao.

Chuông điện thoại réo, thằng bé nhanh nhẹn nhấc lên ngay. Trong khi lắng nghe những gì mẹ nó nói, mặt thằng bé tái nhợt và nó run lên bần bật. Nó lưỡng lự hồi lâu, rồi cuối cùng đồng ý với bất cứ điều gì mẹ nó yêu cầu. Tận đến khi đặt ống nghe xuống tay nó vẫn còn run rẩy.

Jackson hỏi:

– Ông ta có đồng ý gặp chú không?

Sergei khẽ nói:

– Có sáng mai sẽ có hai người đến đón chú. Một là Alexei Romanov, con trai của Sa hoàng, người sẽ kế vị khi ông ta chết. Người kia là Stefan Ivanitsky, anh họ của Alexei và là nhân vật quyền lực thứ ba.

- Vậy có gì khó khăn?
 - Bởi vì họ không biết chú là ai cho nên đưa ra một điều kiện.
 - Điều kiện đó là gì?
 - Nếu Sa hoàng nghĩ là chú làm phí thì giờ của ông ấy thì hai người ấy sẽ trở lại và bẻ gãy một chân cháu, để cho về sau cháu đừng có quấy rầy họ nữa.
 - Vậy thì tốt hơn hết là bao giờ chú về thì cháu chớ có ở đây.
 - Nếu cháu không ở đây thì họ sẽ gọi điện để người ta bẻ gãy một chân mẹ cháu. Và khi nào bắt được cháu thì họ sẽ bẻ gãy cả hai chân. Đó là điều luật bất thành văn của Mafya.
- Jackson tự hỏi không biết mình có nên yêu cầu hủy cuộc gặp gỡ này không. Gã không muốn chịu trách nhiệm về việc Sergei bị trừng phạt. Nhưng thằng bé nói là đã quá muộn rồi, nó đã nhận các điều kiện của người ta.

* * *

Vừa thoáng nhìn thấy Stefan Ivanitsky, cháu trai của Sa hoàng ngồi bên cạnh, Jackson đã tin rằng gã chỉ cần một tích tắc là bẻ gãy được chân Sergei, và sẽ quên việc mình vừa làm còn nhanh hơn.

Khi mấy chiếc BMW đi qua ranh giới thành phố, đoàn xe nhỏ liên tăng tốc độ lên tới sáu mươi dặm một giờ. Trong khi chạy trên con đường nhỏ ngoằn ngoèo dẫn lên vùng đồi núi, họ gặp rất ít xe cộ. Họ lướt qua những người nông dân bên đường, ai cũng cúi đầu, về mặt dừng dừng bất cần đời. Jackson bắt đầu hiểu vì sao những lời lẽ của Zerimski có thể khích động được chút hy vọng mong manh nào còn sót lại trong họ.

Không hề báo trước chiếc xe đi đầu đột ngột ngoặt sang bên trái và dừng lại trước một cánh cổng sắt đồ sộ, trên có hình con chim ưng dang rộng hai cánh. Hai người cầm súng Kalashnikov^[16] bước tới, người lái xe hạ cửa sổ

kính màu khói để anh ta nhìn vào. Điều đó khiến Jackson nhớ đến những lần vào trụ sở của CIA - có khác chăng là ở Langley thì lính gác chỉ đeo súng bên cạnh mình.

Sau khi cả ba xe đã được kiểm tra xong. Một trong hai người lính gác gạt đầu và hai cánh cửa con chim ưng liền tách ra. Đoàn xe chạy tiếp với tốc độ như cũ trên con đường rải sỏi uốn lượn trong dải rừng rậm. Năm phút sau Jackson mới nhìn thấy bóng ngôi nhà đầu tiên - mặc dầu đó không chỉ là một ngôi nhà. Một thế kỷ trước đây nó đã từng là cung điện dành cho hoàng đế. Bây giờ một người con cháu xa xôi thừa hưởng nó.

Sergei đã dặn trước với gã: “Đừng nói năng gì với Sa hoàng trước khi ông ấy cất tiếng. Và nhất thiết bao giờ cũng phải cư xử với ông ấy như với hoàng đế tổ tiên của ông ấy.”

Jackson không muốn nói với Sergei là gã chẳng hề có khái niệm là phải cư xử với thành viên của Hoàng gia Nga như thế nào.

Ba chiếc xe dừng lại trước một cánh cửa nữa. Một người đàn ông trẻ cao lớn mặc chiếc áo đuôi tôm dài màu đen, sơ mi trắng thắt nơ đang đứng chờ sẵn trên bậc thềm trên cùng. Anh ta cúi rạp chào Jackson, gã cố tỏ ra cũng biết đáp lễ với cung cách đó. Dù sao đi chăng nữa gã cũng đã từng có một lần gặp Richard Nixon.

Viên quản gia nói:

– Chào mừng ngài đã đến, ngài Jackson. Ngài Romanov đang chờ ngài ở phòng Xanh.

Alexei Romanov và Stefan Ivanitsky đưa Jackson đi qua cánh cổng mở. Sau đó Jackson và Alexei Romanov theo người quản gia đi dọc hành lang bằng đá cẩm thạch, còn Stefan đứng lại bên ngoài. Có lẽ Jackson sẽ rất thích được dừng lại để chiêm ngưỡng những bức tranh hoặc pho tượng có thể khiến cho bất cứ bảo tàng nào trên thế giới cảm thấy tự hào, nhưng người quản gia đi rất nhanh khiến gã không thể dừng lại được. Đến cuối hàng lang người quản gia dừng lại trước hai cánh cửa màu trắng cao đến gần trần nhà. Anh ta gõ cửa rồi mở một cánh và đứng sang bên để Jackson bước vào.

– Có ngài Jackson đến ạ! - Anh ta thông báo rồi khẽ khàng đóng cửa lại.

Jackson bước vào một gian phòng rộng mênh mông, đồ đạc bày biện rất xa hoa. Sàn nhà trải một tấm thảm Thổ Nhĩ Kỳ mà có lẽ cả đời gã cũng chẳng mua nổi. Một ông già mặc bộ vest kẻ sọc xanh hồng ngồi trên chiếc ghế tay ngai kiểu Luis XIV, nước da xanh xao cho thấy ôn ta ốm đã lâu ngày. Ông ta đứng dậy, thân hình gầy guộc hơi run run khi ông ta bước tới một bước để bắt tay Jackson. Ông ta nói:

– Ngài Jackson, thật quý hóa là ngài đã chịu lặn lội đường xá xa xôi để đến thăm tôi thế này. Ngài phải tha lỗi cho tôi, bởi vì tôi đã quên gần hết tiếng Anh rồi. Từ hồi 1939 tôi đã bị buộc phải rời khỏi Oxford, ngay sau khi chiến tranh thế giới bùng nổ, hồi đó tôi mới học năm thứ hai. Ông thấy đấy, người Anh chẳng hề thực sự tin cậy người Nga, mặc dầu sau đó chúng tôi trở thành đồng minh của nhau. - Ông ta mỉm cười ngọt ngào - Tôi tin là với người Mỹ thì thái độ của họ cũng chẳng hơn gì.

Jackson không biết phản ứng ra sao.

Ông trùm giơ tay về phía chiếc ghế:

– Ngồi xuống đi, ngài Jackson.

Jackson nói:

– Cảm ơn ngài! - Từ lúc rời khỏi khách sạn đến giờ lần đầu tiên gã mới lên tiếng.

Romanov chậm rãi hạ mình ngồi xuống ghế, đổi giọng nói:

– Ông Jackson, bây giờ nếu tôi hỏi câu gì thì hãy đảm bảo trả lời thật chính xác. Nếu có gì nghi ngại thì hãy cân nhắc cẩn thận trước khi trả lời. Bởi vì nếu như ông định nói dối tôi thì sẽ thấy ngay rằng không phải chỉ có cuộc gặp này là bị chấm dứt ngay lập tức thôi đâu.

Jackson có thể ra khỏi đây, nhưng gã biết rằng đây có lẽ là người duy nhất trên thế giới có thể cứu tính mạng Connor ra khỏi Crucifix. Gã gật đầu tỏ vẻ đã hiểu.

Romanov nói:

– Tốt. Bây giờ tôi muốn được biết ít nhiều về ông, ông Jackson. Chỉ nhìn qua tôi cũng biết ông làm việc cho một cơ quan hành pháp. Và vì hiện nay ông đang có mặt trên đất nước của tôi - Ông ta nhấn mạnh hai chữ của tôi - Cho nên tôi đoán đó là CIA thì đúng hơn là FBI? Tôi nói có đúng không?

– Tôi làm việc cho CIA hai mươi tám năm, và đến tận gần đây mới thôi, khi người ta lấy người khác thay tôi. - Jackson chọn từng từ rất kỹ càng.

– Bổ nhiệm một người đàn bà làm Giám đốc là ngược với quy luật tự nhiên. - Romanov nhận xét, không hề mỉm cười - Cái tổ chức mà tôi đang điều hành đây sẽ không bao giờ phạm phải sự ngu ngốc như vậy.

Ông trờm quay sang chiếc bàn bên cạnh, cầm lên một cái cốc nhỏ đựng một thứ chất lỏng không màu mà từ lúc vào Jackson không để ý thấy. Ông ta nhấp một ngụm và đặt lại chiếc cốc lên bàn rồi mới hỏi câu tiếp theo:

– Hiện nay ông có đang làm cho một cơ quan hành pháp nào khác không?

Jackson quả quyết đáp:

– Không.

Ông trờm hỏi:

– Vậy hiện giờ ông làm việc một cách tự do ư?

Jackson không đáp.

– Tôi hiểu rồi. Bằng vào sự im lặng của ông tôi biết rằng ông không phải là người duy nhất không tin tưởng Helen Dexter.

Một lần nữa Jackson không nói gì. Nhưng gã đã nhanh chóng hiểu ra rằng mình sẽ phải trả giá như thế nào nếu định nói dối Romanov.

– Ông Jackson, tại sao ông lại muốn gặp tôi?

Jackson đoán rằng ông trờm đã biết rõ vì sao gã đến nhưng vẫn chơi trò đố chữ.

– Tôi đến đây thay mặt một người bạn của tôi, người đã bị bắt và bị giam ở nhà tù Crucifix do sự ngu ngốc của chính tôi.

– Một nơi không mấy nổi tiếng về sự nhân từ, nhất là khi phải xem xét một đơn xin ân xá.

Jackson gật đầu tán thành.

– Tôi biết rằng bạn của ông không phải là người đã thông báo với giới báo chí rằng tổ chức của tôi đã trả ông một triệu đô la để loại Zerimski khỏi cuộc chạy đua vào ghế tổng thống. Nếu đúng như vậy thì lúc này anh ta đã bị treo cổ lủng lẳng trên tường xà lim từ lâu rồi.

– Không, tôi cho rằng kẻ đã đưa ra một thông tin sai lạc như vậy chính là một trong những người của Helen Dexter. Ông Jackson, giả như ông đến đây sớm một chút thì tôi đã có thể cảnh báo ông đôi chút về Michell. - Ông ta uống một ngụm nữa trong cái cốc của mình rồi nói thêm - Đó là một trong những người tôi có thể cân nhắc tuyển dụng vào tổ chức của mình. Tôi thấy ông ngạc nhiên về những hiểu biết của tôi rồi đấy.

Jackson cứ nghĩ mình không hề động đậy một thớ thịt nào.

– Ông Jackson, chắc hẳn ông sẽ không giết mình khi biết rằng tôi cũng có những người của mình đặt ở những vị trí cao của cả CIA lẫn FBI? - Nụ cười mong manh trở lại trên khuôn mặt ông ta - Và nếu tôi thấy là cần thiết thì cũng có thể có cả người của tôi được gài vào Nhà Trắng nữa. Nhưng bởi vì Tổng thống Lawrence có vẻ như đã bày tỏ mọi điều trong các cuộc họp báo hàng tuần rồi thì có lẽ điều đó chẳng cần thiết nữa. Vậy thì đây là câu hỏi tiếp theo của tôi: Bạn ông làm việc cho CIA phải không?

Jackson không đáp.

– À, tôi thấy rồi. Đúng như tôi nghĩ. Được lắm, tôi nghĩ rằng anh ta có thể tin tưởng rằng Helen Dexter sẽ chẳng lên ngựa giải cứu cho anh ta trong trường hợp này đâu.

Jackson vẫn không nói gì.

– Tốt lắm! - Ông tràm nói - Như vậy bây giờ tôi đã biết rõ ông mong đợi gì ở tôi - Ông ta ngừng lại một lát - Nhưng tôi vẫn thiệt thòi vì chưa được biết ông định sẽ trả lại tôi cái gì?

Jackson nói:

– Tôi không hề có khái niệm là giá cả như thế nào.

Ông trùm bắt đầu cười phá lên:

– Jackson, ông không tin là tôi lôi ông đến đây để bàn về chuyện tiền nong chứ, phải không? Cứ thử nhìn xung quanh đi và sẽ thấy là ông có định trả giá đến bao nhiêu đi chẳng nữa thì cũng không thể đủ được. Tờ *Times* hoàn toàn sai lầm khi đưa ra đánh giá mới nhất về tài sản và thế lực của tôi. Năm ngoái, chỉ riêng tổ chức của tôi cũng đã có doanh thu 187 tỷ đô la, nhiều hơn toàn bộ nền kinh tế Bỉ và Thụy Điển. Hiện nay chúng tôi có chi nhánh ở 142 nước trên thế giới. Cứ mỗi tháng lại mở thêm một chi nhánh mới, để theo kịp khẩu hiệu của McDonald mà. Không đâu, ông Jackson, tôi chẳng còn nhiều ngày tháng sống trên đời nữa để mà lãng phí một ngày nào vào chuyện tính toán tiền nong với một người chẳng có xu nào dính túi.

Jackson hỏi:

– Vậy thì tại sao ngài lại đồng ý gặp tôi?

Romanov sẵn giọng nói:

– Ông Jackson, ông sẽ không đặt ra các câu hỏi, ông hãy chỉ trả lời mà thôi. Tôi thấy ngạc nhiên là ông không tỏ ra đã được căn dặn đầy đủ.

Ông trùm nhấp một ngụm nữa thứ chất lỏng không màu rồi chậm rãi nói rõ ông ta chờ đợi cái gì nếu muốn ông ta giúp Connor trốn thoát. Jackson biết gã không có quyền thay mặt Connor để nhận các điều kiện của Romanov, nhưng bởi vì đã được lệnh không được hỏi, cho nên gã im lặng.

Ông trùm nói tiếp:

– Ông Jackson, có thể ông cần thêm thời gian để cân nhắc các điều kiện của tôi. Nhưng nếu bạn ông đã chấp nhận các điều kiện của tôi mà sau đó không thực hiện phần việc của mình thì anh ta sẽ phải hiểu rõ thật đầy đủ những hậu quả sau đó do hành động của anh ta. - Ông ta dừng lại để hít một hơi dài - Ông Jackson, tôi hy vọng rằng anh ta không phải loại người đã đặt bút ký vào một thỏa thuận để rồi sau đó lại trông cậy vào một luật sư thông minh nào đó để tìm ra một lỗ hổng khiến anh ta có thể chạy tội. Ông thấy đấy, trong phiên tòa này tôi vừa là chánh án vừa là hội thẩm, và tôi sẽ chỉ

định Alexei con trai tôi làm luật sư buộc tội. Tôi đã giao cho nó trách nhiệm cá nhân về việc trông nom sao cho hợp đồng này được thực hiện chính xác đến từng chữ. Tôi đã ra lệnh là nó sẽ đưa cả hai người các ông về Mỹ, và nó sẽ không được trở về cho đến khi nào thỏa thuận đã được thực hiện xong. Ông Jackson, tôi nghĩ là về phần mình tôi đã nói rõ.

* * *

Văn phòng của Zerimski không thể nào tương phản với văn phòng của Sa hoàng hơn nữa. Ông ta làm việc ở tầng ba một ngôi nhà điêu tàn ở khu vực ngoại ô phía bắc Moscow - mặc dù nếu có ai được mời đến thăm nhà nghỉ của ông ta ở bên sông Volga sẽ thấy ngay là ông ta chẳng hề lạ lẫm gì với những tiện nghi xa hoa.

Lá phiếu cuối cùng đã được bỏ vào lúc mười giờ tối hôm qua. Bây giờ tất cả những điều Zerimski có thể làm được chỉ là ngồi và chờ các nhân viên từ Baltic đến Pacific đếm các phiếu bầu. Ông ta biết thừa là ở một số quận người ta sẽ đi bầu nhiều lần. Còn ở một số quận khác thì đơn giản là hòm phiếu sẽ chẳng bao giờ đến được tòa thị chính thành phố. Nhưng ông ta rất tự tin vì một khi đã có những thỏa thuận giữa ông ta với Borodin, và Đại tướng đã rút lui khỏi cuộc bầu cử thì ông ta thực sự có cơ may thắng lợi. Nhưng ông ta cũng đủ thực tế để hiểu rằng trong khi Chernopov được Mafya ủng hộ thì ông ta sẽ phải có đủ hơn một nửa số phiếu để đạt được đa số nhỉnh hơn một chút mới có thể tuyên bố là người chiến thắng được. Vì lý do đó ông ta quyết định sẽ thiết lập một mối quan hệ với đại bản doanh của Sa hoàng.

Kết quả bầu cử vẫn chưa thể có được trong một hai ngày tới, và hiện giờ trên hầu khắp đất nước người ta vẫn đang ngồi đếm từng lá phiếu bằng tay. Ông ta chẳng cần ai phải nhắc mới nhớ đến lời trích dẫn của Stalin rằng việc có bao nhiêu người đi bầu thì chẳng thành vấn đề, mà vấn đề là ở chỗ ai sẽ đếm phiếu.

Người của Zerimski đang làm việc liên tục trên các máy điện thoại tựa như họ đang theo dõi tất cả những gì đang xảy ra trên quốc gia rộng mênh mông này. Nhưng tất cả mọi chủ tịch các bang đều chỉ nói rằng chưa thể gọi lại cho họ được. Zerimski đấm bàn nhiều hơn tất cả các ngày trong tuần trước cộng lại và vẫn đóng chặt cửa văn phòng để gọi điện riêng đi đâu đó.

– Tin tốt đấy, Stefan. - Zerimski nói - Chỉ cần anh để mắt đến ông em họ của anh là được.

Zerimski đang lắng nghe câu trả lời của Ivanitsky thì chợt có tiếng gõ cửa. Ông ta đặt ống nghe xuống đúng lúc Tham mưu trưởng bước vào bởi vì không hề muốn Titov biết được ông ta vừa gọi điện cho ai.

– Các nhà báo bản khoản không hiểu ngài có muốn nói chuyện với họ không? - Titov nói, hy vọng điều đó có thể thu hút sự chú ý của chủ vài phút - Lần cuối cùng ngài gặp bọn kền kền đó (Zerimski thường gọi các nhà báo bằng cái tên này) là buổi sáng hôm qua khi tất cả mọi người nhìn thấy ngài đi bỏ phiếu ở Koski. Điều đó cũng sẽ chẳng khác đi nếu như ngài tranh cử Tổng thống ở Mỹ.

Zerimski miễn cưỡng gật đầu và theo Titov đi xuống cầu thang và bước ra phố. Ông ta đã ra lệnh cho các nhân viên của mình không cho phép một ai trong các nhà báo bước vào tòa nhà này vì sợ họ phát hiện ra tổ chức của mình lộn xộn và không hiệu quả đến thế nào.

Khi Zerimski bước ra hè phố, ông ta gặp ngay một đám đông các nhà báo đã quen mặt từ khi bắt đầu chiến dịch vận động bầu cử.

– Ngài Zerimski, ngài có tự tin vào kết quả bầu cử không? - Một ai đó hét lên trong khi Zerimski chưa kịp chào mọi người.

– Nếu kẻ thắng là người mà hầu hết mọi người đã bỏ phiếu bầu, thì tôi sẽ là Tổng thống tiếp theo của Nga.

– Nhưng Chủ tịch của Ủy ban Quan sát quốc tế đã nói rằng đây là cuộc bầu cử dân chủ nhất ở Nga từ trước đến nay. Ngài không chấp nhận lời phán xử ấy ư?

Zerimski đáp:

– Tôi sẽ đồng ý với ông ta, nếu như người ta tuyên bố là tôi thắng cử.

Đám nhà báo cười lịch sự trước trò đùa nho nhỏ đó của ông ta.

– Nếu được bầu thì bao giờ ông sẽ đi thăm Tổng thống Lawrence ở Washington?

Zerimski trả lời ngay lập tức:

– Ngay sau khi ông ta sang Moscow thăm tôi.

– Nếu ngài trở thành Tổng thống thì điều gì sẽ xảy ra với người bị bắt ở quảng trường Tự do và bị buộc tội mưu sát ngài?

– Tòa sẽ quyết định chuyện đó. Nhưng các ông có thể yên tâm là anh ta sẽ nhận được một bản án công bằng.

Tự nhiên Zerimski cảm thấy chán ngấy. Không hề báo trước ông ta quay ngoắt đi và biến mất vào tòa nhà, không thèm để ý đến những câu phỏng vấn đang được hét lên ở đằng sau.

– Có phải ngài đã hứa cho Borodin một chân trong Nội các của ngài không?

– Ngài định làm gì đối với Chechnya?

– Mục tiêu đầu tiên của ngài có phải là Mafya không?

Trong khi uể oải bước lên những bậc đá mòn vẹt để đi lên tầng ba, ông ta quyết định dù thắng hay thua thì đây cũng là cuộc gặp gỡ cuối cùng với báo chí. Ông ta sẽ chẳng ganh đua với Lawrence để cố gắng điều hành một đất nước mà trong đó các nhà báo được đối xử ngang bằng. Về đến văn phòng ông ta ngồi thụp xuống chiếc ghế bành tiện nghi duy nhất trong phòng, và lần đầu tiên sau bao nhiêu ngày ông ngủ thiếp đi.

* * *

Có tiếng chìa khóa xoay trong ổ, rồi cánh cửa xà lim bật mở. Bolchenkov bước vào, tay xách một chiếc túi to bằng vải thô và một chiếc cặp tài liệu bằng da.

Chỉ huy trưởng Cảnh sát St. Petersburg ngồi xuống đối diện với Connor và nói:

– Ông thấy đấy, tôi đã quay lại. Từ đấy ông có thể hiểu là tôi muốn có thêm một cuộc nói chuyện ngoài biên bản với ông. Tuy nhiên tôi buộc phải nói rằng tôi hy vọng nó sẽ có kết quả hơn cuộc gặp trước một chút.

Viên Chỉ huy trưởng nhìn chăm chăm vào người đang ngồi trên giường. Có vẻ như trong năm ngày qua Connor đã sụt đi khá nhiều cân.

– Tôi thấy hình như ông vẫn chưa quen với đầu bếp của chúng tôi. - Bolchenkov châm một điếu thuốc và nói - Tôi buộc phải thú nhận rằng ngay những người nghèo khổ ở St. Petersburg cũng phải mất vài ngày mới thích nghi được với thực đơn Crucifix. Nhưng rồi cuối cùng họ cũng phải quen khi hiểu rằng họ sẽ phải ở đây cho đến hết đời, và chẳng có một sự lựa chọn nào khác.

Connor mỉm cười. Chỉ huy trưởng cười nói:

– À, tôi nhận thấy là ông vẫn còn sống đấy chứ. Bây giờ tôi phải nói để ông biết là từ sau cuộc gặp gỡ lần trước của chúng ta đến giờ đã có một số tiến triển thú vị mà tôi cảm thấy có lẽ ông cũng muốn biết.

Ông ta đặt chiếc túi vải thô và chiếc cặp lên bàn.

– Hai cái này là do anh tổ trưởng tổ bốc xếp của khách sạn National báo cáo là không có người nhận.

Connor nhượng một bên lông mày.

Chỉ huy trưởng nói:

– Đúng như tôi nghĩ. Và để cho công bằng thì khi chúng tôi đưa ảnh của ông ra anh ta đã khẳng định là có một người giống như thế gửi lại cái túi này, nhưng anh ta không nhớ có cái cặp. Tuy nhiên tôi cho rằng không phải mô tả, ông cũng biết trong đó đựng gì rồi.

Chỉ huy trưởng cảnh sát bật nắp chiếc cặp ra, để lộ ra bên trong là một khẩu Remington 700. Connor vẫn nhìn thẳng về phía trước coi như không nhìn thấy gì cả.

– Mặc dầu chắc chắn trước kia ông từng sử dụng loại súng này, nhưng tôi cũng tin chắc là ông chưa bao giờ nhìn thấy khẩu này, mặc dầu mấy chữ viết tắt P.D.V (mấy chữ đầu tên Piet de Villiers) được in một cách tiện lợi trên chiếc cặp. Ngay cả một nhân viên tập sự cũng có thể biết được là người ta đã sắp đặt trước cả cho ông rồi.

Bolchenkov rít một hơi thuốc lá.

– Chắc hẳn CIA nghĩ rằng chúng tôi là lực lượng cảnh sát đàn độn nhất thế giới. Không hiểu có phải họ nghĩ rằng chúng tôi không biết thực ra Michell làm nghề ngỗng gì không? Tùy viên Văn hóa ư? - Ông ta xì một tiếng - Có lẽ ông ta nghĩ rằng Hermintage chỉ là một cái kho chứa đồ. Trước khi ông nói một câu gì đó, tôi muốn đưa lại một thông tin nữa có thể có ích cho ông - Ông ta lại rít một hơi thuốc lá nữa và để cho chất nicotin thấm tận vào phổi mới nói tiếp - Victor Zerimski đã thắng cử, và thứ Hai tới sẽ nhậm chức Tổng thống.

Connor mỉm cười yếu ớt.

– Và tôi không thể hình dung rằng ông ta sẽ mời ông ngồi hàng ghế đầu trong lễ nhậm chức của mình. - Chỉ huy trưởng nói - Và có lẽ đã đến lúc ông kể cho chúng tôi câu chuyện của mình, ông Fitzgerald.

Chương 19

Tổng thống Zerimski đi vào phòng. Tất cả mọi người trong phòng đang ngồi quanh chiếc bàn bằng gỗ sồi đều đứng dậy cho đến khi Zerimski vào chỗ mình bên dưới bức chân dung Stalin vừa được đem lên từ tầng hầm của Bảo tàng Puskin.

Zerimski mặc một bộ vest màu xanh thẫm, sơ mi trắng và cravat lụa đỏ. Trông ông ta hoàn toàn khác hẳn với những người khác đang ngồi quanh bàn vẫn mặc những bộ đồ rúm ró mà họ đã mặc từ hồi bắt đầu chiến dịch bầu cử. Tín hiệu thật rõ ràng: họ cần phải đến tiệm may càng sớm càng tốt.

Zerimski để mặc cho tràng vỗ tay chào mừng kéo dài thêm một lúc nữa mới vẫy tay cho phép mọi người ngồi xuống, cứ như đây cũng là một đám đông ngưỡng mộ nào đó.

Ông ta bắt đầu:

– Mặc dầu phải đến thứ Hai tới tôi mới tiếp nhận văn phòng, nhưng có một số khu vực tôi muốn có những thay đổi ngay lập tức. - Tổng thống nhìn những người đã sát cánh bên ông ta từ những năm gian khổ và sắp được hưởng phần thưởng xứng đáng với lòng trung thành của họ. Nhiều người ở đây đã chờ đợi đến nửa đời người để tới giây phút này.

Zerimski quay sang chú ý đến người đàn ông lùn và mập mạp ngồi trước mặt ông ta đang nhìn đăm đăm về phía trước. Joseph Pleskov đã được thăng chức từ cận vệ của Zerimski lên làm ủy viên Bộ chính trị ngay sau ngày bắn chết ba tên đang cố ám sát sếp của mình trong lúc ông ta đang đi thăm Odessa. Pleskov có một đức tính tốt đẹp mà Zerimski yêu cầu bất cứ một

thành viên nào của Nội các đều phải có: đó là một khi đã hiểu rõ mệnh lệnh ông ta thì sẽ thi hành nó một cách chính xác.

Zerimski nói:

– Joseph, bạn thân mến, anh sẽ là Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Rất nhiều khuôn mặt đang ngồi quanh bàn phải cố gắng để che giấu nỗi thất vọng, hầu hết bọn họ đều biết mình có thừa khả năng để đảm đương chức vụ đó tốt hơn người cựu công nhân bến tàu ở Ukraine kia, thậm chí có vài người còn ngờ là ông ta không thể đánh vắn nổi chữ “Nội vụ”. Người đàn ông lùn và béo trở mắt nhìn vào vị lãnh đạo của mình, cứ như một đứa bé bị người ta cho một thứ đồ chơi không ưng ý.

– Joseph, nhiệm vụ đầu tiên của anh sẽ là giải quyết các tổ chức tội phạm. Tôi nghĩ cách tốt nhất để giải quyết vấn đề này là bắt giữ Nicolai Romanov, kẻ vẫn được mệnh danh là Sa hoàng. Bởi vì trong khi tôi là Tổng thống thì sẽ chẳng có một căn phòng hay một đế chế nào dành cho Sa hoàng cả.

Một vài khuôn mặt đang ủ rũ bỗng tươi lên ngay. Chẳng có mấy ai trong họ thích lãnh trách nhiệm về Nicolai Romanov, và cũng chẳng ai tin là Pleskov sẽ làm được điều đó.

Pleskov ngậy thơ hỏi:

– Chúng ta sẽ buộc hẳn vào tội gì?

Zerimski nói:

– Bất cứ tội gì anh thích, từ điên cho đến giết người, gì cũng được. Chỉ cần đảm bảo là được việc.

Pleskov có vẻ đã hơi hiểu một tí. Sẽ dễ dàng cho ông ta hơn nhiều nếu như sếp chỉ cần ra lệnh giết kẻ đó.

Zerimski đảo mắt nhìn khắp bàn, ông ta quay sang một người thứ hai vẫn tỏ ra trung thành một cách mù quáng với mình, nói:

– Lev, tôi sẽ trao cho anh chịu trách nhiệm về nửa còn lại trong Chương trình Lập lại trật tự và luật pháp của tôi.

Lev Shulov có vẻ hoảng hốt, không chắc lắm là mình có vui mừng trước những gì sẽ được nhận hay không.

– Anh sẽ là Bộ trưởng Bộ Tư pháp của tôi.

Shulov mỉm cười.

– Tôi phải nói rõ là hiện nay trong ngành tòa án có quá nhiều sự bế tắc. Cần chỉ định khoảng mười chánh án hoặc hơn nữa. Cần đảm bảo họ phải là những người trung thành với chúng ta. Hãy bắt đầu bằng việc giải thích với họ là đối với việc thi hành pháp luật tôi chỉ có hai chính sách: các phiên tòa cần phải ngắn gọn hơn còn các bản án thì phải dài hơn. Và tôi rất nôn nóng muốn có những ví dụ đáng giá trong những ngày đầu tiên tôi làm Tổng thống, để cho không một ai có thể nghi ngờ gì về số phận của những kẻ dám cản đường tôi.

– Thưa ngài Tổng thống, ngài có nghĩ đến ai chưa ạ?

Zerimski đáp:

– Đã, các anh sẽ nhớ...

Có tiếng gõ cửa khe khẽ. Tất cả mọi người quay lại để nhìn xem ai là kẻ dám cắt ngang cuộc họp Nội các đầu tiên của Tổng thống. Dimitri Titov ồm ồm bước vào trông có vẻ tự tin là Tổng thống sẽ không bực mình vì bị quấy rầy.

Tổng thống gõ gõ ngón tay trên bàn trong khi Titov đi hết chiều dài căn phòng rồi cúi xuống thì thầm vào tai ông ta. Lập tức Zerimski cười phá lên. Những người khác cũng rất muốn cười theo nhưng không ai dám mở miệng trước khi biết được trò đùa đó là gì.

Zerimski ngẩng lên nhìn đám cận thần của mình:

– Tổng thống Mỹ Tom Lawrence đang chờ ở đầu dây. Có vẻ như ông ta muốn chúc mừng tôi.

Bây giờ tất cả đều cảm thấy đã có thể cười to lên.

– Bây giờ quyết định thứ hai của tôi với tư cách là Tổng thống của các anh sẽ là: có nên cứ mặc ông ta chờ thêm ba năm nữa...

Mọi người cười to hơn trừ Titov vẫn im lặng.

– ...hay là nhận điện.

Không ai đưa ra ý kiến gì.

Zerimski hỏi:

– Chúng ta thử xem ông ta muốn gì chứ?

Tất cả gật đầu. Titov nhắc chiếc điện thoại bên cạnh và đưa cho chủ.
Zerimski nói:

– Thưa ngài Tổng thống.

– Không ạ, thưa ngài. - Có tiếng đáp ngay lập tức - Tên tôi là Andy Lloyd. Tôi là Tham mưu trưởng của Nhà Trắng. Tôi xin được nối máy cho Tổng thống Lawrence.

Tiếng người hỏi:

– Tôi có thể nói chuyện với Tổng thống Victor Zerimski được không?

– Tổng thống Zerimski đây. Tôi đang nói chuyện với ai đây ạ?

– Tom Lawrence. - Tổng thống Mỹ nói và nhượng mào về phía Thư ký Nhà nước và Tham mưu trưởng của Nhà Trắng, hai ông này đang chăm chú lắng nghe.

– Chào ngài. Tôi có thể làm gì được cho ngài ạ?

– Tôi chỉ gọi điện để chúc mừng ông sau thắng lợi vĩ đại. - Lawrence đã định nói thêm tính từ bất ngờ nhưng người ta đã khuyên là không nên - Một thắng lợi sát nút. Nhưng ai trong đời chính trị của mình chẳng trải qua những điều như vậy.

Zerimski nói:

– Nhưng đối với tôi thì vấn đề đó sẽ không lặp lại lần thứ hai đâu.

Lawrence phá lên cười, coi như đó là một câu nói đáng buồn cười lắm.

Lloyd thì thầm:

“Ngài cứ tiếp tục đi.”

– Victor, việc đầu tiên tôi muốn là làm quen với ông một chút.

– Vậy thì ngài sẽ phải bắt đầu bằng việc hiểu rằng chỉ có mẹ tôi mới gọi tôi bằng tên riêng thôi.

Lawrence nhìn xuống tờ giấy để trước mặt. Mắt ông ta dừng lại ở tên họ đầy đủ của Zerimski: Victor Leonidovich. Ông gạch dưới chữ Leonidovich nhưng Lloyd lắc đầu. Lawrence nói:

– Xin lỗi, vậy ngài muốn tôi gọi như thế nào?

– Như ngài nghĩ là một người chưa quen cần phải xưng hô thế nào với ngài.

Mặc dầu chỉ nghe được một phía nhưng những người ngồi quanh chiếc bàn ở Moscow rất thích thú lắng nghe cuộc đối thoại đầu tiên giữa hai nhà lãnh đạo.

Nhưng những người ngồi trong phòng Bầu dục thì không thể. Thư ký Nhà nước khum tay che ống nghe, nói:

– Tổng thống, thử lựa chiều khác xem.

Tom Lawrence liếc nhìn những câu hỏi mà Andy Lloyd đã chuẩn bị trước, ông bỏ qua một trang và nói:

– Tôi hy vọng là chúng ta sẽ sớm có dịp gặp gỡ nhau. Lẽ ra chúng ta phải gặp nhau rồi mới phải. - Ông nói thêm.

Zerimski nói:

– Điều đó chẳng có gì ngạc nhiên cả. Hồi tháng Sáu vừa rồi khi ngài đến thăm Moscow, Đại sứ của ngài đã không gửi giấy mời cho tôi hoặc bất cứ người nào của tôi đến dự bữa tiệc của ngài.

Có tiếng rì rầm ủng hộ nổi lên quanh bàn.

– Ồ, tôi tin ngài rất hiểu là trong một chuyến đi ra nước ngoài thì bao giờ người ta cũng phụ thuộc rất nhiều vào các nhân viên ở địa phương đó...

– Tôi sẽ rất thích thú nếu biết được ngài cảm thấy cần phải thay thế ai trong những nhân viên ở địa phương ấy sau những sai lầm cơ bản như vậy. - Zerimski dừng lại một chút - Có lẽ bắt đầu bằng Đại sứ chẳng?

Tiếp đó là một quãng im lặng khá lâu, ba người ngồi trong phòng Bầu dục lướt qua những câu hỏi họ đã cần cù chuẩn bị. Họ đã không hề lường đến câu trả lời kiểu này của Zerimski.

Zerimski nói thêm:

– Tôi có thể đoán chắc với ngài là tôi sẽ không cho phép bất cứ một nhân viên nào vượt qua ý muốn của mình đâu.

Lawrence nói, không buồn tìm trong các câu trả lời chuẩn bị sẵn nữa:

– Ngài thật là may mắn.

Zerimski đáp:

– May mắn không phải là yếu tố tôi thấy cần cân nhắc đến, nhất là khi giải quyết các vấn đề liên quan đến đối thủ của mình.

Larry Harrington bắt đầu có vẻ tuyệt vọng, nhưng Andy Lloyd nguệch ngoạc một câu hỏi ra giấy và đẩy xuống trước mặt Tổng thống. Lawrence gật đầu.

– Có lẽ chúng ta nên thu xếp một cuộc gặp sớm để có thể hiểu nhau hơn chăng?

Những người ngồi trong Nhà Trắng chờ để nghe một câu từ chối thẳng thừng. Nhưng trước sự ngạc nhiên ở cả hai phía, Zerimski nói:

– Tôi sẽ nghiêm túc cân nhắc việc này. Sao ngài không nói với ông Andy Lloyd liên lạc với ông Titov của chúng tôi, ông ấy chịu trách nhiệm tổ chức mọi cuộc gặp gỡ của tôi với các nhà lãnh đạo nước ngoài.

– Nhất định rồi! - Lawrence đáp, cảm thấy dễ chịu hơn một chút - Tôi sẽ bảo Andy gọi điện cho ngài Titov trong một hai ngày tới.

Lloyd nguệch ngoạc mấy chữ nữa. Lawrence đọc:

– Và dĩ nhiên là tôi rất vui mừng được đi thăm Moscow.

Zerimski nói:

– Tạm biệt, ngài Tổng thống.

Lawrence đáp:

– Tạm biệt, ngài Tổng thống.

Khi Zerimski đặt ống nghe xuống, ông ta đập tắt tràng vỗ tay hoan nghênh bằng cách quay sang nói với Tham mưu trưởng:

– Khi Lloyd gọi đến thế nào cũng mời tôi sang thăm Washington. Hãy nhận lời.

Tham mưu trưởng của ông ta có vẻ ngạc nhiên.

– Trước tiên chúng ta cần phải trở lại các vấn đề trong nước hiện nay đang vô cùng cấp bách đã. - Zerimski quay lại nhìn tân Bộ trưởng Tư pháp - Tên khủng bố Mafya định ám sát tôi hiện đang ở đâu?

Shulov nói:

– Hẳn đang bị giam ở Crucifix, tôi nghĩ là ngài định nhốt hẳn ở đó đến hết đời.

Zerimski nói:

– Dĩ nhiên là không rồi. Tù chung thân là một bản án quá nhẹ so với tội ác man rợ của hẳn. Đây là kẻ lý tưởng để bị đưa ra tòa.

Tân bộ trưởng Tư pháp hỏi:

– Thế còn bản án?

– Tử hình, dĩ nhiên rồi.

– Bao giờ sẽ thi hành án? - Tân Bộ trưởng Tư pháp vừa hỏi vừa ghi tất cả những lời Zerimski nói.

Tổng thống lật lật mấy tờ trong cuốn lịch làm việc để tìm lấy một quãng mười lăm phút còn trống.

– Tám giờ sáng thứ Sáu tới. Bây giờ chuyển sang một vấn đề quan trọng hơn: đó là kế hoạch của tôi đối với lực lượng vũ trang.

Ông ta mỉm cười với Đại tướng Borodin đang ngồi bên cạnh mình và từ đầu đến giờ chưa hé môi lần nào.

– Còn với ông, Phó Tổng thống, phần thưởng cao quý nhất...

Chương 20

Hồi còn là tù nhân ở Việt Nam Connor đã thiết lập một hệ thống đếm từng ngày kể từ khi bị bắt.

Nhưng nằm trên giường trong căn xà lim không có cửa sổ này, thậm chí Connor không thể thiết lập được một hệ thống như vậy để biết mình đã ở đây bao nhiêu lâu Chỉ huy trưởng Cảnh sát đã đến gặp gã hai lần và lần nào cũng tay không ra về. Connor bắt đầu tự hỏi không biết bao giờ thì ông ta hết kiên nhẫn trước cái điệp khúc của gã, chỉ xưng tên, quốc tịch và đòi gặp Đại sứ. Gã không phải chờ lâu. Chỉ mấy phút sau khi Bolchenkov rời khỏi xà lim lần thứ hai, ba người đã tiếp đón gã hôm gã mới bị đưa đến đây đã xuất hiện.

Hai người trong số họ lôi gã ra khỏi giường và quăng lên chiếc ghế mà Chỉ huy trưởng Cảnh sát vừa ngồi. Họ bẻ quặt tay gã ra sau và còng lại.

Connor nhớ lại những lời Chỉ huy trưởng nói khi đến đây lần đầu tiên: “Tôi không tin ở phương pháp tra tấn, đó không phải kiểu của tôi”. Nhưng đó là trước khi Zerimski trở thành Tổng thống.

Cuối cùng gã ngủ thiếp đi, nhưng không biết mình đã ngủ được bao nhiêu lâu. Gã chỉ biết là mình bị lôi lên khỏi sàn nhà và một lần nữa bị tống lên chiếc ghế đó.

Họ trở lại lần thứ ba. Lần này họ lôi gã lên khỏi sàn và đẩy gã khỏi xà lim ra một hành lang dài hun hút.

Chính những lúc như thế này gã chỉ ước gì mình đừng có chút trí tưởng tượng nào. Gã cố không nghĩ đến những gì có thể xảy ra. Trong khi tuyên dương để tặng cho trung úy Connor Fitzgerald Huân chương Danh dự,

người ta đã miêu tả gã là một người đã không hề biết sợ là gì khi dẫn đầu quân xung trận, đã cứu sống một sĩ quan khác. Nhưng Connor biết mình chưa bao giờ gặp một ai không hề biết sợ là gì. Hồi đó gã đã bị giam trong một năm, năm tháng và hai ngày. Nhưng hồi đó gã mới có hai mươi hai tuổi, và ở tuổi hai mươi hai người ta tin rằng mình sẽ không thể chết được.

Khi họ đẩy gã từ hành lang ra ngoài sân có ánh sáng mặt trời, gã nhìn thấy một nhóm tù nhân đang dựng một giá treo cổ. Giờ đây gã đã năm mốt tuổi, và chẳng cần ai bảo cho mới biết rằng mình không hề bất tử.

* * *

Hôm thứ Hai đó, khi Joan Bennett đăng ký vào làm việc ở Langley thì chị biết rõ mình đã chịu bản án mười tám tháng được bao nhiêu ngày rồi, bởi vì mỗi buổi tối trước khi đi làm chị lại cho con mèo ăn và gạch chéo thêm một ngày trên cuốn lịch treo trên tường phòng bếp.

Joan đậu xe trong bãi đậu xe phía tây và đi thẳng về phía thư viện. Vào đến bên trong tòa nhà chị đi xuống chiếc cầu thang bằng kim loại để đi xuống phòng tra cứu trong chín tiếng đồng hồ tiếp đó - chỉ trừ một lúc nghỉ để ăn lót dạ vào lúc nửa đêm - chị sẽ phải ngồi đọc các mẫu tin tức trích từ các báo chí ở Trung Đông gửi về qua đường e-mail. Nhiệm vụ chính của chị là tìm xem có gì nhắc đến Mỹ không, và nếu đáng chú ý thì copy lại trên máy tính và gửi bằng e-mail cho sếp của mình ngồi ở tầng ba, người sẽ cân nhắc và xử lý tiếp theo trong buổi sáng hôm sau - vào giờ làm việc giống với người bình thường hơn. Đó là một công việc chán ngắt, tẻ nhạt và làm chết dần đầu óc của người ta. Đã nhiều lần chị nghĩ đến chuyện xin thôi việc, nhưng sau đó lại quyết định không để cho Gutenberg thỏa mãn vì đã đạt được mục đích.

Đúng trước giờ nghỉ giải lao nửa đêm Joan chợt nhìn thấy đầu đề bài báo in trên tờ *Istanbul News*: “*Một tên Mafya giết người bị đưa ra tòa* “. Chị vẫn nghĩ Mafia là bọn Italia, nhưng rồi rất ngạc nhiên khi thấy bài báo nhắc

đến một tên khủng bố người Nam Phi đã phải ra tòa vì đã định ám sát Tổng thống mới của Nga. Có lẽ chị đã chẳng chú ý thêm nữa làm gì, nếu như không nhìn thấy bức ký họa kẻ bị buộc tội.

Tim Joan bắt đầu đập nhanh dần trong lúc chị cẩn thận đọc lại bài báo dài lê thê của Fatima Kusmann, phóng viên ở Đông Âu của tờ *Istanbul News*. Trong bài báo nữ phóng viên này tuyên bố rằng cô ta đã ngồi cạnh tên giết người lành nghề này trong một cuộc họp của đám đông quần chúng ở Moscow mà Zerimski đã tới diễn thuyết.

Nửa đêm đã qua từ lâu, nhưng Joan vẫn còn ngồi tại bàn mình.

* * *

Connor đang đứng ở sân nhà tù nhìn đoạn đầu đài đang dựng dở thì một chiếc xe cảnh sát ập đến và một trong mấy người đang giải gã đi đẩy dúi gã vào ghế sau.

Gã ngạc nhiên khi thấy Chỉ huy trưởng Cảnh sát đang chờ mình. Bolchenkov không tài nào nhận ra gã ở cái người hốc hác, đầu trọc lốc này.

Trong khi chiếc xe lao qua cổng và ra khỏi nhà tù, cả hai không ai nói câu nào. Người lái xe rẽ phải rồi chạy dọc bờ sông Neva với tốc độ đúng 50 kilômét một giờ.

Họ đi qua ba chiếc cầu, rẽ trái, rồi qua chiếc cầu thứ tư để vào khu trung tâm thành phố. Trong khi xe chạy ngang qua sông, Connor nhìn qua cửa sổ và thấy cung điện Hermitage màu xanh lá cây nhạt. Nó thật vô cùng tương phản với cái nhà tù mà gã vừa ra khỏi. Gã ngược nhìn bầu trời xanh trong sáng, rồi nhìn những người dân thường đang đi lại ngược xuôi trên phố. Tự do mới đáng giá làm sao. Sang đến bờ Nam chiếc xe rẽ trái rồi chạy thêm vài trăm mét trước khi dừng lại trước cung Công lý. Một cảnh sát đứng chờ sẵn chạy đến mở cửa xe. Nếu Connor có tí ý định nào chạy trốn thì chỉ cần nhìn năm mươi cảnh sát khác đang đứng dọc hè phố cũng khiến gã phải nghĩ

lại. Họ đứng thành một vòng cung trong khi gã leo lên bậc thềm để đi vào tòa nhà vĩ đại bằng đá.

Gã bị dẫn đến trước một chiếc bàn, một sĩ quan giơ tay cầm lấy cổ tay gã đọc rồi ghi vào sổ hàng chữ số “12995”. Sau đó gã bị giải đi dọc hành lang lát đá cẩm thạch và đến trước hai cánh cửa khổng lồ bằng gỗ sồi.

Còn cách mấy bước nữa thì cánh cửa đã bật mở, và gã bước vào một phòng xử án đã chập cứng.

Gã nhìn quanh cả một biển những khuôn mặt, rõ ràng họ đang chờ gã.

* * *

Joan đánh máy chữ vào máy tính: *Tấn công tính mạng Zerimski*. Tất cả các bài báo về vấn đề này đều có vẻ thống nhất ở một điểm: đó là người bị bắt ở quảng trường Tự do tên là Piet de Villiers, một tên giết người thuê người Nam Phi đã được Mafya Nga thuê để ám sát Zerimski. Trong đồ đạc của người này người ta nhận ra khẩu súng đã được sử dụng để ám sát ứng cử viên Tổng thống Colombia Ricardo Guzman hai tháng trước đây.

Joan quét bức ký họa trên tờ báo Thổ Nhĩ Kỳ về Piet de Villiers vào máy tính rồi phóng to đến mức nó choán hết màn hình. Sau đó chị quét riêng đôi mắt, đặt nó về tỷ lệ mắt thật. Giờ đây chị có thể biết chắc ai là người sắp bị đưa ra xử trong phiên tòa ở St. Petersburg.

Joan nhìn đồng hồ. Hai giờ hơn vài phút. Chị nhắc điện thoại bên bàn lên và quay một số máy chị đã thuộc lòng. Chuông reo một lúc mới có người nhắc máy, một giọng ngái ngủ trả lời:

– Ai đấy?

Joan chỉ nói:

– Có một điều rất quan trọng tôi cần phải gặp chị. Khoảng một giờ nữa tôi sẽ đến chỗ chị. - Nói rồi chị đặt máy.

Mấy giây sau, một người khác cũng bị đánh thức bởi tiếng chuông điện thoại. Hẳn lắng nghe thật kỹ rồi mới nói:

- Chúng ta chỉ cần đẩy tiến độ đã định sớm lên vài ngày thôi.

* * *

Connor đứng trước vành móng ngựa và nhìn quanh gian phòng xử án. Mắt gã dừng lại trước tiên ở đoàn hội thẩm. Đó có phải là mười hai người tốt và trung thực không? Không một ai trong số đó liếc mắt về phía gã.

Gã đoán là họ chẳng mất thì giờ để tuyên thệ mấy, và sẽ không có một yêu cầu thay thế người nào.

Tất cả mọi người trong phòng đứng dậy khi một người mặc áo thụng đen bước vào từ cửa bên. Ông ta ngồi xuống chiếc ghế da lớn nhất kê giữa bục chủ tọa, ngay bên dưới bức chân dung Tổng thống Zerimski. Thư ký tòa đứng dậy và đọc lời buộc tội gã trên đất Nga, và dĩ nhiên là hẳn không được phép xin bào chữa. Thư ký tòa ngồi xuống, một người đàn ông trung niên cao lớn và âm ồm ngồi ngay dưới bục hội thẩm đứng lên và phát biểu với chủ tọa phiên tòa.

Suốt phần còn lại của buổi sáng người đại diện cho bên nguyên nắm chặt ve áo và miêu tả những sự kiện dẫn đến việc bắt giữ bị cáo. Ông ta kể lại việc de Villiers đã bám theo Zerimski trong nhiều ngày ra sao trước khi bị bắt tại quảng trường Tự do và người ta đã phát hiện ra trong đồng hồ đặc của bị cáo khẩu súng trường mà gã đã dự định dùng để ám sát Tổng thống yêu quý của chúng ta như thế nào. Người đại diện cho bên nguyên nói:

- Đồ đặc của hẳn còn tố cáo rõ hơn. Trên chiếc vali đựng vũ khí có in rõ mấy chữ đầu tên hẳn.

Quan tòa cho phép đoàn hội thẩm kiểm tra khẩu súng và chiếc vai.

- Tệ hại hơn nữa, người ta tìm thấy một mẫu giấy giấu dưới đáy chiếc túi vải thô của bị cáo khẳng định đã chuyển một triệu đô la Mỹ vào một tài khoản đánh số ở Geneva.

Một lần nữa đoàn hội thẩm lại có dịp xem xét mẫu giấy chứng cứ đó. Kề đại diện cho bên nguyên lại nói tiếp với những lời ca ngợi sự chuyên cần và hùng mạnh của lực lượng cảnh sát St. Petersburg trong việc ngăn chặn hành động ghê tởm này, cũng như chuyên môn rất cao của họ thể hiện trong khi bắt giữ tên tội phạm. Ông ta nói thêm rằng tổ quốc mắc một món nợ lớn đối với Vladimir Bolchenkov, Chỉ huy trưởng Cảnh sát St. Petersburg. Nhiều người trong đoàn hội thẩm gật đầu tán thành.

Người đại diện cho bên nguyên kết thúc bài độc thoại dài lê thê của mình bằng cách thông báo với đoàn hội thẩm rằng bị cáo luôn từ chối trả lời mỗi khi bị hỏi có phải đã được thuê để tiến hành vụ giết người thay mặt Mafya không. Ông ta nói:

– Với sự im lặng của hẳn các vị cần quyết định theo ý muốn của mình. Đối với tôi, với những chứng cứ đó thì chỉ có một phán quyết duy nhất, và một bản án duy nhất mà thôi.

Ông ta mỉm cười nhạt nhẽo với chủ tọa phiên tòa và ngồi xuống.

Connor nhìn quanh phòng để tìm xem người được chỉ định để bào chữa cho mình. Gã tự hỏi luật sư của mình làm thế nào có thể thi hành được nhiệm vụ của mình một khi họ chưa bao giờ gặp nhau.

Chủ tọa phiên tòa gật đầu về phía cuối dãy ghế. Một thanh niên trẻ măng tựa như vừa rời ghế trường luật mới vài ngày đứng dậy. Anh ta không năm ve áo trong lúc nhìn về phía đoàn hội thẩm, không mỉm cười với chủ tọa phiên tòa, thậm chí không quay về phía thẩm phán. Anh ta chỉ nói mỗi một câu:

– Thân chủ của tôi không phản đối điều gì.

Nói rồi anh ta ngồi xuống ngay.

Chủ tọa phiên tòa gật đầu rồi quay sang Chủ tịch đoàn hội thẩm, một người có vẻ mặt đau khổ và có lẽ biết rõ người ta chờ đợi gì ở mình. Chủ tọa đứng dậy:

– Ông Chủ tịch đoàn hội thẩm, sau khi đã lắng nghe các chi tiết chứng cứ trong vụ này, ông có thấy bị cáo có tội không?

– Có tội. - Ông ta nói, không cần bàn bạc hay nói năng gì với bất cứ thành viên khác nào trong đoàn hội thẩm.

Lần đầu tiên chủ tọa phiên tòa nhìn ngó đến Connor:

– Vì đoàn hội thẩm đã có được phán quyết thống nhất, cho nên đã ủy quyền cho tôi tuyên bố bản án này. Và theo luật thì chỉ có một hình phạt duy nhất cho tội ác của bị cáo. - Ông ta dừng lại và nhìn trừng trừng vào mặt Connor, nói - Ta xử anh tội chết bằng cách treo cổ - Rồi ông ta quay sang luật sư của bị cáo - Anh có muốn xin kháng án không?

Câu trả lời bật ra ngay lập tức:

– Không, thưa ngài.

– Việc hành quyết sẽ tiến hành vào hồi tám giờ thứ Sáu tới.

Connor chỉ ngạc nhiên một điều là tại sao bọn họ lại chờ đến tận thứ Sáu mới treo cổ gã.

* * *

Trước khi đi Joan xem đi xem lại bài báo. Ngày tháng trùng khớp với thời gian Connor đi vắng. Đầu tiên là chuyến đi Colombia, sau đó đến chuyến đi St. Petersburg. Ở đó - đúng như câu nói ưa thích của Connor - có quá nhiều trùng hợp ngẫu nhiên.

Ba giờ đêm, Joan cảm thấy kiệt sức. Chị không muốn phải nói cho Maggie biết kết quả việc điều tra của mình.

Và nếu thật sự Connor là người phải hầu tòa ở St. Petersburg thì không được bỏ phí thêm một giây nào nữa, bởi vì tờ báo Thổ Nhĩ Kỳ đó đã ra hai ngày nay rồi.

Joan tắt máy tính, khóa bàn và hy vọng sẽ không nhận thấy hộp thư e-mail hầu như rỗng không. Chị đi xuống cầu thang cũ kỹ để xuống tầng trệt, nhét chìa khóa điện vào cửa kiểm soát, rồi len vào dòng người đi làm ca sáng.

Joan bật đèn rồi lái chiếc xe mới tinh ra khỏi bãi đỗ, qua cổng chính rẽ về hướng đông chạy về phía George Washington Parkway. Mặt đường vẫn còn phủ lớp băng mỏng từ cơn bão tối qua, đội công nhân trên đường cao tốc đang dọn dẹp để chuẩn bị cho giờ cao điểm buổi sáng. Thường thường chị rất thích lái xe trên đường phố Washington vào buổi sớm vắng vẻ, lướt qua những tượng đài kỳ vĩ luôn nhắc nhở về lịch sử dân tộc.

Hồi còn học ở trường St. Paul chị vẫn thường hay ngồi im lặng ở hàng đầu lắng nghe thầy giáo kể những câu chuyện về Washington, Jefferson, Lincoln và Roosevelt. Chính sự ngưỡng mộ đối với các vị anh hùng dân tộc đó đã đốt cháy trong chị ham muốn được làm những công việc phục vụ quần chúng.

Sau khi tốt nghiệp trường Đại học Tổng hợp Minnesota, Joan đã nộp đơn xin vào làm việc cho FBI và CIA. Cả hai cơ quan đều yêu cầu chị đến để phỏng vấn, nhưng sau khi gặp Connor Fitzgerald chị đã hủy cuộc hẹn với FBI. Đó là người đàn ông đã trở về từ một cuộc chiến tranh vô dụng với một tấm huân chương mà anh chẳng bao giờ nhắc đến, và tiếp tục phục vụ đất nước mình không hề cần đến khoa trương thanh thế. Nếu có bao giờ chị bày tỏ những ý nghĩ ấy với Connor thì anh chỉ cười to và bảo là chị quá nhạy cảm. Nhưng Tom Lawrence có lý khi gọi anh là một trong những anh hùng chưa được ca ngợi.

Joan sẽ đề nghị Maggie liên lạc với Nhà Trắng ngay lập tức, bởi vì chính Lawrence là người đã yêu cầu Connor thực hiện nhiệm vụ này kia mà.

Joan đang cố gắng sắp xếp các ý nghĩ theo một trật tự logic thì một chiếc xe tải màu xanh lá cây từ làn bên ngoài vượt qua và bắt đầu tạt vào trong ngay trước mũi xe chị. Chị nháy đèn pha nhưng chiếc xe vẫn không tránh sang bên. Chị nhìn gương sau rồi chạy sang làn đường giữa. Ngay lập tức chiếc xe lại chèn sang đường của chị, buộc chị phải đánh mạnh tay lái sang bên trái.

Trong một tích tắc Joan phải quyết định nên đạp mạnh phanh hoặc tăng tốc vọt lên để vượt qua tên lái xe điên khùng này. Một lần nữa chị lại nhìn vào gương sau nhưng lần này kinh hoàng nhận thấy một chiếc xe Mercedes

lớn màu đen đang chạy rất nhanh tới. Chị đạp ga hết mức, chiếc Passat nhỏ đáp ứng ngay lập tức, nhưng chiếc xe tải chở cát cũng tăng tốc, và chị không thể đạt nổi tốc độ để có thể vượt xa được nó.

Joan không còn cách nào khác là tiếp tục lái sang bên trái, hầu như vào đến vạch phân cách. Chị nhìn gương sau và thấy chiếc Mercedes cũng đuổi theo, lúc này đã gần như sắp đâm vào thanh chắn phía sau của xe chị. Chị cảm thấy tim đập rất mạnh. Phải chăng chiếc xe tải và chiếc Mercedes đang phối hợp với nhau? Chị chạy chậm lại một chút nhưng chiếc Mercedes chỉ càng sát đến mỗi lúc một gần thanh chắn phía sau của chị hơn. Joan lại đạp ga, xe chị vọt lên. Mồ hôi chảy ướt trán, chảy cả vào mắt, chị đã tiến lên được ngang hàng với chiếc xe chở cát, nhưng dù chân đã đạp ga hết mức chị vẫn không thể nào vượt qua nó. Chị nhìn thẳng vào cabin và cố gắng thu hút sự chú ý của tên lái xe nhưng hấn phớt lờ cái vẫy tay của chị và vẫn tiến đến sát sát vào bên trái buộc chị phải chạy chậm lại và rút lại đằng sau. Joan lại nhìn vào gương sau: chiếc Mercedes vẫn còn đó, có chăng là gần sát thanh chắn phía sau của xe chị hơn chút nữa.

Trong khi chị nhìn thẳng về phía trước thì nắp sau thùng chiếc xe chở cát nhấc lên, hấn bắt đầu đổ cát xuống đường. Joan đạp phanh nhưng xe chị đã bị mất lái, nó trượt qua vạch phân cách, trượt qua thảm cỏ về phía bờ sông. Nó lia xuống nước như một viên đá dẹt, sau khi bồng bênh một giây rồi biến mất. Tất cả những gì còn lại chỉ là một vết trượt dài trên bờ sông và vài cái bong bóng nổi lên trên mặt nước. Chiếc xe chở cát trở lại làn đường giữa và tiếp tục chạy về phía Washington. Một phút sau chiếc Mercedes nháy pha rồi tăng tốc chạy đi.

Hai chiếc xe con đang chạy về hướng sân bay Dulles dừng lại bên lề đường. Một trong hai người lái xe nhảy ra và chạy về phía bờ sông, hy vọng có thể giúp gì được, nhưng khi anh ta đến được bờ sông thì không còn thấy bóng dáng chiếc xe đâu nữa. Chỉ còn lại vết trượt dài trên bờ sông tuyết phủ và mấy cái bong bóng sủi lên trên mặt nước. Người lái xe nguệch ngoạc ghi lại số chiếc xe tải.

Anh ta đưa mẫu giấy cho viên cảnh sát đầu tiên tới chỗ xảy ra sự việc. Viên cảnh sát đánh dòng chữ số lên máy tính. Mấy giây sau anh ta ngẩng lên, nhăn mặt:

– Ông có chắc là đã ghi lại đúng số chiếc xe ấy không? Phòng quản lý Giao thông Washington không hề có hồ sơ nào về một chiếc xe tải có số đăng ký như vậy cả.

* * *

Khi Connor bị đẩy vào sau xe, gã thấy Chỉ huy trưởng Cảnh sát đang chờ sẵn mình. Trong khi người lái xe bắt đầu lái xe trở lại Crucifix, Connor không thể không hỏi Bolchenkov một câu:

– Tôi rất muốn biết tại sao họ lại phải chờ đến tận thứ Sáu mới treo cổ tôi?

Chỉ huy trưởng đáp:

– Một chút may mắn đấy, thật sự là như vậy. Hình như Tổng thống yêu dấu của chúng ta khăng khăng muốn chứng kiến cuộc hành hình. - Bolchenkov hít một hơi thuốc - Và phải đến sáng thứ Sáu ông ta mới có mười lăm phút trống.

Connor mỉm cười nhăn nhúm.

Chỉ huy trưởng nói tiếp:

– Ông Fitzgerald, tôi rất hài lòng là cuối cùng cũng làm cho ông mở miệng được. Bởi vì tôi nghĩ là đã đến lúc nói cho ông biết vẫn còn một phương án thứ hai để lựa chọn.

Chương 21

Có lần Mark Twain nói về một người bạn thế này: “Nếu như anh ta không đến đúng giờ thì người ta có thể biết là anh ấy đã chết”.

Bốn giờ, rồi thời gian tiếp tục trôi qua, Maggie nhìn đồng hồ đếm từng phút. Nhưng đến bốn rưỡi thì nàng bắt đầu tự hỏi không hiểu có phải vì ngái ngủ nên nàng hiểu lầm những gì Joan đã nói không.

Năm giờ, Maggie quyết định gọi đến nhà Joan. Không có tiếng trả lời, chuông vẫn đổ dài đều đều. Sau đó nàng thử gọi điện thoại trong xe Joan, nhưng lần này nàng chỉ nghe thấy tổng đài trả lời: “Số điện thoại này đang tạm thời không bắt được. Xin gọi lại sau.”

Maggie bắt đầu đi đi lại lại trong bếp, cảm thấy chắc chắn là Joan phải có một tin tức gì đó về Connor. Và tin đó phải rất quan trọng, nếu không thì tại sao chị ấy lại đánh thức nàng dậy vào lúc hai giờ đêm? Connor gọi điện cho chị ấy ư? Hay chị ấy biết Connor đang ở đâu? Liệu chị ấy có thể nói với nàng là bao giờ anh sẽ về không?

Đến sáu giờ, Maggie quyết định là mọi chuyện đã trở nên khẩn cấp. Chị bật tivi để xem chính xác giờ. Khuôn mặt Charlie Gibson hiện ra trên màn hình.

Sau đây chúng ta sẽ bàn về việc trang trí cho ngày lễ Giáng Sinh, một việc mà ngay cả trẻ con cũng có thể giúp một tay. Nhưng trước hết, mời các bạn gặp Kevin Newman để biết những tin tức sáng nay.

Maggie đi đi lại lại quanh bếp trong khi nghe phát thanh viên dự đoán về Chương trình Cắt giảm vũ khí nguyên tử, sinh học, hóa học và xuyên lục địa

của Tổng thống hầu như sẽ không được Thượng viện bỏ phiếu thông qua, bởi vì giờ đây Zerimski đã trúng cử Tổng thống ở Nga.

Nàng đang tự hỏi không biết mình có nên phá vỡ quy ước và thử gọi cho Joan ở Langley xem sao thì một dòng chữ hiện ra bên dưới khuôn mặt của Kenvin Newman:

Trên đường đi George Washington Parkway đã xảy ra một vụ tai nạn giữa một chiếc xe tải chở cát và một chiếc Volkswagen, người ta cho là người lái chiếc xe con đã chết đuối. Các chi tiết sẽ được nói kỹ ở bản tin New York vào lúc 6:30.

Maggie cố nuốt một bát bánh ngô trong khi phần điểm tin buổi sáng vẫn tiếp tục. Andy Lloyd xuất hiện trên màn hình, thông báo rằng Tổng thống Zerimski dự định sang thăm chính thức Washington vào khoảng trước lễ Giáng Sinh. *Tổng thống rất hoan nghênh tin này - phát thanh viên nói - và hy vọng rằng đó sẽ là một cách để thuyết phục những người lãnh đạo ở Thượng viện tin rằng Tổng thống Nga mong muốn tiếp tục giữ mối quan hệ thân thiện với Mỹ. Tuy nhiên các nhà lãnh đạo lớn ở Thượng viện nói là họ muốn chờ xem Zerimski phát biểu thế nào...*

Maggie nghe có tiếng vật gì đó rơi trên thảm, nàng đi ra cửa trước và nhặt bảy chiếc phong bì nằm trên sàn và vừa đi vào bếp vừa lật xem qua. Bốn cái gửi cho Connor, thường thì khi Connor đi vắng nàng không bao giờ mở xem trước. Một cái là hóa đơn của hãng Pepco, một cái nữa đóng dấu bưu điện Chicago, trong chữ “Maggie” chữ “e” chỉ là một cái góc nên nàng biết đó hẳn là thiệp chúc mừng năm mới thường lệ của Declan O’Casey. Trên chiếc phong bì cuối cùng là nét chữ của con gái chị.

Maggie gạt các phong bì khác sang bên và xé phong bì thư của con gái.

Mẹ yêu quý!

Con chỉ viết vài chữ để khẳng định với mẹ là thứ Sáu này Stuart sẽ đến, chúng con định sẽ lái xe đi San Francisco vài ngày trước khi bay đến Washington vào ngày mười lăm.

Maggie mỉm cười.

Cả hai chúng con đều mong được về nghỉ Giáng Sinh với mẹ và bố. Bố không gọi điện cho con, vì thế con nghĩ là bố vẫn chưa về.

Maggie nhăn mặt.

Con có nhận được thư của Joan, có vẻ như cô ấy không thích công việc mới. Con đoán là cũng giống mẹ con mình, cô ấy nhớ bố. Cô ấy nói là cô ấy mới mua một chiếc Volkswagen mới rất điệu...

Đọc câu này đến lần thứ hai Maggie mới bắt đầu run bần bật.

– Lạy Chúa tôi, ôi, không! - Chị nói thành tiếng.

Chị nhìn đồng hồ, 6.20. Trên tivi Lisa McRee đang giơ cao một chuỗi xích làm bằng giấy cắt thành hình các quả khác nhau. Cô nói vẻ rất rạng rỡ: “Đây là một trong các trang trí cho ngày hội Giáng sinh mà trẻ em có thể giúp chúng ta một tay. Bây giờ chúng ta chuyển sang chủ đề Cây thông Giáng Sinh.” Maggie bật sang kênh 5. Một phát thanh viên khác đang dự đoán liệu kế hoạch đi thăm Washington của Zerimski có ảnh hưởng đến các nhân vật lãnh đạo ở Thượng viện trong cuộc bỏ phiếu cuối cùng của họ đối với Chương trình Cắt giảm vũ khí không?

Maggie giục:

– Nhanh lên, nhanh lên chứ.

Cuối cùng người phát thanh viên nói:

Và bây giờ chúng tôi sẽ đưa thêm một số thông tin về vụ tai nạn trên đường đi George Washington Parkway. Xin chuyển cho Liz Fullerton. Phóng viên tại hiện trường.

– Cảm ơn chị Julie. Tôi đang đứng trên đường đi George Washington Parkway, nơi đã xảy ra vụ tai nạn giao thông vào khoảng ba giờ mười lăm sáng sớm hôm nay. Cách đây mấy phút tôi đã phỏng vấn người trực tiếp chứng kiến vụ tai nạn.

Ông kính chiếu vào một người rõ ràng không nghĩ là sẽ xuất hiện trên truyền hình sáng hôm nay. Anh ta nói với phóng viên:

– Tôi đang chạy về phía Washington thì thấy chiếc xe tải chở cát này trút hàng xuống đường cao tốc khiến cho chiếc xe con chạy sau lạng đi và mất lái. Chiếc xe trượt ngang qua đường, lao xuống bờ sông và rơi xuống nước sông Potomac.

Ông kính lia một góc rộng sang bờ sông, chiếu vào một nhóm thợ lặn của cảnh sát rồi quay lại khuôn mặt của phóng viên, cô ta nói tiếp:

– Không ai biết rõ chuyện gì đã xảy ra, chỉ có thể đoán rằng có lẽ người lái chiếc xe chở cát vì ngồi cao trên cabin nên vẫn tiếp tục chạy đi mà không biết có tai nạn xảy ra.

Maggie kêu lên:

– Không, không, cầu cho không phải là chị ấy.

– Các bạn có thể nhìn thấy phía sau lưng tôi nhóm thợ lặn của cảnh sát đã xác định được vị trí chiếc xe. Rõ ràng đó là một chiếc Volkswagen. Người ta hy vọng khoảng độ một giờ nữa là có thể đưa được chiếc xe lên khỏi mặt nước. Chưa xác định được người lái xe là ai

– Không, không, không... - Maggie rên rỉ - Cầu Chúa cho đó không phải là Joan.

– Cảnh sát hiện đang yêu cầu người lái một chiếc Mercedes màu đen, có thể là người chứng kiến tai nạn, đến và giúp đỡ cảnh sát trả lời một số câu hỏi. Chúng tôi hy vọng trong vài giờ tới sẽ đem lại cho các bạn một số thông tin mới, vì thế cho đến lúc đó...

Maggie chạy ra hành lang, vớ lấy áo khoác và chạy bổ ra cửa trước. Nàng nhảy vào xe và nhẹ người khi thấy chiếc Toyota cũ kỹ khởi động hầu như ngay lập tức. Nàng đánh xe ra tới Avon Place rồi tăng ga chạy theo phố Hai mươi chín, rẽ sang hướng đông để chạy về phía Parkway.

Nếu Maggie nhìn vào gương hậu thì nàng sẽ thấy một chiếc Ford nhỏ màu xanh lơ chậm chạp lượn vòng rồi đuổi theo xe chị. Người hành khách ngồi ở ghế trước đang quay điện thoại gọi đến một số máy không đăng ký.

* * *

– Ông Jackson, thật tốt là ông đã trở lại và gặp tôi một lần nữa.

Jackson thấy buồn cười vì vẻ nhã nhặn của Nicolai Romanov, nhất là vì ông ta cứ làm như gã còn được phép lựa chọn không bằng.

Cuộc gặp gỡ thứ nhất là do Jackson yêu cầu và rõ ràng là nó đã không phí thì giờ bởi vì Sergei vẫn chạy lung tung được trên cả hai chân. Các cuộc gặp tiếp theo là do Romanov gọi để thông báo cho Jackson các chi tiết mới nhất của kế hoạch.

Sa hoàng ngồi xuống chiếc ghế có tay vịn, Jackson để ý thấy cốc chất lỏng không màu mọi khi vẫn để trên chiếc bàn bên cạnh. Gã đã nhớ phản ứng của ông trùm khi gã đặt ra một câu hỏi, vì thế gã chờ cho ông ta nói trước.

– Ông Jackson, chắc ông sẽ hài lòng khi biết rằng cho đến lúc này, ngoài một vấn đề duy nhất cần phải giải quyết thì mọi việc đã được bố trí chu đáo để bạn ông vượt ngục. Bây giờ chúng ta chỉ còn cần ông Fitzgerald đồng ý với các điều kiện của chúng ta. Nếu như ông ta cảm thấy không thể chấp nhận được thì tôi không thể làm gì để ngăn cản việc ông ta sẽ bị treo cổ vào tám giờ sáng mai. - Romanov nói một cách vô cảm - Bây giờ tôi xin phép nói lại toàn bộ kế hoạch mà chúng tôi đã chuẩn bị, nếu ông ta quyết định là sẽ đi tiếp. Tôi tin rằng vốn là một Phó giám đốc của CIA cho nên con mắt đánh giá của ông sẽ rất có ích.

Ông trùm bấm một cái nút trên tay ghế, cánh cửa cuối phòng ngay lập tức mở ra. Alexei Romanov bước vào.

Sa hoàng nói:

– Tôi tin là ông đã biết con trai tôi.

Jackson liếc nhìn về phía người luôn đi kèm mình trong những chuyến đi trước nhưng rất hiếm khi cất lời. Gã gật đầu.

Alexei Romanov bước tới kéo tấm thảm Thổ Nhĩ Kỳ thế kỷ thứ 14 miêu tả trận chiến đấu ở Flander sang bên.

Phía sau tấm thảm là một chiếc tivi lớn. Màn hình dẹt của chiếc tivi trông thật tương phản với các đồ trần thiết tuyệt đẹp xung quanh, nhưng người chủ của nó và người sử dụng nó trông còn trái ngược hơn. Jackson nghĩ hình ảnh đầu tiên hiện lên trên màn hình là chiếu cảnh bên ngoài của nhà tù Crucifix.

Alexei Romanov chỉ vào cổng vào:

– Zerimski dự định sẽ có mặt ở nhà tù vào lúc bảy giờ bốn lăm. Ông ta sẽ ngồi trong chiếc xe thứ ba trong đoàn xe bảy chiếc và sẽ đi vào bằng cái cổng ngách kia. - Gã dịch chuyển ngón tay trên màn hình - Tổng thống sẽ gặp Vladimir Bolchenkov và được ông này đưa đến sân chính của nhà tù, nơi sẽ diễn ra cuộc hành hình. Đến bảy giờ năm hai phút.

Romanov con tiếp tục cho Jackson biết kế hoạch chi tiết đến từng phút và đi sâu vào các chi tiết hơn khi nói đến việc làm thế nào để giải thoát cho Connor. Jackson nhận thấy anh ta dường như không hề nhắc nhở đến một vấn đề còn để ngỏ, rõ ràng là rất tin rằng cha mình sẽ tìm ra được một giải pháp trước sáng mai. Sau khi nói xong, Alexei tắt tivi, kéo lại tấm thảm về chỗ cũ và quay lưng hơi cúi đầu về phía cha. Sau đó anh ta rời khỏi phòng, không nói thêm lời nào.

Sau khi cửa đã khép lại, ông trầm hỏi:

– Ông có nhận xét gì không?

Jackson nói:

– Một hai ý kiến thôi. Trước hết cho phép tôi được nói rằng kế hoạch rất hay và tin rằng nó có nhiều khả năng thành công. Rõ ràng là ngài đã tính đến mọi khả năng có thể xảy ra, nghĩa là với giả thuyết Connor đồng ý với các điều kiện đưa ra. Và về vấn đề đó thì tôi xin nhắc lại là tôi không có quyền phát biểu thay cho anh ta.

Romanov gật đầu.

– Nhưng ngài vẫn phải giải quyết một vấn đề nữa.

Ông trầm hỏi:

– Vậy ông có giải pháp gì không?

Jackson đáp:

– Có, tôi đã có giải pháp.

* * *

Bolchenkov mất gần một giờ để đọc kế hoạch của Romanov, sau đó để cho Connor cân nhắc. Ông ta không cần nhắc để gã nhớ rằng gã không có nhiều thời gian để mà suy nghĩ: bốn mươi lăm phút nữa Zerimski sẽ đến Crucifix.

Connor nằm trên giường. Các điều kiện họ đưa ra vô cùng rõ ràng và dứt khoát. Nhưng ngay cả khi gã đồng ý chấp nhận những điều kiện đó và thực hiện thành công việc trốn thoát thì gã cũng cảm thấy không hoàn toàn tự tin để thực hiện những cam kết về phía mình - nếu gã không thành công thì bọn họ sẽ giết gã - trừ việc Bolchenkov hứa rằng việc đó sẽ không nhanh chóng và nhẹ nhàng như bị treo cổ. Ông ta cũng nói rõ từng tiếng - đề phòng trường hợp Connor còn chút nghi ngờ nào - rằng mọi hợp đồng thỏa thuận với Mafya Nga không được tôn trọng thì trách nhiệm sẽ tự động chuyển sang người có quan hệ gần gũi nhất với kẻ vi phạm.

Connor không hề tìm thấy một nét chế nhạo nào trên khuôn mặt Chỉ huy trưởng, khi ông ta lấy ra mấy bức ảnh trong ví và đưa cho gã. “Hai người đàn bà đẹp.” Bolchenkov đã nói, “Chắc ông phải rất tự hào về họ. Thật bi thảm nếu như phải rút ngắn cuộc đời của họ mà họ chẳng hề biết lý do vì sao.”

Mười lăm phút sau cửa xà lim lại bật mở, Bolchenkov trở lại và dập tắt điếu thuốc đang vắt vẻo trên môi. Lần này ông ta không ngồi. Connor tiếp tục nhìn lên trần nhà tựa như không hề có ông ta ở đó.

Chỉ huy trưởng châm lại điếu thuốc nói:

– Tôi thấy là cái đề nghị nho nhỏ đó của chúng tôi khiến cho ông cảm thấy tiến thoái lưỡng nan. Ngay cả sau khi chúng ta đã khá thân tình tôi cũng không thấy ngạc nhiên lắm về điều đó. Nhưng có lẽ sau khi nghe tin tức cuối cùng dành cho ông, hy vọng là ông sẽ đổi ý.

Connor vẫn tiếp tục nhìn lên trần nhà.

– Thư ký cũ của ông, Joan Bennett đã không may gặp một tai nạn xe hơi. Cô ta đang trên đường từ Langley đến thăm vợ ông.

Connor quăng hai chân xuống khỏi giường, ngồi thẳng dậy và nhìn chăm chăm vào Bolchenkov.

– Nếu Joan đã chết thì làm sao các ông biết được rằng cô ấy đang trên đường đến gặp vợ tôi?

Chỉ huy trưởng nói:

– CIA không phải là người duy nhất ghi âm điện thoại của vợ ông.

Ông ta hít một hơi cuối cùng điều thuốc lá, rồi để mặc cho mẫu thuốc rời khỏi môi và rơi xuống sàn nhà.

– Chúng tôi đoán là bằng cách nào đó thư ký cũ của ông đã phát hiện được ai là kẻ đã bị bắt giữ trên quảng trường Tự do. Và nếu như vợ ông cũng đầy tự hào và có một cái đầu mạnh mẽ như nét mặt của bà nhà cho thấy thì tôi cho rằng chẳng bao lâu vợ ông cũng đi đến một kết luận tương tự. Trong trường hợp đó tôi e là bà Fitzgerald cũng sẽ phải chịu chung số phận với cô thư ký cũ của ông.

Connor nói:

– Nếu như tôi chấp nhận các điều kiện của Romanov thì tôi cũng yêu cầu có một điều khoản riêng của mình.

Bolchenkov thích thú lắng nghe.

* * *

– Ngài Gutenberg có phải không ạ?

– Tôi đây.

– Tôi là Maggie Fitzgerald. Tôi là vợ của Connor Fitzgerald, người hiện nay đang ở nước ngoài để thực hiện một nhiệm vụ của các ngài.

Gutenberg nói:

- Tôi chưa nhớ ra cái tên đó.
- Ngài đã có mặt ở bữa tiệc chia tay anh ấy ở nhà tôi, chỉ mới cách đây hai tuần thôi.

Gutenberg lạnh lùng nói:

- Tôi nghĩ là bà đã lầm tôi với ai đó.
- Ngài Gutenberg, tôi không hề lầm ngài với bất cứ ai cả. Thực tế, vào lúc tám giờ hai mươi bảy phút ngày mồng hai tháng Mười một ngài đã gọi điện thoại từ nhà tôi đi đến văn phòng ngài.
- Bà Fitzgerald, tôi không hề gọi cú điện thoại nào như vậy cả, và tôi có thể cam đoan là chồng bà không hề làm việc dưới quyền tôi.
- Ngài Gutenberg, vậy hãy nói cho tôi biết Joan Bennett có bao giờ làm việc cho Cục không? Hay là chị ấy cũng bị xóa khỏi bộ nhớ của ông một cách thật đúng lúc rồi?
- Bà Fitzgerald, bà đề nghị điều gì?
- À, cuối cùng tôi cũng làm cho ông chú ý được rồi đấy. Cho phép tôi sửa chữa bộ nhớ của ông hiện đang tạm thời bị mất một ít. Joan Bennett là thư ký của chồng tôi gần hai mươi năm nay, và tôi cảm thấy ngài khó mà chối bỏ được việc ngài biết là chị ấy đang trên đường từ Langley đến thăm tôi thì lại gặp cái chết.
- Tôi rất buồn khi đọc được tin về tai nạn giao thông mà cô Bennett gặp phải, nhưng tôi không hiểu điều đó có liên quan gì đến tôi.
- Hiện nay báo chí thấy rất bí ẩn trong việc thực ra chuyện gì đã xảy ra trên đường George Washington Parkway sáng hôm qua, nhưng có lẽ họ sẽ tiến được đến gần sự thật hơn một chút nếu biết rằng Joan Bennett đã từng làm việc với một người đã biến mất tăm khỏi mặt đất trong khi thi hành một nhiệm vụ đặc biệt cho các người. Từ trước đến nay tôi vẫn luôn biết rằng các phóng viên bao giờ cũng đánh giá những câu chuyện có liên quan đến một người được thưởng Huân chương Danh dự sẽ rất thú vị đối với các độc giả.

– Bà Fitzgerald, không thể bắt tôi phải nhớ được hết tên từng người trong số mười bảy ngàn người làm việc cho CIA, và tôi không hề nhớ ra là có gặp cô Bennett bao giờ chưa, chứ đừng nói đến chồng bà.

– Ngài Gutenberg, vậy là tôi đành phải đẩy nhẹ cái trí nhớ tồi tệ của ngài thêm một lần nữa. Có điều là cái bữa tiệc mà ngài không đến dự và không từ đó gọi điện thoại về Cơ quan ấy mà, may mà - hay không may cũng được - đã được con gái tôi quay video lại. Nó hy vọng sẽ làm bố nó ngạc nhiên bằng cách tặng cho bố nó bằng video quà Giáng sinh. Tôi đã xem qua cuộn băng ấy, ngài Gutenberg ạ, và mặc dù ngài chỉ đóng một vai rất phụ nhưng tôi có thể cam đoan là ngài đã ngồi nói chuyện với Joan Bennett ở đó và ai cũng có thể nhìn thấy rõ. Cuộc nói chuyện này cũng đã được ghi âm lại, và tôi cảm thấy hãng truyền hình sẽ đánh giá cao sự đóng góp của ngài vào cho chương trình Tin tức buổi tối.

Lần này phải một lúc lâu Gutenberg mới trả lời. Cuối cùng hẳn ta nói:

– Bà Fitzgerald, có lẽ chúng ta nên gặp nhau cũng là một ý kiến hay.

– Ngài Gutenberg, tôi thấy việc đó cũng chẳng để làm gì. Tôi biết rõ tôi phải yêu cầu ngài điều gì.

– Vậy đó là gì, bà Fitzgerald?

– Tôi muốn biết lúc này chồng tôi đang ở đâu, và bao giờ anh ấy sẽ trở về. Để trả lại hai mẫu thông tin đó tôi sẽ đưa cho ngài cuộn băng.

– Tôi cần một chút thời gian.

Maggie nói:

– Dĩ nhiên là ngài cần có thời gian. Vậy hãy nói là sau bốn mươi tám giờ nữa nhé. Và ngài Gutenberg này, chớ phí thời gian lục lọi nhà tôi để tìm kiếm cuộn băng. Nó đã được giấu ở một nơi mà ngay cả cái đầu óc quý quyet của ngài cũng chẳng thể nghĩ ra được.

– Nhưng... - Gutenberg toan nói.

– Tôi cũng cần phải nói thêm là nếu ngài quyết định loại bỏ tôi như đối với Joan Bennett, thì tôi cũng đã dặn các luật sư là nếu tôi chết trong một hoàn cảnh đáng ngờ thì họ sẽ gửi ngay bản sao cuộn băng đó cho hai hãng

truyền hình lớn nhất, *Fox* và *CNN*. Mặt khác, nếu như tôi chỉ mất tích thì sau bảy ngày cuộn băng sẽ được công bố. Tạm biệt, ngài Gutenberg.

Maggie đặt điện thoại xuống và đổ vật xuống giường, mồ hôi vã ra như tắm.

* * *

Gutenberg lao bản qua chiếc cửa nối thông phòng hăn với phòng của Giám đốc.

Helen Dexter ngược lên, không giấu nổi ngạc nhiên khi thấy Phó Giám đốc của mình bước vào phòng mà không buồn gõ cửa.

Hăn chỉ nói ngắn gọn:

– Chúng ta gặp một khó khăn.

Chương 22

Người tử tù không ăn sáng.

Thường nhân viên nhà bếp bao giờ cũng cố lấy một mẩu bánh mì từ bữa ăn cuối cùng của một người tù, nhưng lần này không được. Gã chỉ nhìn vào những thứ người ta đưa đến một lần rồi nhét cái đĩa thiếc xuống dưới giường.

Mấy phút sau, một cha cố đạo chính thống Nga bước vào xà lim. Ông nói rằng mặc dù không cùng giáo phái với tù nhân nhưng ông rất vui lòng nếu được tiến hành những nghi lễ cuối cùng cho gã.

Miếng bánh thánh là thứ thực phẩm duy nhất gã ăn trong ngày hôm đó. Sau khi vị cha cố thực hiện mấy nghi thức nhỏ, họ bèn cùng nhau quỳ trên nền đá lạnh lẽo.

Cuối buổi cầu nguyện ngắn, vị linh mục ban phép cho gã rồi để gã lại cô đơn một mình.

Gã nằm trên giường, mắt nhìn thẳng lên trần nhà và không hề hối hận quyết định của mình lấy một giây. Sau khi nghe gã giải thích các lý do của mình Bolchenkov đã chấp nhận mà không hề nói câu nào, thậm chí lại còn gật đầu về thông hiểu trước khi rời xà lim. Đó là cử chỉ duy nhất của Chỉ huy trưởng Cảnh sát để thừa nhận rằng ông ta ngưỡng mộ ý chí dũng cảm của một con người.

Trước đây gã đã từng đối mặt với cái chết một lần. Hồi đó gã cũng không hề bị kinh hoàng lấy một giây. Nhưng hồi đó gã nghĩ đến vợ và đứa con mà gã chưa hề được nhìn thấy mặt. Nhưng lần này gã chỉ nghĩ đến cha mẹ gã đã

chết cách nhau vài ngày. Gã thấy mừng vì cả hai người đã đi xuống mộ với những ký ức đẹp đẽ về gã.

Đối với họ, việc gã từ Việt Nam trở về là một chiến thắng, và họ vui mừng khi gã nói rằng có ý định tiếp tục phục vụ tổ quốc. Thậm chí gã cũng có thể trở thành Giám đốc nếu như Tổng thống không vì một sự phiến hà mà quyết định bổ nhiệm một người đàn bà với hy vọng điều đó sẽ giúp cho ông ta phất cao lá cờ vận động bầu cử nhưng nó đã chẳng giúp gì cho ông ta.

Mặc dầu chính Gutenberg là người đã thọc lưỡi dao vào giữa hai bả vai gã, nhưng chẳng nghi ngờ gì về việc ai là kẻ đưa con dao cho hắn. Bà ta hẳn thích chơi trò Phu nhân Macbett. Gã sẽ đi xuống mồ, biết rằng sẽ có một vài đồng bào biết đến sự hy sinh của mình. Với gã, điều đó chỉ khiến cho mọi việc trở công hơn một chút.

Chẳng có nghi lễ vĩnh biệt. Không có chiếc quan tài nào được phủ lá cờ Mỹ dành cho gã. Không có bạn bè và những người thân thích đứng quanh mộ để nghe cha cố xưng tụng những đức tính tốt đẹp và hành động cao cả để phục vụ quần chúng trong sự nghiệp của gã. Không có các lính thủy tự hào giương cao súng lên trời. Không có hai mươi một phát đại bác bắn chào. Không có lá cờ nào được gấp lại và được đại diện của Tổng thống trao lại cho người thân của gã.

Không. Gã đã quyết định sẽ chỉ làm một anh hùng không được ca ngợi nữa của Tom Lawrence mà thôi.

Với gã, tất cả những gì trước mắt còn lại chỉ là bị treo cổ lủng lẳng trên một đất nước xa lạ - một cái đầu cạo trọc, một hàng số trên cổ tay, và một nắm mộ không có gì làm dấu.

Tại sao gã lại có một quyết định khiến Chỉ huy trưởng vốn không hề có tình cảm lại cảm động sâu sắc đến thế?

Có lẽ gã nên đối mặt với tiểu đội hành hình cách đây hai mươi tám năm và ở một nơi rất xa nơi này mới phải. Nhưng gã đã sống. Lần này sẽ chẳng có ai cứu được gã vào phút chót nữa. Và cũng đã quá muộn để gã có thể đổi ý.

* * *

Tổng thống Nga tỉnh dậy với một tâm trạng tồi tệ.

Người đầu tiên bị ông ta trút sự bức bối lên đầu là đầu bếp. Ông ta gạt bữa điểm tâm xuống đất và hét lên:

– Đây là lòng mến khách dành cho tôi mỗi khi tôi đến Leningrad^[17] à?

Ông ta ào ra khỏi phòng như một cơn bão. Trong phòng làm việc của ông ta, một nhân viên đã đặt lên bàn những tài liệu cần phải ký, đó là những văn bản mở rộng quyền lực của cảnh sát. Điều này cũng chẳng hề thay đổi được tâm trạng đen tối của Zerimski chút nào. Ông ta biết như vậy cũng chỉ bắt thêm được mấy thằng móc túi và trấn lột tiền trên phố mà thôi. Nhưng cái mà ông ta muốn được nhìn thấy trên đĩa là cái đầu của Sa hoàng kia. Nếu như Bộ trưởng Bộ Nội vụ tiếp tục để hãn tự do thì có lẽ sẽ phải nghĩ đến chuyện thay thế ông ta.

Có tiếng một nhân viên nói:

– Thưa Tổng thống, xe của ngài đang chờ ạ.

Zerimski mỉm cười trước ý nghĩ điều hiển nhiên sẽ là cái đáng chú ý nhất trong ngày hôm nay của ông ta. Ông ta đã trông ngóng một buổi sáng ở Crucifix trong khi những người khác lại đoán về một buổi tối ở Kirov.

Ông ta ra khỏi văn phòng, đi dọc hành lang lát đá cẩm thạch của tòa nhà mới được trưng dụng và đi về phía cửa, mấy người tùy tùng nhanh nhẹn đi trước. Ông ta dừng lại một lúc ở bậc thềm trên cùng để nhìn xuống đoàn xe hào nhoáng. Ông ta đã yêu cầu phải có một chiếc Limousine sang trọng hơn bất cứ Tổng thống nào trước đó.

Ông ta chui vào chiếc xe thứ ba và nhìn đồng hồ: Bảy giờ bốn ba phút. Một giờ trước cảnh sát đã dọn quang các phố để cho đoàn xe của Tổng thống có thể đi qua mà không vướng phải bất cứ một chiếc xe nào khác. “Việc ngưng mọi hoạt động giao thông sẽ khiến mọi người dân thành phố biết rằng Tổng thống hiện đang ở đây.” Ông ta đã giải thích cho Tham mưu trưởng như vậy.

Với quãng đường thường ngày người ta phải đi hết khoảng hai mươi phút thì cảnh sát giao thông ước tính đoàn xe chỉ mất không hết bảy phút. Trong khi phóng qua tất cả các cột đèn chỉ huy giao thông bất cứ là đang sáng màu gì và lướt qua sông, Zerimski không hề nhìn về phía Hermitage lấy một lần. Sang đến bên kia bờ sông Neva người lái chiếc xe đi đầu tăng tốc lên tới một trăm kilômét một giờ để đảm bảo cho Tổng thống đến đúng giờ trong chuyến công du đầu tiên của sáng hôm ấy.

* * *

Đang nằm trên giường, người tù nghe rõ tiếng những người gác đi dọc hành lang lát đá tảng để đi tới chỗ mình, càng đến gần hơn, tiếng bước chân của họ lớn dần lên. Gã tự hỏi không biết họ có bao nhiêu người. Họ dừng lại trước xà lim của gã. Có tiếng chìa khóa quay trong ổ, rồi cửa bật mở. Khi chỉ còn lại rất ít thời gian sống trên đời, người ta sẽ chú ý đến tất cả mọi chi tiết.

Bolchenkov dẫn họ vào. Gã thấy ngạc nhiên vì ông ta quay lại nhanh như vậy. Ông ta châm một điếu thuốc, hít một hơi rồi đưa cho gã. Gã lắc đầu. Chỉ huy trưởng nhún vai, vứt điếu thuốc xuống nền nhà bằng đá lấy chân đi lên rồi quay đi để đón Tổng thống.

Người thứ hai bước vào xà lim là cha cố. Ông ta mang theo một cuốn thánh kinh rất to và nhẹ nhàng ngân nga những lời chẳng có ý nghĩa gì đối với người tù. Sau đó là ba người khác bước vào, gã nhận ra bọn họ ngay lập tức.

Họ nhìn trừng trừng vào gã, hầu như muốn rằng gã sẽ chống lại, nhưng họ thất vọng thấy gã thản nhiên đưa hai tay ra sau và đợi. Họ sập còng lại và đẩy gã khỏi xà lim để ra hành lang. Đi đến tận cuối hành lang dài dằng dặc và xám xịt gã mới lơ mơ nhìn thấy ánh sáng trời.

* * *

Tổng thống bước ra khỏi chiếc Limousine và được Chỉ huy trưởng đón chào. Bolchenkov đưa Zerimski tới sân chính nơi sẽ diễn ra cuộc xử tử. Không ai dám đề nghị Tổng thống cởi chiếc áo lông thú dày cộp trong buổi sáng giá buốt này. Trong khi họ đi tới, đám đông nhỏ đang đứng túm tụm cạnh tường bắt đầu vỗ tay. Chỉ huy trưởng nhận thấy mặt Zerimski hơi thoáng nhản: Tổng thống vẫn nghĩ là sẽ có rất đông người dân đến chứng kiến người đã được cử đến giết mình.

Bolchenkov đã đoán trước rằng điều này có thể sẽ thành vấn đề, nên ông ta ghé sát vào tai Tổng thống thì thầm:

– Tôi đã ra lệnh chỉ cho những người trung kiên nhất của chúng ta đến dự.

Zerimski gật đầu. Bolchenkov không bổ sung cho ông ta biết là mình đã phải rất khó khăn mới lôi được số người ít ỏi kia đến Crucifix vào sáng hôm nay.

Chỉ huy trưởng dừng lại trước chiếc ghế thời thế kỷ thứ mười tám mà Nữ hoàng Catherine đã mua của Thủ tướng Anh Robert Walpole hồi năm 1779 mà hôm qua người ta được lệnh đem từ Hermitage về. Tổng thống ngồi xuống chiếc ghế kê đối diện với giá treo cổ vừa mới được dựng xong.

Mấy giây sau Chỉ huy trưởng đã bắt đầu sốt ruột gõ ngón tay chờ đợi người tù xuất hiện. Ông ta nhìn lướt qua đám đông và dừng lại ở một đứa bé đang khóc. Điều đó khiến ông ta không hài lòng.

Đúng lúc đó người tù nhô ra khỏi hành lang tối tăm và bước vào bầu không khí buổi sáng thoáng đãng. Cái đầu trọc dính đầy máu khô, bộ áo tù màu xám mỏng dính khiến anh ta trông thật vô danh một cách kỳ lạ. Anh ta tỏ ra vô cùng bình thản so với một người đang cận kề với cái chết.

Người tử tù nhìn lên trời và hơi rùng mình khi một sĩ quan bước tới cầm cổ tay anh ta lên và đọc hàng số 12995. Sau đó anh ta quay lại phía Tổng thống và đọc to lệnh tòa.

Trong khi viên sĩ quan tiến hành các thủ tục cần thiết, người tù nhìn quanh sân. Gã nhìn thấy đám đông run rẩy, hầu hết đều đứng im phăng phắc

không dám động đậy chỉ sợ phải đến đứng cạnh gã. Mắt gã dừng lại ở thằng bé, nó vẫn đang khóc thốn thức. Nếu bọn họ cho phép gã lập di chúc thì gã sẽ để lại mọi thứ cho thằng bé này. Gã liếc nhìn lên giá treo cổ, rồi nhìn về phía Tổng thống. Mắt hai người gặp nhau. Mặc dầu đang khiếp sợ nhưng gã vẫn chịu đựng ánh mắt của Zerimski. Gã đã quyết định không để cho hẳn ta được nếm cái thỏa mãn biết được gã sợ hãi như thế nào. Nếu như Tổng thống đừng có nhìn lại gã mà nhìn xuống chân mình, thì gã cũng sẽ làm như vậy.

Viên sĩ quan đã làm xong phần việc của mình bèn cuốn tờ giấy lại và bước đi. Đây là tín hiệu để cho hai người khác bước tới, mỗi người nắm lấy một cánh tay người tử tù và lôi gã đến giá treo cổ.

Gã bình thản bước qua mặt Tổng thống và đi tới giá treo cổ. Lên đến bậc gỗ đầu tiên, gã ngược nhìn tháp đồng hồ: Tám giờ kém ba phút. “Có mấy ai được biết chính xác mình còn được sống bao nhiêu lâu nữa như mình,” gã thầm nghĩ. Hầu như gã mong cho chuông đồng hồ hãy điếm đi. Gã đã chờ hai mươi tám năm để trả món nợ của mình.

Giờ đây, trong những giây cuối cùng, tất cả như ùa trở về. Đó là một buổi sáng tháng Năm oi bức - Người ta cần phải xử một kẻ thù, là người sĩ quan cao cấp nhất trong nhóm, gã đã bị chấm. Viên trung úy, người phó của gã đã bước lên và xin được thay cho gã. Thế rồi, là một kẻ hèn nhát, gã đã không phản đối.

Đến nửa đêm, chính viên trung úy đã đến bên giường gã và nói rằng họ phải cố thử trốn đi. Viên trung úy nói anh ta thích được liều chết trong đầm lầy còn hơn. Đêm đến khi anh ta trốn đi, viên đại úy cũng miễn cưỡng đi theo. Mấy giờ sau khi mặt trời ló ra ở đường chân trời, họ vẫn còn thấy thấp thoáng bóng trại giam. Họ đã phải trầm mình xuống dưới mặt nước đầm lầy, nhưng chỉ vài giây sau đã phải trồi lên. Cuối cùng, sau một ngày dài lê thê nhất đời, bóng tối cũng đổ xuống. Gã đã cầu xin trung úy tiếp tục đi một mình, nhưng anh ta đã từ chối.

Đến cuối ngày thứ hai thì gã chỉ ước gì mình chết đi cho rồi. Nhưng viên sĩ quan trẻ vẫn đi tới. Đến sáng ngày thứ mười hai thì họ đến được vùng đất

khô, và lả đi vì kiệt sức và ốm yếu, gã gục xuống. Sau đó gã được biết rằng viên trung úy đã vác gã đi thêm bốn ngày nữa xuyên qua rừng già để tới được nơi an toàn.

Sau đó gã tỉnh lại trong một bệnh viện quân đội. Gã hỏi cô y tá đang chăm sóc mình:

– Tôi ở đây bao lâu rồi?

Cô ta đáp:

– Sáu ngày. Ông thật may mắn là vẫn sống.

– Thế còn bạn tôi?

– Ông ấy tỉnh được hai ngày rồi. Sáng nay ông ấy đã đến thăm ông.

Gã lại ngủ thiếp đi. Tỉnh dậy, gã hỏi xin cô y tá giấy bút. Suốt ngày hôm đó gã ngồi trên giường bệnh viện và viết đi viết lại bản đề nghị tuyên dương. Cuối cùng, khi hoàn thành một bản như ý gã yêu cầu gửi cho Tư lệnh.

Sáu tháng sau, gã đứng trên bãi cỏ trước Nhà Trắng, giữa Maggie và bố nàg, lắng nghe người ta đọc bản tuyên dương công trạng. Trung úy Connor Fitzgerald bước tới và được Tổng thống trao tặng Huân chương Danh dự.

Trong khi bước lên từng bậc thang gỗ của giá treo cổ, gã nghĩ đến người sẽ để tang mình sau khi biết được sự thực. Gã đã dặn bọn họ đừng nói cho người ấy biết, bởi vì nếu biết anh ta sẽ phá bỏ hợp đồng, đến trình diện và trở lại Crucifix. Gã đã nói: “Ông phải hiểu rằng các ông đang làm việc với một người vô cùng trọng danh dự. Vì thế hãy đảm bảo chắc chắn rằng anh ta không được biết gì trước khi chuông đồng hồ điểm tám giờ.”

Tiếng chuông đầu tiên điểm khiến gã thoáng ớn lạnh, ý nghĩ sực tỉnh về hiện tại.

Tiếng chuông thứ hai điểm, thằng bé kêu khóc chạy tới chân giàn giáo, quỳ sụp xuống.

Tiếng chuông thứ ba điểm, Chỉ huy trưởng giơ tay ra hiệu, một hạ sĩ bước tới một bước kéo đưa trẻ đi.

Tiếng chuông thứ tư điểm, người tử tù mỉm cười nhìn xuống Sergei, tựa như đó là đứa con trai duy nhất của gã.

Tiếng chuông thứ năm điểm, gã bị đẩy tới đứng dưới sợi dây.

Tiếng chuông thứ sáu điểm, đao phủ tròng chiếc thòng lọng vào cổ gã.

Tiếng chuông thứ bảy, gã nhìn thẳng vào mặt Tổng thống.

Tiếng chuông thứ tám đao phủ kéo cần, chiếc bẫy sập xuống.

Một phút sau, hai cai ngục đến hạ thân hình Christopher Andrew Jackson đã không còn sự sống nữa xuống khỏi giàn giáo. Sergei nhào đến để giúp người ta hạ thi thể người bạn của nó vào chiếc quan tài gỗ xù xì đặt bên cạnh giàn giáo.

Chỉ huy trưởng đưa Tổng thống quay về chỗ chiếc Limousine của ông ta, đoàn xe lao vút ra khỏi cổng nhà tù, trước khi chiếc quan tài được đóng nắp. Bốn người tù nâng chiếc quan tài nặng lên vai và đi về phía nghĩa địa nhà tù. Sergei đi bên cạnh họ, họ ra khỏi sân nhà tù và đi tới một bãi đất nhỏ lô nhô ở phía sau nhà tù. Ngay cả người đã chết cũng không được phép thoát khỏi Crucifix.

Nếu Sergei ngoái lại, nó sẽ thấy tất cả những người khác trong đám đông đều chạy ùa ra qua cửa trước khi hai cánh cổng bị đóng lại đánh sầm một cái, rồi những chiếc then gỗ lại được cài lại như cũ.

Những người khiêng quan tài dừng lại bên một cái huyệt không hề được đánh dấu mà người ta vừa mới đào xong. Không một nghi lễ nào, họ bỏ cái quan tài xuống hố, rồi, không một lời cầu nguyện hay thậm chí dừng lại một lúc, họ bắt đầu hất những đám đất bên trên để lấp cái quan tài.

Thằng bé đứng im không động đậy cho đến khi người ta làm xong. Mấy phút sau, mấy người tù bị cai ngục lừa về xà lim. Sergei quỳ xuống, tự hỏi không biết người ta cho nó ở lại bên mộ bao nhiêu lâu?

Một phút sau, một bàn tay đặt lên vai thằng bé. Nó ngẩng lên và thấy Chỉ huy trưởng đứng trước mặt nó. “Một người công bằng,” đã có lần nó nói với Jackson về ông ta như vậy.

Chỉ huy trưởng hỏi:

– Cháu biết ông ta à?

Sergei nói:

– Vâng, ông ta là đối tác của cháu.

Chỉ huy trưởng gật đầu:

– Bác biết người mà ông ta đã hy sinh thân mình để cứu thoát. Bác chỉ ước mình cũng có một người bạn như vậy.

Chương 23

Gutenberg nói:

- Vợ Fitzgerald không thông minh như bà ta tưởng đâu.

Helen Dexter nói:

– Hiếm người không chuyên nghiệp có được sự thông minh cần thiết. Nhưng như thế có nghĩa là anh lấy được cuốn băng video rồi à?

– Chưa, mặc dầu tôi cũng đã nghĩ ra nó được giấu ở đâu rồi. Tuy nhiên chưa biết chính xác là ở chỗ nào mà thôi.

Dexter nói:

– Thôi đi, đừng có lấp lửng nữa, nói thẳng vào vấn đề đi. Anh không cần phải chứng minh cho tôi thấy là anh thông minh đến đâu đâu.

Gutenberg biết rằng đó là lời khen ngợi cao nhất mà Giám đốc có thể ban cho ai đó.

– Vợ Fitzgerald không hề biết rằng suốt tháng qua bà ta đã bị nghe trộm cả ở nhà và ở văn phòng. Và từ ba tuần trước nay, kể từ khi chồng bà ta ra sân bay Dulles thì chúng ta đã đặt các điệp viên theo dõi bà ta.

– Vậy anh đã phát hiện được cái gì?

– Các thông tin rõ rệt thì không nhiều lắm, nhưng khi đặt tất cả chúng lại cạnh nhau thì có thể thấy một bức tranh đã hiện ra.

Hắn đẩy tập tài liệu và một băng ghi âm qua bàn.

Bà Giám đốc không để ý đến những cái đó:

– Tóm tắt cho tôi nghe đi. - Bà ta nói, có vẻ đã hơi bắt đầu tức giận.

– Trong bữa ăn trưa với Joan Bennett ở Café Milano, câu chuyện đầu tiên không có gì đáng chú ý. Nhưng trước khi trở về văn phòng bà ta có hỏi Bennett một câu.

– Câu gì?

– Có lẽ bà muốn tự mình nghe chẳng?

Phó Giám đốc bấm một chiếc nút trên chiếc cassette và ngồi ngả người ra sau.

– *Tôi cũng vậy không được.* - Có thể nghe thấy tiếng chân đi ra xa - *Joan, chưa bao giờ tôi tin chị để lộ một bí mật nào. Nhưng có một điều tôi cần phải biết.*

– *Tôi hy vọng có thể giúp được chị. Nhưng nếu là chuyện có liên quan đến Connor thì có lẽ tôi cũng mịt mù chẳng hơn gì chị.*

– *Vậy thì tôi cần phải biết tên một người nào đó không mịt mù về anh ấy.*

Một hồi im lặng khá lâu, sau đó Joan nói:

– *Tôi nghĩ là chị nên xem lại danh sách những người đã đến dự bữa tiệc tiễn Connor tại nhà chị.*

– *Chris Jackson ư?*

– *Không, bởi vì anh ấy không làm việc cho công ty nữa.*

Một hồi im lặng lâu nữa.

– *Cái người đàn ông trợn trư và đã ra về không buồn tạm biệt ư? Người nói là làm ở bộ phận Đánh giá tổn thất ư?*

Gutenberg tắt máy.

Dexter gầm lên:

– *Tại sao anh lại đến dự cái bữa tiệc ấy để làm gì?*

– *Bởi vì chính bà đã bảo tôi phải tìm hiểu xem Fitzgerald có tìm được công việc nào để ở lại Washington hay chưa. Và chớ quên là chính con gái Fitzgerald đã để lộ khiến cho chúng ta có thể thuyết phục Thompson là không mấy khôn ngoan nếu nhận Fitzgerald vào làm việc. Tôi tin là bà có thể nhớ lại hoàn cảnh lúc đó.*

Bà Giám đốc nhìn mặt:

- Sau khi vợ Fitzgerald rời khỏi Café Milano thì có chuyện gì xảy ra?
- Không có gì đáng chú ý, cho đến khi bà ta trở về nhà đêm đó và gọi đi rất nhiều cú điện thoại - bà ta không bao giờ gọi điện thoại cá nhân ở văn phòng - có cả một cú gọi đến điện thoại bí mật của Chris Jackson.
- Tại sao bà ta lại làm như vậy, một khi biết thừa là Jackson đã rời khỏi công ty rồi kia mà.
- Họ thân nhau từ lâu lắm rồi. Jackson và Fitzgerald cùng phục vụ ở Việt Nam với nhau. Thực tế, chính Jackson là người đã đề suất để Fitzgerald được tặng Huân chương Danh dự, và chính là người đã tuyển dụng Fitzgerald làm NOC.

Dexter không tin, hỏi:

- Vậy chính Jackson đã nói với bà ta về anh?

Gutenberg đáp:

- Không, anh ta không có cơ hội làm việc đó. Ngay sau khi phát hiện ra anh ta đang ở Nga thì tôi đã ra lệnh khóa điện thoại bí mật của anh ta. - Hả mỉm cười - Tuy nhiên chúng tôi vẫn nhận biết được ai là người hiện đang cố gọi cho anh ta, và anh ta đang cố liên lạc với ai.
- Có nghĩa là anh đã biết được anh ta báo cáo cho ai rồi à?
- Kể từ khi đặt chân lên Nga Jackson chỉ gọi một số duy nhất, và tôi cho là anh ta chỉ liều gọi đi khi tình hình đã khẩn cấp.

Dexter sốt ruột hỏi:

- Anh ta gọi cho ai?
- Một số không đăng ký, ở Nhà Trắng.

Thậm chí Dexter không buồn chớp mắt:

- Chắc là ông bạn Lloyd của chúng ta rồi.

Gutenberg nói:

- Không nghi ngờ gì nữa.

– Vợ Fitzgerald có biết Jackson báo cáo trực tiếp cho Nhà Trắng không?

Gutenberg nói:

– Tôi nghĩ là không. Nếu thế thì bà ta đã cố thử liên lạc với Jackson từ lâu rồi.

Dexter gật đầu:

– Vậy phải đảm bảo để bà ta không bao giờ biết được điều đó.

Gutenberg không tỏ ra động tâm tí nào:

– Tôi hiểu. Nhưng tôi không thể làm được bất cứ việc gì nếu chưa lấy được cuốn băng video gia đình ấy.

Dexter hỏi:

– Chuyện ấy đến đâu rồi?

– Có lẽ chúng ta chẳng tiến lên thêm được phân nào nếu như không tìm được một dấu vết trong một cuộc nói chuyện điện thoại. Khi Joan Bennett gọi cho vợ Fitzgerald từ Langley vào lúc hai giờ sáng và nói rằng một tiếng nữa sẽ đến chỗ bà ta, một người của tôi đã kiểm tra xem Joan đã gọi và tra cứu những gì trong các dữ liệu của máy tính nhận được. Chẳng mấy chốc đã rõ là cô ta hẳn đã phát hiện ra một cái gì đó khiến cô ta biết được hiện nay sếp cũ của mình đang ngồi tù ở St. Petersburg. Nhưng, như bà đã biết đấy, cô ta không tới được chỗ hẹn với vợ Fitzgerald.

– Hơi sát sạt quá, khó có thể yên tâm được.

– Đúng vậy. Nhưng vì cô ta không đến nên vợ Fitzgerald đã lái xe tới Parkway và chờ tận đến lúc cảnh sát trục được chiếc xe lên.

Dexter nói:

– Có lẽ cô ta đã xem được tin đó trên tivi, hoặc là nghe qua radio.

– Vâng, chúng tôi cũng cho là như vậy. Tin đó được đưa trong Bản tin buổi sáng hôm ấy mà. Sau khi bà ta đã biết đích xác là Bennett ở trong chiếc xe đó thì lập tức gọi ngay cho con gái ở Stanford. Nếu cô ta có về ngái ngủ thì là do lúc đó ở California mới có năm giờ sáng.

Hắn ta nhào tới bấm nút “play”.

- Chào con, Tia. Mẹ đây.
- Chào mẹ. Có chuyện gì không ạ?
- Mẹ xin lỗi là đã gọi con quá sớm. Nhưng mẹ có một tin rất buồn.
- Không phải về bố chứ?
- Không, mà là Joan Bennett. Cô ấy đã chết trong một tai nạn ô tô.
- Joan chết ư? Không phải thế đâu, phải không mẹ?
- Mẹ rất buồn là đúng thế. Và mẹ có một cảm giác khủng khiếp là hình như chuyện này có liên quan đến việc bố con vẫn chưa về.
- Nào, mẹ. Chắc là mẹ hơi bị hoang tưởng mất rồi. Dù sao đi nữa bố cũng chỉ mới đi có ba tuần thôi mà.
- Có thể con có lý nhưng mẹ vẫn quyết định phải giấu cuốn băng ghi hình bữa tiệc chia tay bố con vào một nơi an toàn hơn.
- Tại sao lại phải thế?
- Bởi vì đó là bằng chứng duy nhất mẹ có để chứng tỏ rằng bố con đã từng gặp một người tên là Nick Gutenberg, và còn làm việc cho ông ta nữa.

Tên Phó giám đốc nhấn nút “stop”.

– Cuộc đối thoại còn tiếp tục kéo dài thêm một lúc nữa, nhưng không cho chúng ta biết thêm điều gì. Mấy phút sau vợ Fitzgerald ra khỏi nhà, mang theo cuốn băng video. Viên sĩ quan chịu trách nhiệm theo dõi điện thoại của bà ta nhận ra vật được nhắc đến trong câu chuyện qua điện thoại kia, liền bám theo bà ta đến trường đại học. Bà ta không đi thẳng đến văn phòng khoa Nhân văn như thường lệ mà ghé vào thư viện, ở đây bà ta vào khu tra cứu bằng máy tính ở tầng một. Bà ta ở đó khoảng hai mươi phút để tìm gì đó trên máy tính, sau đó đi ra mang theo khoảng mười trang in từ máy. Rồi bà ta đi xuống trung tâm tra cứu băng video ở tầng trệt. Viên sĩ quan của chúng ta không dám đi thang máy vì sợ chạm phải bà ta, nên sau khi biết đích xác bà ta dừng lại ở tầng nào anh ta bèn đến chiếc máy tính mà bà ta đã làm việc để xem lại những văn bản bà ta đã mở ra.

Dexter nói:

– Dĩ nhiên là bà ta đã xóa sạch tất cả.

Gutenberg nói:

– Vâng, dĩ nhiên là thế.

– Nhưng thế còn những bản in thì sao?

– Một lần nữa lại không có dấu vết gì.

– Bà ta không thể nào sống với Connor Fitzgerald hai mươi tám năm trời mà không nhận xét được cách làm việc của chúng ta.

– Sau đó người của chúng ta rời khỏi thư viện và chờ ở xe. Mấy phút sau bà ta đi ra, không cầm cuốn băng video nữa. Nhưng bà ta đã...

– Chắc hẳn bà ta đã gửi cuốn băng trong trung tâm băng hình rồi.

Gutenberg nói:

– Đó chính là điều chúng tôi cũng nghĩ.

– Trường đại học có bao nhiêu cuốn băng lưu giữ ở đó?

Gutenberg nói:

– Hơn hai mươi lăm ngàn.

Dexter nói:

– Chúng ta không có đủ thời gian kiểm tra tất cả số băng đó.

– Đúng vậy, nếu như vợ Fitzgerald không mắc phải sai lầm đầu tiên.

Lần này Dexter không ngắt lời Gutenberg.

– Khi rời khỏi thư viện bà ta không đem theo cuốn băng video, nhưng vẫn cầm tập văn bản vừa in ra. Nhân viên của chúng ta đi theo bà ta cho đến khoa Nhân văn. Tôi có thể lấy làm hài lòng vì bà ta là người rất nguyên tắc.

Dexter nhường mày tỏ ý hỏi.

– Trước khi trở về văn phòng, vợ Fitzgerald được mời đến trung tâm. Bà ta là Chủ nhiệm khoa Nhân văn trường Đại học Georgetown mà. Bà ta gửi mấy tờ giấy vừa in ra ở nơi giữ giấy tờ.

– Tốt lắm. Vậy các anh tìm được cái gì ở đó?

– Một danh sách đầy đủ những băng video đang cho mượn và phải đến học kỳ sau mới được trả lại.

– Vì thế chắc bà ta cảm thấy an toàn nếu bỏ cuốn băng video đó vào một ngăn trống, bởi vì trong mấy tuần tới sẽ không có ai sờ đến đó.

Gutenberg nói:

– Chính xác.

– Có bao nhiêu băng loại đó đang được cho mượn?

Gutenberg nói:

– Bốn trăm bảy mươi hai.

– Có vẻ như các anh sẽ phải kiểm tra từng ngăn.

– Tôi cũng nghĩ đến chuyện sẽ làm như vậy. Nhưng nếu một sinh viên tò mò nào đó, hoặc một nhân viên của trường biết được sự có mặt của CIA thì mọi chuyện sẽ vỡ tung ngay.

Dexter nói:

– Anh suy luận tốt đấy. Vậy anh định làm thế nào để tìm được cuốn băng?

– Tôi đã chọn ra khoảng hơn một chục nhân viên mới được tuyển dụng, tất cả đều vừa mới tốt nghiệp, những người này sẽ kiểm tra tất cả các ngăn trống trong cái danh sách kia cho đến khi tìm ra cuốn băng video gia đình đó. Vấn đề là ở chỗ mặc dầu tất cả những người này đều ăn mặc như sinh viên, nhưng tôi không dám để cho ai ở lại trong thư viện lâu hơn hai mươi phút, hoặc để cho họ tới thư viện quá hai lần một ngày, nhất là vào thời gian này rất ít người đến thư viện. Vì thế có vẻ sẽ mất thời gian hơn nhiều.

– Anh nghĩ phải mất bao lâu họ mới có thể tìm ra nó?

– Nếu may mắn thì chúng ta có thể vớ được nó ngay, nhưng tôi cuộc là phải mất từ một đến hai ngày, nhiều nhất là ba ngày.

– Chớ quên rằng bốn mươi tám tiếng nữa anh sẽ phải gặp lại vợ Fitzgerald.

– Tôi không quên đâu. Nhưng nếu chúng ta tìm ra cuốn băng trước lúc đó thì cuộc gặp sẽ chẳng còn cần thiết nữa.

– Nếu như vợ Fitzgerald ghi âm cả cuộc nói chuyện điện thoại với anh.

Gutenberg mỉm cười:

– Bà ta đã ghi âm, nhưng ngay sau khi bà ta đặt ống nghe xuống thì nội dung ghi âm đã bị xóa sạch rồi.

Dexter nói:

– Giỏi lắm. Khi nào lấy được cuốn băng đó hãy gọi điện cho tôi ngay. Khi đó sẽ chẳng có gì ngăn được việc chúng ta xóa bỏ con người mà cho đến giờ chúng ta vẫn...

Chiếc điện thoại màu đỏ trên bàn bà ta đổ chuông, không kịp nói hết câu bà ta cầm ngay điện thoại lên.

– Giám đốc đây! - Bà ta vừa nói vừa bấm chiếc đồng hồ hẹn giờ - Chuyện đó xảy ra bao giờ?... Anh có tuyệt đối chắc chắn không?... Còn Jackson?... Hãn hiện ở đâu...

Nghe xong câu trả lời bà ta đặt ngay máy xuống. Gutenberg nhận thấy đồng hồ chỉ đúng bốn năm giây.

Bà Giám đốc nhìn thẳng vào viên Phó giám đốc của mình, nói:

– Tôi mong là anh tìm được cuốn băng ấy trong vòng bốn mươi tám giờ tới.

Gutenberg hỏi vẻ lo lắng:

– Tại sao?

– Bởi vì Michell vừa báo cáo rằng Fitzgerald đã bị treo cổ vào lúc tám giờ sáng nay ở St. Petersburg, và Jackson đã lên một chiếc máy bay của hãng Hàng không Mỹ bay từ Frankfurt đi Washington.

Chương 24

Vào lúc bảy giờ sáng.

Ba người lực lưỡng bước vào xà lim và giải gã tới văn phòng Chỉ huy trưởng. Sau khi bọn chúng ra khỏi phòng, Bolchenkov bèn khóa trái cửa lại rồi không nói năng gì đi về phía chiếc tủ áo kê trong góc phòng. Bên trong tủ có một bộ đồng phục cảnh sát, ông ta ra hiệu cho Connor mặc vào. Bởi vì trong mấy tuần qua gã đã sụt đi khá nhiều cho nên bộ quần áo mặc vào như treo lên người, và gã thấy mừng vì có chiếc dây đeo quần. Nhưng nhờ có chiếc mũ lưỡi trai và chiếc áo khoác dài màu xanh, trông gã chẳng khác gì hàng ngàn viên cảnh sát sẽ bước đi rầm rập trên đường phố St. Petersburg buổi sáng hôm ấy. Gã bỏ bộ quần áo tù lại trong tủ, tự hỏi không hiểu Chỉ huy trưởng sẽ giấu chúng đi bằng cách nào.

Vẫn không nói tiếng nào. Bolchenkov đẩy gã ra khỏi văn phòng vào một phòng xép nhỏ rồi khóa cửa lại.

Sau một lúc lâu im ắng, Connor nghe thấy có tiếng mở cửa, sau đó có tiếng chân, rồi lại tiếng một cánh cửa khác mở ra, chắc hẳn đó là tiếng mở cửa cái tủ áo. Gã không dám cựa mình, cố đoán xem có chuyện gì đang diễn ra. Cánh cửa thứ nhất đóng lại, rồi hai hoặc ba người ồn ào ùa vào trong phòng. Mấy giây sau họ đi ra, kéo theo một cái gì đó, hoặc một ai đó ra khỏi phòng, sập cửa lại sau lưng đánh rầm một cái.

Mấy giây sau cửa chỗ phòng gã đang trốn mở ra, Bolchenkov ra hiệu cho gã đi ra. Họ đi qua phòng làm việc và ra hành lang. Nếu Chỉ huy trưởng rẽ trái thì họ sẽ quay lại xà lim của gã, nhưng ông ta lại rẽ sang bên phải. Hai chân Connor cảm thấy vô cùng yếu ớt, nhưng gã cố đi nhanh hết sức.

Thứ đầu tiên gã nhìn thấy khi ra đến sân là cái giàn giáo, ai đó đã đặt sẵn một chiếc ghế tuyệt đẹp bọc thảm đỏ ngay trước cái giàn giáo. Không cần hỏi gã cũng biết ai sẽ ngồi trên chiếc ghế đó. Trong khi gã cùng Bolchenkov đi qua sân, Connor để ý thấy một nhóm cảnh sát mặc áo khoác dài màu xanh giống mình đang lôi những người qua đường vào, chắc là để chứng kiến cuộc hành hình.

Chỉ huy trưởng đi nhanh đến một cái xe đậu ở cuối sân. Connor định mở cửa bên phải nhưng Bolchenkov lắc đầu và chỉ vào ghế tài xế. Connor ngồi vào sau tay lái.

Connor gài số một rồi chạy qua sân và dừng lại trước hai người lính gác ở cổng. Một trong hai người giơ tay chào Chỉ huy trưởng và ngay lập tức kiểm tra dưới gầm xe, trong khi đó người kia nhìn vào trong xe và xem xét thùng xe.

Chỉ huy trưởng nghiêng người sang kéo tay áo Connor trùm xuống quá cổ tay, sau khi hai người lính gác kiểm tra xong, họ quay về chỗ cũ và lại giơ tay chào Bolchenkov. Không ai buồn quan tâm đến người lái xe.

Chiếc then gỗ khổng lồ được mở ra và hai cánh cổng vĩ đại của nhà tù Crucifix từ từ mở rộng.

– Cứ đi đi. - Chỉ huy trưởng nói trong khi một thằng bé chạy vào bên trong nhà tù, có vẻ như nó biết đích xác là cần đi đến đâu.

Connor thì thầm:

- Đi đường nào?
- Bên phải.

Connor rẽ sang phải và bắt đầu cho xe chạy dọc bờ sông Neva đi về phía trung tâm thành phố. Không hề có bóng một chiếc xe nào khác.

Bolchenkov nói:

- Đến cái cầu tiếp theo thì sang sông, sau đó rẽ sang phải.

Trong khi họ đi ở bên bờ bên kia con sông và ngang qua nhà tù, Connor liếc nhìn bức tường cao ngất. Cảnh sát vẫn đang cố lừa mọi người vào để bố

sung thêm cho cái đám đông ít ỏi đã tập trung ở đó để chứng kiến cuộc hành hình gã. Làm thế nào Bolchenkov giải quyết được vấn đề đó bây giờ nhỉ?

Connor tiếp tục cho xe chạy thêm vài trăm mét nữa cho đến khi Bolchenkov nói:

– Rẽ vào kia.

Gã chạy chậm lại và dừng xe lại phía sau một chiếc BMW màu trắng, cửa sau đã mở sẵn.

Bolchenkov nói:

– Ông Fitzgerald, chúng ta chia tay nhau ở đây. Hy vọng là sẽ không bao giờ phải gặp lại.

Connor gật đầu. Trong khi gã bước về phía chiếc xe, Chỉ huy trưởng nói thêm:

– Anh thật may mắn khi có được một người bạn tuyệt vời như vậy.

Phải mất nhiều thời gian nữa Connor mới hiểu đầy đủ được ý nghĩa câu nói đó.

* * *

– Thưa ngài Jackson, xin mời ra cổng số 11 để lên chuyến bay của ngài. Hai mươi phút nữa máy bay sẽ cất cánh.

– Cảm ơn. - Connor nói và cầm lấy thẻ lên máy bay.

Gã bắt đầu chậm rãi đi về phía cửa kiểm soát, hy vọng là viên sĩ quan không kiểm tra kỹ hộ chiếu của gã. Mặc dầu bọn họ đã thay tấm ảnh của Chris bằng tấm ảnh của gã, nhưng Jackson nhiều hơn gã ba tuổi, và thấp hơn năm phân, đầu hói. Nếu người ta yêu cầu bỏ mũ ra thì gã sẽ phải giải thích tại sao trên trán gã lại có một vết bớt.

Gã dùng tay phải để đưa tấm hộ chiếu - nếu dùng tay trái tay áo sẽ co lên để lộ hàng chữ số đã được xăm lên cổ tay. Bao giờ về đến Mỹ gã sẽ sắm một chiếc đồng hồ to bản hơn.

Viên sĩ quan chỉ liếc qua tấm hộ chiếu rồi để cho gã đi qua. Chiếc vali mới tinh chỉ đựng có mấy bộ quần áo thay đổi và một chiếc túi vải bạt chẳng có gì đáng chú ý cũng được cho qua một cách dễ dàng. Gã nhặt chiếc vali lên và đi về phía cổng 11, tới nơi gã ngồi xuống một cái ghế cách xa cổng dẫn ra máy bay. Suốt hai mươi tư giờ qua kể từ khi thoát khỏi Crucifix, chưa bao giờ Connor cảm thấy dễ chịu lấy một giây.

Một giọng vang lên trong loa phóng thanh:

“Đây là thông báo thứ nhất cho chuyến máy bay Finnair số 821 đi Frankfurt.”

Connor không động đậy. Nếu như bọn họ cho gã biết sự thật thì gã chẳng bao giờ đồng ý để Chris chết thay cho mình. Gã cố gắng chấp nổi mọi sự việc xảy ra kể từ lúc chia tay với Bolchenkov.

Gã ra khỏi chiếc xe cảnh sát và cố đi thật nhanh đến chỗ chiếc xe trắng đang chờ sẵn. Lúc Connor chui vào ghế sau chiếc xe kia và ngồi bên cạnh một người xanh lợt và gầy guộc mặc một chiếc áo khoác màu đen dài bằng len cashmere thì viên Chỉ huy trưởng đã bắt đầu trở lại Crucifix. Cả ông ta lẫn hai người ăn mặc rất giản dị ngồi ở ghế trên không ai nói một lời nào, thậm chí dường như không nhận thấy sự có mặt của gã.

Chiếc BMW rẽ lên con đường vắng vẻ và bắt đầu phóng nhanh khỏi thành phố. Lên đến đường cao tốc người lái xe bèn phớt lờ mọi sự hạn chế tốc độ. Lúc đồng hồ trên bảng đồng hồ của xe chỉ 80km thì Connor nhìn thấy một tấm biển chỉ đường cho thấy họ cách biên giới Phần Lan 150 cây số.

Các tấm biển chỉ một trăm cây số, rồi năm mươi, rồi ba mươi, rồi mười, Connor bắt đầu băn khoăn không biết người ta sẽ giải thích với các sĩ quan biên phòng như thế nào về sự hiện diện của một sĩ quan cảnh sát Nga.

Nhưng rõ ràng là chẳng cần đến một sự giải thích nào hết. Khi chiếc xe BMW trắng còn cách khoảng ba trăm mét nữa thì đến vùng đất trắng ngần cách hai đất nước, người lái xe nháy đèn bốn lần. Ngay lập tức thanh barie nhắc lên để cho họ vượt biên giới sang đất Phần Lan, thậm chí không cần giảm tốc độ. Connor bắt đầu thấy kính nể tầm với của Mafya Nga.

Kể từ khi bắt đầu cuộc hành trình không một ai trong bọn họ lên tiếng và một lần nữa Connor chỉ biết được hành trình của họ đang đi đến đâu nhờ những tấm biển chỉ đường. Gã bắt đầu nghĩ chắc đích của họ sẽ là Helsinki, nhưng cách vùng ngoại ô thành phố đó khoảng mười cây số thì họ rẽ vào một đường ngách, rời khỏi đường cao tốc. Xe đi chậm lại bởi vì người lái phải tránh các ổ gà và những khúc cua gấp, họ đi ngày càng sâu vào vùng nông thôn. Connor nhìn khung cảnh trụi xung quanh: tuyết phủ từng lớp dày cộp lên tất cả mọi vật.

“Đây là lần thông báo thứ hai cho chuyến bay Finnair số 821 đi Frankfurt. Xin mời các hành khách lên máy bay.”

Connor vẫn không động đậy.

Sau khi rời đường cao tốc được hơn mười lăm phút chiếc xe rẽ vào sân một trang trại vắng vẻ. Xe chưa kịp dừng lại thì một cánh cửa đã mở toang. Gã thanh niên cao nháy xuống dẫn Connor vào nhà. Hắn đi vào, không để ý đến một người đàn bà đang cho bò ăn. Connor đi theo hắn lên cầu thang và lên tầng đầu tiên. Gã thanh niên Nga mở một cánh cửa, Connor bước vào một căn phòng. Cánh cửa đóng sập lại, gã nghe có tiếng chìa khóa quay lách cách.

Gã đi về phía cuối phòng và nhìn ra ngoài qua chiếc cửa sổ duy nhất. Một trong những người lính canh đứng ở dưới sân và đang nhìn chăm chăm vào gã. Gã rời khỏi cửa sổ và nhận thấy trên một cái giường nhỏ trông có vẻ bất tiện người ta đã trải sẵn một bộ quần áo cùng một chiếc mũ bằng da thỏ.

Connor cởi bộ quần áo đang mặc trên người và vắt chúng lên chiếc ghế bành kê bên cạnh giường. Trong góc phòng có một tấm rèm, phía sau tấm rèm là một buồng tắm han gi. Bằng một cục xà phòng thô ráp và một xô nước nóng, phải mất rất nhiều thời gian Connor mới tẩy rửa sạch được những cái ghét của Crucifix bám chặt trên người. Gã lau khô người bằng hai chiếc áo cũ vừa thay ra. Nhìn vào gương gã nhận thấy phải khá lâu nữa vết sẹo trên trán mới có thể mờ đi và tóc mới dài lại được như cũ. Nhưng hàng chữ số bị xăm trên cổ tay gã có lẽ sẽ còn lại suốt đời.

Gã mặc bộ quần áo để trên giường. Mặc đầu cái quần bị ngắn đến cả chục phân nhưng áo sơ mi và áo khoác thì vừa khít dù gã đã sứt đến cả vài chục cân trong mấy ngày tù.

Có tiếng gõ cửa nhẹ ngoài cửa, rồi tiếng chìa khóa quay trong ổ. Người đàn bà họ gặp lúc mới đến xuất hiện, tay bưng một chiếc khay. Chị ta đặt khay lên chiếc bàn nhỏ rồi quay đi, không để cho Connor kịp cảm ơn.

Connor nhìn vào khay và thấy một tô súp thịt nóng hổi cùng với ba lát bánh mì cuộn, gã liếm môi. Gã ngồi xuống và bắt đầu tấn công vào chỗ thức ăn, nhưng mới chỉ ăn có vài thìa súp và một lát bánh mì gã đã thấy no, đột nhiên cơn mệt mỏi ập đến, gã đổ vật xuống giường.

“Đây là lần thông báo thứ ba cho chuyến bay Finnair số 821 đi Frankfurt. Xin mời những hành khách còn lại trong nhà ga ra máy bay.”

Connor vẫn ngồi tại chỗ cũ.

Chắc hẳn gã đã ngủ thiếp đi, bởi vì sau đó gã chỉ nhớ được là khi tỉnh dậy gã thấy người đàn ông xanh xao đứng bên cạnh giường và nhìn gã.

– Hai mươi phút nữa chúng ta sẽ ra sân bay. - Hẳn nói và quăng một cái phong bì dày cộp màu nâu lên giường.

Connor ngồi dậy và xé chiếc phong bì. Trong đó có một chiếc vé hạng nhất đi sân bay quốc tế Dulles, một ngàn đô la và một tấm hộ chiếu Mỹ.

Gã mở tấm hộ chiếu và đọc tên: *Christopher Andrew Jackson*. Phía trên là tấm ảnh của gã. Gã ngược nhìn tên thanh niên người Nga.

– Thế này nghĩa là thế nào?

Alexei Romanov nói:

– Nghĩa là ông vẫn còn sống.

“Đây là lần thông báo cuối cùng cho chuyến bay số 821 đi Frankfurt. Xin mời hành khách nào còn lại ở nhà ga lên máy bay ngay.”

Connor đi về phía cổng, đưa thẻ lên máy bay cho nhân viên đứng ở đó và đi về phía chiếc máy bay đang chờ mình. Cô tiếp viên hàng không kiểm tra số ghế của gã rồi chỉ về khoang thứ nhất của máy bay. Connor không cần

phải tìm lâu mới thấy chiếc ghế cạnh cửa sổ của dãy ghế thứ năm, bởi vì tên thanh niên người Nga đã ngồi chặn ghế ngoài. Rõ ràng nhiệm vụ của hắn không chỉ là nhận hàng, mà còn cả việc đưa hàng đến nơi và giám sát cho hợp đồng được thực hiện. Khi Connor bước qua chân người áp tải mình, cô tiếp viên hỏi:

- Ngài Jackson, cho phép tôi cất mũ hộ ngài được không ạ?
- Không, cảm ơn.

Gã tựa người lên lưng chiếc ghế êm ái, nhưng phải đến khi máy bay cất cánh gã mới thấy yên tâm. Sau đó gã bắt đầu chùng xuống, lần đầu tiên kể từ khi thật sự trốn thoát. Nhưng để rồi sẽ đến cái gì - gã tự hỏi. Gã liếc sang bên phải: kể từ giờ, suốt ngày đêm lúc nào cũng sẽ có một ai đó kèm bên gã, cho đến khi gã thực hiện xong thỏa thuận về phía mình.

Trong chuyến bay sang Đức, Romanov không hề mở miệng lần nào, chỉ trừ lúc ăn mấy miếng trong mấy món ăn người ta đặt trước mặt. Connor ăn hết một đĩa, sau đó giết thời gian bằng cách đọc mấy tạp chí bay của hãng Hàng không Phần Lan. Khi máy bay hạ cánh xuống sân bay Frankfurt thì gã đã biết tất cả về các nhà tắm hơi cũng như sự dựa dẫm của Phần Lan vào nền kinh tế Nga.

Vừa đặt chân lên khu vực chờ chuyển máy bay, Connor đã phát hiện ngay ra tên điệp viên CIA. Gã nhanh chóng tách khỏi người đi cùng với mình, hai mươi phút sau mới trở lại và thấy rõ ràng Romanov như nhẹ cả người.

Connor biết sẽ dễ dàng rũ bỏ anh chàng này một khi gã trở về đất của mình, nhưng gã cũng biết rằng nếu như gã cố bỏ trốn thì bọn họ sẽ thực hiện ngay lời đe dọa mà Chỉ huy trưởng Cảnh sát đã mô tả rất sống động. Gã rùng mình khi nghĩ đến cảnh một trong những tên thô lỗ đó đặt tay lên người Maggie hay Tara.

Chuyến bay 777 của hãng Hàng không Mỹ cất cánh bay đi Dulles đúng giờ dự định. Connor cố ăn hết cả hai bữa ăn được phục vụ trên máy bay. Cô tiếp viên hàng không vừa dọn khay đi, gã bèn bấm vào một cái nút trên tay ghế để ghế ngả ra sau, rồi bắt đầu nghĩ đến Maggie.

Sao mà gã ghen tị với việc nàng có thể luôn luôn... Mấy phút sau, sau hai mươi năm trời lần đầu tiên gã ngủ thiếp đi ngay trên máy bay.

Khi gã tỉnh dậy, người ta đã phục vụ bữa ăn nhẹ. Chắc hẳn gã là người duy nhất trên máy bay ăn hết sạch những gì người ta đặt trước mặt, kể cả hai lọ mứt cam.

Trong suốt một giờ bay trước khi hạ cánh xuống Washington, những ý nghĩ của gã lại trở về với Chris Jackson và sự hy sinh thân mình của bạn. Connor biết sẽ chẳng bao giờ có thể đền đáp lại cho bạn, nhưng gã quyết định sẽ không để sự hy sinh đó là vô ích.

Gã nghĩ sang Dexter và Gutenberg, giờ này ắt chúng tưởng là gã đã chết. Trước tiên, chúng đã cử gã sang Nga để hồng trồn tội, sau đó chúng lại giết Joan chỉ bởi vì chị định chuyển một thông tin gì đó cho Maggie. Liệu đến bao giờ thì chúng cho rằng chính Maggie cũng là một mối nguy cho chúng và cần phải loại bỏ nốt nàng?

“Cơ trưởng của các bạn xin được hân hạnh thông báo: Máy bay của chúng ta đã nhận được tín hiệu cho phép hạ cánh xuống sân bay quốc tế Dulles. Tổ bay chuẩn bị cho việc hạ cánh. Thay mặt hãng Hàng không, xin chúc mừng các bạn đã đến Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.”

Connor lật tấm hộ chiếu. Christopher Andrew Jackson đã trở về trên mảnh đất quê hương của mình.

Chương 25

Maggie đến sân bay Dulles sớm một giờ - một thói quen thường khiến Connor bực tức. Nàng nhìn màn hình báo các chuyến máy bay đến và hải lòng khi thấy chuyến máy bay từ San Francisco sẽ hạ cánh đúng giờ.

Nàng nhặt một tờ *Washington Post* ở quầy báo và đi lững thững tới hiệu cà phê gần nhất. Nàng ngồi xuống một chiếc ghế cao ở quầy bán hàng và gọi một tách cà phê đen, một chiếc bánh sừng bò. Nàng không để ý thấy hai người ngồi ở chiếc bàn ở cuối phòng, một người trong bọn họ cũng cầm một tờ *Washington Post* làm ra vẻ đang đọc. Nhưng dù nàng có quan sát kỹ đến đâu cũng không thể nhìn thấy một người thứ ba đang đứng đọc màn hình thông báo các chuyến bay sắp đến, người này thực ra chú ý đến nàng hơn là những hàng chữ đang hiện ra trên màn hình. Người này cũng đã phát hiện ra hai người ngồi ở góc phòng.

Maggie đọc từ trang đầu tiên đến trang cuối cùng của tờ báo, chốc chốc lại nhìn đồng hồ. Lúc gọi tách cà phê thứ hai, nàng đang theo dõi các dự đoán của báo chí Nga về chuyến đi thăm sắp tới của Tổng thống Zerimski tới Washington. Maggie không thấy thích vị Tổng thống này, trông ông ta như thuộc về thế kỷ trước.

Còn hai mươi phút nữa mới đến giờ máy bay hạ cánh, Maggie đã uống hết tách cà phê thứ ba, vì thế nàng trèo xuống khỏi chiếc ghế cao và đi về phía dãy buồng điện thoại gần đó. Hai người đàn ông đi theo nàng ra khỏi tiệm ăn, còn người thứ ba lẩn từ quầy tối này sang quầy tối khác.

Nàng quay một số điện thoại cầm tay. Khi nghe thấy tiếng Phó chủ nhiệm khoa trả lời, nàng nói:

– Xin chào, Jackie. Mọi chuyện ổn cả chứ?

Giọng trả lời cố tỏ ra không bực mình:

– Maggie, mới có bảy giờ thôi mà, tôi vẫn còn chưa dậy. Hôm qua chị đã gọi rồi, nhớ không? Trường vẫn còn nghỉ, và phải đến mười bốn tháng Giêng mọi người mới phải đi làm. Với lại tôi đã là Phó chị nàg ba năm rồi và đủ sức để điều hành mọi việc trong khi chị vắng mặt mà.

Maggie nói:

– Jackie, tôi xin lỗi. Tôi không cố tình đánh thức chị dậy đâu. Tôi quên mất là trời còn rất sớm, xin hứa là sẽ không làm phiền chị nữa.

Jackie nói:

– Tôi mong là Connor sẽ sớm trở về, và Tara với Stuart sẽ khiến chị bận bịu suốt ngày. Chúc chị nghỉ Giáng sinh vui vẻ. Và tôi không muốn nghe thấy giọng chị trước khi tháng Giêng kết thúc đâu đấy! - Chị ta nói thêm về ý nhị.

Maggie đặt máy xuống, nhận ra rằng mình chỉ giết thì giờ thôi và lẽ ra không nên quấy rầy Jackie mới phải. Nàng tự trách mình và quyết định đến ngày đầu năm mới mới gọi lại cho chị ấy.

Nàng chậm rãi đi về phía cửa đến và gia nhập vào đám đông đang nhòm qua cửa sổ về phía đường băng để nhìn những chuyến máy bay tình mơ đang cất cánh và hạ cánh. Ba người lúc này chẳng buồn nhìn đến những chiếc máy bay mà chỉ tiếp tục theo dõi Maggie trong khi nàng chờ cho trên bảng thông báo người ta khẳng định là chuyến máy bay số 50 từ San Francisco đã hạ cánh. Cuối cùng khi dòng chữ đó xuất hiện, nàng mỉm cười. Một trong ba người kia bấm mười một con số lên chiếc điện thoại cầm tay và báo thông tin đó về cho sếp hẵn ở Langley.

Maggie lại mỉm cười khi nhìn thấy một người đàn ông đội chiếc mũ kiểu 1949 nhô ra - người đầu tiên ra khỏi buồng kiểm tra bằng hồng ngoại. Nàng phải chờ thêm mười phút nữa mới đến lượt Tara và Stuart ra khỏi cửa.

Maggie chưa bao giờ thấy con gái mình rạng rỡ đến thế. Vừa nhìn thấy Maggie, Stuart đã ngoác miệng ra cười, nụ cười đã trở nên quen thuộc với

nàng sau những ngày nghỉ ở Australia.

Maggie lần lượt ôm hôn hai đứa. Nàng nói:

– Thật tuyệt vì được gặp hai con.

Nàng nhắc một chiếc túi của Tara lên và dẫn họ đi xuống đường hầm dẫn đến nhà ga chính.

Một trong mấy người vẫn theo dõi nàng đã chờ sẵn ở bãi đỗ xe tạm, gã ngồi trên ghế trước của một chiếc xe chuyên dụng của hãng Toyota, trên đó đã có mười một chiếc xe con. Hai người kia đang chạy ngang qua bãi đỗ. Maggie, Tara và Stuart đi trong bầu không khí ban mai lạnh buốt và tiến về phía xe của Maggie.

Tara hỏi giễu:

– Mẹ, chẳng phải là đã đến lúc mẹ mua một cái xe nào đó thời trang hơn cái xe cũ rích này rồi sao? Mẹ mua nó từ hồi con đang còn học trung học, mà hồi ấy nó cũng đã là xe cũ rồi.

Maggie nói về rất nghiêm túc:

– Toyota là loại xe an toàn nhất, đó là lời từ *Consumer Report* vẫn thường bình luận.

Tara đáp:

– Nhưng mà không có cái xe nào tới mười ba tuổi rồi mà vẫn còn được cho là an toàn trên đường cả.

Maggie phớt lờ câu nói của con gái:

– Dù sao đi nữa bố con cũng nghĩ là chúng ta nên giữ nó cho đến khi nào bố con tìm được chỗ làm mới và được trang bị xe của công ty.

Việc nhắc đến Connor khiến bầu không khí giữa ba người trở nên im lặng một cách gượng gạo.

Stuart vừa nói vừa chui vào ghế sau:

– Bác Fitzgerald, cháu rất mong được gặp bác trai.

Maggie không nói là “Bác cũng mong như vậy” mà chỉ nói:

– Thế đây là lần đầu tiên cháu đến Mỹ à?

– Vâng ạ! - Stuart nói trong lúc Maggie xoay chìa khóa điện - Và cháu đang nghĩ là không biết mình có thật sự muốn trở về Australia không.

– Ở đây người ta đã có quá nhiều các luật sư được trả lương cao ngất ngưỡng rồi, chẳng cần phải thêm một người ngoi lên từ mức lương thấp nữa làm gì. - Tara nói trong khi họ đứng xếp hàng để trả tiền đỗ xe.

Maggie mỉm cười nhìn con gái, nàng cảm thấy vui hơn.

– Bất cứ lúc nào chúng ta chỉ việc chạy một vòng rồi quay lại để anh ấy bay chuyến tới thôi mà.

– Không, mẹ không định nói như vậy. Mẹ chỉ...

Tara cười phá lên:

– Con biết rồi! - Mẹ thích đặt kế hoạch trước. Stuart, nếu có thể thì chắc mẹ đã bắt các sinh viên ở Georgetown phải đăng ký cả nhận thức của họ rồi.

Maggie nói:

– Tại sao mẹ lại không nghĩ ra chuyện ấy nhỉ?

Stuart nói:

– Đến mười lăm tháng Giêng cháu mới phải về làm việc, cháu hy vọng bác có thể chịu đựng cháu trong một thời gian lâu như vậy.

Tara nắm lấy tay anh, nói:

– Mẹ có được chọn đâu kia chứ.

Maggie đưa cho người bán vé tờ mười đô la rồi lái xe ra khỏi bãi đỗ xe và ra đường cao tốc. Nàng nhìn vào gương chiếu hậu nhưng không để ý đến một chiếc xe Ford màu xanh khó nhận ra chạy phía sau xe nàng cách khoảng một trăm mét. Người ngồi ở ghế trước đang báo cáo với sếp hẳn ta ở Langley rằng đối tượng đã rời khỏi “lề đường” vào lúc bảy giờ ba mươi và hiện đang chạy về phía Washington, cùng với hai người khách bà ta vừa đón.

– Stuart, cháu có thích San Francisco không?

– Cháu rất thích. Chúng cháu định sẽ ở lại đó hai ngày nữa, trước khi cháu về nước.

Khi Maggie nhìn vào gương một lần nữa, nàng thấy một chiếc xe cảnh sát của bang Virginia đang chạy về phía mình, đèn pha nháy liên tục.

– Hình như nó đang đuổi theo chúng ta? Chắc chắn là mẹ không chạy quá tốc độ cho phép mà. - Maggie nói và nhìn vào đồng hồ tốc độ để kiểm tra.

– Mẹ, cái xe này đã cổ lỗ sĩ và đáng phải vứt đi vài năm trước rồi mới phải. Có thể là tại cái phanh chằng. Cứ đỗ lại đã mẹ ạ. - Tara nhìn qua cửa sổ phía sau - Nếu cảnh sát giao thông hỏi thì mẹ nhớ nở nụ cười Irish sáng chói của mẹ thì mới được.

Maggie đỗ lại trong khi chiếc Ford tạt vào làn đường giữa.

– Đồ rác rưởi! - Người lái xe hét lên trong khi vượt qua họ.

Maggie quay cửa kính xuống, hai cảnh sát chui ra khỏi chiếc xe tuần tra và chậm rãi bước về phía họ. Một người mỉm cười và lịch sự hỏi:

– Thưa bà, cho phép tôi kiểm tra bằng lái được không ạ?

– Dĩ nhiên là được, thưa ông sĩ quan. - Maggie nói và cười đáp lại Nàng cúi người mở xắc tay và bắt đầu lục túi trong khi người thứ hai ra hiệu cho Stuart cũng hạ cửa kính xuống. Stuart nghĩ yêu cầu này có vẻ lạ lùng, bởi vì anh không hề mắc một lỗi gì, nhưng bởi vì anh đang ở trên một nước khác cho nên nghĩ rằng tuân lời họ là khôn ngoan hơn cả. Anh quay cửa kính xuống đúng lúc Maggie tìm thấy tấm bằng lái xe. Trong lúc nàng giơ tay để đưa bằng cho họ thì viên cảnh sát thứ hai rút súng ra và bắn vào trong xe ba phát.

Sau đó hai tên nhanh chóng trở về chiếc xe tuần tra của mình. Trong khi một tên nổ máy cho xe chạy thì tên thứ hai gọi điện cho người ngồi trong cabin chiếc xe vận chuyển của hãng Toyota:

– Có một chiếc xe Toyota bị hỏng, cần các anh đến giúp ngay lập tức.

Sau khi chiếc xe cảnh sát rời máy phóng đi được một lúc thì chiếc xe chuyên dụng đang chở mười một chiếc Toyota mới tinh dừng lại trước chỗ chiếc xe nằm bên đường. Người đàn ông ngồi trên cabin đội chiếc mũ của hãng Toyota và bộ áo liền quần màu xanh nhảy ra khỏi cabin và chạy về

phía chiếc xe bị hỏng. Gã mở cửa phía lái xe, nhẹ nhàng nâng Maggie và đặt sang ghế bên cạnh, rồi kéo chiếc cần để nâng nắp mũi xe lên. Sau đó cúi sang Stuart móc túi áo vest lấy ví và hộ chiếu của anh, thay vào đó bằng một tấm hộ chiếu khác và một cuốn sách bìa giấy rẻ tiền. Gã lái chiếc xe chuyên dụng mở nắp chiếc Toyota và kiểm tra bên dưới. Gã nhanh chóng vô hiệu hóa bộ phận phát tín hiệu bí mật rồi đóng sập nắp máy lại. Lúc này người đi cùng gã đã ngồi sau tay lái chiếc Toyota. Gã xoay chìa khóa điện, vào số một rồi chậm rãi bò lên sàn chiếc xe chuyên dụng, đậu vào chỗ trống duy nhất còn lại. Gã tắt khóa điện, kéo phanh tay, buộc bánh xe cố định rồi quay lại chỗ cũ của mình trên cabin. Toàn bộ công việc mất không đầy ba phút.

Chiếc xe chuyên dụng trở lại đường cũ và chạy về phía Washington, nhưng chỉ được nửa dặm nó rẽ sang đường đi sân bay và chạy tiếp về hướng sân bay.

Chiếc Ford màu xanh lơ cũng rẽ khỏi đường cao tốc ở lối rẽ tiếp theo, sau đó vòng lại hai lần rồi nhập vào dòng xe cộ chạy tiếp về phía Washington. Người lái xe báo cáo với chỉ huy của hãn ở Langley:

– Chắc bà ta đã phạm luật giao thông. Cũng chẳng đáng ngạc nhiên, vì cái xe đã cũ rích đến thế.

Viên sĩ quan ngồi trên ghế trước rất ngạc nhiên khi thấy chiếc Toyota biến mất trên màn hình theo dõi. Hãn đoán:

– Có thể bọn họ đang trên đường trở về Georgetown. Bao giờ bắt lại được tín hiệu chúng tôi sẽ gọi lại.

Trong khi hai tên điệp viên chạy tiếp về phía Washington, chiếc xe chuyên dụng chở mười hai chiếc Toyota rẽ trái khi gặp một tấm biển ghi “chỉ dành cho xe chở hàng”. Chạy được vài trăm mét nó lại rẽ phải, chui qua một cái cổng hạn chế chiều cao được hai người mặc đồng phục của nhân viên sân bay mở sẵn rồi chạy theo một đường băng cũ đến một gara biệt lập. Một bóng người đứng ở cửa hướng dẫn cho chiếc xe chui vào Gara tựa như chiếc xe chuyên dụng đó là một cái máy bay vừa mới hạ cánh.

Người lái xe cho chiếc xe chuyên dụng dừng lại sau một chiếc xe hòm khác. Từ phía sau có bảy người mặc áo liền quần màu trắng nhanh nhẹn nhô

ra. Một người trong bọn họ tháo xích chằng chiếc xe cũ. Một người nữa ngồi vào tay lái và đánh chiếc Toyota cũ lùi từ sàn xe xuống đất. Chiếc xe vừa dừng lại người ta đã vội mở ngay cửa ra và nhẹ nhàng nhấc mấy cái xác bên trong ra.

Người đàn ông đội chiếc mũ của hãng Toyota nhảy ra khỏi cabin chiếc xe chuyên dụng và ngồi vào sau tay lái chiếc xe cũ. Gã sang số một, vòng xe lại và phóng vọt ra khỏi gara quen thuộc như đã từng suốt đời lái nó.

Trong khi gã chạy qua chiếc cổng đã mở sẵn thì mấy cái xác đã được nhẹ nhàng đặt vào sau chiếc xe hòm, ở đó đã có sẵn mấy chiếc quan tài đang chờ. Một trong mấy người mặc đồng phục nói:

- Bao giờ đến máy bay hãy đóng nắp lại.
- Vâng, thưa bác sĩ.
- Và bao giờ người ta đóng cửa lại thì đem mấy cái xác ra và đặt vào ghế của họ.

Một người khác gật đầu, trong khi đó chiếc xe chuyên dụng lùi ra khỏi gara và quay theo đường cũ ra đường băng và rời khỏi cổng. Ra đến đường cao tốc người lái xe rẽ trái và chạy về hướng Leesburg, nơi anh ta sẽ giao mười một chiếc Toyota mới cho đại lý ở địa phương. Tiền công trả cho công việc ngoài kế hoạch thực hiện vừa rồi đủ cho anh ta mua một trong số mười một cái đó.

Lúc chiếc xe hòm ra khỏi gara và chậm chạp chạy về phía khu vực chất hàng lên máy bay thì chiếc cổng lúc nãy cũng đã được đóng và khóa chặt lại như cũ.

Người lái xe chạy qua mấy chiếc máy bay chở hàng và cuối cùng dừng lại trước chiếc máy bay 747 có ghi hàng chữ *Vận chuyển Hàng không Quốc tế*. Cửa chất hàng đã mở sẵn, có hai nhân viên hải quan đã đứng chờ ở cuối cầu thang. Họ bắt đầu kiểm tra giấy tờ đúng lúc chiếc xe Ford màu xanh lơ chạy qua số 1648 phố Avon Place.

Sau khi lượn quanh khu nhà rất kỹ, hai tên điệp viên báo cáo về Langley là không hề thấy bóng dáng chiếc xe cũng như “ba thứ hàng” trên đó đâu cả.

Chiếc Toyota cũ ra khỏi đường 66 và lên đường cao tốc để chạy về hướng Washington. Người lái xe dận chân ga hết cỡ và lao về phía thành phố. Gã nghe rõ trong tai tiếng hai sĩ quan ngồi trong chiếc Ford được lệnh đến văn phòng của bà Fitzgerald xem có thấy chiếc xe của bà ta đậu ở chỗ thường lệ sau tòa nhà khoa Nhân văn không.

Sau khi các nhân viên hải quan đã yên tâm là các hồ sơ về mấy cái chết đáng ngờ này đều đã đậu vào đấy, một trong hai người nói:

– Được rồi. Mở nắp quan tài ra.

Họ cẩn thận kiểm tra quần áo, miệng của cả ba cái xác, sau đó ký xác nhận các hồ sơ. Nắp quan tài được đẩy lại mấy người mặc áo liền quần trắng cẩn thận chuyển từng cái một lên thang và xếp chúng cạnh nhau trong khoang máy bay.

Thang của chiếc 747 nhấc lên lúc chiếc Toyota cũ đang chạy qua Christ Church. Nó chạy tiếp lên đồi, qua ba khối nhà nữa rồi dừng lại trước số 1648 phố Avon. Người lái xe đã đỗ lại bên cạnh tòa nhà rồi đi vào qua cửa sau, đúng lúc đó thì trên máy bay viên bác sĩ đang kiểm tra mạch trên tay ba bệnh nhân của mình. Gã lái xe chạy lên phòng ngủ lớn, mở chiếc tủ đựng quần áo kê bên cạnh giường. Gã lục lọi trong đồng quần áo và tìm thấy chiếc phong bì để bên ngoài: “Chỉ mở sau ngày 17.12”. Gã bỏ chiếc phong bì vào túi áo. Gã kéo hai chiếc vali trên đầu tủ xuống và nhanh nhẹn nhét đầy quần áo vào đó. Sau đó gã lấy trong bộ áo liền quần đang mặc trên người ra một gói nhỏ bọc giấy bóng kính và nhét vào trong một chiếc túi đựng mỹ phẩm rồi quăng vào một chiếc vali. Trước khi rời phòng ngủ gã bật đèn phòng ngủ, đèn cầu thang và đèn phòng ăn, rồi cuối cùng dùng điều khiển từ xa bật chiếc tivi trong bếp lên, âm thanh để ở nấc cao.

Gã để ba chiếc vali cạnh cửa sau rồi trở lại chỗ chiếc Toyota, nhấc nắp xe lên và làm cho chiếc máy phát tín hiệu làm việc trở lại.

Hai viên sĩ quan CIA đã bắt đầu lượn quanh bãi đỗ xe của trường đại học đến lần thứ hai thì chợt có một cái chấm xuất hiện trên màn hình. Tên lái xe vội vã quay lại và chạy về phía nhà Fitzgerald.

Người đàn ông lúc này lái chiếc Toyota quay lại phía sau ngôi nhà, cầm lấy hai chiếc vali và đi ra bằng cổng sau. Gã nhìn thấy một chiếc taxi đỗ ở trước cửa Tudor Place và nhảy vào, vừa kịp lúc hai điệp viên CIA trở lại Avon Place. Một tên gọi về Langley báo cáo là chiếc Toyota đã đậu ở chỗ mọi khi, gã nhìn thấy và nghe thấy tiếng tivi bật trong bếp. Gã không thể nào giải thích nổi tại sao bộ phận phát tín hiệu lại không làm việc trong gần một tiếng đồng hồ.

Người lái xe taxi không hề ngoái lại khi người đàn ông nhảy vào ghế sau xe mình, tay xách hai chiếc vali to tướng. Nhưng anh ta biết rõ ngài Fitzgerald muốn anh ta đưa đến đâu.

Chương 26

Bà Giám đốc hỏi:

– Anh đang nói với tôi là cả ba người đã biến mất khỏi mặt đất sao?

Gutenberg đáp:

– Có vẻ như vậy. Việc đó được thực hiện lành nghề đến nỗi nếu như không biết chắc là hãn đã chết thì tôi đã cho rằng ở đó có dấu ấn bàn tay Connor Fitzgerald.

– Và vì chúng ta biết chắc là không thể có điều đó, vậy thì là ai?

– Tôi cuộc đó vẫn là Jackson.

– Vậy thì nếu hãn đã trở về nước thì vợ Fitzgerald sẽ biết là chồng cô ta đã chết. Vậy thì từ giờ trở đi chúng ta có thể nghĩ là cuốn băng video gia đình đó sẽ được trưng lên bản tin buổi sáng bất cứ lúc nào.

Gutenberg cười tự mãn:

– Không thể. - Hãn ta đưa cho chủ một gói nhỏ gắn xi - Cuối cùng đêm qua một trong các điệp viên của tôi đã tìm thấy cuốn băng, trước khi thư viện trường đại học đóng cửa vài phút.

Bà Giám đốc vừa xé cái gói vừa nói:

– Vậy là một vấn đề đã được giải quyết. Nhưng điều gì khiến cho Jackson chưa nói cho Lloyd biết ai vừa bị giết ở Crucifix kia chứ?

Gutenberg nhún vai:

– Dẫu cho hãn có báo cáo rồi đi chẳng nữa thì thông tin đó có tác dụng gì đối với Lawrence kia chứ? Chẳng lẽ ông ta lại dám gọi điện cho ông bạn

vàng Zerimski - người mà chỉ mấy ngày nữa sẽ sang thăm Washington trong một chuyến đi thăm thiện chí - để nói rằng kẻ vừa bị treo cổ vì đang định ám sát ông ta không phải là cái tên khủng bố người Nam Phi do bọn Mafya thuê, mà là một điệp viên CIA đang thi hành nhiệm vụ do chính Nhà Trắng trực tiếp yêu cầu?

Dexter nói:

– Có thể là ông ta không dám. Nhưng một khi Jackson cùng bọn đàn bà nhà Fitzgerald vẫn còn đó thì chúng ta còn vướng víu. Vì thế tôi cho là anh nên chọn lấy khoảng một tá điệp viên giỏi nhất để lúng cho ra bọn chúng, tôi không cần quan tâm họ làm việc ở bộ phận nào hay ai chịu trách nhiệm giao việc cho họ. Nếu Lawrence có thể chứng minh được thật sự điều gì đã xảy ra ở St. Petersburg thì ông ta đã có quá đủ lý do để yêu cầu ai đó từ chức.

Gutenberg im lặng. Bà Giám đốc nói tiếp:

– Và vì anh có chữ ký ở tất cả những tài liệu có liên quan, cho nên - lạy Chúa tôi - tôi không có cách nào khác là phải để anh ra đi.

Những giọt mồ hôi lấm tấm rịn ra trên trán Gutenberg.

* * *

Stuart nghĩ rằng anh vừa tỉnh dậy sau một giấc mơ tồi tệ anh cố gắng nhớ lại những điều đã xảy ra. Mẹ của Tara ra đón họ ở sân bay rồi bà lái xe đưa họ về Washington. Nhưng rồi cảnh sát giao thông chặn xe họ lại, và yêu cầu anh hạ cửa kính xuống. Thế rồi...

Stuart nhìn quanh. Anh đang ở trong một chiếc máy bay khác, nhưng nó đang bay tới đâu? Tara đang ngồi ngả đầu lên vai anh, bên cạnh là mẹ cô, cả hai đều đang ngủ rất say. Tất cả các ghế khác trên máy bay đều trống không.

Anh bắt đầu điếm lại tình hình thực tế, như vẫn thường làm trong mọi vụ án. Anh và Tara đã đáp xuống sân bay Dulles, Maggie đang đứng chờ ở cổng...

Anh đang cố nhớ xem có chuyện gì xảy ra thì một người đàn ông trung niên ăn mặc rất lịch sự đến bên anh và cúi xuống bắt mạch.

Stuart hỏi:

– Chúng tôi đang đi đâu thế này?

Nhưng ông ta không trả lời. Ông ta cũng bắt mạch cả Tara và Maggie, sau đó biến mất về phía cuối máy bay.

Stuart cởi dây an toàn nhưng không đủ sức đứng lên. Tara cũng đã bắt đầu cựa quậy, nhưng Maggie vẫn ngủ mê mệt. Anh sờ vào túi. Bọn chúng đã lấy đi chiếc ví và hộ chiếu. Anh cố nghĩ để thử tìm một ý nghĩa nào đó của việc này. Ai lại có thể làm những việc quá khó khăn như thế này chỉ vì vài trăm đô la và một tấm hộ chiếu Australia kia chứ? Lạ hơn nữa là thay cho cuốn hộ chiếu thì họ lại đặt vào túi anh một tập thơ bình thường của Yeats. Trước khi gặp Tara anh chưa bao giờ đọc thơ của Yeats, nhưng sau khi cô trở về Stanford thì anh bắt đầu thích các tác phẩm của ông. Anh mở quyển sách và đọc bài thơ đầu tiên: *Đối thoại giữa bản ngã và linh hồn*.

Câu: *Tôi sẵn lòng sống lại từ đầu*, “lại từ” đầu được gạch dưới. Anh lật qua vài trang và nhận thấy có một số câu khác cũng được gạch dưới.

Trong khi anh đang nghĩ ngợi về những dấu hiệu này thì một người đàn ông cao to nặng nề đến bên cạnh anh. Không nói câu nào, ông ta giật lấy cuốn sách trong tay anh và quay về phía đầu máy bay.

Tara chạm vào tay anh. Anh quay nhanh lại và nói thầm vào tai cô:

– Đừng nói gì cả.

Tara liếc nhìn sang mẹ. Maggie vẫn ngủ say, dường như đang trong một thế giới thanh bình.

* * *

Sau khi Connor đặt hai chiếc vali vào giá và kiểm tra để tin chắc ba người hành khách vẫn sống và không bị đau đớn gì, gã bèn rời khỏi máy bay và

chui vào trong chiếc BMW đã nổ máy sẵn.

Alexei Romanov ngồi bên cạnh, nói:

– Chúng tôi vẫn tiếp tục giữ lời hứa về phía mình.

Connor gạt đầu trong khi chiếc BMW chạy ra khỏi cổng và bắt đầu chạy về phía sân bay quốc gia Ronald Reagan.

Sau bài học ở Frankfurt, tay điệp viên CIA suýt nữa phát hiện được gã chỉ vì Romanov cùng hai tên đồng bọn đã quá lộ liễu, chỉ còn thiếu nước thông báo cho công chúng biết sự có mặt của bọn họ nữa mà thôi, Connor đã hiểu ra rằng nếu muốn thực hiện kế hoạch cứu Tara và Maggie thì gã sẽ phải tự tay thi hành. Cuối cùng Romanov cũng chấp nhận điều đó, sau khi Connor nhắc đến một điều kiện mà cha hắn đã nhận. Giờ đây Connor chỉ hy vọng một điều là Stuart có khả năng như đã tỏ ra hồi ở trên bãi biển Australia. Gã cầu nguyện để Stuart chú ý đến những từ gạch chân trong cuốn sách gã đã bỏ vào túi áo anh ta.

Chiếc BMW dừng lại ở bên ngoài lối vào phòng chờ của sân bay nội địa Washington. Connor bước ra, Romanov đi bên cạnh. Hai người khác cũng nhập vào bọn họ và đi theo Connor trong khi gã bình thản bước vào sân bay và đi về phía quầy vé. Gã cần để cho họ chùng lại một chút trước khi có một động thái tiếp theo.

Lúc Connor đưa vé ra, người đàn ông ngồi sau bàn của hãng Hàng không Mỹ nói:

– Xin lỗi, ngài Radford, nhưng chuyến bay số 383 đi Dallas hơi chậm lại một chút, tuy nhiên chúng tôi hy vọng sẽ sắp xếp được thời gian như thường lệ. Xin mời ngài ra cổng 32 để lên máy bay.

Connor bước đi một cách bình thường về phía phòng cách ly, nhưng gã dừng lại khi nhìn thấy dãy buồng điện thoại. Gã chọn một buồng kẹp giữa hai buồng khác.

Romanov và hai tên kia đứng lại chờ cách đó vài bước, trông Romanov có vẻ không hài lòng. Connor mỉm cười với bọn chúng vẻ rất vô tư, sau đó nhét

tấm thẻ gọi điện thoại quốc tế của Stuart vào khe và quay để gọi một số ở Cape Town.

Chuông đổ hồi lâu mới thấy có người trả lời:

- Tôi nghe.
- Connor đây.

Một hồi im lặng kéo dài, cuối cùng Carl đáp:

- Tôi nghĩ chỉ có Chúa Jesus mới có thể sống lại sau khi đã chết mà thôi.

Connor đáp:

- Tôi đã chuộc tội một thời gian rồi mới sống lại được đây.
- Vậy, ít nhất thì anh cũng đang còn sống, bạn của tôi. Tôi có thể làm gì cho anh đây?
- Trước hết, theo như công ty hiểu thì không có sự sống lại đâu.

Carl đáp:

- Tôi hiểu.

Connor vừa trả lời xong câu hỏi cuối cùng của Carl thì nghe thấy lần gọi cuối cùng cho chuyến bay 383 đi Dallas. Gã đặt ống nghe xuống, lại mỉm cười với Romanov rồi nhanh chóng đi về phía cổng 32.

* * *

Cuối cùng khi Maggie tỉnh dậy, Stuart nhào tới và bảo nàng không được nói gì hết trước khi tỉnh hẳn. Mấy phút sau một tiếp viên hàng không hiện ra và yêu cầu họ hạ bàn ăn xuống. Mấy món ăn được đem tới, cứ như họ đang ngồi ghế hạng nhất trong một chuyến bay bình thường.

Trong khi ăn một con cá, Stuart thì thầm với Maggie và Tara:

- Cháu không hề có khái niệm chúng ta đang ở đâu hoặc đang đi đâu, nhưng cháu tin là chuyện này có liên quan đến bác Connor.

Maggie gật đầu và khẽ nói cho họ biết những gì nàng phát hiện được sau cái chết của Joan. Nàng nói:

– Nhưng mẹ không nghĩ bọn người đang giữ chúng ta đây lại là CIA, bởi vì mẹ đã nói với Gutenberg là nếu như mẹ mất tích lâu hơn bảy ngày thì cuốn băng video đó sẽ được chuyển cho các hãng truyền hình.

Stuart nói:

– Trừ phi bọn chúng đã tìm thấy cuốn băng.

Maggie nhấn mạnh:

– Nhưng chúng không thể tìm thấy được.

Tara nói:

– Vậy chúng là bọn quái quỷ nào?

Không ai nói gì nữa bởi vì cô tiếp viên đã quay lại và im lặng dọn các khay của họ. Sau khi cô tiếp viên đã đi khỏi, Maggie hỏi:

– Còn chuyện gì nữa không?

Stuart nói:

– Chỉ còn một điều nữa, đó là không biết có ai đó đã nhét vào túi áo cháu một cuốn thơ của Yeats.

Tara nhận thấy Maggie giật mình. Cô lo lắng hỏi khi thấy mẹ ứa nước mắt:

– Sao thế mẹ?

– Con không hiểu điều đó có nghĩa là gì?

Tara có vẻ bối rối:

– Không, con không hiểu.

Maggie nói:

– Nhất định bố con còn sống. Đưa mẹ xem nào. Có thể bố con nằm gì ở trong đó.

Stuart nói:

– Rất tiếc là cháu không còn cầm nó nữa. Cháu vừa mới mở nó ra thì một người to lớn từ phía đầu máy bay đi tới và tước mất cuốn sách rồi. Nhưng cháu để ý thấy có mấy từ được gạch chân.

Maggie hỏi dồn:

- Những từ gì?
- Cháu chẳng hiểu từ nào trong đó cả.
- Không sao. Cháu có nhớ từ nào không?

Stuart nhắm mắt và cố tập trung tư tưởng, cuối cùng bật ra “săn lòng”...

Maggie mỉm cười:

- *Tôi săn lòng sống lại từ đầu, lại từ đầu...*

* * *

Chuyến bay số 383 hạ cánh xuống Dallas đúng giờ, khi Connor và Romanov ra khỏi máy bay thì một chiếc BMW màu trắng khác đã chờ sẵn để đón họ. Chẳng lẽ bọn Mafya đặt cả một lô xe này hay sao? Connor phân vân hai tên lực lưỡng hộ tống bọn họ gần đây nhất trông như vừa được thuê từ một lò luyện võ - thậm chí dưới áo khoác mà vai chúng cũng u lên từng tảng.

Gã chỉ hy vọng ở chi nhánh Cape Town vừa được thành lập, mặc dầu gã không tin rằng Carl không làm nổi việc giữ mấy người này cẩn thận - anh ta đã có hai mươi năm kinh nghiệm, và là một điệp viên lâu năm của CIA.

Hành trình đến trung tâm thành phố Dallas chỉ mất hơn hai mươi phút. Connor im lặng ngồi phía sau xe, biết rằng mình sắp phải đối mặt với một kẻ khác cũng đã làm việc cho CIA. Mặc dầu hai bên chưa bao giờ gặp nhau, nhưng gã biết đây là sự mạo hiểm lớn nhất kể từ khi gã trở về Mỹ. Nhưng nếu như bọn Nga muốn gã tôn trọng điều khoản chính yếu nhất của hợp đồng thì gã sẽ phải sử dụng khẩu súng lý tưởng duy nhất đó để tiến hành ám sát.

Sau một quãng đường im lặng nữa họ đổ lại bên ngoài Trung tâm thương mại Harding's Big Game. Connor nhanh chóng bước vào cửa hàng, Romanov và hai cái bóng của hắn theo sát gã từng bước. Gã tiến đến trước quầy bán hàng trong khi mấy người kia giả vờ như rất thích thú ngắm nghía dãy súng ngắn tự động bày ở cuối cửa hàng.

Connor nhìn quanh. Gã cần quan sát nhanh, kín đáo nhưng phải bao quát. Mấy giây sau gã đã tin rằng trong cửa hiệu không đặt camera quan sát.

Một người bán hàng trẻ tuổi mặc chiếc áo khoác dài màu nâu hỏi:

- Xin chào ngài. Ngài cần thứ gì ạ?
- Tôi định đi săn, và muốn mua một khẩu súng trường.
- Ngài đã định loại nào chưa ạ?
- Khẩu Remington 700.
- Vậy thì không có vấn đề gì khó khăn cả, thưa ngài.

Connor nói:

- Có lẽ cần phải gia công thêm một chút.

Người bán hàng lưỡng lự:

- Xin ngài chờ cho một phút.

Anh ta biến mất qua một tấm rèm để vào phòng phía trong. Một phút sau một ông già, cũng mặc áo khoác nâu bước ra. Connor hơi giật mình: gã đã hy vọng là sẽ mua được khẩu súng mà không cần phải làm việc trực tiếp với Jim Harding huyền thoại.

Ông già nhìn kỹ người khách, nói:

- Xin chào ngài. Tôi được biết ngài quan tâm đến khẩu Remington 700...
- Ông ta ngừng lại một phút - Với một chút cải tiến, phải không ạ?

Connor nói:

- Vâng, một người bạn đã giới thiệu tôi đến đây.

Harding nói:

- Bạn của ngài chắc phải là một tay chuyên môn.

Vừa nghe đến từ “chuyên môn” Connor đã biết ông ta đang thử mình. Nếu như Harding không phải là một Stradivarius^[18] của những khẩu súng huyền thoại thì có lẽ gã đã rời khỏi cửa hàng mà không nói thêm một lời nào.

Harding hỏi, mắt vẫn không rời người khách:

– Ngài muốn sửa đổi như thế nào?

Connor tả kỹ lại khẩu súng mà gã đã bỏ lại ở Bogotá và quan sát thật kỹ xem ông ta có phản ứng gì không.

Khuôn mặt Harding vẫn thản nhiên:

– Thưa ngài, có lẽ tôi có một vật sẽ làm ngài vừa lòng. - Ông ta nói và biến mất vào sau bức rèm.

Một lần nữa Connor tính chuyện đi ra, nhưng chỉ mấy giây sau Harding đã trở lại, mang theo chiếc vali da quen thuộc và đặt lên bàn quỳ... Ông ta nói:

– Chúng tôi mua lại được khẩu súng này sau khi chủ nhân của nó mới chết gần đây.

Ông ta bật khóa, mở nắp và nghiêng vali để Connor có thể nhìn thấy khẩu súng.

– Tất cả đều được chế tạo bằng tay, và tôi tin là ngài sẽ không thể tìm được một khẩu súng nào tốt hơn khẩu này trong tất cả các cửa hàng bán đồ kỹ nghệ loại này ở khắp vùng Mississippi này đâu. - Harding vuốt ve khẩu súng vẻ trìu mến - Báng làm bằng sợi thủy tinh, như vậy nhẹ nhất và thẳng bằng nhất. Nòng thì nhập từ Đức, tôi nghĩ là vẫn chỉ có nhà Krauts làm được những nòng súng tốt nhất hiện nay. Kinh ngắm là loại Leupold 10 Power với thước ngắm chia thành từng milimét, vì thế thậm chí không cần điều chỉnh độ gió nữa kia. Với khẩu súng này ngài có thể bắn chết một con chuột cách xa bốn trăm mét, chứ đừng nói đến một con nai sừng tấm. Nếu ngài có kỹ thuật thì có thể chinh được góc ba mươi độ cách với khoảng cách một trăm mét nữa kia - Ông ta ngược lên để xem vị khách có hiểu được những gì mình đang nói không, nhưng về mặt Connor không cho thấy điều gì - Một

khẩu Remington 700 với một chút sửa đổi như vậy thì chỉ những khách hàng tinh mắt nhất mới hiểu được giá trị của nó mà thôi - Ông ta kết luận.

Connor không lấy mấy mẫu chi tiết kia ra khỏi vali vì sợ rằng Harding sẽ nhận ra gã là một khách hàng tinh mắt đến thế nào.

- Bao nhiêu tiền? - Gã hỏi và chợt nhận ra mình chẳng có ý niệm gì về giá cả một khẩu Remington làm bằng tay cả.

Harding nói:

- Hai mươi một ngàn đô la. Mặc dầu vậy chúng tôi cũng có những khẩu thông thường khác mà nếu ngài...

Connor nói:

- Không, khẩu này rất tuyệt.

- Và ngài sẽ trả bằng gì ạ?

- Tiền mặt.

Harding nói:

- Vậy thì tôi sẽ cần một thứ giấy tờ gì đó. Tôi e là từ khi nước ta thông qua Luật về Đăng ký và Thẻ Chứng minh thay cho luật Brady thì người ta còn phải có nhiều thứ giấy tờ hơn trước nhiều.

Connor lấy ra một bằng lái xe của bang Virginia mà hôm qua gã đã mua với giá hai trăm đô la của một tên móc túi ở Washington.

Harding kiểm tra tấm bằng và gật đầu:

- Ngài Radford, bây giờ chỉ còn cần ngài điền vào ba mẫu tờ khai này nữa thôi.

Connor viết tên, địa chỉ và số thẻ An ninh Xã hội của viên trợ lý giám đốc một cửa hiệu bán giày ở Richmond.

Trong khi Harding đánh mấy con số vào máy tính. Connor cố tỏ ra chán ngấy, nhưng gã chỉ thầm cầu nguyện cho trong hai mươi tư giờ qua ngài Radford chưa kịp trình báo việc mất bằng lái xe.

Chợt Harding ngược lên khỏi màn hình:

- Tên ngài là tên đúng à?

Connor đáp:

– Không, George mới là tên riêng của tôi. Mẹ tôi hồi đó nghĩ đến George Peck^[19].

Harding mỉm cười:

– Tôi cũng nghĩ vậy.

Sau mấy phút nữa Harding nói:

– Ngài Radford, có vẻ như mọi việc đều ổn cả.

Connor quay lại và gạt đầu cho Romanov, tên này bước tới và lấy từ túi trong ra một tập đô la dày cộp, hấn cố ý để lộ như khoe tập tiền toàn tờ một trăm đô la rồi mới đếm lấy 210 tờ trong số đó và đưa cho Harding. Việc mà Connor chỉ mong sẽ diễn ra như một cuộc mua bán bình thường thì Romanov lại biến thành như biểu diễn kịch câm. Hai tên hộ vệ thì cứ như đang đứng ở cửa nhà hát để bán vé cho một buổi biểu diễn.

Harding viết giấy biên nhận và đưa cho Connor, gã nhận rồi đi ra không nói thêm tiếng nào. Một trong hai thằng ngớ ngẩn vồ lấy khẩu súng rồi chạy ra khỏi cửa hàng cứ như vừa cướp xong nhà băng. Connor chui vào ghế sau chiếc BMW, tự hỏi không hiểu bọn họ có thể làm thế nào để hút sự chú ý của mọi người vào mình hơn thế nữa không. Chiếc xe vọt khỏi lề đường và lao vút vào dòng xe cộ đang lao nhanh vun vút, lại còn nhấn còi inh ỏi, Connor nghĩ, họ vẫn tìm được cách để âm ỉ hơn.

Gã vẫn không nói năng gì khi thấy suốt dọc đường trở về sân bay tên tài xế luôn cho xe chạy vượt quá tốc độ cho phép. Ngay cả Romanov cũng có vẻ bắt đầu e ngại.

Connor đã nhanh chóng phát hiện ra một điều rằng bọn Mafia mới ở Mỹ hoạt động còn nghiệp dư hơn nhiều so với bà con của chúng ở Italia. Phải còn lâu nữa bọn chúng mới đuổi kịp trình độ của bọn Italia, nhưng một khi bọn chúng đã đuổi kịp thì có trời giúp nổi FBI.

Mười lăm phút sau chiếc BMW trắng đỗ lại trước cửa sân bay. Connor chui ra khỏi xe trong khi đó Romanov còn ngồi lại để ra lệnh cho hai tên kia,

và cuối cùng xia ra một năm tiền một trăm đô la còn nhiều hơn lúc này đưa cho bọn chúng. Lúc gặp Connor ở bàn kiểm tra, hắn thì thầm:

- Trong vòng bốn tám tiếng nữa khẩu súng sẽ có mặt ở Washington.
- Tôi không cưỡng điều đó đâu. - Connor nói trong khi cả hai đi về phía phòng chờ dành cho khách đi.

* * *

Stuart ngỡ ngàng hỏi:

- Bác thuộc lòng cả quyển thơ Yeats ư?
- À, gần như thế! - Maggie thừa nhận - Nhưng đó là vì có những bài thơ mà hầu như tối nào trước khi đi ngủ bác cũng đọc lại.

Tara nói:

- Stuart, anh còn rất nhiều thứ nữa cần biết về người Irish kia. Bây giờ anh thử cố nhớ ra thêm vài từ nữa đi.

Stuart cố nghĩ một lúc, sau đó anh nói vẻ rất thành công:

- Hollow.^[20]

Maggie đọc:

- *Qua những mảnh đất hoang vắng, những mảnh đất và đồi. Thế thôi.*

Tara nói.

- Như vậy có thể chúng ta đang đi tới Hà Lan.

Stuart nói:

- Em thôi đi, đừng giả vờ khôì hài nữa.

Tara nói:

- Vậy anh cố nhớ ra thêm nữa đi.

Stuart lại cố gắng tập trung, một lúc sau anh bật ra:

- Bạìn bè.

Maggie đọc:

– *Bao giờ chúng ta cũng có bạn bè mới gặp bạn bè cũ.*

Tara nói:

– Vậy là chúng ta sẽ đến một đất nước mới và gặp những người bạn mới.

– Nhưng đó là ai kia chứ? - Maggie hỏi. Trong lúc đó chiếc máy bay vẫn tiếp tục cuộc hành trình trong đêm.

Chương 27

Vừa đọc xong tin nhắn, Gutenberg quay ngay một số điện thoại ở Dallas. Vừa nghe tiếng Harding vang lên ở đầu dây, Phó giám đốc CIA chỉ hỏi:

- Tả lại hắn xem sao.
- Cao một mét tám, có lẽ mét tám ba. Hắn đội mũ, cho nên tôi không nhìn thấy màu tóc.
- Tuổi?
- Năm mươi. Có lẽ hơn kém một năm gì đó.
- Mắt?
- Màu xanh.
- Ăn mặc?
- Áo vest thể thao, quần kaki, sơ mi xanh lơ, giày mềm, không đeo cravat. Lịch sự nhưng đơn giản. Tôi đã tưởng là người của chúng ta, nhưng sau đó nhận thấy hắn đi cùng với hai tên du côn khét tiếng ở vùng này, tuy bọn chúng cố tỏ ra không quen biết hắn. Còn có một gã thanh niên nữa không mở miệng bao giờ, nhưng hắn chính là người trả tiền mua khẩu súng - tiền mặt.
- Và tên kia mới là người tỏ ra biết rõ là hắn cần chính khẩu súng đã được sửa sang đó?
- Vâng. Tôi tin chắc chắn rằng hắn biết rõ cái hắn đang tìm kiếm.
- Được giữ cái đám tiền mặt ấy lại. Có thể chúng ta sẽ tìm thấy dấu vân tay trên một trong những tờ giấy bạc đó.

Harding nói:

– Ngài sẽ không thể tìm ra dấu vân tay đâu. Tên trẻ tuổi trả tiền, còn một trong hai tên lưu manh nhận khẩu súng mang đi.

Gutenberg nói:

– Dẫu cho là ai đi chẳng nữa thì rõ ràng là hẳn không muốn mạo hiểm để khẩu súng bị an ninh sân bay kiểm tra. Vậy thì đơn giản nhất là hai tên du côn đó sẽ đóng vai trò vận chuyển thôi. Hẳn khai trong tờ khai tên là gì.

– George Peck Radford.

– Loại giấy tờ nhận dạng nào?

– Bằng lái xe của bang Virginia. Địa chỉ và ngày sinh đều khớp với số đăng ký An ninh Xã hội.

– Một giờ nữa tôi sẽ cử một nhân viên đến chỗ ông. Anh ta sẽ gửi qua e-mail cho tôi bất cứ chi tiết nào ông có được về hai tên du côn đó. Và tôi còn cần một chiếc máy tính cùng với một họa sĩ đồ họa để phác thảo khuôn mặt kẻ bị tình nghi chính nữa.

Harding nói:

– Việc đó thì không cần.

– Tại sao lại không cần?

– Toàn bộ mọi việc đã được ghi lại trên băng video rồi.

Gutenberg không thể nhìn thấy nụ cười thỏa mãn nở trên mặt lão già.

– Ngay cả ngài cũng sẽ không thể nào phát hiện ra camera an ninh gắn ở đâu đâu.

* * *

Stuart tiếp tục cố gắng nhớ lại, đột nhiên anh nói:

– Tìm được.

Maggie đọc:

– Tôi sẽ tìm được nơi nàng đã tới.

Tara nói:

– Chúng ta sẽ tới một vùng đất xa lạ để gặp những người bạn mới và bố sẽ tìm được chúng ta. Anh có thể nhớ thêm được gì nữa không, Stuart?

– Mọi vật đổ vỡ...

– Nhưng rồi sẽ được xây dựng lại. - Maggie thì thầm khi người đàn ông đã đoạt mất quyển sách khỏi tay Stuart lại tới bên họ.

Ông ta nhìn họ và nói:

– Bây giờ hãy nghe đây, và nghe cho thật cẩn thận. Nếu các người hy vọng được sống sót thì sẽ phải tuân theo lời dặn của tôi chính xác đến từng chữ. Hiểu chưa?

Stuart nhìn thẳng vào mắt ông ta và tin chắc rằng ông ta đã từng nhìn vào họ trước đó. Anh gật đầu.

Lão già nói tiếp:

– Được, khi máy bay hạ cánh các người sẽ đi thẳng đến nơi trả hành lý, nhặt lấy đồ đạc của các người và đi qua cửa kiểm tra hải quan mà không được làm cho ai chú ý. Các người sẽ không được - tôi nhắc lại là không được vào phòng nghỉ. Sau khi đã qua cửa hải quan, đến phòng đón khách đến, các người sẽ được hai người của chúng tôi đưa đến một ngôi nhà và các người sẽ ở lại đó trong thời gian trước mắt. Tối nay tôi sẽ gặp lại các người. Rõ chưa?

– Rõ. - Stuart đáp quả quyết, đại diện cho cả ba người.

– Nếu có ai trong các người ngu ngốc đến nỗi định bỏ chạy hoặc cố nhờ đến sự trợ giúp của ai khác thì bà Fitzgerald sẽ bị giết ngay lập tức. Và nếu bà ta không có mặt lúc đó vì bất cứ lý do gì thì ta sẽ chọn một trong hai người. - Lão ta nhìn Tara và Stuart - Ông Fitzgerald đã đồng ý với những điều kiện đó.

Maggie nói:

– Không thể như thế được. Connor sẽ không bao giờ...

– Bà Fitzgerald, trong tương lai tôi nghĩ là sẽ khôn ngoan hơn nếu cứ để cho ông Farnham phát biểu thay cho cả ba người. - Lão già nói, suýt nữa thì Maggie đã đấm chính lại lời lão nếu Tara không đá vào chân nàng để ra hiệu.

– Các người sẽ cần đến cái này. - Lão già nói và đưa cho Stuart ba tấm hộ chiếu. Stuart xem và đưa một quyển hộ chiếu cho Maggie, một quyển cho Tara trong khi lão già quay lại khoang lái.

Stuart nhìn xuống quyển hộ chiếu còn lại, giống như hai quyển kia, trên bìa có in hình con ó Mỹ. Anh lật mở và thấy ảnh mình dán trên cái tên “Daniel Farnham”. Nghề nghiệp: Giáo sư trường Luật. Địa chỉ: 75 Marina Boulevard, San Francisco, California. Anh đưa cho Tara xem, trông cô có vẻ bối rối.

Stuart nói:

– Anh rất thích làm việc với những chuyên gia. Và anh bắt đầu nhận ra rằng bố em là một trong những chuyên gia giỏi nhất.

Maggie hỏi:

– Cháu có chắc là cháu không thể nhớ ra thêm một từ nào nữa không?

Stuart nói:

– Cháu sợ là không nhớ được thêm gì nữa. Không, khoan đã. Anarchy.^[21]

Maggie mỉm cười:

– Bây giờ thì bác biết là chúng ta sẽ đi tới đâu rồi.

* * *

Đường đi từ Dallas đến Washington rất dài. Hai thằng kẻ cướp nợ đã thả Connor và Romanov xuống tại sân bay, sau đó dừng lại nghỉ ở đâu đó rồi sáng hôm sau mới tiếp tục đi Washington. Hơn chín giờ tối hôm đó, sau khi đi được khoảng bốn trăm dặm chúng ghé vào một khách sạn nhỏ ở ngoại ô Memphis.

Hai viên sĩ quan CIA lâu năm nhìn thấy chúng đậu chiếc BMW ở một chỗ, bốn mươi lăm phút sau mới báo cáo về cho Gutenberg:

– Chúng đã vào nghỉ ở khách sạn Marriott Memphis, phòng 107 và 108. Chúng yêu cầu phục vụ tại phòng lúc chín giờ ba mươi và hiện đang ở trong phòng 107 xem phim *Nash Bridges*.

Gutenberg hỏi:

- Khẩu súng đâu?
- Được khóa vào tay tên ngu ở phòng 108.

Gutenberg nói:

- Vậy thì cần có một người phục vụ phòng và một cái chìa khóa.

Hơn mười giờ, một người phục vụ phòng xuất hiện và đặt một cái bàn chuẩn bị bữa tối. Anh ta mở một chai vang đỏ, rót ra hai cốc và bày các món ăn. Anh ta nói với khách là bốn mươi lăm phút nữa sẽ quay lại để dọn dẹp.

Một trong hai tên yêu cầu anh ta cắt nhỏ miếng thịt bò rán, bởi vì hắn ta chỉ dùng được một tay. Người phục vụ vui vẻ tuân theo.

- Chúc các ngài vui vẻ! - Anh ta chào rồi đi ra.

Sau đó người phục vụ đi thẳng ra bãi đỗ xe và báo cáo lại mọi chuyện cho viên sĩ quan lâu năm, tên này cảm ơn rồi đưa ra một yêu cầu nữa. Người phục vụ gật đầu, rồi viên sĩ quan đưa cho anh ta tờ năm mươi đô la.

Người phục vụ đi khỏi, tên điệp viên thứ hai nói:

– Rõ ràng là hắn không hề có ý định rời khẩu súng, thậm chí trong khi ăn.

Mấy phút sau người phục vụ quay lại bãi xe để báo cáo là cả hai tên kia đều đã về phòng đi ngủ. Anh ta đưa một chiếc chìa khóa và đổi lại nhận được một tờ năm mươi đô la nữa. Anh ta ra về, hài lòng nghĩ là tối nay mình làm ăn tốt. Điều mà anh ta không biết là tên ở phòng 107 đã lấy đi chiếc chìa khóa cái còng tay để yên trí là sẽ không ai có thể ăn cắp chiếc vali đã bị xích vào tay bạn hắn trong khi bạn hắn đang ngủ.

Sáng hôm sau người khách trong phòng 107 cảm thấy uể oải khác thường. Hắn nhìn đồng hồ và rất ngạc nhiên thấy đã rất muộn. Hắn xỏ chân vào chiếc quần jean và vội vã đi sang phòng bên để đánh thức bạn dậy. Hắn đứng sững lại, khụy xuống và bắt đầu nôn mửa. Trên thảm là một vũng máu, giữa vũng máu là một bàn tay bị cắt rời.

* * *

Vừa bước chân ra khỏi máy bay ở sân bay Cape Town, Stuart đã nhận thấy ngay có hai người đang theo dõi từng cử động của mình. Một sĩ quan nhập cư đóng dấu vào hộ chiếu của họ, sau đó họ đi về phía phòng để nhận hành lý, chỉ mấy phút sau các hành lý của hành khách đã bắt đầu xuất hiện trên mâm quay. Maggie rất kinh ngạc khi thấy hai chiếc vali cũ của nàng hiện ra trên băng tải. Stuart bắt đầu quen với cách tổ chức công việc của Connor.

Sau khi lấy xong hành lý của mình, Stuart chất tất cả lên một chiếc xe đẩy và họ bắt đầu đi về phía cửa ra. Hai người kia dính chặt lấy họ không rời nửa bước.

Trong khi Stuart đẩy chiếc xe đẩy qua cửa hải quan, một nhân viên hải quan bước ra chỉ vào chiếc vali màu đỏ yêu cầu chủ nhân của chúng đem đến bàn kiểm tra.

Stuart giúp Maggie nhắc chiếc vali lên, trong khi hai người kia miễn cưỡng đi tiếp. Qua khỏi cửa, chúng liền đứng lại ngay cạnh cửa ra. Cứ mỗi lần cánh cửa mở ra chúng lại ngó vào canh chừng. Chỉ một loáng sau đã có hai người nữa đến nhập bọn với chúng.

Viên sĩ quan hải quan yêu cầu:

– Xin bà mở chiếc túi này ra hộ.

Maggie bật nắp vali và mỉm cười trước mớ đồ đạc lộn xộn hiện ra trước mắt nàng. Duy nhất chỉ có thể là một người đã sắp xếp chiếc vali này. Viên sĩ quan hải quan lục lọi trong mớ quần áo hồi lâu, cuối cùng lấy ra một cái

túi đựng đồ trang điểm. Anh ta mở khóa kéo, lấy ra một gói nylon nhỏ, bên trong đựng bột phấn màu trắng.

Maggie toan nói:

– Nhưng đó chỉ là...

Lần này đến lượt Stuart ra hiệu cho nàng đừng nói gì.

Viên sĩ quan nói:

– Chúng tôi cần xin phép được kiểm tra trong người bà, thưa bà. Nhưng có lẽ trong trường hợp này thì con gái bà có thể đi cùng.

Stuart đang ngạc nhiên vì họ có thể biết được Tara là con gái Maggie, trong khi rõ ràng không cho rằng anh là con trai của nàng.

Viên sĩ quan nói:

– Xin mời cả ba người đi theo tôi. Xin đem theo cả hành lý của các vị.

Anh ta lật một phần chiếc bàn quỳ lên và đẩy cả ba người qua một cánh cửa dẫn vào một gian phòng nhỏ, trong đó có một cái bàn và hai chiếc ghế.

– Một nhân viên của tôi sẽ đến gặp các vị ngay. - Anh ta nói rồi quay ra. Cửa đóng lại, họ nghe thấy tiếng chìa khóa quay trong ổ.

Maggie hỏi:

– Có chuyện gì thế nhỉ? Cái gói đó không phải...

Stuart nói:

– Chắc chúng ta sắp biết ngay bây giờ thôi.

Cánh cửa ở cuối phòng mở ra, một người đàn ông cao lớn trông có vẻ rất thể thao, trên đầu không có một sợi tóc nào, mặc dầu chưa thể tới năm mươi tuổi vội vã bước vào phòng. Ông ta mặc chiếc quần Jean xanh và áo len dệt màu đỏ và rõ ràng không có vẻ gì là một nhân viên thuế quan. Ông ta bước thẳng đến chỗ Maggie, hôn tay nàng.

Ông ta nói bằng giọng Nam Phi đặc sệt:

– Tôi là Carl Koeter. Chị Fitzgerald, đây là một vinh dự đặc biệt đối với tôi. Đã lâu lắm rồi tôi vẫn ước ao được gặp người phụ nữ đã đủ dũng cảm để

chung sống với Connor Fitzgerald. Chiều hôm qua anh ấy gọi cho tôi và yêu cầu tôi cam đoan với chị rằng anh ấy vẫn còn sống.

Maggie rất muốn nói gì đó, nhưng ông ta nói một tràng không dứt.

– Dĩ nhiên là tôi biết về chị nhiều hơn là chị biết về tôi, nhưng không may lần này chúng ta không có nhiều thì giờ để sửa chữa điều đó. - Ông ta mỉm cười với Tara và Stuart rồi hơi nghiêng người - Có lẽ xin mời các vị đi theo tôi.

Ông ta quay lại và bắt đầu đẩy chiếc xe đẩy về phía cửa.

Maggie thì thầm:

– Ở đâu chúng ta cũng có bạn bè mới gặp gỡ bạn bè cũ.

Stuart mỉm cười.

Ông ta dẫn họ đi xuống một cái cầu thang và đi dọc một lối đi tối và vắng vẻ. Maggie đi nhanh để theo kịp ông ta và tranh thủ thời gian để hỏi về cuộc nói chuyện của ông ta với Connor hôm qua. Đến cuối đường hầm họ lại leo lên một cầu thang khác và nhô lên ở cuối sân bay.

Koeter nhanh chóng đưa họ đi qua một cửa kiểm tra an ninh, ở đây người ta chỉ kiểm tra họ rất qua loa. Sau một hồi ngoằn ngoèo nữa họ đến một phòng chờ ra máy bay vắng tanh, đến đây Koeter đưa cho nhân viên ở cổng ra máy bay ba chiếc vé và nhận được ba chiếc thẻ lên máy bay trên chuyến bay của hãng hàng không Quantas đi Sydney sẽ cất cánh trong mười lăm phút nữa, một cách rất bí hiểm.

Maggie nói:

– Chúng tôi làm sao có thể cảm ơn anh cho hết được?

Koeter lại cầm tay Maggie nâng lên hôn một lần nữa, đáp:

– Chị Fitzgerald, ở đâu chị cũng sẽ thấy có những người không sao đến đáp hết những gì mà Connor đã làm cho họ.

* * *

Cả hai đang ngồi xem tivi, không người nào nói một lời trước khi cuốn băng dài mười hai phút chấm dứt.

Bà Giám đốc khẽ hỏi:

– Có thể như vậy không?

Gutenberg nói:

– Chỉ khi bằng cách nào đó hai tên đã đổi chỗ cho nhau trong Crucifix.

Dexter im lặng hồi lâu mới nói:

– Jackson chỉ có thể làm như vậy nếu hẳn ta muốn thí mạng chính hẳn.

Gutenberg gật đầu.

– Vậy còn người trả tiền là ai?

– Alexei Romanov, con trai của Sa hoàng và là nhân vật thứ hai trong tổ chức Mafya Nga. Một trong các điệp viên của chúng ta đã phát hiện ra hẳn ta ở sân bay Frankfurt, và chúng tôi cho rằng hiện nay hẳn và Fitzgerald làm việc cùng với nhau.

Dexter nói:

– Vậy thì chính Mafya là người đã cứu hẳn khỏi Crucifix. Nhưng nếu như hẳn cần đến khẩu Remington 700 đó thì mục tiêu sẽ là ai?

Gutenberg nói:

– Tổng thống.

Dexter đáp:

– Có thể là anh nói đúng, nhưng Tổng thống nào?

Chương 28

Tổng thống Hoa Kỳ và Thư ký Nhà nước đứng trong số bảy mươi hai nhân vật cao cấp đứng thành một hàng trên sân bay khi chiếc máy bay Ilyushin của lực lượng không quân Nga hạ cánh xuống căn cứ không quân, ngay bên cạnh Washington DC. Tám thảm đỏ đã được trải ra, một diễn đàn với mười hai chiếc micro đã được dựng lên và một chiếc thang rộng đã được dựng sẵn đúng ở nơi mà chiếc máy bay sẽ dừng lại trên sân bay.

Cửa máy bay mở ra, Tom Lawrence phải lấy tay che mắt vì ánh nắng mặt trời buổi sáng. Một tiếp viên hàng không cao và mảnh dẻ đứng ở cạnh cửa. Một lúc sau một người đàn ông thấp lùn xuất hiện cạnh cô ta. Mặc dầu Lawrence biết rằng Zerimski chỉ cao có một mét sáu mươi, nhưng cô tiếp viên bên cạnh làm nổi bật thêm chiều cao khiêm tốn của ông ta. Lawrence ngờ rằng một người lùn như Zerimski khó mà trở thành Tổng thống Mỹ được.

Trong khi Zerimski thong thả bước xuống thang, đám phóng viên đông đúc bắt đầu bấm máy như điên. Từ phía sau họ các camera của các hãng truyền hình chiếu ống kính vào người sẽ chiếm những tin tức chính trên các báo thế giới trong bốn ngày tới.

Người phụ trách lễ tân của Mỹ bước tới để giới thiệu hai Tổng thống, Lawrence nồng nhiệt bắt tay vị khách của mình.

- Ngài Tổng thống, chào mừng ngài đến thăm Hoa Kỳ.
- Tom, cảm ơn ông. - Zerimski ngay lập tức nói ngược lại như để bóc mẽ Lawrence.

Lawrence quay lại để giới thiệu Thư ký Nhà nước.

Zerimski nói:

– Rất vui được gặp ông, Larry.

Zerimski tỏ ra ân cần niềm nở và thân thiện một cách không ngờ khi được giới thiệu với từng người: Bộ trưởng Quốc phòng, Bộ trưởng Thương mại, Bộ trưởng An ninh Quốc gia. Đến cuối hàng, Lawrence nắm lấy khuỷu tay ông ta đưa về phía diễn đàn. Trong khi đi ngang qua đường băng, Tổng thống Mỹ ghé người vào sát vai ông ta và nói:

– Ngài Tổng thống, tôi sẽ chỉ nói vài lời chào mừng thôi, và sau đó có lẽ ngài sẽ đáp lại một chút.

Zerimski nói:

– Hãy gọi tôi là Victor.

Lawrence bước lên bục diễn đàn, lấy một tờ giấy từ trong túi trong ra và đặt lên bàn. Ông ta bắt đầu nói:

– Thưa ngài Tổng thống. - Rồi ông ta quay sang mỉm cười với Zerimski - Victor, xin cho phép tôi được bắt đầu bằng lời chào mừng ngài đến nước Mỹ. Ngày hôm nay sẽ đánh dấu sự mở đầu của một giai đoạn mới trong quan hệ đặc biệt giữa hai đất nước vĩ đại chúng ta. Chuyến đi thăm của ngài đến Hoa Kỳ là sự báo trước...

* * *

Connor ngồi trước ba chiếc tivi theo dõi các hãng truyền hình tường thuật lại buổi lễ. Đêm nay gã sẽ tua đi tua lại cuốn băng này. Lực lượng bảo vệ đông hơn nhiều so với dự đoán của gã. Lực lượng bảo vệ bí mật có vẻ như đã được huy động toàn bộ để bảo vệ cả hai Tổng thống. Nhưng không thấy bóng dáng Gutenberg hoặc bất cứ một nhân viên CIA nào. Connor đoán rằng lực lượng bảo vệ bí mật không biết rằng có một âm mưu ám sát đang được chuẩn bị.

Connor hoàn toàn không ngạc nhiên khi thấy khẩu súng gã đã mua ở Dallas đã chẳng bao giờ đến được nơi phải đến. Hai tên Mafia lưu manh hầu

như đã làm mọi động tác để đánh động cho CIA, chỉ còn thiếu việc gọi điện đến đường dây nóng nữa thôi. Nếu Connor mà là Phó giám đốc thì gã sẽ để cho bọn chúng giao được khẩu súng đến đích và chờ lần được đầu mỗi đến người sẽ sử dụng khẩu súng đó. Rõ ràng là Gutenberg cho rằng việc lấy được khẩu súng là quan trọng hơn. Có lẽ hẳn ta có lý. Connor sẽ không thể nào mạo hiểm làm một cú nữa như ở Dallas. Như vậy bọn chúng đã khiến cho gã phải quyết định cần đến phương án thứ hai.

Sau sự việc xảy ra ở khách sạn Memphis Marriott. Điều đã trở nên hiển nhiên là Alexei Romanov không muốn bị buộc tội một lần nữa, và giờ đây Connor toàn quyền quyết định các phương án để thực hiện vụ ám sát.

Mấy cái bóng của gã kính cẩn giữ một khoảng cách, mặc dầu không bao giờ để gã lọt khỏi tầm mắt của chúng. Mặc dầu gã vẫn có thể rũ bỏ bọn chúng bất cứ lúc nào gã muốn nhưng Connor đã nhận thấy thái độ của bọn chúng khi gã được biết tên trùm Mafia địa phương đã chặt nốt tay kia của thằng du côn để cho hẳn không bao giờ có thể mắc lại sai lầm như vậy một lần thứ hai.

* * *

Tổng thống đã chuẩn bị kết thúc bài chào mừng và nhận được một tràng vỗ tay chẳng có mấy ấn tượng ở một nơi quá rộng và trống trải như thế này. Ông ta tránh sang một bên để cho Zerimski đáp lại, nhưng khi Tổng thống Nga đứng vào diễn đàn thì ông ta bị khuất hẳn sau dãy micro. Connor biết báo chí sẽ nhắc nhở vị Tổng thống cao một mét tám về sự thiếu tế nhị này và sẽ lặp đi lặp lại chuyện đó trong suốt bốn ngày tới, và Zerimski sẽ cho rằng đó là một sự cố tình để hạ thấp uy tín của ông ta. Gã tự hỏi không biết lát nữa cái đầu giới giang nào của Nhà Trắng sẽ bị vò nhàu.

Nhằm bắn một người cao một mét tám sẽ dễ hơn nhiều so với một người cao có mét sáu, Connor lấy làm tiếc về điều đó, gã đã nghiên cứu kỹ những người của Cục bảo vệ các VIP được phân công bảo vệ Zerimski trong

chuyến đi thăm của ông ta. Gã nhận ra bốn người trong số họ, tất cả đều rất giỏi nghiệp vụ. Bất cứ ai trong bọn họ đều có thể hạ gục một người chỉ bằng một phát đạn cách ba trăm mét, và ngay lập tức có thể tước vũ khí của bất cứ kẻ nào định tấn công. Sau những cặp kính râm kia Connor biết rằng những đôi mắt đó đang liên tục đảo tứ phía.

Mặc dầu những người đứng trên đường băng không thể nhìn thấy Zerimski, nhưng những lời của ông ta thì họ nghe thấy rất rõ. Connor rất ngạc nhiên khi thấy cung cách mà ông ta sử dụng hồi ở Moscow và St. Petersburg đã được thay bằng một giọng hòa dịu hơn nhiều. Ông ta cảm ơn “Tom” vì sự đón tiếp nồng nhiệt và nói rằng ông ta tin cuộc đi thăm này sẽ đem lại những kết quả tốt đẹp cho cả hai đất nước.

Trong khi Zerimski tiếp tục đọc những dòng đã chuẩn bị sẵn, Connor liếc xuống chương trình làm việc trong bốn ngày mà Nhà Trắng đã vạch ra và được tờ *Washington Post* ghi lại tỉ mỉ từng phút, một cách quả là thuận tiện. Bằng kinh nghiệm nhiều năm, gã biết rằng một chương trình kiểu này dù được chuẩn bị tốt đến đâu cũng hiếm khi giữ được như ban đầu. Tại một thời điểm nào đó sẽ có một điều gì đó ngoài kế hoạch xảy đến, và gã phải đảm bảo để điều đó không được rơi vào thời điểm gã chính đường ngắm.

Hai vị Tổng thống sẽ đi bằng máy bay trực thăng từ căn cứ không quân về Nhà Trắng, ngay sau đó sẽ có một cuộc hội đàm riêng và cuộc hội đàm này sẽ được tiếp tục trong bữa ăn trưa. Sau bữa ăn trưa, Zerimski sẽ được đưa về Sứ quán Nga để nghỉ ngơi, trước khi trở lại Nhà Trắng vào buổi tối để dự một bữa tiệc ngoại giao dành cho ông ta. Sáng hôm sau ông ta sẽ đi New York để nói chuyện với Liên Hiệp Quốc và ăn trưa với Tổng Thư ký, tiếp theo là chuyến đi thăm bảo tàng Metropolitan vào buổi chiều.

Connor đã cười phá lên khi đọc thấy một bài trong tờ *Washington Post* rằng Tom Lawrence biết được tình yêu đối với nghệ thuật của Zerimski được thể hiện qua việc trong chiến dịch bầu cử vừa qua, mặc dầu rất bận rộn nhưng ông ta cũng tìm được thời gian để đến thăm không chỉ riêng Nhà hát Lớn, mà còn đến thăm cả Bảo tàng Puskin và Hermitage nữa.

Tối thứ Năm, sau khi trở về Washington, Tổng thống Nga chỉ đủ thời gian để tạt về Sứ quán thay quần áo trước khi đi xem buổi biểu diễn vở nhạc kịch *Hồ Thiên nga* ở Trung tâm Kennedy. Tờ *Washington Post* đã thật thiếu tế nhị khi lưu ý độc giả rằng quá nửa các diễn viên ba lê chính ở đó là những người Nga di cư sang.

Sáng thứ Sáu sẽ có một cuộc thảo luận ở Nhà Trắng, tiếp theo là bữa ăn trưa ở Cục Nhà nước. Buổi chiều Zerimski sẽ nói chuyện với phiên họp hỗn hợp của hai viện, đó có lẽ sẽ là một điểm quan trọng của chuyến đi thăm bốn ngày. Lawrence hy vọng là sẽ có thể thuyết phục được các nhà làm luật tin rằng Tổng thống Nga là con người của hòa bình, do đó họ sẽ đồng ý ủng hộ Dự luật Cắt giảm Vũ khí của ông. Một cây bút của tờ *New York Times* đã cảnh báo rằng đây sẽ có thể là một dịp để Zerimski hoạch định chiến lược phòng thủ của Nga cho thập kỷ tiếp theo. Các phóng viên chuyên mục ngoại giao của các báo đã gọi điện đến Sứ quán Nga nhưng chỉ nhận được thông báo rằng nội dung bài nói chuyện đó không được in trước.

Buổi tối hôm đó Zerimski sẽ là khách danh dự của buổi chiêu đãi tại Hội đồng Thương mại Nga - Mỹ. Bài nói chuyện này thì đã được in trước và phát rộng rãi đi các nơi. Connor đã đọc kỹ từng câu và biết rằng sẽ không có một phóng viên biết tự trọng nào thèm in lại một chữ nào trong đó.

Thứ Bảy Zerimski và Tom Lawrence sẽ đến sân vận động Cooke ở Maryland để xem trận đá bóng giữa Washington Redskins và Green Bay Parker, đội bóng mà Tom Lawrence luôn ủng hộ từ thời còn là Thượng nghị sĩ ở bang Wisconsin.

Buổi tối Zerimski sẽ tổ chức chiêu đãi tại Sứ quán Nga để mời lại tất cả các vị mà ông ta đã đến thăm và gặp gỡ.

Sáng hôm sau Zerimski sẽ bay về Moscow - dĩ nhiên là chỉ trong trường hợp Connor không thực hiện được hợp đồng của gã.

Có chín địa điểm để cho Connor cân nhắc. Nhưng gã đã gạt đi bảy trước khi kế hoạch của Zerimski thực hiện.

Trong hai địa điểm còn lại thì bữa tiệc đúng tối hôm thứ Bảy có vẻ hứa hẹn hơn cả, nhất là khi Romanov đã cho gã biết là Mafya nhận được toàn bộ

việc cung cấp thực phẩm cho Sứ quán Nga.

Một tràng vỗ tay lịch sự khiến Connor trở lại chú ý đến buổi lễ đón tiếp. Một số người đứng trên đường băng vẫn không biết là Zerimski đã kết thúc bài nói, chỉ đến khi ông ta bước ra khỏi diễn đàn người ta mới nhận thấy, vì thế tràng vỗ tay không được như Lawrence mong đợi.

Hai nhà lãnh đạo đi ngang qua sân để đến chỗ chiếc trực thăng đang chờ. Thường thì một Tổng thống Nga không bao giờ bay trên một máy bay quân sự của Mỹ, nhưng Zerimski đã gạt phắt mọi lời khuyên của các cố vấn và nói rằng ông ta muốn lợi dụng mọi cơ hội để bóc mẽ Lawrence. Hai người bước lên máy bay và quay lại vẫy chào đám đông. Một lát sau chiếc Marine One cất cánh, dừng lại trên không mấy giây rồi bay đi.

Những người phụ nữ chưa từng dự một cuộc lễ đón tiếp nào như vậy thì lúng túng không biết nên níu lấy mũ hay giữ chặt lấy váy khi bảy phút nữa chiếc Marine One sẽ hạ cánh xuống bãi cỏ phía nam của Nhà Trắng, và sẽ được Andy Lloyd cùng các quan chức cao cấp của Nhà Trắng đón tiếp.

Connor tắt ba chiếc vô tivi, tua lại cuốn băng và bắt đầu cân nhắc đến các phương án. Gã đã quyết định sẽ không đi New York. Ở trụ sở Liên Hiệp Quốc và bảo tàng Metropolita không có khả năng thoát thân. Và gã cũng biết rằng các nhân viên lực lượng Bảo vệ mật đã được huấn luyện để phát hiện ra bất cứ kẻ nào xuất hiện quá một lần trong những cuộc đi thăm như thế này, kể cả các nhà báo và các phóng viên truyền hình. Thêm nữa, có ít nhất ba nghìn cảnh sát New York sẽ bảo vệ Zerimski cẩn mật từng giây trong suốt thời gian ông ta ở đó.

Gã sẽ sử dụng thời gian Zerimski không có mặt trong thành phố để kiểm tra lại hai địa điểm tốt nhất. Bọn Mafya đã thu xếp để gã ở trong nhóm người cung cấp thức ăn sẽ đến Sứ quán chiều hôm ấy, như vậy gã sẽ có thể xem xét tất cả các chi tiết của bữa tiệc đứng. Đại sứ Nga đã lưu ý rằng ông muốn bữa tiệc sẽ khiến cho cả hai vị Tổng thống nhớ mãi.

Connor nhìn đồng hồ, mặc áo khoác vào và đi xuống gác. Chiếc BMW đã chờ gã. Gã chui vào ghế sau, nói:

- Sân vận động Cooke.

Trong xe không ai nói gì trong khi tên tài xế cho xe chạy ra làn đường giữa.

Nhìn thấy một chiếc xe chuyên dụng chở đầy những chiếc xe hơi mới chạy ngang qua, Connor nghĩ đến Maggie và mỉm cười. Sáng hôm nay gã đã nói chuyện với Carl Koeter và đã yên tâm là cả ba chú Kangaroo đã về trú an toàn trong túi của chúng.

– Với lại bọn Mafya có ấn tượng là mấy người đó đã được chuyển thẳng về Mỹ. - Koeter đã nói với gã như vậy.

Connor thắc mắc:

– Tại sao anh lại có thể làm cho chúng tin như vậy được?

– Một trong những tên lính canh của chúng đã cố hối lộ các nhân viên hải quan. Tay nhân viên hải quan nhận tiền và nói rằng mấy người đó bị bắt về tội ma tuý và đã “được gửi về cảng cũ của họ”.

– Anh có nghĩ là họ tin như vậy không?

Koeter nói:

– Ồ, có chứ. Họ đã được trả một món tiền lớn về mẫu thông tin ấy mà.

Connor cười phá lên:

– Tôi sẽ mãi mãi chịu ơn anh, Carl. Tôi không biết sẽ phải trả ơn anh như thế nào.

Koeter đáp:

– Không cần đâu. Tôi chỉ mong được gặp lại chị ấy trong một hoàn cảnh tốt đẹp hơn mà thôi.

Mấy thằng cầu canh giữ Connor không hề nhắc nhở đến việc Maggie biến mất, vì thế gã không biết chắc là vì chúng quá tự hào không muốn thừa nhận là đã để mất Maggie, Tara và Stuart, hay là bọn chúng vẫn hy vọng có thể bắt bọn họ lại trước khi gã phát hiện ra sự thật. Có lẽ chúng sợ rằng gã sẽ không thi hành nhiệm vụ nếu biết rằng vợ và con gái không nằm trong tay chúng nữa.

Nhưng Connor không bao giờ nghi ngờ việc nếu như gã không thực hiện hợp đồng thì cuối cùng Romanov sẽ tìm ra Maggie và giết nàng, và nếu không phải là Maggie thì sẽ là Tara. Bolchenkov đã cảnh cáo trước rằng chỉ khi nào hợp đồng đã được hoàn tất - cách này hay cách khác - thì Romanov mới được trở về nước.

Connor lại nghĩ về Joan, người chỉ có một tội ác duy nhất là từng làm thư ký của gã. Gã nắm chặt tay và chỉ ước gì mục tiêu trong hợp đồng này là Dexter và viên phó của bà ta. Đó sẽ là nhiệm vụ mà gã sẽ sung sướng thực hiện.

Chiếc BMW chạy quá tốc độ quy định của Washington, Connor ngồi dựa ra sau, nghĩ đến bao nhiêu việc cần phải chuẩn bị. Gã sẽ phải lượn quanh sân vận động rất nhiều lần, kiểm tra mọi lối ra trước khi quyết định có đặt chân vào đó hay không.

* * *

Chiếc Marine One nhẹ nhàng hạ cánh xuống bãi cỏ phía nam. Hai vị Tổng thống bước ra khỏi chiếc máy bay trực thăng và được đón tiếp bằng một tràng vỗ tay của sáu trăm nhân viên Nhà Trắng.

Khi Lawrence giới thiệu Zerimski với Tham mưu trưởng của mình, ông không khỏi để ý thấy Andy có vẻ hơi đang nghĩ đến việc gì khác. Hai vị lãnh đạo ngắm nghía các bức ảnh một hồi khá lâu trước khi quay về phòng Bầu dục cùng với các cố vấn của mình để khẳng định lại các vấn đề sẽ được đề cập đến trong cuộc gặp gỡ sau đó. Zerimski không hề phản đối điểm nào trong thời gian biểu mà Andy Lloyd đã chuẩn bị và có vẻ thoải mái về những chủ đề sẽ được đưa ra xem xét.

Lúc họ nghỉ để ăn trưa. Lawrence cảm thấy cuộc thảo luận đã diễn ra tương đối tốt đẹp. Họ chuyển sang phòng Nội các và Lawrence kể lại câu chuyện Kennedy đã mời tám người được giải Nobel ăn tối ở đây và đã nói rằng đó là bữa tối thông thái nhất từ trước tới giờ, không kể một bữa khác do

Jefferson tổ chức. Larry Harrington cười phá lên rất tận tụy mặc dầu ông ta đã nghe Tổng thống kể câu chuyện này phải đến một chục lần rồi. Andy Lloyd không hề nhếch mép.

Sau bữa ăn, Lawrence đưa Zerimski ra chiếc limousine đã đợi sẵn ở lối vào dành cho ngoại giao. Ngay khi chiếc xe cuối cùng của đoàn xe vừa khuất - một lần nữa Zerimski khẳng khẳng đòi có một đoàn xe đông hơn bất cứ Tổng thống Nga nào trước đó - Lawrence đã vội vã quay lại phòng Bầu dục. Andy Lloyd mặt mũi âu sầu đang đứng đợi ông bên bàn.

Tổng thống nói:

– Tôi nghĩ rằng mọi chuyện diễn ra tốt đẹp đúng như chúng ta chờ đợi.

Lloyd đáp:

– Có thể, mặc dầu tôi không tin rằng ông ta nói thực, dù cho là nói thực với chính bản thân đi chăng nữa. Ông ta quá hợp tác. Tôi chỉ có cảm giác là chúng ta đang bị xếp đặt.

– Tại sao trong bữa ăn trưa anh ít nói thế?

Lloyd đáp:

– Không, chỉ có điều chúng ta đang gặp phải một vấn đề khá rắc rối. Ngài đã đọc báo cáo mới nhất của Dexter chưa? Chiều qua tôi để trên bàn ngài.

Tổng thống đáp:

– Chưa, tôi chưa kịp đọc. Hôm qua tôi đã mất rất nhiều thời gian để ngồi với Larry Harrington.

Ông ta lật tập hồ sơ có phù hiệu CIA và bắt đầu đọc. Ông ta chửi thề thành tiếng tới ba lần trước khi đọc đến hai trang cuối. Đọc xong dòng cuối cùng, mặt Tổng thống nhợt đi, ông nhìn lên người bạn thân nhất:

– Tôi nghĩ Jackson là người của chúng ta chứ?

– Anh ta là người của chúng ta, thưa Tổng thống.

– Vậy thì tại sao Dexter lại tuyên bố là bà ta có thể chứng minh được Jackson chính là người phải chịu trách nhiệm về vụ ám sát ở Colombia, và sau đó sang St. Petersburg với ý đồ giết Zerimski?

– Bởi vì đó là cách để bà ta rũ sạch mình khỏi bất cứ sự dính líu nào và để cho chúng ta giải thích việc tại sao chúng ta lại thuê Jackson. Nhưng bây giờ thì chắc bà ta phải có một tủ đầy những hồ sơ để chứng minh rằng chính Jackson là người đã giết Guzman và đủ mọi thứ khác mà bà ta cần có để làm cho cả thế giới tin lời mình. Chỉ cần nhìn ba tấm ảnh do bà ta cung cấp chụp cảnh tại một quầy bar ở Bogotá, nơi Jackson đang đưa tiền cho Cảnh sát trưởng Bogotá. Chỉ có điều họ không nói rõ là bức ảnh đó được chụp sau vụ ám sát những hai tuần. Ngài không bao giờ nên quên rằng một khi động đến lãnh địa của họ thì CIA không có đối thủ.

Tổng thống nói:

– Không phải tôi lo cho lãnh địa của bọn họ. Thế còn câu chuyện của Dexter bịa ra về việc Jackson đã trở về Mỹ và đang làm việc với bọn Mafya Nga thì thế nào?

Lloyd đáp:

– Như thế chẳng tiện lợi lắm sao? Nếu như có chuyện gì không hay xảy ra trong thời gian Zerimski ở thăm thì bà ta đã có sẵn kẻ để bỏ vào cái bẫy chuột rồi.

– Vậy thì anh sẽ giải thích thế nào về việc cách đây mấy ngày ở Dallas một camera bảo vệ đã quay được hình Jackson đang mua một khẩu súng trường cực mạnh có đặc điểm giống với khẩu súng đã được sử dụng để giết Guzman?

Lloyd đáp:

– Rất đơn giản. Một khi ngài nhận thấy thực ra đó không phải là Jackson thì mọi chuyện còn lại sẽ dễ hiểu thôi.

– Nếu như không phải là Jackson thì là ai kia chứ?

Lloyd khẽ đáp:

– Đó là Connor Fitzgerald.

– Nhưng anh đã nói với tôi rằng Fitzgerald đã bị bắt ở St. Petersburg và sau đó bị treo cổ kia mà. Thậm chí chúng ta còn thảo luận để tìm cách cứu anh ta ra nữa kia.

– Tôi biết, thưa ngài. Nhưng rồi Zerimski trúng cử nên điều đó không thể thực hiện được, trừ khi...

– Trừ khi cái gì?

– Trừ khi Jackson đã thế vào chỗ anh ta.

– Làm sao Jackson có thể làm như vậy kia chứ?

– Hãy nhớ rằng Fitzgerald đã cứu mạng Jackson, và đã được tặng Huân chương Danh dự vì việc đó. Khi Fitzgerald phục viên trở về thì chính Jackson đã tuyển dụng anh ta làm NOC. Trong hai mươi tám năm sau đó anh ta làm việc cho CIA và được tiếng là sĩ quan giỏi nhất của Cục. Thế rồi, chỉ sau một đêm anh ta biến mất và trong sổ sách của họ không hề có một dấu vết gì về anh ta nữa. Joan Bennett, người đã làm thư ký cho anh ta gần hai mươi năm bỗng nhiên bị chết trong một tai nạn xe hơi bí ẩn trong lúc đang trên đường đến gặp vợ Fitzgerald. Sau đó thì vợ và con gái anh ta cũng biến mất khỏi mặt đất. Trong khi đó, người được chúng ta chỉ định để tìm hiểu xem chuyện gì đang xảy ra thì lại bị kết tội mưu sát. Nhưng dù cho ngài có xem xét các báo cáo của Dexter kỹ càng đến đâu thì ngài cũng sẽ không bao giờ thấy nhắc nhở gì đến cái tên của Connor Fitzgerald.

Lawrence hỏi:

– Andy, tại sao anh lại biết được tất cả những chuyện này?

– Bởi vì Jackson đã gọi điện từ St. Petersburg về cho tôi ngay sau khi Fitzgerald bị bắt.

– Anh có ghi âm cuộc nói chuyện đó không?

– Có thưa ngài, tôi có ghi âm.

Lawrence nói:

– Quý quái. Dexter cứ làm như J. Edgar Hoover^[22] là con nít không bằng.

– Nếu chúng ta thừa nhận Jackson chính là người đã bị treo cổ ở bên Nga, thì chúng ta cũng phải hình dung là chính Fitzgerald là người đã bay xuống Dallas với ý định mua khẩu súng để có thể thi hành nhiệm vụ hiện nay của anh ta.

Lawrence khẽ hỏi:

- Lần này tôi là mục tiêu chăng?
- Tôi không nghĩ như vậy, thưa Tổng thống. Tôi vẫn nghĩ rằng đây là điều mà Dexter đang nói thật: tôi vẫn tin mục tiêu lần này là Zerimski.
- Ôi! Lạy Chúa tôi! - Lawrence nói và ngồi phịch xuống ghế - Nhưng tại sao một người trọng danh dự như anh ta, với một lý lịch và một tiếng tăm tốt như Fitzgerald lại có thể tham dự vào một điệp vụ như vậy? Tôi vẫn không hiểu điều đó.
- Có thể, nếu con người trọng danh dự đó tin rằng mệnh lệnh ám sát Zerimski do chính ngài trực tiếp yêu cầu.

* * *

Chiếc máy bay cất cánh từ New York, đưa Zerimski về lại Washington, ông ta đang khá phấn chấn. Bài nói chuyện của ông ta ở trụ sở Liên Hiệp Quốc đã được tiếp nhận, và bữa ăn trưa với Tổng Thư ký có thể được gọi là “khá cởi mở và có kết quả” - đó là theo lời Tổng Thư ký.

Trong chuyến đi thăm bảo tàng Metropolitan buổi chiều hôm ấy, không những Zerimski có thể nói được tên một họa sĩ Nga có tranh trưng bày ở tầng trên, mà khi rời bảo tàng ông ta còn bỏ qua lộ trình đã được định sẵn và khiến cho các nhân viên lực lượng Bảo vệ bí mật của mình hoảng hồn vì đã đi thẳng ra Đại lộ Năm, bắt tay những người khách mua quà Giáng sinh.

Lúc máy bay hạ cánh xuống Washington thì Zerimski đã bị chậm mất một giờ so với kế hoạch, ông ta đã phải ngồi ở ghế sau chiếc limousine thay đổi y phục buổi tối để không làm trì hoãn việc mở màn vở ba lê *Hồ Thiên nga* tại Kennedy Center thêm mười lăm phút. Sau khi các diễn viên ba lê cúi đầu chào lần cuối cùng, ông ta trở về để nghỉ lại đêm thứ hai ở Sứ quán Nga.

* * *

Trong khi Zerimski ngủ thì Connor vẫn còn đang thức. Thường thì gã chẳng bao giờ ngủ được quá mấy phút trong khi đang thực thi một vụ. Gã đã chửi thề thành tiếng khi thấy tất cả các bản tin buổi sáng của các báo đều tập trung đến cuộc đi bộ trên Đại lộ Năm. Điều đó nhắc cho gã nhớ phải luôn luôn chuẩn bị cho những tình huống ngoài dự kiến: từ một căn hộ nào đó trên Đại lộ Năm thì Zerimski là một mục tiêu thật dễ đạt được, và đám đông sẽ rất lớn khiến cho người ta không thể kiểm soát được, như vậy gã có thể biến mất chỉ trong nháy mắt.

Gã xua đuổi các ý nghĩ về New York. Bây giờ gã chỉ quan tâm là vẫn còn hai địa điểm quan trọng khác cần phải cân nhắc.

Ở chỗ thứ nhất, vẫn còn một khó khăn là gã không có được khẩu súng trường thích hợp nhất, mặc dầu ở một chỗ đông người như vậy thì gã có thể thoát thân dễ dàng.

Còn đối với chỗ thứ hai, nếu như vào buổi sáng hôm có bữa tiệc đứng mà Romanov có thể cung cấp cho gã một khẩu Remington 700 đã cải tiến lại đôi chút, và nếu như hẳn có thể đảm bảo một lối thoát cho gã thì có vẻ như đó là nơi hiển nhiên nên được chọn lựa. Hay là hơi hiển nhiên quá?

Gã bắt đầu viết ra để liệt kê những việc phải làm cho từng nơi. Hai giờ sáng, gần như kiệt sức, gã hiểu rằng mình sẽ phải đến thăm cả hai nơi một lần nữa trước khi quyết định lần cuối cùng.

Nhưng ngay cả khi đã có một quyết định cuối cùng gã cũng không có ý định sẽ cho Romanov biết gã đã chọn chỗ nào.

Chương 29

Washer Mặt khi - không một ai biết rõ tên thật của lão là gì - là một trong những người có đặc tính là chỉ có thể làm một chuyên gia trong một vấn đề nhất định. Trong trường hợp của lão thì là đội Redskins Washington. Mặt khi đã làm việc cho Redskins từ nhỏ đến lớn trong suốt năm mươi năm. Lão đã gia nhập nhóm các nhân viên sân cỏ từ hồi mới mười lăm tuổi, hồi đó đội còn chơi ở sân vận động Griffith. Đầu tiên lão làm chân đưa nước, sau đó nhận chân làm người xoa bóp cho đội và trở thành người bạn tin cậy nhất của nhiều thế hệ cầu thủ Redskins.

Năm 1997, trước khi nghỉ hưu một năm Mặt khi đã làm việc một năm với các nhà thầu xây dựng sân vận động John Kent Cooke mới. Nhiệm vụ của lão rất đơn giản: phải đảm bảo để các cầu thủ Redskins và những người hâm mộ họ có được mọi điều kiện vật chất mà họ mong muốn phải dành cho đội bóng vĩ đại nhất nước.

Tại buổi lễ khánh thành, vị kiến trúc sư lão thành đã nói với những người đến dự lễ rằng ông sẽ mãi mãi mắc nợ Mặt khi những gì mà lão đã đóng góp trong thời gian xây dựng sân vận động mới. Trong bài diễn văn bế mạc Jack Kent Cooke, Chủ tịch đội Redskins đã thông báo rằng Mặt khi được bầu vào phòng Lưu niệm, một danh hiệu vinh dự chỉ dành cho những cầu thủ vĩ đại nhất. Mặt khi đã nói với các nhà báo: “Mọi việc không thể nào tốt đẹp hơn thế này nữa.”

Mặc dầu đã về hưu lão vẫn không bao giờ để lỡ một trận đấu nào của Redskins - dù trong hay ngoài nước.

Connor phải gọi hai cú điện thoại mới gặp được lão trong căn hộ nhỏ bé ở Arlington, Virginia. Khi gã nói với lão là nhận nhiệm vụ viết một bài cho báo *Sport Illustrated* về sân vận động mới thì hết như gã vừa mở một cái vòi nước.

Connor đề nghị:

- Có lẽ xin ngài dành một hai giờ đưa tôi đi một vòng.

Đến đây bài độc thoại của Mặt khi mới chấm dứt, lão im lặng cho đến khi Connor gợi ý về một sự thù lao giá trị một trăm đô la. Bởi vì Connor đã biết được rằng món thù lao để Mặt khi đưa khách đi một vòng thường là năm mươi đô la.

Họ nhất trí mười một giờ sáng hôm sau sẽ gặp nhau. Mười một giờ kém một phút Connor có mặt, Mặt khi đưa gã vào sân vận động, cứ như lão là chủ nhân câu lạc bộ. Suốt ba giờ sau đó lão kể cho vị khách của mình nghe toàn bộ lịch sử của Redskins và trả lời tất cả các câu hỏi của Connor - từ việc tại sao sân vận động không được hoàn thành đúng thời hạn để khánh thành cho đến việc tại sao Ban quản lý lại phải thuê nhân công tạm thời trong ngày diễn ra trận đấu. Connor biết rằng chiếc Sony Jumbo Tron ở hai đầu sân vận động là hệ thống màn hình video lớn nhất thế giới, và hàng ghế đầu cao hơn mặt sân hai mét bảy, như vậy các cổ động viên cuồng nhiệt có thể nhìn qua đầu đội quân camera để thấy các cầu thủ chạy khắp sân.

Connor đã là cổ động viên nhiệt tình cho đội Redskins suốt gần ba mươi năm, vì thế gã biết rõ là tất cả vé cho các mùa bóng được bán trước hết từ 1966, và hiện nay còn có năm mươi ngàn người chờ đợi nữa. Gã biết mình là một trong năm mươi ngàn người đó. Gã cũng biết rằng cứ mỗi khi có Redskins thắng trận thì tờ *Washington Post* lại bán được thêm hai mươi ngàn bản.

Nhưng gã không biết rằng dưới sân cỏ có tới hai mươi ngàn dặm ống dẫn hơi nước nóng, và bãi đỗ xe đủ cho hai mươi ba ngàn chiếc, và ngày mai một dàn nhạc thành phố sẽ tấu quốc ca hai nước Nga và Mỹ trước khi trái bóng bắt đầu lăn. Hầu hết những thông tin của Mặt khi không có ích lợi gì cho Connor, nhưng cứ vài phút lão lại phun ra được một viên ngọc quý.

Trong khi họ đi dạo quanh sân vận động, Connor có thể thấy việc kiểm tra an ninh rất chặt chẽ mà các nhân viên Nhà Trắng đang tiến hành cho ngày thi đấu hôm sau. Tất cả những ai bước vào sân vận động đều sẽ phải bước qua chiếc máy kiểm tra, nó sẽ phát hiện ra ngay nếu có ai đó đem vào sân một thứ gì có thể sử dụng làm vũ khí. Họ càng đi tới gần lô ghế của các ông chủ - hai vị Tổng thống sẽ ngồi ở đó để theo dõi trận đấu - thì việc kiểm tra càng gắt gao hơn.

Mặt khi rất tức giận khi bị một nhân viên lực lượng bảo vệ bí mật gác ở cổng vào khu vực dành riêng đó chặn lại. Lão hùng hồn giải thích rằng lão là một thành viên của nhà Lưu niệm, và ngày mai lão sẽ có mặt trong số khách được gặp hai vị Tổng thống, nhưng nhân viên này vẫn khăng khăng từ chối không cho họ vào nếu như không qua kiểm tra an ninh. Connor phải cố hết sức để xoa dịu Mặt khi đang bực bực tức giận và nói rằng điều đó không quan trọng.

Trong khi họ đi ra xa, Mặt khi lẩm bẩm một mình:

– Thử nhìn xem tôi có giống một kẻ muốn ám sát Tổng thống không kia chứ?

Hai rưỡi chiều hai người mới chia tay nhau, Connor đưa cho ông lão 120 đô la. Trong ba tiếng đồng hồ Mặt khi đã nói với gã nhiều điều hơn tất cả những chi tiết mà một nhân viên lực lượng bảo vệ bí mật phải mất cả đời mới biết được. Lẽ ra gã nên đưa cho Mặt khi 200 đô la mới phải, nhưng như vậy sẽ làm lão nghi ngờ.

Connor nhìn đồng hồ và thấy mình đã bị muộn mấy phút: gã đã hẹn sẽ gặp Alexei Romanov ở Sứ quán Nga.

Trong khi đánh xe ra khỏi sân vận động, gã bật radio lên và chuyển sang kênh C-SPAN, một kênh gã rất ít khi nghe. Một bình luận viên đang tả lại không khí ở nhà Quốc hội trong khi các vị đại biểu đang chờ Tổng thống Nga đến. Không ai biết Zerimski sẽ phát biểu những gì bởi vì báo chí không được phát trước nội dung bài phát biểu.

Năm phút trước khi đến giờ, Zerimski mới bước vào cùng đi có đoàn tùy tùng của mình.

Bình luận viên nói:

– Tất cả những người có mặt đều đã đứng lên vỗ tay chào mừng vị khách từ nước Nga đến. Tổng thống Zerimski mỉm cười và giơ tay vẫy xung quanh trong khi bước đi giữa hai hàng ghế để đi lên bục phát biểu, ông bắt tay mọi người.

Bình luận viên tiếp tục miêu tả: “Tràng vỗ tay vô cùng nồng nhiệt”.

* * *

Khi Zerimski lên đến diễn đàn, ông ta cẩn thận đặt tờ phát biểu lên bàn, lấy hộp kính ra và đeo kính lên. Ngay lập tức mọi người hiểu rằng ông ta sẽ đọc chính xác từng chữ bài phát biểu đã được chuẩn bị trước, vì thế sẽ không có chuyện ông ta đi chệch những gì mà tất cả mọi người đã biết rõ trong thời gian chiến dịch vận động bầu cử.

Các thành viên Quốc hội, tòa Thượng thẩm và Ủy ban Ngoại giao lục tục ngồi xuống ghế, vẫn chưa biết ông ta sẽ ném ra một quả bom loại nào.

Zerimski bắt đầu:

– Kính thưa ngài Phát ngôn viên, ngài Phó Tổng thống và ngài Chánh án, cho phép tôi bắt đầu bằng việc cảm ơn các ngài cùng với đồng bào của các ngài vì sự đón tiếp nhiệt tình và hiếu khách mà tôi đã nhận được trong chuyến đi thăm đầu tiên của tôi đến Hoa Kỳ. Cho phép tôi cam đoan với các vị rằng tôi mong muốn được trở lại đất nước các bạn nhiều lần nữa.

Đến đây Titov đã ghi chú bên cạnh là “Dừng một lúc”, bởi vì tiếp đó là một tràng vỗ tay.

* * *

Khi chiếc BMW rẽ sang Đại lộ Winsconsin Connor bèn tắt radio. Đến trước cổng Sứ quán Nga, một trong những người của Romanov dẫn họ qua

cửa.

Lần thứ hai trong ba ngày qua Connor được dẫn đến khu vực tiếp tân lát đá cẩm thạch màu trắng. Ngay lập tức gã hiểu Romanov định nói gì khi nhận xét rằng việc bảo vệ an ninh trong Sứ quán rất lỏng lẻo. Hắn đã mỉm cười và nói:

– Nói cho cùng đi chẳng nữa thì ai là người muốn ám sát Tổng thống yêu dấu của chúng ta ngay trong Sứ quán của nước ông ta kia chứ?

Trong khi đi dọc hành lang, Connor hỏi Romanov:

– Có vẻ như anh phải điều hành tòa nhà này thì phải?

– Ông cũng sẽ phải làm như vậy thôi, nếu như ông cũng phải trả đủ tiền vào tài khoản của Đại sứ ở ngân hàng Thụy Sĩ để đảm bảo là sẽ không phải trở về nước nữa.

Romanov tiếp tục xử sự trong Sứ quán cứ như đang ở nhà mình, thậm chí còn mở cả khóa cửa phòng làm việc của Đại sứ để vào. Khi bước chân vào căn phòng bài trí rất lộng lẫy Connor rất ngạc nhiên khi thấy một khẩu Remington 700 để trên bàn làm việc của Đại sứ. Gã cầm khẩu súng lên và xem kỹ nó. Biết rằng sẽ chẳng bao giờ được nghe sự thật nên gã không hỏi tại sao Romanov lại có được khẩu súng này.

Connor cầm báng súng và bẻ gập nòng xuống. Trong ổ đạn chỉ có một viên duy nhất. Gã nhướng mắt hỏi Romanov. Tên người Nga nói:

– Tôi nghĩ rằng với khoảng cách này thì ông sẽ chỉ cần bắn một phát là đủ.

Hắn dẫn Connor tới cuối phòng, gạt tấm rèm sang bên để lộ cửa thang máy riêng của Đại sứ. Hai người bước vào, đóng cửa lại và chiếc thang máy chậm chạp chạy lên căn buồng áp mái bên trên phòng khiêu vũ nằm ở tầng hai.

Connor kiểm tra kỹ càng căn buồng áp mái, gã xem xét từng phân vuông nhiều lần, rồi quờ tay ra phía sau pho tượng to tướng. Gã nhòm qua cánh tay co lên của pho tượng để tìm đường ngắm tới chỗ Zerimski sẽ đứng để đọc bài chào từ biệt, gã muốn chắc chắn là sẽ có thể từ đó nhìn được ra ngoài mà

không bị ai trông thấy. Gã đang nghĩ là mọi chuyện dường như khá dễ dàng thì Romanov chạm vào tay và dẫn gã trở lại thang máy.

Romanov nói:

– Ông sẽ phải dậy thật sớm và làm việc cùng với những người cung cấp thực phẩm cho đến khi bắt đầu tiệc đứng.

– Tại sao?

– Tại vì chúng tôi không muốn người ta nghi ngờ về việc ông biến mất ngay trước khi Zerimski bắt đầu phát biểu.

Romanov nhìn đồng hồ:

– Chúng ta phải đi thôi. Chỉ mấy phút nữa Zerimski sẽ về đến đây.

Connor gật đầu, cả hai đi về phía cổng sau. Trong khi chui vào chiếc BMW gã nói:

– Khi nào quyết định được sẽ chọn địa điểm nào thì tôi sẽ cho ông biết.

Romanov có vẻ ngạc nhiên nhưng không nói gì.

Connor ngồi trên xe đi qua cổng Sứ quán chỉ vài phút trước lúc Zerimski từ Capitol trở về. Gã bật radio vừa kịp để nghe bản tin buổi tối: “Các Thượng nghị sĩ và các Đại biểu Quốc hội đổ xô lên nhau, vồ lấy micro để thông báo với các cử tri của mình là sau khi nghe bài phát biểu của Tổng thống Zerimski họ sẽ không bỏ phiếu thông qua dự luật Cắt giảm Vũ khí nguyên tử, sinh học, hóa học và xuyên lục địa nữa”.

* * *

Tại phòng Bầu dục, Tom Lawrence ngồi theo dõi phóng viên *CNN* phát đi từ phòng báo chí của Thượng viện:

– Cho đến nay Nhà Trắng vẫn chưa có một tuyên bố nào. - Anh ta nói -
Và Tổng thống...

Lawrence giận dữ tắt vô tuyến, nói:

– Đừng có quanh quẩn ở đó mà chờ nghe một lời tuyên bố nhé! - Ông ta quay sang Tham mưu trưởng - Andy, thậm chí tôi không thể chịu đựng nổi việc ngày mai sẽ phải ngồi cạnh con người đó trong suốt bốn tiếng đồng hồ, chứ đừng nói đến tối lại phải đáp lại bài diễn văn từ biệt của ông ta nữa.

Lloyd không nói gì.

* * *

– Tôi rất mong được nhìn thấy ông bạn Lawrence thân mến lúng túng trước hàng triệu khán giả truyền hình. - Zerimski nói trong khi chiếc limousine của ông ta tiến vào sân Sứ quán Nga.

Dimitri Titov ngồi im không tỏ ý gì.

– Tôi sẽ cố vũ cho đội Redskins, cũng sẽ là một phần thưởng nữa cho Lawrence nếu đội của ông ta thua trận. - Zerimski cười mỉa - Đó sẽ là khúc dạo đầu thích hợp cho địa vị tệ hại mà tôi định dành cho ông ta trong buổi tối. Anh phải đảm bảo chuẩn bị sẵn một bài diễn văn với thật nhiều lời nịnh nọt và mọi sự hồi tưởng lâm lý - Ông ta lại mỉm cười - Tôi đã ra lệnh phải dọn món thịt bò rán thật nguội. Và thậm chí cả anh cũng sẽ phải ngạc nhiên khi thấy món tráng miệng là gì.

* * *

Tối hôm ấy Connor cân nhắc mất mấy tiếng đồng hồ, tự hỏi không biết có nên mạo hiểm phá vỡ quy luật hay không. Quá nửa đêm gã mới gọi điện cho Romanov. Tên người Nga có vẻ vui mừng vì cả hai có kết luận giống nhau.

– Tôi sẽ cho người đến đón ông lúc ba giờ ba mươi để ông có thể có mặt tại Sứ quán vào lúc bốn giờ.

* * *

– Gọi ông ta dậy.

Viên Bí thư Thứ nhất nói:

– Nhưng mới có bốn giờ sáng mà.

– Nếu anh nghĩ là mạng sống của anh đáng giá thì hãy gọi ông ta dậy ngay.

Viên Bí thư Thứ nhất khoác vội chiếc áo lên người, ra khỏi phòng ngủ và chạy tới cuối hành lang. Anh ta gõ cửa. Không có tiếng trả lời, vì thế anh ta gõ lại lần thứ hai. Một phút sau có ánh đèn sáng. Một giọng ngái ngủ cất lên:

– Vào đi.

Viên Bí thư Thứ nhất vặn tay nắm cửa và bước vào phòng ngủ của Đại sứ.

– Thưa ngài, tôi xin lỗi vì đã quấy rầy ngài. Nhưng có một ngài Stefan Ivanitsky gọi từ St. Petersburg sang. Ông ta nói có tin khẩn cần nói với ngài.

Petrovski nói:

– Tôi sẽ nghe ở phòng làm việc.

Ông ta hất tấm mền, không để ý đến tiếng rên rỉ của vợ và chạy xuống tầng dưới, bảo người trực đêm chuyển điện thoại đến phòng làm việc cho mình.

Chuông điện thoại đổ dài hồi lâu, cuối cùng ngài Đại sứ mới nhắc lên, vẫn còn đang thở hổn hển.

– Petrovski nghe đây.

Ivanitsky nói:

– Xin chào ngài Đại sứ. Tôi yêu cầu nối máy cho ngài Tổng thống chứ không phải cho ngài.

– Nhưng bây giờ mới có bốn giờ sáng. Có thể chờ được không?

– Đại sứ, tôi không thuê ngài để cho tôi biết bây giờ là mấy giờ. Tôi cần gặp Tổng thống ngay, rõ chưa?

Viên Đại sứ đặt ống nghe xuống, chậm rãi leo cầu thang lên tầng một, cố nghĩ xem trong hai người đó thì ông ta sợ ai hơn. Ông ta đứng mãi ngoài cửa dãy phòng của Tổng thống, nhưng bóng viên Bí thư Thứ nhất hiện ra ở cầu

thang khiến ông ta quyết định nhanh hơn. Ông ta gõ nhẹ cửa nhưng không có tiếng trả lời. Ông ta gõ lại lần nữa to hơn, rồi ngần ngừ mở cửa.

Trong ánh sáng hắt từ chiếu nghỉ vào, Đại sứ và Bí thư Thứ nhất nhìn thấy Tổng thống cựa mình.

– Ngài Tổng thống. - Petrovski thì thầm nói trong khi Zerimski bật đèn đầu giường lên - Chúng tôi nhận được một cú điện thoại từ St. Petersburg gọi ngài. Một ngài Stefan Ivanitsky. Ông ta nói là rất khẩn cấp.

– Ra khỏi phòng tôi ngay. - Zerimski vừa nói vừa nhắc điện thoại lên.

Hai người bước lùi về phía cửa, rồi Đại sứ khẽ khàng khép cửa lại.

Zerimski nói:

– Stefan, sao anh lại gọi vào giờ này? Có phải Borodin định đảo chính trong khi tôi vắng mặt không?

– Không, thưa Tổng thống. Sa hoàng đã chết. - Ivanitsky nói một cách vô cảm.

– Khi nào? Ở đâu? Thế nào?

– Cách đây khoảng một giờ ở Cung điện. Cuối cùng thứ chất lỏng không màu đó đã quật ngã được ông ta. - Ivanitsky dừng lại một lát - Tên quân gia đã làm theo lệnh của tôi gần một năm nay.

Tổng thống im lặng hồi lâu mới nói:

– Tốt. Đối với chúng ta điều đó rất tốt.

– Ngài Tổng thống, tôi sẽ đồng ý với ngài, nếu không vướng một thực tế là hiện nay con trai ông ta đang ở Washington. Ở đây tôi hầu như không thể làm gì được trước khi hắn về.

Zerimski nói:

– Tối nay tôi sẽ giải quyết vấn đề đó.

– Tại sao? Chúng đã bị sập bẫy của chúng ta rồi sao?

Tổng thống đáp:

– Phải. Từ khi sang đây tôi đã học được một câu thành ngữ mới rất thích hợp: “Một mũi tên giết được hai con chim”. Dẫu sao đi chăng nữa, mấy ai

có dịp chứng kiến một người chết hai lần?

– Ước gì tôi cũng được chứng kiến điều đó.

* * *

Năm giờ sáng hôm đó Connor còn nằm trên giường.

Gã đang ôn lại đường thoát thân thì đã đến sáu giờ, chuông báo thức vang lên. Gã nhồm dậy, kéo một góc rèm và kiểm tra xem bọn chúng còn ở đó không. Chúng vẫn còn ở đó: Hai chiếc BMW đậu ở cuối phố, nguyên xi như vậy từ hồi nửa đêm hôm qua. Lúc này tên ngồi trong xe chắc còn đang mơ màng. Gã biết chúng sẽ đi ca lúc tám giờ, vì thế gã dự định sẽ đi trước mười phút. Ba mươi phút tiếp theo gã vươn tay tập một bài thể dục nhẹ để cho người dẫn ra, sau đó cởi quần áo. Gã để cho tia nước lạnh châm chích vào người một lúc rồi mới tắt nước và vợ lấy khăn tắm. Sau đó gã mặc quần áo: chiếc sơ mi màu xanh lơ, quần jean, áo len dày, cravat xanh, tất đen và một đôi giày Nike đen logo nổi rõ.

Gã đi vào căn bếp nhỏ tự rót cho mình một cốc nước nho và lấy một tô bánh ngô trộn sữa. Bao giờ trước khi thi hành nhiệm vụ gã cũng ăn như vậy. Gã thích những nếp quen. Chúng giúp gã tin rằng mọi việc sẽ diễn ra suôn sẻ. Trong khi ăn gã ôn lại bảy trang giấy đã được ghi lại trong cuộc gặp gỡ với Mặt khi, và một lần nữa ôn lại từng chi tiết kiến trúc của sân vận động. Gã đã đo các rầm nhà bằng một cái thước và ước lượng là phải chạy bốn mươi hai bước mới ra đến cái cửa bí mật. Gã buộc phải nhìn xuống. Gã cảm thấy sự bình tĩnh như một vận động viên trước giờ xuất phát.

Gã nhìn đồng hồ và quay lại phòng ngủ. Họ phải có mặt ở ngã tư Phố Hai mươi một và DuPont Circle đúng vào giờ cao điểm. Gã chờ thêm mấy phút nữa, sau đó bỏ ba tờ một trăm đô la và cuộn băng cassette vào túi quần jean. Rồi gã rời căn hộ lần cuối cùng. Tiền nhà đã được thanh toán trước.

Chương 30

Zerimski ngồi một mình trong phòng ăn của Sứ quán đọc tờ *Washington Post* trong khi người quản gia phục vụ bữa ăn sáng. Nhắm nháp tách cà phê, ông ta thấy vui với ý nghĩ về dòng tít sẽ chạy ngang tờ *Washington Post* sáng mai:

ÂM MƯU ÁM SÁT TỔNG THỐNG NGA THẤT BẠI.

CỰU ĐIỆP VIÊN CIA BỊ BẮN HẠ TRONG SÂN ĐẠI SỨ QUÁN.

Ông ta mỉm cười lần nữa và quay sang đọc bài báo khẳng định Dự luật Cắt giảm vũ khí nguyên tử, sinh học, hóa học và xuyên lục địa của Tổng thống Tom Lawrence giờ đây bị các nhà bình luận hàng đầu đánh giá là đã bị “chết đuối”. Một thành ngữ hay nữa thu nhặt được trong chuyến đi này.

Hơn bảy giờ một chút ông ta rung chiếc chuông bạc để bên cạnh và yêu cầu người quản gia đi gọi Đại sứ và Bí thư Thứ nhất đến. Người quản gia vội vã quay đi. Zerimski biết thừa là cả hai người đó đều đang lo lắng đứng ngoài hành lang.

Đại sứ và Bí thư Thứ nhất nghĩ rằng họ nên chờ thêm một hai phút nữa hãy vào gặp Tổng thống. Họ vẫn chưa hiểu Tổng thống có hài lòng khi bị đánh thức vào lúc bốn giờ sáng hay không, nhưng bởi vì cả hai vẫn chưa ai bị đuối cho nên nghĩ rằng chắc họ đã có một quyết định đúng.

Petrovski bước vào phòng và nói:

– Xin chào, thưa Tổng thống.

Zerimski gật đầu, gấp tờ báo lại để xuống trước mặt, hỏi:

– Romanov đã đến chưa?

Bí thư Thứ nhất nói:

– Đã đến ạ. Từ sáu giờ hẳn đã có mặt trong bếp, đích thân kiểm tra các thực phẩm được đem đến cho bữa tiệc đứng.

– Tốt, bảo hẳn đến gặp chúng ta ở phòng làm việc của anh, Đại sứ. Tôi sẽ đến ngay.

– Vâng, thưa ngài! - Petrovski nói và bước lùi ra khỏi phòng.

Zerimski lau miệng bằng chiếc khăn ăn. Ông ta quyết định sẽ để cho cả ba người chờ thêm ít phút nữa. Điều đó sẽ khiến bọn chúng càng hồi hộp hơn.

Ông ta đứng dậy và đi ra khỏi phòng. Trong khi ông ta đi dọc hành lang về phía phòng làm việc của Đại sứ, một thanh niên đi ngược lại vừa thoáng thấy bóng ông vội chạy bổ đến để mở cửa. Chiếc đồng hồ lớn để ở hành lang điểm chuông đúng lúc ông ta bước vào phòng. Lúc đó là bảy giờ bốn mươi phút.

* * *

Tám giờ kém mười, Connor đã xuất hiện ở cuối tòa nhà và thông thả sang đường để đi về phía chiếc BMW thứ nhất. Gã ngồi vào bên cạnh tên lái xe, tên này có vẻ hơi ngạc nhiên khi thấy gã ra sớm - người ta đã dặn là khoảng bốn giờ chiều Fitzgerald mới phải có mặt ở Sứ quán.

Connor nói:

– Tôi phải đi vào trung tâm thành phố để lấy vài thứ.

Tên ngồi ở ghế sau gật đầu, vì thế tên lái xe gài số một rồi hòa vào dòng xe cộ trên đại lộ Wisconsin. Chiếc xe thứ hai bám sát theo sau họ trong khi họ rẽ vào phố P, một phố đông nghẹt do những công trình đang xây dựng ở Georgetown.

Càng ngày Connor càng nhận thấy những kẻ canh chừng gã trở nên chênh mảng hơn. Hầu như sáng nào cũng vậy, cứ khoảng đến giờ nhất định gã sẽ chui ra khỏi chiếc BMW ở góc phố Hai mươi một và DuPont Circle để mua

một tờ *Washington Post* tại một quầy bán báo, sau đó quay về xe. Hôm qua tên ngồi ở ghế sau thậm chí không thèm đi kèm theo gã.

Họ sang đường Hai mươi một và Connor đã nhìn thấy DuPont Circle ở phía xa. Xe cộ bây giờ nối đuôi nhau và hầu như dừng hẳn lại. Bên kia đường dòng xe cộ dịch chuyển có vẻ trôi chảy hơn. Gã sẽ phải tính toán chính xác lúc nào cần phải chuyển động.

Connor biết đèn tín hiệu từ phố P sang Circle cứ ba mươi giây lại đổi một lần, và trung bình có khoảng mười hai chiếc xe qua được ngã tư trong thời gian ấy. Tuần trước gã đếm được nhiều nhất là mười sáu chiếc.

Đèn vừa bật sang đỏ, Connor đếm được có mười bảy chiếc xe phía trước. Gã không động đậy. Đèn bật sang xanh, tên tài xế sang số một nhưng đường đông quá nên phải một lúc hẳn mới nhích lên được một tí. Chỉ có tám xe qua được ngã tư.

Gã có ba mươi giây. Gã quay lại và mỉm cười với tên canh chừng ngồi phía sau và chỉ về phía quầy báo.

Thằng cha gật đầu. Connor bước xuống hè và bắt đầu thông thả đi về phía ông lão mặc chiếc áo vest màu xanh sáng. Gã không hề ngoái đầu nhìn lại cho nên không biết có ai trong chiếc xe thứ hai đi theo mình không. Gã tập trung nhìn sang bên kia đường và cố ước lượng xem khi đèn bật sang đỏ thì có bao nhiêu xe xếp hàng chờ.

Đến quầy bán báo, gã đã cầm sẵn đồng hai lăm xu trong tay. Gã đưa đồng xu cho ông già bán báo và ông ta đưa cho gã một tờ *Washington Post*. Khi gã quay lại và bắt đầu đi về phía chiếc BMW thứ nhất thì đèn lại bắt đầu chuyển sang đỏ.

Connor giật cửa và nhảy vào ghế sau một chiếc taxi đỗ gần đó, hét lên:

– Nếu vượt kịp đèn này thì anh sẽ được một trăm đô la.

Người lái xe ấn tay lên còi và để nguyên đó trong khi chạy qua ngã tư. Hai chiếc BMW cũng rú còi inh ỏi định quay lại nhưng đèn đã lại bật đỏ, chúng bị nghẽn lại sau ba chiếc xe khác.

Mọi việc đúng như gã dự tính.

Chiếc taxi rẽ trái sang đường Hai mươi mốt, Connor bảo người tài xế ghé vào. Khi chiếc xe dừng lại gã đưa cho người tài xế tờ một trăm đô la và nói:

– Tôi muốn anh lái thẳng đến sân bay Dulles. Nếu anh thấy một chiếc BMW màu trắng đuổi theo thì đừng để cho nó vượt được. Đến sân bay anh hãy chờ ba mươi giây bên ngoài nhà ga sau đó thông thả quay về thành phố.

– OK, anh bạn, tôi sẽ làm theo tất cả những gì anh bảo. - Người lái xe rút tờ một trăm đô la vào túi.

Connor chui ra khỏi chiếc xe, bước nhanh qua phố Hai mươi mốt và vẫy một chiếc taxi khác đang đi theo hướng ngược lại.

Gã đóng sập cửa lại đúng lúc chiếc BMW trắng lao vút qua để đuổi theo chiếc taxi kia.

– Sáng đẹp trời thế này, ông bạn định đi đâu?

– Sân vận động Cooke.

– Ông bạn, hy vọng ông bạn sẽ kiếm được một vé, nếu không thì tôi lại đưa ông bạn về.

* * *

Ba người đứng lên khi Zerimski bước vào phòng. Ông ta vẫy mọi người ngồi xuống, cứ như đó là một đám đông lớn, rồi ngồi xuống chiếc ghế ở bàn Đại sứ. Ông ta ngạc nhiên khi thấy một khẩu súng trường để ở chỗ mọi khi vẫn để cái bàn thảm, nhưng ông ta phớt lờ nó đi mà quay sang Alexei Romanov, trông hẳn ta có vẻ rất phờn chí.

Tổng thống nói:

– Alexei, tôi có một tin buồn cho anh.

Vẻ mặt Romanov trở nên bần khoản, sau đó biến thành lo âu. Zerimski để mặc vậy mà im lặng hồi lâu.

– Sáng nay Stefan anh họ anh gọi điện cho tôi. Hình như hồi đêm cha anh bị một cơn đau tim, và trên đường tới bệnh viện đã chết.

Romanov cúi đầu. Đại sứ và Bí thư Thứ nhất liếc nhìn Tổng thống để xem họ nên phản ứng ra sao.

Zerimski đứng dậy, chậm rãi đi tới bên Romanov và đặt tay lên vai hắn về thông cảm. Đại sứ và Bí thư Thứ nhất bèn tỏ vẻ đau buồn một cách thích hợp.

Zerimski nói:

– Tôi rất buồn. Ông ấy là một người vĩ đại.

Hai nhà ngoại giao gật đầu trong khi Romanov nghiêng đầu nhận lời chia buồn của Tổng thống.

– Alexei, giờ đây quyền lực của ông ấy được trao lại cho anh, người kế tục xứng đáng nhất.

Đại sứ và Bí thư Thứ nhất tiếp tục gật đầu.

Zerimski nói:

– Và chẳng bao lâu nữa anh sẽ có cơ hội để thiết lập nên quyền lực của anh khiến cho mọi người không được phép nghi ngờ về một triều đại Sa hoàng mới. - Romanov ngẩng đầu và mỉm cười. Giai đoạn than khóc của hắn đã xong.

Zerimski nói thêm:

– Điều đó có nghĩa là với giả thiết là tối nay không có gì sai sót cả.

Romanov quả quyết:

– Không có gì có thể sai sót được. Tôi mới nói chuyện với Fitzgerald lúc nửa đêm. Hắn đồng ý với kế hoạch của tôi bốn giờ chiều nay hắn sẽ tới gặp Đại sứ, trong lúc ngài đang ngồi xem đá bóng cùng với Tom Lawrence.

Zerimski hỏi:

– Tại sao lại sớm như vậy?

– Chúng ta cần làm cho mọi người nghĩ rằng hắn chỉ là một thành viên trong nhóm cung cấp thực phẩm, vì thế sáu tiếng sau hắn sẽ lên ra ngoài mà không khiến cho ai sinh nghi. Hắn sẽ ở trong bếp dưới sự giám sát của tôi cho đến khi ngài đứng lên để phát biểu lời từ biệt.

Zerimski nói:

- Giỏi lắm. Sau đó thì sao?
- Tôi sẽ đi cùng với hãn đến phòng này để cho hãn lấy khẩu súng. Sau đó hãn sẽ đi bằng thang máy riêng lên căn gác áp mái mà từ đó có thể nhìn xuống phòng khiêu vũ.

Zerimski gật đầu.

- Lên đến đây hãn sẽ nấp sau bức tượng kia, và sẽ nấp ở đó cho đến khi ngài nói đến đoạn cảm ơn nhân dân Mỹ về lòng hiếu khách và sự đón tiếp nồng nhiệt mà tới đâu ngài cũng nhận được, vân vân, và nhất là cảm ơn Tổng thống Lawrence. Đến lúc đó tôi đã bố trí một tràng vỗ tay. Suốt thời gian đó ngài sẽ phải đứng thật im.

Zerimski hỏi:

- Để làm gì?
- Bởi vì Fitzgerald sẽ không bóp cò, nếu như hãn nghĩ ngài có thể sẽ có một động tác bất ngờ.
- Tôi hiểu.
- Sau khi bắn xong, hãn sẽ trèo lên mép tường qua cái cây thông tuyết ở sân sau. Chiều hôm qua hãn đã bắt chúng tôi tập đi tập lại nhiều lần, nhưng tối nay hãn sẽ thấy có một sự khác biệt nho nhỏ.

Zerimski hỏi:

- Đó là cái gì?

Romanov nói:

- Dưới gốc cây sẽ có sáu cận vệ của tôi chờ sẵn. Họ sẽ bắn hạ hãn trước khi hãn kịp đặt chân xuống đất.

Zerimski im lặng hồi lâu mới nói:

- Nhưng hãn là kế hoạch của anh còn một kẻ hờ nhỏ?

Romanov trông có vẻ bối rối.

- Làm thế nào tôi có thể sống sót khi bị một tay súng nổi danh như Fitzgerald bắn từ một cự ly gần như thế?

Romanov đứng dậy và cầm khẩu súng lên. Hắn lấy ra một mẫu kim loại nhỏ và đưa cho Tổng thống. Zerimski hỏi:

- Cái gì thế này?
- Kim điểm hỏa.

Chương 31

Hai chiếc BMW lao nhanh trên Đường 66 đuổi theo chiếc taxi luôn chạy vượt quá tốc độ giới hạn suốt dọc đường đến sân bay Dulles. Trong khi đó một chiếc taxi khác chạy về phía sân vận động Cooke ở Maryland với tốc độ lười biếng hơn nhiều.

Connor nghĩ lại về quyết định của mình khi chọn sân vận động với tất cả sự mạo hiểm ở đó, chứ không phải Sứ quán. Người ta để cho gã ra vào Sứ quán một cách quá dễ dàng. Không ai có thể để cho an ninh lỏng lẻo đến như thế, nhất là khi Tổng thống của họ đang có mặt trong thành phố.

Khi người lái taxi thả gã xuống sân vận động, Connor biết đích xác là phải làm gì. Gã đi dọc vỉa hè lát đá rộng đến cửa vào phía bắc, hai dãy người xếp hàng dài dằng dặc với hy vọng chờ xin được việc làm trong ngày hôm đó. Mặt khi đã nói rằng những người hâm mộ đội sẽ đồng ý làm bất cứ việc gì, kể cả hối lộ, để được lọt vào sân vận động.

– Hối lộ ư? - Connor hỏi vẻ vô cùng ngây thơ.

– Ồ, phải. Sẽ có ai đó được phục vụ trong lô của các ông chủ, thế là họ sẽ có được chỗ xem tốt nhất.

Connor cam đoan:

– Tư liệu tuyệt vời cho bài viết của tôi.

Dãy xếp hàng thứ nhất là cho những ai muốn làm việc bên ngoài sân vận động, công việc là bố trí chỗ để xe cho hai mươi tư ngàn chiếc xe hơi và xe buýt, hoặc bán tờ chương trình, đệm ngồi hoặc đồ lưu niệm cho bảy mươi

hai ngàn người hâm mộ. Hàng kia là dành cho những người muốn làm việc bên trong sân vận động.

Connor đứng vào hàng thứ hai, hầu hết những người đứng trong hàng toàn là thanh niên, những người thất nghiệp và những người mà Mặt khi gọi là bọn nghiện ngập về hưu sớm, bọn này chỉ thích xem những lỗi việt vị thường xuyên xảy ra. Thậm chí Mặt khi còn mô tả nhóm này ăn mặc ra sao, vì thế không ai có thể nhầm chúng với người thất nghiệp.

Ngày hôm đó, một nhân viên lực lượng bảo vệ bí mật đẹp trai đang xem xét các ứng viên đầy hy vọng. Connor đứng trong hàng người nhích lên một cách chậm chạp, mắt dán vào tờ *Washington Post*. Hầu hết trang nhất toàn nói về bài phát biểu của Zerimski ở phiên họp hỗn hợp của Quốc hội. Phản ứng của các đại biểu là hoàn toàn phản đối. Sau đó gã đọc tới bài xã luận và đoán là Zerimski sẽ rất hài lòng với bài báo này.

Gã đọc sang bài báo viết về Metro, một nụ cười nhăn nhúm nở trên khuôn mặt gã khi đọc tin thông báo về cái chết quá sớm của một học giả nổi tiếng ở thành phố quê hương gã.

Một giọng cất lên bên cạnh:

– Chào bác.

Connor liếc quanh và thấy một thanh niên trẻ ăn mặc lịch sự đứng vào hàng sau lưng mình.

– Xin chào! - Gã đáp ngắn gọn rồi quay lại đọc tiếp tờ báo. Gã không muốn tham dự bất cứ cuộc đối thoại không cần thiết nào với một ai đó sau này có thể được gọi ra làm nhân chứng.

Người thanh niên đưa tay ra, tự giới thiệu:

– Cháu là Brad.

Connor bắt tay, nhưng không nói gì. Anh ta nói thêm:

– Cháu hy vọng sẽ kiếm được một việc ở chỗ cột đèn. Bác thế nào?

– Tại sao lại là cột đèn? - Connor đáp, lảng tránh câu hỏi của anh ta.

– Tại vì đó là nơi sĩ quan trực ban của Lực lượng Bảo vệ mật sẽ đứng. Cháu muốn xem công việc của ông ta thực sự như thế nào.

– Tại sao? - Connor hỏi và gập tờ báo lại. Rõ ràng chẳng dễ gì mà dứt ra khỏi câu chuyện này một cách nhanh chóng được.

– Cháu đang có ý nghĩ là sau khi tốt nghiệp sẽ gia nhập lực lượng đó. Cháu đã tham dự khóa huấn luyện cơ bản, nhưng cháu muốn nhìn thấy người ta làm việc ra sao. Có người nói với cháu rằng không ai muốn làm công việc đưa thức ăn cho những người làm việc ở bộ phận chiếu sáng. Bọn họ sợ những cái bậc thang kia.

Một trăm bảy mươi hai bậc tất cả - Connor nghĩ. Gã đã bỏ ý định sử dụng cột đèn, không phải vì sợ những bậc thang đó mà vì không có đường rút lui để thoát thân.

Brad bắt đầu kể cho gã nghe về mình và khi lên tới đầu hàng người thì gã đã biết được thằng bé học trường nào, và hiện đang học ngành tội phạm học ở Georgetown - điều đó khiến cho gã nhớ đến Maggie - và vì sao cho đến giờ nó vẫn chưa thể quyết định được là sẽ gia nhập Lực lượng Bảo vệ Mật hay nên trở thành luật sư.

– Người tiếp theo. - Một giọng cất lên.

Connor đi vòng tới trước mặt người đàn ông ngồi ở bàn. Gã hỏi:

– Ông còn việc gì?

– Không nhiều. - Ông ta nói và nhìn xuống tờ danh sách đã đánh dấu chi chút.

– Có việc nào về cung cấp thực phẩm không? - Connor hỏi. Cũng như Brad, gã biết rõ mình muốn đứng ở đâu.

– Bây giờ chỉ còn việc rửa bát đĩa hoặc đưa thức ăn đến cho các nhân viên trong sân vận động thôi.

– Thế thì hay lắm.

– Tên?

– Dave Krinkle. - Connor đáp.

– Căn cước?

Connor đưa ra một tấm bằng lái xe. Ông ta điền vào thẻ ra vào, một người thợ chụp ảnh bước tới chụp cho Connor một tấm ảnh lấy ngay, chỉ một giây sau tấm ảnh đã được dán lên thẻ ra vào.

– OK, Dave. - Người đàn ông đưa thẻ cho Connor - Thẻ này sẽ cho phép anh vào bất cứ nơi nào bên trong sân vận động, trừ khu vực an ninh cao bao gồm các lô ghế cho ban giám đốc, lô ghế cho câu lạc bộ và khu vực dành cho VIP. Dù sao thì anh cũng chẳng cần đến đó làm gì.

Connor gật đầu và gài tấm thẻ vào túi áo.

– Nhận việc ở phòng 47, ngay dưới lô H.

Connor gật đầu. Gã biết rõ phòng 47 ở đâu rồi.

– Người tiếp theo.

So với hôm qua gã mất nhiều thời gian hơn mới qua hết ba lần kiểm tra an ninh, kể cả kiểm tra bằng máy điện tử, bởi vì hôm nay việc này được tiến hành bởi các nhân viên Lực lượng Bảo vệ Mật chứ không phải do các cảnh sát được thuê như mọi hôm. Sau khi đã vào được bên trong sân vận động Connor bắt đầu thông thả đi trên các lối đi giữa các lô, ngang qua phòng bảo tàng, bên trên có treo tấm biểu ngữ “CHÀO MỪNG THẮNG LỢI” cho tới khi đến được một cầu thang có mũi tên chỉ “Phòng 47, thực phẩm nội bộ”. Gã thấy trong căn phòng nhỏ ở dưới chân cầu thang có khoảng một chục người đang đứng loanh quanh. Tất cả bọn họ đều có vẻ rất quen thuộc với công việc ở đây. Gã nhận ra một hai người lúc nãy đứng xếp hàng trước mình. Ngoài ra không có ai có vẻ không cần tiền.

Gã ngồi xuống một cái ghế ở góc phòng và lại giở tờ *Washington Post* ra, đọc lại những dự đoán về trận đấu chiều nay.

Tony Kornheiser cho rằng chỉ có thể là chuyện thần kỳ nếu như Redskins đánh bại Packers - đội hay nhất nước. Thực tế phóng viên còn dự đoán chênh lệch hai mươi điểm. Connor thì cho rằng kết quả sẽ ngược hẳn lại.

Một giọng vang lên:

– OK. Tất cả chú ý.

Connor ngược lên và thấy một người đồ sộ mặc đồng phục đầu bếp đứng trước mặt mọi người. Ông ta khoảng năm mươi tuổi, hai má béo phị và chắc hẳn phải nặng một tạ là ít nhất.

Ông ta nói:

– Tôi là người phụ trách thực phẩm, và như các vị thấy đấy, tôi đại diện cho sự vinh quang của nghề này.

Một vài người lịch sự vỗ tay.

– Tôi có thể để cho các vị chọn một trong hai việc. Các vị có thể rửa bát đĩa hoặc đem thức ăn cho nhân viên và các nhân viên an ninh đứng rải rác trong sân. Ai xung phong rửa bát?

Hầu hết mọi người trong phòng đều giơ tay. Mặt khi đã giải thích rằng hầu như mọi người đều thích rửa bát vì họ không những sẽ được trả 10 đô la một giờ mà đối với một số người thì những đồ ăn thừa ở lô ghế của ban giám đốc là bữa ăn ngon nhất mà họ có được trong suốt một tuần.

Viên quản lý nói:

– Tốt.

Ông ta nhặt ra năm người, ghi tên. Sau khi ghi xong danh sách ông ta nói:

– Nào, chờ đã. Các vị có thể phục vụ các quan chức cao cấp hoặc các nhân viên an ninh. Ai muốn phục vụ các quan chức cao cấp?

Ông ta ngược lên nhìn. Hầu như tất cả các cánh tay còn lại trong phòng đều giơ lên. Một lần nữa viên quản lý lại viết tên năm người. Viết xong, ông ta lại gõ gõ tên bảng:

– Tất cả những người có tên trong danh sách này bây giờ có thể bắt đầu nhận việc.

Tất cả những người kia đứng lên và đổ xô qua một cánh cửa mà Connor biết sẽ dẫn xuống nhà bếp. Trong phòng chỉ còn lại Connor và Brad. Viên quản lý nói:

– Tôi còn hai việc ở chỗ các nhân viên an ninh. Ai trong hai anh sẽ may mắn?

Ông ta nhìn Connor vẻ hy vọng. Gã gật đầu và sờ tay vào túi sau. Ông ta không thèm để ý đến Brad, bước tới chỗ gã nói:

- Tôi có cảm giác anh sẽ thích chỗ Jumbo Tron.
- Tuyệt! - Connor nói và xĩa cho ông ta tờ một trăm đô la.
- Đúng như tôi nghĩ. - Ông ta mỉm cười đáp lại.

Connor không nói gì trong khi viên quản lý béo phệ đút tiền vào túi, đúng như Mặt khi đã tiên đoán. Tiền công trả ông lão thật đích đáng đến từng xu.

* * *

- Lẽ ra tôi chẳng nên mời ông ta mới phải. - Tom Lawrence vừa càu nhàu vừa bước lên chiếc Marine One sẽ đưa ông từ Nhà Trắng đến sân vận động của Redskins.

Andy ngồi phịch xuống chiếc ghế bên cạnh:

- Và tôi nghĩ rằng mọi rắc rối của chúng ta vẫn chưa chấm dứt.
- Tại sao, còn chuyện gì tồi tệ hơn có thể xảy ra nữa? - Lawrence hỏi trong khi chiếc cánh quạt của máy bay bắt đầu chậm rãi quay.
- Vẫn còn hai sự kiện ở chỗ đông người nữa trước khi Zerimski về nước, và tôi cuộc là Fitzgerald sẽ chờ chúng ta ở một trong hai chỗ đó.

Lawrence nói:

- Buổi tối chắc không thể có vấn đề gì. Đại sứ Pietrovski chẳng đã bao nhiêu lần nói với Cục Bảo vệ Mật rằng ông ta hoàn toàn có khả năng bảo vệ Tổng thống của họ. Và dù sao đi nữa, ai có thể dám mạo hiểm như vậy trong khi có hàng đồng nhân viên an ninh như vậy?

Lloyd nói:

- Các nguyên tắc thông thường không thể đem ra áp dụng với Fitzgerald được. Anh ta không làm việc theo sách vở.

Tổng thống liếc xuống Sứ quán Nga.

– Chỉ cần lọt được vào tòa nhà đó cũng đã rất khó rồi, chưa nói đến chuyện làm sao để thoát thân sau đó.

Lloyd nói:

– Nhưng chiều nay thì Fitzgerald sẽ không khó khăn lắm. Trên sân vận động sẽ có tám mươi ngàn người xem, vì thế anh ta sẽ vào sân rồi lên ra rất dễ dàng.

– Andy, chớ quên rằng nếu có điều gì xảy ra thì chỉ có thể trong mười ba phút trống mà thôi. Ngay cả như vậy đi chẳng nữa, thì tất cả mọi người vào sân vận động đều bị kiểm tra bằng máy điện tử, vì thế sẽ chẳng ai có thể đem vào một con dao gọt bút chì chứ đừng nói đến một khẩu súng nữa.

Lloyd nói trong khi chiếc máy bay lên thẳng rẽ sang trái:

– Ngài nghĩ rằng Fitzgerald không biết rõ điều đó sao? Vẫn chưa quá muộn để hủy chương trình đi kia mà.

Lawrence nói dứt khoát:

– Không. Nếu như Tổng thống tiền nhiệm của các ông dám đứng giữa sân vận động Olympic ở Atlanta để dự lễ khai mạc thì tôi cũng có thể đến sân vận động Washington để xem một trận bóng đá được chứ. Mẹ kiếp, Andy, chúng ta sống trong một thời đại dân chủ và tôi sẽ không để cho người ta điều khiển cuộc sống của chúng ta như vậy. Và chớ có quên rằng tôi cũng ở đó, và cũng chịu nguy hiểm chẳng kém gì Zerimski.

Lloyd đáp:

– Tôi thừa nhận điều đó, thưa ngài. Nhưng nếu Zerimski ở đó và bị ám sát thì sẽ chẳng có ai khen ngợi ngài về chuyện lúc đó ngài cũng đứng cạnh ông ta đâu, nhất là Helen Dexter. Bà ta sẽ là người đầu tiên vạch ra rằng...

Tổng thống hỏi:

– Andy, anh nghĩ chiều nay ai sẽ thắng?

Lloyd mỉm cười trước cái ngón mà chủ mình vẫn thường sử dụng mỗi khi không muốn tiếp tục thảo luận về một chủ đề nào đó. Ông đáp:

– Tôi không biết, thưa ngài. Nhưng chỉ đến khi sáng nay nhìn thấy có bao nhiêu người nhồi nhét vào mấy chiếc xe đi trước thì tôi không hề biết là ở Nhà Trắng có nhiều người hâm mộ Redskins đến thế.

Lawrence đáp:

– Cũng có thể có những người là cổ động viên cho Packer thì sao?

Nói rồi ông mở tập hồ sơ để nghiên cứu mấy nét cơ bản về những người khách mà chiều nay ông sẽ gặp ở sân vận động.

* * *

Viên quản lý đội cung cấp thực phẩm nói:

– OK. Chú ý.

Connor làm ra vẻ đang rất chăm chú lắng nghe.

– Đầu tiên anh phải kiểm lấy một chiếc áo khoác trắng và một chiếc mũ Redskins để chứng tỏ rằng anh là nhân viên ở đây. Sau đó anh hãy đi thang máy lên tầng mười một và chờ tôi bỏ thức ăn vào thang nâng. Nhân viên Lực lượng Bảo vệ Mật ăn nhẹ lúc mười giờ sáng, và ăn trưa vào lúc bắt đầu trận đấu: Coca, Sandwich và bất cứ thứ gì khác họ thích. Anh chỉ cần bấm vào cái nút bên trái là sẽ có ngay. - Ông ta nói như giải thích với một đứa trẻ lên mười.

Connor muốn nói cho ông ta biết chỉ cần đúng bốn mươi lăm giây là thang máy có thể đi từ tầng hầm lên tầng mười một. Nhưng bởi vì còn hai tầng nữa có thể vào thang máy nội bộ - tầng dành cho câu lạc bộ (tầng hai) và lô dành cho ban giám đốc (tầng năm), vì thế ông ta có thể sẽ phải chờ các yêu cầu từ các tầng đó, trong trường hợp đó sẽ phải chờ đến tận ba phút.

– Sau khi nhận được thức ăn, anh sẽ bưng các khay thức ăn đến cho các sĩ quan đứng trong Jumbo Tron ở phía đông của sân cỏ. Anh sẽ tìm thấy một cái cửa có ghi “Nội bộ” ở cuối đường bên trái.

Ba mươi bảy bước, Connor nhớ lại.

– Chìa khóa đây. Anh sẽ đi qua cái cửa đó và đi dọc một hành lang cho đến khi tới được cửa vào phía sau của Jumbo Tron.

Bảy mươi mét, Connor nghĩ. Thời còn đá bóng gã có thể chạy hết quãng đường đó trong khoảng bảy giây.

Trong khi viên quản lý tiếp tục nói lại những điều gã đã biết rõ, Connor xem xét chiếc thang máy chuyên thực phẩm. Kích thước của nó là 700x800, và bên trong ghi rõ là “Tải trọng tối đa 60 kg”. Gã nặng 85 kg, vì thế chỉ hy vọng người thiết kế có tính dư ra một chút. Còn hai vấn đề nữa: gã sẽ không thể kiểm tra được và cũng không thể ngăn không cho nó dừng lại ở tầng hai và tầng năm trên đường xuống.

Viên quản lý nói tiếp.

– Khi đến được cửa sau của Jumbo Tron anh hãy gõ cửa, viên sĩ quan trực nhật sẽ mở cửa cho anh vào. Sau khi chuyển khay thức ăn cho anh ta xong anh có thể quay lại sân vận động để xem hiệp một. Khi nghỉ giải lao anh sẽ tới để dọn khay và bỏ nó vào thang máy dịch vụ. Anh phải ấn vào cái nút màu xanh, nó sẽ chạy xuống lại tầng hầm. Sau đó anh có thể xem nốt trận đấu. Dave, anh hiểu rõ tất cả chưa?

Connor rất muốn nói: “Chưa, thưa ngài. Xin ngài làm ơn nói lại từ đầu và chậm chậm hơn một chút được không ạ.” Nhưng gã lại nói:

– Rồi ạ, thưa ngài.

– Có hỏi gì nữa không?

– Không ạ, thưa ngài.

– OK, nếu viên sĩ quan đó đối xử tốt với anh thì hết giờ tôi sẽ gửi cho anh một suất thịt bò rán. Bao giờ anh ta ăn xong thì quay lại báo cho tôi biết và nhận tiền công. Năm mươi đô la. - Ông ta nháy mắt.

Mặt khi đã nói rằng những người hâm mộ thực sự sẽ chẳng quan tâm đến tiền công nếu như còn muốn kiếm được việc lần sau nữa.

Ông ta nói:

– Nhớ đây, nếu người ta nói đến chuyện “trả tiền” thì hãy chỉ nháy mắt mà thôi.

Connor không hề có ý định lấy năm mươi đô la tiền công cũng như trở lại sân vận động một lần nữa để làm gì.

Chương 32

– Tại sao Lawrence lại ngồi trực thăng đi xem đá bóng trong khi ta phải nhồi nhét trong cái xe này? - Zerimski hỏi trong khi đoàn xe gồm chín chiếc limousine ra khỏi sân Sứ quán.

Titov nói:

– Ông ta phải chắc chắn có mặt ở đó trước ngài. Ông ta muốn làm quen với tất cả các khách mời để khi ngài đến thì ông ta có thể tỏ ra đã quen biết họ từ lâu lắm rồi.

Zerimski nói:

– Thế mới gọi là cách điều hành một đất nước chứ.

Ông ta im lặng hồi lâu rồi mới nói tiếp:

– Anh biết không, tôi đã nhìn thấy khẩu súng trường mà cái thằng Fitzgerald định dùng để giết tôi.

Titov có vẻ ngạc nhiên.

– Hẳn dùng đúng loại súng mà bọn CIA đã đưa cho hẳn hồi ở St. Petersburg. Nhưng có cải tiến đôi chút. - Ông ta đút một tay vào túi áo và giơ ra một mẫu thép trông như một cái đinh - Anh có biết đây là cái gì không?

Titov lắc đầu:

– Tôi không biết.

Zerimski đáp:

– Đây là kim điểm hỏa của một khẩu Remington 700. Vì thế thậm chí chúng ta có thể để cho hắn kéo cò trước khi bọn cận vệ ghim đạn vào người hắn. - Ông ta nhìn thật kỹ mẫu thép - Tôi sẽ để nó trên bàn làm việc của tôi - Ông ta bỏ lại vào túi - Đã gửi cho các báo bài diễn văn tối nay tôi sẽ đọc chưa?

Titov đáp:

– Đã, thưa Tổng thống. Toàn là những nhận xét bình thường. Ngài có thể tin rằng chẳng báo nào in lại một từ nào trong đó đâu.

– Thế còn những phản ứng tức thời của tôi sau khi Fitzgerald đã bị giết thì thế nào?

– Tôi có đem theo đây, thưa Tổng thống.

– Tốt. Đưa tôi đọc thử xem sao.

Zerimski nói và ngả người trên ghế.

Titov lấy một cặp hồ sơ trong chiếc cặp để bên cạnh ra và bắt đầu đọc một tờ giấy viết tay nguệch ngoạc.

Vào ngày tôi trúng cử, Tổng thống Lawrence đã gọi điện thoại cho tôi và nhân danh cá nhân mời tôi đến thăm đất nước các bạn. Tôi đã chân thành nhận lời mời đó Thế nhưng điều gì đã xảy ra? Đôi tay tôi cởi mở đưa ra và nhận lại được không phải là một cành ô liu hòa bình mà là một khẩu súng trường chĩa thẳng vào mặt. Và ở đâu? Ngay trong Sứ quán của tôi. Và ai là người đã kéo cò? Một sĩ quan CIA. Nếu như tôi không may mắn...

Zerimski cắt lời:

– Một cựu sĩ quan CIA.

Titov ngẩng lên, nói:

– Tôi nghĩ sẽ đáng tin hơn nếu như thỉnh thoảng ngài nói có hơi sai một tí, thậm chí là sai khi nhắc lại chính lời mình. Như vậy sẽ không ai nghi ngờ là ngài đã biết trước mọi chuyện. Ở Mỹ người ta thích tin rằng mọi chuyện đều là âm mưu.

* * *

Connor nhìn đồng hồ. Đã chín giờ năm mươi sáu phút. Gã ấn cái nút bên cạnh thang máy phục vụ và ngay lập tức nghe thấy tiếng rít của động cơ quay trong khi chiếc thang thông thả trôi lên tầng mười một.

Vẫn còn ba mươi tư phút nữa mới đến giờ mở cửa sân vận động cho mọi người vào, và Connor biết sẽ còn phải mất một số thì giờ để khán giả đi qua các cửa kiểm tra an ninh với ba mươi chiếc máy điện từ. Nhưng gã phải giữ thời gian biểu sát sao hơn bất cứ ai khác trong sân vận động này. Bốn mươi bảy giây sau gã lấy cái khay ra và bấm nút để báo cho các nhân viên ở dưới tầng hầm biết là gã đã nhận được hàng.

Gã đi nhanh qua tầng bảy, qua một bụi trống và đi đến cái cửa có ghi chữ “Nội bộ”. Gã cầm chiếc khay bằng một tay, tay kia rút chìa khóa ra mở khóa rồi bước vào sau đó gã bật đèn và đi xuống con đường hầm dẫn tới cửa sau của Jumbo Tron. Gã lại nhìn đồng hồ - hết tám mươi ba giây. Lâu quá, nhưng khi rút chạy và không vướng cái khay thì gã sẽ có thể chạy hết toàn bộ quãng đường từ mái xuống tầng hầm trong vòng không đầy hai phút. Và nếu đúng như gã hoạch định thì gã sẽ có thể thoát ra khỏi sân vận động và trên đường đi ra sân bay trong khi bọn họ chưa kịp chặn hết các ngã đường.

Connor bưng khay bằng một tay và gõ cửa bằng tay kia. Một lúc sau có người ra mở cửa. Đó là một người cao to lừng lững, bóng đổ dài dưới ánh sáng của ngọn đèn phía trong hắt ra.

Connor mỉm cười thân thiện:

– Tôi đem bữa ăn nhẹ cho anh đây.

Nhà thiện xạ đáp:

– Tuyệt lắm. Vào đây với tôi một lát đã.

Anh ta lấy một miếng bánh mì kẹp thịt bò hun khói trong khay. Connor theo anh ta đi dọc một cái sàn bằng sắt mạ mỏng mảnh, bên dưới một bức tường rộng mênh mông làm bằng cả màn hình chiếc tivi 786 inch. Tay nhân

viên Mật vụ ngồi xuống và cắn ngập răng vào miếng sandwich. Connor cố không để anh ta thấy gã ngấm nghĩa khẩu súng trường rất kỹ.

Jumbo Tron nằm dọc ba tầng, một tầng bên trên sàn thép và một tầng bên dưới. Connor đặt cái khay xuống bên cạnh viên sĩ quan, anh ta ngồi ngay giữa chiếc thang dốc đứng dẫn xuống tầng dưới. Anh ta chăm chú vào lon Coca không đường của mình hơn là để ý đến đôi mắt đảo như bi của Connor.

Anh ta nhồm nhoàm nói:

– À tên tôi là Arnie Cooper.

Connor đáp lại:

– Tôi là Dave Krinkle.

Arnie cười ngoác miệng, hỏi:

– Vậy anh phải trả bao nhiêu để được cái đặc ân là ngồi đây suốt buổi chiều với tôi?

* * *

Chiếc Marine One hạ cánh xuống bãi đỗ trực thăng ở phía bắc sân vận động, một chiếc limousine chạy tới trước khi thang máy bay chưa kịp chạm đất. Một phút sau Lawrence và Lloyd hiện ra ở cửa máy bay, Tổng thống quay lại vẫy chào đám đông trước khi ngồi vào chiếc limousine. Chưa đầy một phút sau họ đã tới sân vận động ở cách đó năm trăm mét, chạy qua tất cả các cửa kiểm soát an ninh mà không hề giảm tốc độ. John Kent Cooke, chủ Redskins đang đứng ở cửa vào để chờ đón họ.

– Thật vô cùng vinh hạnh cho tôi, thưa ngài! - Ông ta nói trong khi Lawrence bước ra.

– Rất vui được gặp ông, John. - Tổng thống nói và bắt tay người đàn ông nhỏ nhắn tóc muối tiêu.

Cooke đưa khách vào chiếc thang máy nội bộ.

Lawrence cười hỏi:

– John, ông có tin thật là Redskins sẽ thắng không?

Cooke đáp trong lúc họ bước vào buồng thang máy:

– Thưa Tổng thống, bao giờ tôi cũng phải chờ đợi câu hỏi nặng ký kiểu này ở các chính khách đấy. Ai cũng biết rằng ngài là người hâm mộ số một của Packers. Nhưng tôi buộc phải trả lời câu hỏi của ngài là: Có, thưa ngài, tôi tin như vậy. Chiến đấu cho một DC^[23] xưa cũ. Redskins nhất định sẽ thắng.

– Tờ *Washington Post* sẽ không tán thành ý kiến của ông đâu. - Tổng thống nói trong khi cửa thang máy mở ra ở tầng dành cho báo chí.

Cooke nói:

– Thưa Tổng thống, tôi tin rằng ngài là người cuối cùng tin ở những gì *Washington Post* viết.

Cả hai người cười phá lên trong khi Cooke dẫn Lawrence vào lô dành riêng cho ông ta, một phòng rộng và tiện nghi nằm ngay bên trên vạch năm mươi mét có thể quan sát toàn sân một cách tuyệt vời.

– Thưa Tổng thống, xin cho phép tôi được giới thiệu với ngài hai người đã góp phần xây dựng nên Redskins đội bóng vĩ đại nhất nước Mỹ. Cho phép tôi được bắt đầu bằng việc giới thiệu Rita, vợ tôi.

Lawrence nói và bắt tay bà vợ Cooke:

– Rita, rất vui được gặp bà. Và xin chúc mừng thắng lợi của bà ở Dàn nhạc Giao hưởng Quốc gia. Tôi được biết dưới sự lãnh đạo của bà dàn nhạc đã giành thêm được rất nhiều giải thưởng.

Vợ Cooke rạng ngời vì hạnh diện.

Lawrence đã có thể gợi lên được tất cả những giai thoại nhỏ nhỏ đúng lúc đối với tất cả những người được giới thiệu với mình, kể cả đối với ông lão nhỏ bé mặc chiếc áo gió của Redskins nhưng rõ ràng không thể nào là một cự cụ cầu thủ.

John Kent Cooke đặt tay lên vai ông lão nói:

– Đây là Washer Mặt khi, hiện nay là...

– Là người duy nhất có tên ở Nhà Lưu niệm của Redskins mặc dù chưa bao giờ chơi một trận nào cho đội. - Tổng thống nói.

Một nụ cười nở rộng trên mặt ông lão.

– Và tôi cũng nghe nói rằng ông biết về lịch sử của đội nhiều hơn bất cứ ai khác trên đời.

Mặt khi tự hứa với mình là sẽ không bao giờ bầu cho đảng Cộng hòa nữa.

– Mặt khi, vậy hãy cho tôi biết là trong các trận đấu giữa Packers và Redskins thì điểm số của Vince Lombardi trong mùa huấn luyện cho Packers là bao nhiêu, nếu so với năm ông ta huấn luyện cho đội Redskins?

Mặt khi đỏ bừng mặt, nói:

– Packers 459, Redskins 435.

– Đúng như tôi nghĩ, lẽ ra thì ông ta không nên bỏ Packers mà đi mới phải. - Tổng thống nói và đập tay lên lưng Mặt khi.

Cooke nói:

– Thưa Tổng thống, ngài có biết không, chưa bao giờ tôi có thể đặt ra một câu hỏi nào về Redskins mà Mặt khi không thể trả lời được.

Tổng thống quay lại cuốn từ điển sống:

– Mặt khi, đã từng có ai làm cho ông đầu hàng chưa?

Mặt khi đáp:

– Thưa Tổng thống, họ vẫn luôn thử đấy ạ. Mới hôm qua thôi, một người...

Mặt khi chưa kịp nói xong thì Andy Lloyd đã chạm vào khuỷu tay Lawrence:

– Thưa Tổng thống, tôi xin lỗi vì phải làm phiền ngài, nhưng chúng ta vừa nhận được thông báo năm phút nữa Tổng thống Zerimski sẽ có mặt tại sân vận động. Ngài và ngài Cooke cần đi ra chỗ cổng phía bắc ngay bây giờ mới kịp đón ông ta.

Lawrence nói:

– À, tất nhiên. - Ông ta quay lại nói với Mặt khi - Bao giờ chúng tôi quay lại ta lại nói chuyện tiếp nhé.

Mặt khi gật đầu trong khi Tổng thống và những người cùng đi ra khỏi phòng để đi đón Zerimski.

* * *

Connor nói to để át tiếng quạt thông gió đang âm âm trên trần:

– Ở đây gò bó quá nhỉ?

Arnie uống cạn lon Coca và nói:

– Đúng vậy, nhưng tôi nghĩ là nghề này bao giờ chả phải chịu gò bó.

– Hôm nay anh nghĩ là có chuyện gì xảy ra không?

– Có lẽ là không. Dĩ nhiên chúng tôi phải rất cảnh giác vào lúc hai Tổng thống bước ra sân cỏ, nhưng sẽ chỉ kéo dài khoảng tám phút thôi. Mặc dầu đặc phái viên Braithwaite có phương pháp riêng của mình, nhưng sẽ không ai được ra khỏi lô đặc biệt dành riêng cho các ông chủ trước khi hết giờ.

Connor gật đầu và hỏi thêm nhiều câu hỏi vô hại khác và lắng nghe thật cẩn thận giọng Arnie và đặc biệt chú ý đến một vài kiểu diễn đạt mà anh ta hay dùng.

Trong khi Arnie ngon lành cắn chiếc bánh chocolate thì Connor ghé mắt nhìn qua một khe hẹp ở giữa tấm biển quảng cáo. Hầu hết các nhân viên Lực lượng Bảo vệ Bí mật đang có mặt trên sân vận động đều đang ăn bữa ăn nhẹ. Gã nhìn về phía tháp đèn ở cuối sân. Brad đã có mặt ở đó và đang lắng nghe một sĩ quan nói gì đó, người này đang chỉ về phía lô dành riêng cho các ông chủ. Anh ta đúng là loại người mà Sở Mật vụ cần tuyển dụng - Connor nghĩ. Gã quay lại nói với Arnie:

– Bao giờ bắt đầu trận đấu tôi sẽ quay lại. Một đĩa sandwich, một lát bánh ngọt và một lon Coca nữa có được không?

– Được, nghe có vẻ ngon đấy. Vợ tôi có kêu là tôi béo lên vài ký thì cũng chẳng sao, nhưng có lẽ cấp trên có thể nhận xét đấy.

Một tiếng còi vang lên báo hiệu cho tất cả các nhân viên đang làm việc trong sân vận động biết là đã mười giờ ba mươi, và cổng sắp mở. Những khán giả cuồng nhiệt bắt đầu tràn vào các chỗ ngồi, hầu hết đều đi thẳng đến chỗ ngồi thường lệ của mình. Connor nhặt cái lon Coca không cùng với chiếc hộp nhựa đặt lên khay, nói:

– Bao giờ bắt đầu đá tôi sẽ quay lại đem bữa ăn trưa cho anh nhé.

Arnie nói:

– Được nhưng chờ cho hai Tổng thống trở vào lô đặc biệt của họ đã rồi hãy đến. Không ai được phép ở trong Jumbo Tron trong khi hai Tổng thống còn đang ở ngoài trời.

Connor nói:

– OK, tôi hiểu rồi.

Gã quay đi trước khi nhìn khẩu súng trường của Arnie lần cuối cùng. Trước khi đi gã nghe thấy có tiếng nói trong chiếc bộ đàm hai chiều.

– Hercules 3 đâu?

Arnie tháo chiếc bộ đàm ra khỏi thắt lưng, bấm một cái nút và nói:

– Hercules ba đây. Tiếp tục đi.

Connor chần chừ đứng ở cửa.

– Thưa ngài, không có gì xảy ra cả. Tôi chỉ định quan sát về phía cuối sân một chút thôi.

– Tốt. Nếu thấy gì thì báo cáo ngay.

Arnie nói:

– Sẽ báo cáo. - Nói rồi anh ta cài lại chiếc bộ đàm vào thắt lưng.

Connor khẽ khàng quay ra, bước lên cầu dẫn được che kín, gã đóng cửa lại và đặt cái lon Coca rỗng lên bậc thang. Gã nhìn đồng hồ rồi nhanh nhẹn bước dọc cầu dẫn mở cánh cửa và tắt đèn. Xung quanh ồn ào tiếng các khán giả đang nhốn nháo tìm chỗ ngồi. Lên đến chỗ chiếc thang máy, gã lại nhìn

đồng hồ. Năm mươi tư giây. Khi rút chạy gã cần phải chạy hết quãng đường này trong vòng không đầy ba mươi giây. Gã bấm nút. Bốn mươi lăm giây sau chiếc thang chuyển thức ăn xuất hiện. Rõ ràng ở tầng hai và tầng năm không có ai gọi thang cả. Gã đặt khay vào và bấm nút một lần nữa. Ngay lập tức chiếc thang lại bắt đầu hành trình chậm chạp xuống tầng hầm.

Trong khi Connor bình thân đi về phía chiếc cửa có ghi chữ “Nội bộ”, không ai để ý đến gã, đó là nhờ có chiếc áo khoác trắng và chiếc mũ cho ghi hàng chữ *Redskins*. Gã bước vào và khóa cửa lại. Trong bóng tối gã im lặng đi ngược trở lại bằng một cầu dẫn chật hẹp cho đến khi chỉ còn cách cửa vào Jumbo Tron vài mét. Gã đứng nhìn xuống chiếc dầm thép đồ sộ dùng để giữ yên cái màn hình vĩ đại.

Connor nắm lấy lan can một lúc rồi quỳ xuống. Gã nhoài tới, dùng cả hai tay nắm lấy chiếc khung thép rồi buông người khỏi cầu dẫn. Gã nhìn chăm chăm vào cái màn hình mà theo sơ đồ kiến trúc thì chỉ cách gã có mười ba mét. Vậy mà tưởng như nó xa hàng dặm.

Gã nhìn thấy một tay nắm cửa nhỏ, nhưng gã vẫn chưa biết đó có phải là cái cửa thoát hiểm kín đáo đã được đánh dấu rõ ràng trên bản vẽ có thật sự thông ra ngoài không. Gã bắt đầu chậm chạp bò trên cái dầm, chậm chạp từng phân và không hề một lần nào nhìn xuống chiều cao chóng mặt năm mươi mét phía dưới. Dường như nó phải cao đến hai dặm.

Cuối cùng khi gã bò được đến cuối cái dầm, gã bèn thả hai chân sang hai bên và quặp thật chặt, tựa như đang ngồi trên lưng ngựa. Màn hình đang chuyển từ một bàn thắng của Redskins trong trận đấu trước sang một quảng cáo cho cửa hàng bán đồ thể thao Model. Connor hít vào một hơi, cầm lấy cái nắm đấm cửa, rồi kéo. Cánh cửa bí mật tách ra và để lộ một lỗ hổng rộng khoảng nửa mét vuông đầy hứa hẹn. Connor thong thả chui vào và đẩy cửa đóng lại như cũ.

Ép mình xung quanh bốn bề sắt thép, gã bắt đầu ước gì có thêm một đôi găng tay dày. Ở bên trong này giống như ở trong một cái tủ lạnh. Tuy nhiên, mỗi phút qua đi gã lại cảm thấy tự tin hơn là nếu như cần phải dùng đến kế hoạch phòng ngừa thì sẽ không một ai tìm thấy nơi gã ẩn náu.

Gã ẩn trong cái lỗ giữa các dầm sắt nằm cao hơn mặt đất năm mươi mét trong một tiếng rưỡi đồng hồ, chỉ có thể quay cổ tay để xem đồng hồ.

Chương 33

Zerimski nồng nhiệt bắt tay với tất cả những người được giới thiệu với ông ta, thậm chí cười phá lên trước một câu đùa của John Kent Cooke. Ông ta nhớ tên của tất cả các vị khách, và mỉm cười trả lời tất cả các câu hỏi người ta đặt ra. “Cái mà người Mỹ gọi là tấn công một cách duyên dáng” - Titov đã nói với ông ta như vậy, và điều đó chỉ làm tăng thêm sự rùng rợn mà ông ta dự định sẽ đem lại cho bọn họ trong buổi tối hôm nay.

Ông ta nghe thấy một người khách trả lời báo chí:

– Ông ta vô cùng thoải mái và dễ dãi, đặc biệt là đối với Tổng thống, người mà ông ta luôn mồm gọi là “Tom, người bạn thân thiết và gần gũi nhất của tôi”.

Sau này nhớ lại người khách đó sẽ không cảm thấy Lawrence tỏ ra một thái độ nồng nhiệt tương ứng và hơi lạnh nhạt với ông khách người Nga của mình.

Sau khi phần giới thiệu đã xong, John Kent Cooke gõ lên bàn bằng một cái thìa, nói:

– Tôi xin lỗi vì đã làm gián đoạn câu chuyện vui vẻ của các vị, nhưng thời gian đang trôi đi và có lẽ đây sẽ là cơ hội duy nhất trong đời mà tôi có thể cùng một lúc báo cáo với hai vị Tổng thống. - Có tiếng cười khẽ - Sau đây là kế hoạch chung.

Ông ta đeo kính lên và bắt đầu đọc một tờ giấy do trợ lý báo chí của ông ta đưa cho:

– Mười một giờ hai mươi tôi sẽ thắp tùng hai vị Tổng thống tới cửa vào phía nam của sân vận động, và đến mười một giờ ba mươi sáu sẽ đưa hai vị ra sân cỏ. - Ông ta nhìn lên - Tôi đã thu xếp để tiếng hoan hô đón chào vang dội - Ông ta mỉm cười. Rita cười hơi to quá. - Ra đến giữa sân tôi sẽ giới thiệu hai Tổng thống với hai thủ quân, sau đó họ sẽ lần lượt giới thiệu các trợ lý và các huấn luyện viên. Sau đó hai Tổng thống sẽ được giới thiệu với cầu thủ trong trận đấu. Đến mười một giờ bốn mươi tất cả mọi người sẽ quay về lễ đài phía tây, dàn nhạc Redskins sẽ cử quốc thiều Nga, sau đó sẽ cử bài cho “Lá cờ lấp lánh những ngôi sao.” Mười một giờ bốn tám, vị khách danh dự của chúng ta là Tổng thống Zerimski sẽ tung một đồng đô la bạc. Sau đó tôi sẽ thắp tùng hai vị quý khách ra khỏi sân cỏ và đưa về lại đây và tôi hy vọng mọi người sẽ ngồi theo dõi việc Redskins đánh bại Packers.

Cả hai Tổng thống phá lên cười.

Cooke nhìn lên các vị khách của mình, mỉm cười khi thấy nhiệm vụ đầu tiên đã xong, hỏi:

– Có ai hỏi gì không ạ?

Zerimski nói:

– Có, John. Ông chưa giải thích cho tôi vì sao tôi lại phải tung đồng đô la bạc?

– Như vậy để cho các thủ quân biết là đội nào sẽ được đá trước.

Zerimski nói:

– Thật là một ý tưởng thú vị.

* * *

Trong khi từng phút chậm chạp trôi qua, Connor càng thường xuyên nhìn đồng hồ hơn. Gã không muốn ở trong Jumbo Tron lâu hơn cần thiết một tý nào, nhưng gã cũng cần thời gian để làm quen với khẩu súng trường đã nhiều năm nay không sử dụng.

Gã lại nhìn đồng hồ. Mười một giờ mười. Gã còn phải chờ mười bảy phút nữa. Mặc dầu có nóng ruột đến đâu đi chăng nữa cũng không bao giờ được đến sớm hơn cần thiết - như vậy chỉ tăng thêm sự nguy hiểm.

Mười một giờ mười hai. Gã nghĩ đến Chris Jackson và sự hy sinh mà anh ta đã làm chỉ để đem lại cho gã một cơ hội.

Mười một giờ mười bốn. Gã nghĩ đến Joan, và cái chết tàn khốc và không cần thiết mà Gutenberg đã ra lệnh chằng với một lý do gì ngoài việc nàng đã từng là thư ký của gã.

Mười một giờ mười lăm. Gã nghĩ đến Maggie và Tara.

Nếu như gã có thể làm được việc này thì may ra có thể khiến cho hai mẹ con được sống yên ổn. Dù sao đi nữa thì gã nghĩ là sẽ không còn được gặp họ nữa.

Mười một giờ mười bảy. Connor đẩy cánh cửa bí mật mở ra và thông thả chui ra khỏi nơi ẩn náu an toàn. Gã thu thập hết sức rồi bắt đầu đu chân giữa thanh dầm và quặp chặt lấy nó bằng hai bắp đùi. Một lần nữa gã bắt đầu bò ngược trở lại cầu dẫn, mắt không hề nhìn xuống dưới.

Sau khi an toàn đến được mép cầu, gã đu người và leo lên cầu dẫn. Gã đứng thẳng bằng trên cầu và vươn tay tập một lúc.

Mười bảy giờ hai bảy phút. Gã hít một hơi thật sâu và ôn lại kế hoạch một lần cuối, rồi bước nhanh về phía Jumbo Tron, chỉ dừng lại để nhặt chiếc lon Coca không mà lúc này gã bỏ lại trên bậc thang.

Gã gõ mạnh cửa. Không chờ đáp lại gã mở cửa bước vào và kêu to cho át tiếng ồn của quạt gió:

– Tôi đây mà.

Arnie nhìn xuống, tay phải lần trên khẩu Armalite, nói:

– Quý quái, tôi đã bảo anh không được trở lại trước khi Tổng thống ra khỏi sân kia mà. May phúc cho anh là tôi không ghim một viên đạn vào người anh đấy.

Connor đáp:

– Xin lỗi. Chỉ là tôi thấy ở đây nóng quá nên trở lại để đem cho anh một lon Coca thôi mà.

Gã đưa cái lon không ra và Arnie cúi xuống đưa bàn tay rảnh ra để cầm lấy. Ngón tay anh ta vừa chạm cái lon Connor bèn nắm lấy cổ tay anh ta và dùng hết sức mạnh cơ bắp kéo giật anh ta xuống.

Arnie hét lên một tiếng rùng rợn trong khi anh ta lộn xuống, đầu đập vào cầu dẫn bằng thép mạ, khẩu súng trượt đi. Connor nhảy đến và ngồi lên người đối thủ không để cho anh ta kịp đứng dậy. Arnie vừa định ngóc đầu dậy thì Connor đã giáng cho một quả tạ hàm trái khiến anh ta choáng váng một lúc, rồi gã chộp lấy chiếc khóa số tám treo trên thắt lưng anh ta. Gã chỉ thoáng nhìn thấy cái đầu gối phóng tới nhưng đã kịp né sang trái tránh được. Trong khi Arnie gượng đứng dậy Connor đã kịp thoi một quả nữa, lần này vào giữa mũi anh ta. Connor nghe thấy một tiếng rắc, rồi máu mũi tuôn ra và Arnie khuyu xuống. Connor bật lên, Arnie lại gượng dậy và gã lại giáng một quả đấm nữa vào vai phải. Lần này anh ta đổ vật xuống sàn cầu dẫn và cuối cùng nằm im.

Connor cởi phắt chiếc áo choàng trắng dài, sơ mi, cravat, quần dài, tất và mũ, vứt tất cả thành một đống trong góc phòng, sau đó tháo còng tay Arnie ra và nhanh chóng lột bộ đồng phục của anh ta ra. Trong khi mặc bộ đồng phục vào người gã mới phát hiện ra là đôi giày phải nhỏ hơn chân mình ít nhất hai số, và cái quần thì cũn cỡn đến năm phân. Không còn cách nào khác gã đành đi tất vào và xỏ đôi giày cũ, ít nhất thì nó cũng màu đen. Gã nghĩ rằng trong tình trạng cực kỳ lộn xộn này gã sẽ không khiến ai nhớ lại đã nhìn thấy một nhân viên Mật vụ không đi đúng giày như thường lệ.

Connor nhặt chiếc cravat trong đống quần áo vứt trong góc nhà và buộc chặt hai mắt cá Arnie vào nhau. Sau đó gã nâng viên sĩ quan đang bất tỉnh lên và để anh ta dựa ngời dọc một cái rầm sắt chạy ngang suốt chiều rộng Jumbo Tron, sau đó còng hai tay anh ta lại bằng chiếc còng số tám. Cuối cùng gã lấy trong túi ra một chiếc khăn tay, cuộn nó lại thành một nắm và nhét vào mồm Arnie. Thằng cha tội nghiệp sẽ bị đau nhiều ngày nữa. Bù lại, có thể anh ta sẽ giảm được mấy ký thịt mà cấp trên của anh ta đã phàn nàn.

Connor nói:

– Chẳng có gì là cá nhân cả.

Gã đội mũ của Arnie, đeo chiếc kính râm vớt lẫn lóc bên cạnh cửa rồi nhặt khẩu súng trường lên. Đúng như gã nghĩ, đó là một khẩu M-16. Nếu được thì gã sẽ chẳng chọn loại súng này, nhưng dù sao thì nó cũng có thể dùng được cho mục đích của gã. Gã nhanh chóng leo lên tầng hai nơi Arnie đang ngồi, cầm ống nhòm của anh ta lên và nhòm xuống đám đông ngồi bên dưới qua khe hở giữa khung sắt và màn hình video.

Mười một giờ ba hai. Ba phút ba mươi tám giây kể từ khi Connor bước chân vào Jumbo Tron. Gã đã dự định phải mất bốn phút để đánh chiếm. Gã bắt đầu thở bình thường.

Chợt có tiếng vang lên ở phía sau lưng.

– Hercules 3 đâu.

Thoạt tiên gã không hiểu tiếng nói đó phát ra từ đâu, nhưng rồi nhớ ra chiếc bộ đàm hai chiều gắn ở thắt lưng của Arnie. Gã lấy nó ra.

– Hercules 3 đây. Tiếp tục đi.

Viên sĩ quan chỉ huy nói:

– Tôi nghĩ là đã mất liên lạc với anh mấy phút, Arnie. Mọi việc ổn chứ?

Connor nói:

– Ổn cả. Chỉ cần một kẻ hở thôi, và tôi nghĩ rằng không nên rời mắt khỏi đám đông này.

– Tán thành. - Braithwaite bật cười và nói - Tiếp tục quan sát đi. Chẳng bao lâu nữa Reo Light và Waterfall sẽ ra sân đấy.

– Tôi sẽ quan sát. - Connor nói bằng một giọng mà nếu nghe thấy thì mẹ đẻ gã sẽ mắng cho một trận.

Liên lạc tắt.

Mười một giờ ba tư. Gã nhìn quanh sân vận động. Chỉ còn vài chỗ ngồi màu đỏ và màu vàng chưa có người ngồi. Gã cố không bị phân tán bởi mấy cầu thủ Redskins đang vung chân vung tay khởi động ngay bên dưới.

Một tiếng reo dậy lên khi hai đội xuất hiện từ đường hầm cuối ở phía nam sân vận động. Họ chậm rãi chạy đến giữa sân, trong khi đám đông bắt đầu hát vang “Chào Redskins”.

Connor nâng ống nhòm của Arnie lên mắt và quan sát tháp đèn phía trên sân vận động. Hầu như tất cả các nhân viên mật vụ đều đang quan sát kỹ đám đông để tìm xem có thể có điều gì bất trắc không. Không một ai có vẻ nhìn đến nơi điều bất trắc sẽ xảy ra. Connor dừng ống nhòm lại ở Brad lúc này đang nhòm xuống khán đài phía bắc, kiểm tra kỹ từng hàng ghế. Thăng bé có vẻ như đang bay bổng lên tận thiên đường. Connor quay lại và hướng ống nhòm tới vạch năm mươi mét. Lúc này hai viên thủ quân đang quay mặt vào nhau.

Mười một giờ ba mươi tám. Một tiếng reo nữa dậy lên trong khi John Kent Cooke hãnh diện dẫn hai vị Tổng thống ra sân, theo sau là mười hai cận vệ có lẽ là những người giỏi nhất. Chỉ cần liếc qua Connor cũng nhận ngay ra cả Zerimski lẫn Lawrence đều mặc áo vét chống đạn.

Có lẽ gã đã muốn chĩa súng vào Zerimski và chính thước ngắm tới đầu ông ta, nhưng gã không muốn mạo hiểm để bị một trong những thiện xạ đang đứng ở tháp đèn phát hiện thấy. Gã biết rõ họ đã được huấn luyện để có thể ngắm và nổ súng trong vòng ba giây.

Trong khi các Tổng thống được giới thiệu với các cầu thủ, Connor quay sang chú ý tới ngọn cờ của Redskins đang bay phần phật trong gió nhẹ ở trước khán đài phía tây, gã bẻ gập nòng súng và thấy - đúng như gã nghĩ - trong ổ đầy đạn. Gã gập nòng súng lại. Tiếng động đập vào tai gã như tiếng một piston đang bắt đầu chuyển động, đột nhiên gã cảm thấy tim đập nhanh gấp đôi.

Mười một giờ bốn một phút. Lúc này hai vị Tổng thống đang nói chuyện với các cầu thủ. Qua ống nhòm Connor nhìn rõ John Kent Cooke đang lo lắng nhìn đồng hồ. Ông ta cúi sang thì thầm gì đó vào tai Lawrence, tổng thống Mỹ gật đầu, chạm tay vào khuỷu tay Zerimski và dẫn ông ta đi tới khoảng trống giữa hai đội. Trên bãi cỏ đã vạch sẵn hai vòng tròn trắng, một

bên vẽ hình con gấu, một bên vẽ hình con điều hâu, vì thế hai nhà lãnh đạo biết rõ họ cần đứng ở đâu.

Một giọng vang lên trên loa phóng thanh:

– *Thưa các quý ông quý bà. Xin tất cả đứng lên trong khi cử hành Quốc thiều Nga.*

Mọi người lục tục đứng lên, nhiều người bỏ mũ Redskins đang đội trên đầu xuống và hướng về phía dàn nhạc ở phía tây sân cỏ. Người nhạc trưởng giơ cây gậy lên, dừng lại, rồi đột nhiên hạ xuống đầy cảm hứng.

Đám đông ngơ ngậy lắng nghe bản nhạc mà một số người trong bọn họ chưa từng nghe thấy bao giờ. Mặc dầu trước đây Connor đã bao lần đứng lên trong khi người ta cử hành quốc thiều Nga, nhưng gã đã nhận thấy rất ít ban nhạc - không kể ở nước Nga - biết rõ cần phải nhắc lại điệp khúc bao nhiêu lần. Vì thế gã quyết định chờ đến bản “Lá cờ lấp lánh những ngôi sao”.

Khi bản quốc thiều Nga kết thúc, các cầu thủ bắt đầu duỗi tay và giậm chân để đỡ căng thẳng. Connor chờ cho người nhạc trưởng nâng cây gậy lên một lần nữa, đó sẽ là lúc gã có thể nhắm vào Zerimski. Gã liếc nhìn cột cờ ở cuối sân: lúc này lá cờ của Redskins đang rũ xuống, chứng tỏ không có một tí gió nào.

Người nhạc trưởng giơ gậy lên lần thứ hai. Connor kê khẩu súng vào góc giữa tấm panel và màn hình video, lấy cái khung gỗ làm điểm tựa. Gã quét ống kính ngắm khắp sân rồi ngắm vào gáy Zerimski, chỉnh thước ngắm cho đến khi cái gáy nằm chính giữa đường ngắm của khẩu súng trường.

Bản quốc thiều Mỹ vang lên, cả hai Tổng thống đứng cứng đờ. Connor thở ra. Ba.. hai.. một. Gã nhẹ nhàng kéo cò đúng lúc Tom Lawrence vung cánh tay phải lên và đặt bàn tay lên trước tim. Bị phân tán bởi cử chỉ bất ngờ đó Zerimski liếc sang bên phải, khiến cho viên đạn chỉ sượt qua tai ông ta một cách vô hại. Bảy mươi tám giọng hát hòa nhau khiến cho không ai nghe thấy một tiếng phập nhẹ nhàng khi mảnh kim loại cắm vào bãi cỏ phía sau vạch năm mươi mét.

* * *

Brad đang nằm dán người xuống sàn của dàn đèn và nhìn chăm chăm quan sát đám đông bằng chiếc ống nhòm. Mắt cậu bé dừng lại ở Jumbo Tron. Màn hình bị choán gần hết bởi hình ảnh Tổng thống Tom Lawrence đang đặt tay lên tim, thành kính hát bản quốc ca Mỹ.

Brad tiếp tục lia ống nhòm. Đột nhiên cậu bé giật nảy người. Hình như cậu nhìn thấy một cái gì đó trong cái góc giữa màn hình và panel đỡ nó. Cậu bé nhìn lại một lần nữa... đó là nòng một khẩu súng trường chĩa thẳng xuống giữa sân cỏ từ nơi mà lúc này cậu còn nhìn thấy Arnie vẫn chĩa ống nhòm ra để quan sát. Nó chình nút quan sát và trở mắt nhìn vào một khuôn mặt mà nó đã từng nhìn thấy trước đó cũng trong ngày hôm nay. Nó không hề chần chừ:

– Giải tán ngay. Có súng.

Brad nói bằng giọng khẩn thiết và đầy quyền lực đến nỗi Braithwaite và hai trong số trợ lý của anh ta quay phắt lại vào chĩa ống nhòm về phía Jumbo Tron đúng lúc Connor đang chình đường ngắm cho phát súng thứ hai.

– Bình tĩnh. Đừng vội! - Connor đang lăm bắm tự nhủ - Mà còn khối thời gian.

Cái đầu Zerimski lại choán hết kính ngắm. Connor chình kính ngắm và đếm. Ba... hai.

Viên đạn của Braithwaite ghim vào vai gã khiến gã bật ngược trở lại. Một viên đạn thứ hai rít qua khe hở, đúng nơi một giây trước là cái đầu của gã.

Bản quốc ca Mỹ chấm dứt.

Hai mươi tám năm rèn luyện đã chuẩn bị cho Connor chính giây phút này. Toàn bộ con người gã gào lên bảo gã phải trốn thoát. Ngay lập tức gã triển khai phương án A, cố không để ý đến cái đau đang nhói lên ở vai. Gã loạng choạng đi ra cửa, tắt đèn và đi ra cầu dẫn. Gã cố chạy đến cái cửa dẫn ra sân, nhưng nhận thấy gã phải cố hết sức để chỉ chuyển động được bốn mươi hai

giây sau, đúng lúc hai Tổng thống được đưa ra khỏi sân thì gã đến được cái cửa. Gã nghe thấy tiếng reo dậy lên khi Redskins bắt đầu đá quả bóng.

Connor mở cửa, loạng choạng bước vào chiếc thang máy vận chuyển thực phẩm và bấm nút mấy lần liền. Gã nghe rõ tiếng động cơ quay trong khi chiếc thang máy bắt đầu hành trình chậm chạp của nó đi lên tầng bảy. Mắt gã đảo lia lìa hết sang trái lại sang phải để tìm xem có nguy hiểm nào không. Vai gã ngày càng đau nhói nhưng gã biết chẳng thể làm gì được. Nơi đầu tiên bị kiểm tra sẽ là các bệnh viện. Gã cúi đầu xuống và nhìn thấy cái thang máy đang chậm chạp leo về phía mình. Mười lăm giây rồi. Đột nhiên nó dừng lại, chắc hẳn có ai đó bỏ vào hoặc lấy ra cái gì đó ở tầng dành cho ban giám đốc.

Phản ứng trực giác của Connor trở lại ngay phương án dự phòng, điều mà trước nay Connor chưa bao giờ phải làm. Gã biết mình không thể lảng vảng ở đây được nữa - chỉ cần thêm vài giây nữa là sẽ có người nhìn thấy gã.

Gã cố hết sức đi thật nhanh về lại Jumbo Tron. Chiếc thang máy lại tiếp tục hành trình. Mấy giây sau, một chiếc khay xuất hiện, trên đó là đĩa sandwich, một lát bánh Black Forest và lon Coca mà Arnie đang đợi.

Connor quay lại chiếc cửa có ghi chữ “Nội bộ” và để mặc nó ngỏ. Gã phải huy động từng ly sức lực của mình để chạy hết đoạn đường cầu dẫn dài bảy mươi mét, gã biết các nhân viên của Cục Tình báo bảo vệ sẽ tràn qua cái cửa đó bất cứ lúc nào.

Hai mươi tư giây sau Connor đến được thanh dầm chính đỡ màn hình video. Gã bám được tay phải vào thanh dầm và treo mình ở mép dưới cầu dẫn đúng lúc cánh cửa bật mở. Gã nép mình dưới cầu dẫn và nghe tiếng chân hai người chạy về phía mình, chạy qua rồi đứng lại trước cửa vào Jumbo Tron. Qua một cái khe trên cầu dẫn gã thấy rõ một sĩ quan dùng súng đập cửa mở ra. Không bước vào, anh ta lần tay tìm công tắc đèn.

Connor chờ cho đến khi đèn bật sáng và hai viên sĩ quan biến mất vào bên trong Jumbo Tron mới bắt đầu bò dọc cây dầm dài bốn mươi hai mét lần thứ ba trong ngày. Trong lúc đó gã phải chú ý sao cho máu rỏ xuống từ vai phải

rơi xuống đất dưới kia chứ không rõ lên dầm để cho ai cũng có thể nhìn thấy.

Khi viên sĩ quan đi đầu bước vào Jumbo Tron, điều đầu tiên anh ta nhìn thấy là Arnie bị khóa tay vào chiếc dầm thép. Anh ta chậm chạp nhích đến gần Arnie, vừa nhích vừa nhìn quanh cho đến khi đến được bên cạnh bạn. Viên sĩ quan thứ hai đứng cảnh giới trong khi người kia mở còng cho Arnie và nhẹ nhàng đỡ anh ta nằm xuống sàn, sau đó lấy chiếc khăn ra khỏi miệng anh ta và xem mạch. Vẫn còn sống.

Arnie mở mắt nhìn lên trần nhà nhưng không nói gì. Ngay lập tức viên sĩ quan đầu tiên leo lên tầng hai, trong khi người kia đứng yếm hộ. Viên sĩ quan thận trọng xem xét rất kỹ phía dưới màn hình. Một tiếng hò reo đình tai lại dậy lên trong sân vận động khi Redskins đá vào được một quả, nhưng anh ta không hề để ý. Sau khi đã kiểm tra đến góc cuối cùng anh ta quay lại và gật đầu. Viên sĩ quan thứ hai bắt đầu trèo lên trần và cũng tiến hành một cuộc kiểm tra tương tự.

Cả hai sĩ quan quay lại tầng dưới, một lần nữa kiểm tra tất cả những chỗ có thể ẩn náu, một lúc sau họ nhận được tín hiệu qua chiếc radio hai chiều.

- Hercules 7 đâu?
- Hercules 7 đây, nói tiếp đi.

Braithwaite hỏi:

- Có thấy hãn ta không?
- Không có ai ở đây ngoài Arnie bị còng vào một cái dầm, trên người chỉ còn quần áo lót. Cả hai cửa đều bị mở, và có dấu máu dẫn ra sân, vì thế hoàn toàn có thể theo dấu hãn được. Hãn phải ở đâu đó ngoài ấy. Hãn mặc bộ đồng phục của Arnie, có thể nhận ra ngay.

Braithwaite nói:

- Đừng có nghĩ đến chuyện đó. Nếu hãn đúng là cái người mà tôi đang nghĩ tới thì có thể hãn đang ở ngay trước mũi các anh đó.

Chương 34

Có ba người đang ngồi trong phòng Bầu dục lắng nghe đoạn băng ghi âm. Hai người mặc dạ phục, người thứ ba mặc đồng phục.

Lawrence hỏi:

– Làm sao anh tìm được cái này?

Đặc phái viên trực ban Braithwaite nói:

– Nó nằm trong đồng quần áo Fitzgerald bỏ lại trong Jumbo Tron. Trong túi quần jean.

Lloyd hỏi, cố tỏ ra không lo lắng:

– Có bao nhiêu người đã nghe được đoạn băng này?

Braithwaite đáp:

– Chỉ có ba chúng ta trong phòng này thôi, thưa ngài. Ngay sau khi nghe thử tôi bèn liên lạc với ngài ngay. Thậm chí tôi không báo cáo với sếp tôi nữa.

Tổng thống nói:

– Tôi rất mừng vì anh đã làm như vậy, Bill. Nhưng có bao nhiêu người chứng kiến sự việc ở trong sân vận động?

Braithwaite nói:

– Ngoài tôi ra chỉ có năm người nữa biết có chuyện gì đã xảy ra, và ngài có thể yên tâm về họ. Bốn người trong đó là nhân viên trực tiếp dưới quyền tôi đã hơn mười năm trở lên, họ biết nhiều bí mật có thể nhấn chìm bốn Tổng thống gần đây nhất, chưa kể đến các nghị sĩ trong Quốc hội.

Lloyd đáp:

- Có ai trong số họ thực tế đã nhìn thấy Fitzgerald chưa?
- Không có ai, thưa ngài. Hai sĩ quan đến kiểm tra Jumbo Tron ngay sau khi sự việc xảy ra đã không hề tìm thấy bóng dáng anh ta đâu mà chỉ thấy một đồng quần áo, khá nhiều máu và một nhân viên của chúng tôi bị xích tay vào một cái dầm. Sau khi nghe cuốn băng thì tôi đã ra lệnh không ai được báo cáo, dù bằng miệng hay bằng văn bản.

Tổng thống hỏi:

- Thế còn người bị buộc vào dầm thì thế nào?
- Anh ta chỉ bị mất thăng bằng một chút. Tôi đã cho anh ta nghỉ ốm một tháng.

Lloyd hỏi:

- Anh có nhắc đến một người thứ năm.
- Vâng, thưa ngài. Một nhân viên tập sự trẻ cũng có mặt ở tháp đèn cùng với chúng tôi.

Lloyd hỏi:

- Làm thế nào anh biết chắc là anh ta sẽ không nói với ai?

Braithwaite nói:

- Lúc này đơn xin gia nhập Lực lượng Mật vụ của anh ta đang nằm trên bàn tôi. Tôi nghĩ rằng anh ta hy vọng được phân công về bộ phận của tôi ngay sau khi tốt nghiệp.

Tổng thống mỉm cười:

- Thế còn viên đạn?

Braithwaite đáp:

- Tôi đã phải xới tung cả sân cỏ lên sau khi khán giả đã ra về hết.

Anh ta lấy ra một mảnh thép mỏng và đưa cho Tổng thống xem. Lawrence đứng dậy, quay lại đến cửa sổ nhìn ra bên ngoài. Bụi mù đang bao phủ điện Capitol. Ông ta nghĩ ngợi một lúc về những điều sắp nói. Cuối cùng ông nói:

– Bill, có một điều rất quan trọng anh cần phải nhận rõ. Đúng là trong cuốn băng đó là giọng của tôi, nhưng tôi chưa bao giờ đề nghị với bất cứ ai, vào bất cứ lúc nào, về việc cần phải ám sát Zerimski hay bất cứ ai khác.

– Thưa Tổng thống, tôi chấp nhận điều đó mà không hỏi thêm một câu nào, nếu không lúc này tôi đã không ở đây nhưng tôi cũng phải thẳng thắn với ngài. Đó là nếu có bất cứ ai trong Lực lượng Mật vụ biết rằng người ở trong Jumbo Tron chính là Fitzgerald thì có lẽ họ sẽ giúp đỡ anh ta trốn thoát.

Lawrence hỏi:

– Ai là người có thể gọi lên được lòng trung thành đến như vậy?

Braithwaite đáp:

– Trong thế giới của các ngài thì tôi cho rằng có Abraham Lincoln, còn trong thế giới của chúng tôi thì đó chính là Connor Fitzgerald.

– Tôi rất muốn được gặp anh ta.

– Điều đó thì sẽ khó đấy, thưa ngài. Thậm chí nếu anh ta còn sống thì có lẽ anh ta sẽ phải biến mất khỏi mặt đất. Tôi sẽ không muốn sự nghiệp của mình phải thăng tiến nhờ việc tìm được anh ta đâu.

Lloyd đáp:

– Thưa ngài Tổng thống, ngài sẽ đến dự bữa tiệc chia tay ở Sứ quán Nga muộn mười lăm phút đấy.

Lawrence mỉm cười và bắt tay Braithwaite:

– Đây cũng là một người rất tốt mà tôi nên nói cho nhân dân Mỹ biết. Tôi nghĩ tối nay lại đến phiên anh trực ban.

– Vâng, thưa ngài. Tôi được phân công bảo vệ toàn bộ chuyển sang thăm của Tổng thống Zerimski.

– Bill, có lẽ tôi sẽ gặp lại anh sau. Nếu có thông tin gì về Fitzgerald nhớ cho tôi biết ngay.

Braithwaite đáp:

– Vâng, tất nhiên rồi, thưa ngài.

Anh ta quay đi để ra về.

Mấy phút sau Lawrence và Lloyd im lặng bước ra sảnh phía nam, ở đó đã có một đoàn chín chiếc limousine chờ sẵn. Ngay sau khi Tổng thống ngồi vào sau chiếc xe thứ sáu, ông quay lại Tham mưu trưởng hỏi:

- Andy, anh nghĩ là anh ta đang ở đâu?
- Tôi không hề biết, thưa ngài. Nhưng nếu biết thì có lẽ tôi cũng xin gia nhập đội quân của Braithwaite và giúp anh ta trốn thoát.
- Tại sao chúng ta lại không thể có một người như vậy để làm Giám đốc CIA?
- Nếu Jackson còn sống thì chúng ta cũng có một người.

Lawrence quay lại nhìn ra ngoài cửa sổ. Có một cái gì đó cứ âm ỉ trong ông, ngay từ khi họ rời sân vận động đi ra, nhưng khi đoàn xe qua cổng để vào Sứ quán Nga ông vẫn không thể nghĩ ra đó là cái gì.

Lawrence hỏi khi thấy Zerimski đang đi đi lại lại bên ngoài Sứ quán:

- Sao trông ông ta có vẻ giận dữ thế nhỉ?

Lloyd liếc nhìn đồng hồ:

- Thưa ngài, ngài muộn mất mười bảy phút.
- Bạn thân mến, sau những gì chúng ta đã trải qua thì điều đó chẳng có gì là ghê gớm lắm cả.
- Thưa ngài, tôi nghĩ ngài không thể lấy cái đó làm lý do để xin lỗi được.

Đoàn xe dừng lại ngay trước mặt Tổng thống Nga. Lawrence bước ra và nói:

- A, Victor. Xin lỗi vì tôi đến muộn vài phút.

Zerimski không hề giấu sự không hài lòng của mình. Sau cái bắt tay lạnh nhạt ông ta im lặng dẫn vị khách danh dự đi vào Sứ quán và vào phòng Xanh mà không nói thêm một tiếng nào. Tới đây ông ta mới gượng gạo xin lỗi và nhét Tổng thống Hoa Kỳ ngồi cạnh Đại sứ Ai Cập.

Lawrence đưa mắt nhìn quanh phòng trong khi ông Đại sứ cố muốn làm vui lòng ông bằng cách kể về cuộc triển lãm nghệ thuật Ai Cập vừa được

khai mạc ở Smithsonian.

Tổng thống nói như một cái máy:

– Vâng, tôi sẽ cố xem có lúc nào đi xem được không. Ai cũng bảo là triển lãm đó thật sự tuyệt vời.

Đại sứ Ai Cập cười rạng rỡ, đúng lúc đó Tổng thống nhìn thấy người ông ta đang cố ý tìm. Phải sau khi nói chuyện với ba vị Đại sứ, hai phu nhân và tay phóng viên chính trị của tờ *Pravda* ông mới đến gần được Harry Nourse mà không làm ai nghi ngờ.

Vị Tổng Luật sư nói:

– Xin chào Tổng thống. Chiều nay chắc ngài hài lòng với kết quả trận đấu chứ ạ?

Lawrence nở nang cả mặt mày:

– Hẳn rồi, Harry. Bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu Packers cũng đều thắng Redskins. - Ông ta hạ giọng - Tôi muốn gặp ông ở văn phòng tôi vào lúc nửa đêm hôm nay. Tôi cần lời khuyên của ông về một vấn đề luật pháp.

Tổng Luật sư khẽ nói:

– Vâng, tất nhiên là được ạ, thưa ngài.

Tổng thống quay sang bên phải:

– Rita, chiều nay tôi rất vui vì được ở bên bà đấy.

Bà Cooke mỉm cười đáp lại, vừa lúc đó phía sau vang lên một tiếng cồng, rồi người quản gia xuất hiện thông báo bữa tối sắp được đem lên. Tiếng trò chuyện lắng xuống, khách khứa lục tục kéo vào phòng khiêu vũ.

Lawrence được sắp xếp ngồi giữa bà Pietrovski, vợ ngài Đại sứ và Yuri Olgivic, người mới được bổ nhiệm làm Đại diện thương mại.

– Chắc ngài rất hài lòng với kết quả trận đá bóng chiều nay? - Vợ Đại sứ Nga hỏi, trong khi người ta đặt trước mặt Tổng thống một tô súp củ cải đỏ.

Lawrence nói:

– Hẳn rồi. Nhưng tôi nghĩ là hầu hết mọi người có mặt trên sân không đồng cảm với tôi về chuyện ấy đấy, Olga ạ.

Bà Pietrovski cười.

Lawrence cầm thìa ăn súp lên, hỏi:

– Bà có theo dõi được toàn bộ diễn biến trên sân không?

Bà ta đáp:

– Không hẳn. Nhưng tôi rất may mắn được ngồi bên cạnh ngài phó Washer. Ông ấy không nề hà gì và trả lời cả những câu hỏi đơn giản nhất của tôi.

Tổng thống đặt thìa xuống mặc dầu chưa nhấp môi tí nào, ông nhìn sang bên kia phòng nơi Andy Lloyd ngồi và đưa tay lên gãi cằm - một cử chỉ ông thường dùng khi muốn gặp Tham mưu trưởng của mình gặp.

Lloyd lăm bắm câu gì đó với người phụ nữ ngồi bên cạnh rồi gấp khăn ăn lại đặt lên bàn và bước đến bên cạnh Tổng thống của mình.

Lawrence thì thầm:

– Tìm ngay Braithwaite cho tôi. Tôi nghĩ là mình biết cách tìm ra Fitzgerald rồi.

Lloyd không nói thêm lời nào đi ngay ra khỏi phòng, trong khi đó người ta dọn bát súp củ cải đỏ của Tổng thống đi.

Lawrence cố tập trung vào những điều phu nhân Đại sứ đang nói nhưng ông không thể xua những ý nghĩ về Fitzgerald ra khỏi đầu. Hình như bà ta nói là khi nào chồng bà nghỉ hưu thì bà ta sẽ rất nhớ nước Mỹ.

Tổng thống hỏi nhưng chẳng mấy quan tâm đến câu trả lời của bà ta:

– Thế bao giờ thì ông nhà nghỉ hưu?

Phu nhân Pietrovski đáp:

– Mười tám tháng nữa.

Một người phục vụ đặt đĩa thịt bò nguội xuống trước mặt Tổng thống. Ông tiếp tục nói chuyện trong khi người ta tiếp cho ông một ít rau, một lúc sau một người khác lại tiếp cho ông khoai tây. Ông vừa cầm lại dao và đĩa lên thì vừa lúc Andy Lloyd trở lại trong phòng. Một lúc sau ông ta đã đến bên cạnh Tổng thống.

– Braithwaite đang chờ ngài ở sau chiếc “Stagecoach”.

Lawrence bắt đầu gấp khăn ăn lại, phu nhân Pietrovski nói:

– Tôi mong là không có chuyện gì nghiêm trọng lắm.

Lawrence an ủi:

– Olga, không có chuyện gì đâu. Bọn họ không tìm thấy bài nói chuyện của tôi đâu cả. Nhưng bà đừng lo, tôi nhớ rõ là tôi để nó ở đâu mà.

Ông ta đứng dậy, trong lúc ông ta đi ra khỏi phòng, Zerimski theo dõi đến từng bước chân.

Lawrence bước ra khỏi phòng khiêu vũ, đi xuống chiếc cầu thang gỗ, ra khỏi cửa Sứ quán và đi vài bước để chui vào ghế sau chiếc xe thứ sáu.

Lloyd và người lái xe đứng bên cạnh chiếc limousine, mười hai nhân viên lực lượng bảo vệ bí mật khác bao quanh và kiểm tra tất cả các hướng.

– Bill, nếu như Fitzgerald vẫn còn ở trong sân vận động thì có một người sẽ biết anh ta có thể trốn ở đâu. Hãy đi tìm Washer Mặt khi, và tôi cuộc là anh sẽ tìm ra Fitzgerald.

Mấy phút sau Tổng thống mở cửa xe. Ông nói:

– OK, Andy, chúng ta trở lại ngay kéo bọn họ biết được chúng ta đang nhắm tới cái gì mất.

Lloyd vừa đuổi theo Tổng thống trên cầu thang vừa hỏi:

– Nhưng chúng ta đang nhắm tới cái gì kia chứ?

Lawrence vừa bước vội vào phòng vừa nói:

– Tôi sẽ nói cho anh biết sau.

Lloyd nói:

– Nhưng, thưa ngài, ngài vẫn cần...

– Không phải bây giờ. - Lawrence nói và ngồi xuống bên cạnh phu nhân Đại sứ, mỉm cười xin lỗi.

Bà ta hỏi:

– Ngài có tìm thấy không?

– Tìm thấy cái gì?

Phu nhân Pietrovski nói:

– Bài phát biểu của ngài ấy mà.

Vừa lúc đó Lloyd đặt xuống bên cạnh họ một cặp tài liệu.

Lawrence vỗ lên cái cặp, nói:

– Dĩ nhiên là có chứ. À này, Olga, con gái bà thế nào? Natasha, có phải không nhỉ? Cháu nó vẫn học Fra Angelico ở Florence chứ? - Ông ta cầm dao và đĩa lên.

Tổng thống liếc nhìn Zerimski trong khi một người phục vụ đến bên cạnh để dọn đĩa của ông đi. Ông lại đặt dao và đĩa xuống, lấy một lát bánh mì phết bơ và tìm hiểu xem Natasha Pietrovski đã đạt được những gì trong năm học đầu tiên ở Florence. Ông không thể không nhận thấy Tổng thống Nga có vẻ lo lắng, hầu như bất an khi gần đến giờ ông ta phải đọc diễn văn. Ngay lập tức ông nghĩ rằng Zerimski sẽ cho nổ một quả bom bất ngờ nữa. Ý nghĩ đó khiến ông từ chối món bánh dâu rán phòng.

Cuối cùng Zerimski đứng dậy để phát biểu với khách khứa.

– Cho phép tôi kết thúc bằng lời cảm ơn nhân dân Mỹ vì lòng hiếu khách và sự đón tiếp nồng nhiệt mà tôi đã được nhận ở tất cả những nơi tôi đã đến trong chuyến đi thăm đất nước vĩ đại của các bạn, nhất là Tổng thống của các bạn, ngài Tom Lawrence.

Tràng vỗ tay hoan nghênh những lời này to và kéo dài quá khiến cho Lawrence ngẩng lên. Một lần nữa Zerimski đứng bất động. Ông ta chờ cho đến khi tràng vỗ tay lắng xuống mới ngồi xuống. Trông ông ta rất không vui khiến Lawrence cảm thấy ngạc nhiên, bởi vì bài phát biểu được hoan nghênh nhiều hơn là nó đáng được nhận.

Lawrence đứng dậy để đáp lại. Bài đáp từ của ông được tiếp nhận một cách thích thú, nhưng không thể nói là nồng nhiệt. Ông kết luận:

– Victor, cho phép tôi hy vọng rằng đây sẽ là chuyến sang thăm đầu tiên trong rất nhiều chuyến ngài sẽ sang thăm nước Mỹ. Thay mặt cho tất cả các

vị khách có mặt ở đây, tôi chúc ngài một chuyến bay may mắn vào ngày mai.

Lawrence hơi ân hận là hai lời nói dối trong một câu thì hơi quá nhiều, ngay cả đối với một chính khách và nghĩ rằng giá mình đọc qua để sửa đi một chút trước khi đọc thì hơn. Ông ngồi xuống trong khi tràng vỗ tay rõ lên, nhưng lần này không thể so với sự hoan nghênh mà Zerimski đã nhận được sau những lời cũng nhạt nhẽo chẳng kém.

Sau khi mọi người uống cà phê xong, Zerimski đứng dậy và bước về phía hai cánh cửa lớn cuối phòng. Ông ta nói: “Chúc các bạn ngủ ngon” bằng một giọng không thể làm lẫn được là ông ta muốn tất cả các vị khách cuốn xéo đi càng sớm càng tốt.

Mấy phút sau khi chuông của rất nhiều chiếc đồng hồ trong Sứ quán điểm mười tiếng. Lawrence đứng dậy và thông thả bước về phía vị chủ nhà - nhưng cũng giống như Caesar trong điện Capitol, ông luôn luôn bị chặn lại bởi rất nhiều công dân muốn chạm vào gấu áo của vị hoàng đế. Cuối cùng khi ông ra được đến cửa, Zerimski chỉ gật đầu nhanh với ông rồi tiễn ông đi xuống cầu thang. Bởi vì Zerimski không nói năng gì cho nên Lawrence nhìn khá lâu vào bức tượng Christ trên cây Thập tự của Nzizvestni vẫn còn ở nguyên chỗ cũ của nó trên chiếu nghỉ tầng một. Xuống đến bậc cuối cùng ông quay lại để vẫy chào chủ nhà. Nhưng Zerimski đã biến mất vào trong Sứ quán. Nếu như ông ta chịu phiền hà mà tiễn Lawrence ra đến cổng thì sẽ thấy viên sĩ quan chỉ huy của Lực lượng Mật vụ đã chờ sẵn trong xe khi Lawrence chui vào ghế sau của chiếc limousine.

Braithwaite chờ đến khi cửa đóng hần mới lên tiếng:

– Ngài nói rất đúng! - Anh ta nói trong khi xe qua cổng Sứ quán.

* * *

Người đầu tiên Zerimski nhìn thấy khi quay trở vào trong Sứ quán là Đại sứ. Quý ngài nở nụ cười hy vọng.

– Romanov có còn trong nhà này không? - Zerimski quát hỏi, không thể giấu nổi tức giận thêm một giây nào nữa.

Viên Đại sứ vừa đáp vừa đuổi theo ông chủ:

– Còn, thưa ngài. Anh ta ở...

– Dem hẳn đến gặp tôi ngay.

– Tôi sẽ tìm ngài ở đâu ạ?

– Ở cái nơi vẫn là phòng làm việc của anh ấy.

Petrovski quàng quã đi về hướng ngược lại.

Zerimski sải bước dọc hành lang dài lát đá cẩm thạch, không hề dừng lại trong khi đẩy cửa phòng làm việc của Đại sứ cứ như đấm cửa đánh sầm một cái. Vật đầu tiên ông ta nhìn thấy là khẩu súng trường vẫn còn nằm trên bàn. Ông ta ngồi phịch xuống chiếc ghế da to tướng mà thường khi Đại sứ vẫn ngồi.

Trong khi sốt ruột chờ đợi ông ta ngắm nghía khẩu súng trường kỹ hơn. Ông ta nhìn thấy viên đạn duy nhất vẫn còn nằm trong ổ. Nâng nó lên vai, ông ta thấy nó thặng bằng một cách tuyệt vời và lần đầu tiên ông ta mới hiểu vì sao Fitzgerald đã phải cất công bay xuống tận cuối nước Mỹ để tìm cho được khẩu thứ hai giống hệt như vậy. Và đó cũng là khi ông ta nhận thấy kim điểm hỏa đã được để lại vào chỗ cũ.

Zerimski nghe rõ tiếng hai người vội vã đi dọc hành lang lát đá cẩm thạch. Đúng lúc họ bước vào phòng thì ông để khẩu súng xuống bàn.

Hai người đi như chạy vào phòng. Zerimski không hề kiêu cách chỉ vào hai cái ghế đối diện. Romanov chưa kịp ngồi xuống ông đã hỏi:

– Fitzgerald đâu? Chính trong cái phòng này anh đã cam đoan với tôi là đúng bốn giờ chiều hẳn sẽ có mặt ở đây. Anh đã huênh hoang là: “Không thể có điều gì sơ sót được cả. Hẳn đã đồng ý với kế hoạch của tôi”. Chính xác từng lời anh đã nói đấy.

Romanov nói:

– Chúng tôi đã thỏa thuận như vậy lúc tôi nói chuyện với hãn sau nửa đêm một lát, thưa Tổng thống.

Zerimski hỏi:

– Vậy thì từ nửa đêm đến bốn giờ có chuyện gì đã xảy ra.

– Sáng nay lúc người của tôi đi kèm hãn vào trung tâm thành phố, tên lái xe buộc phải dừng lại vì đèn đỏ. Fitzgerald đã nhảy ra khỏi xe, chạy sang bên kia đường và nhảy vào một chiếc taxi đang đi qua. Chúng tôi đã đuổi theo chiếc taxi đó đến tận sân bay Dulles và đến tận đó mới biết là hãn không có ở trong xe.

Zerimski nói:

– Thực tế là anh đã để cho hãn trốn thoát. Theo tôi hiểu thì Mafya các anh có một luật lệ cho những ai không thi hành hợp đồng.

Chương 35

Tuyết rơi dày và làm thành một tấm thảm trắng muốt quanh bánh máy bay khi Zerimski bước lên cầu thang chiếc máy bay Ilyushin.

Tom Lawrence đứng trên sân băng, mặc một chiếc áo khoác có mũ dày màu đen. Một người đứng bên cạnh giơ ô che cho ông.

Zerimski biến mất vào trong máy bay, thậm chí chẳng buồn quay lại để vẫy tay chào theo truyền thống trước các ống kính. Mọi ý kiến cho rằng đây là thời điểm thích hợp trong năm để dành cho những thiện chí rõ ràng đều đã bị rơi sạch trước ông ta.

Văn phòng Nhà nước đã ra thông báo cho báo chí. Bản thông báo nói về sự thành công trong chuyến đi thăm bốn ngày của Tổng thống Nga, những bước tiến quan trọng giữa hai nước, và hy vọng ở sự hợp tác trong tương lai. Lary Harrington đã dùng từ “rất có ích và có tính xây dựng” trong cuộc họp báo sáng nay, và sau một hồi suy nghĩ ông ta còn dùng thêm từ “Một bước tiến”.

Ngay sau khi cánh cửa xám đóng sầm lại chiếc Ilyushin bắt đầu lăn bánh.

Lawrence là người đầu tiên quay lưng lại với chiếc máy bay đang cất cánh - ông đi nhanh tới chiếc trực thăng đang chờ mình. Ở đó ông đã thấy Andy Lloyd đang cầm chiếc điện thoại áp vào tai. Ngay khi cánh quạt bắt đầu quay Lloyd nhanh chóng kết thúc cú điện thoại. Chiếc Marine One cất cánh, ông ta ngả người sang báo cáo với Tổng thống về kết quả cuộc phẫu thuật cấp cứu vừa được tiến hành sáng nay tại bệnh viện Walter Reed. Lawrence gật đầu trong khi nghe Tham mưu trưởng báo cáo về những việc mà Braithwaite đề nghị nên làm.

Ông nói:

– Tôi sẽ trực tiếp gọi điện cho bà Fitzgerald.

Trên đoạn đường ngắn ngủi còn lại hai người ngồi chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ sắp tới trong phòng Bầu dục.

Chiếc máy bay trực thăng đỗ xuống bãi cỏ phía nam, và trong khi đi về phía Nhà Trắng cả hai người không ai nói thêm một lời nào. Thư ký riêng của Lawrence đang lo lắng đứng chờ trước cửa.

– Chào cô. Ruth. - Tổng thống chào lần thứ ba trong ngày.

Cả hai người hầu như thức trắng suốt đêm qua. Lúc nửa đêm qua Tổng Luật sư đã tới và nói với Ruth Prestou là ông được triệu đến để gặp Tổng thống. Cuộc gặp không có trong lịch. Lúc hai giờ sáng, Tổng thống, Lloyd và Tổng luật sư đã tới Bệnh viện Walter Reed - Nhưng một lần nữa chuyển đi thăm đó không hề được nhắc đến trong lịch hay nhắc đến tên người bệnh mà họ đến thăm. Một giờ sau họ lại trở về phòng Bầu dục và ngồi ở đó thêm chín mươi phút nữa, Tổng thống đã ra lệnh là không ai được quấy rầy. Tám giờ mười sáng hôm sau Ruth quay lại Nhà Trắng thì Tổng thống đã trên đường tới căn cứ Không quân Andrew để chào từ biệt Zerimski.

Mặc dầu ông đã thay bộ quần áo khác cùng với chiếc cravat khác so với lúc Ruth ra về, nhưng cô tự hỏi không hiểu có phải ông chủ không hề ngả lưng chút nào không.

Tổng thống hỏi, mặc dù đã biết thừa:

– Sau đây tôi có việc gì, Ruth?

– Những người mà ngài hẹn gặp lúc mười giờ sáng đã đến đây và chờ ở sảnh bốn mươi phút rồi ạ.

– Họ đến rồi à? Vậy thì cô hãy đưa họ vào đi.

Tổng thống đi vào phòng Bầu dục, mở một ngăn kéo và lấy ra hai tờ giấy cùng với một cuộn băng cassette.

Ông đặt hai tờ giấy xuống dưới cái bàn thảm trước mặt và bỏ chiếc băng cassette vào chiếc máy trên bàn. Andy Lloyd cũng vừa từ phòng làm việc

của mình sang, tay cặp hai cặp hồ sơ. Ông ngồi xuống chiếc ghế thường lệ bên cạnh Tổng thống.

Lawrence hỏi:

– Anh có mang theo bản khai không?

Lloyd đáp:

– Có, thưa ngài.

Có tiếng gõ cửa. Ruth ra mở cửa và thông báo:

– Giám đốc và phó Giám đốc CIA.

Helen Dexter bước vào, tay cũng cặp một tập hồ sơ. Bà ta chào:

– Xin chào, ngài Tổng thống.

Lawrence không đáp lại câu chào của bà ta.

Dexter ngồi xuống một cái ghế trống đối diện với Tổng thống và nói tiếp:

– Ngài sẽ cảm thấy yên tâm khi biết rằng lúc này tôi đã có thể giải quyết xong vấn đề mà tôi cứ sợ là nó sẽ xảy ra trong thời gian Tổng thống Nga ở thăm nước ta. Thực tế chúng tôi hoàn toàn có lý do để tin rằng kẻ bị tình nghi không còn là mối nguy cho đất nước nữa.

Lawrence hỏi:

– Liệu đó có phải là cái người mà cách đây vài tuần tôi đã gọi điện và nói chuyện không?

Dexter nói:

– Thưa Tổng thống. Tôi e là tôi chưa hiểu rõ ngài định nói gì.

Lawrence nói:

– Vậy tôi xin phép được làm vui lòng bà.

Ông ta bấm nút “Play” trên chiếc máy ghi âm.

– *Tôi cảm thấy phải gọi cho ông và nói cho ông biết rằng tôi đánh giá nhiệm vụ này quan trọng đến thế nào. Bởi vì tôi tin rằng anh chính là người tốt nhất để thi hành nhiệm vụ đó. Vì thế tôi hy vọng là anh sẽ nhận lấy trách nhiệm.*

– *Thưa Tổng thống, rất cảm ơn ngài đã tin tưởng tôi, và tôi rất mừng là ngài đã bỏ thì giờ để đích thân gọi điện cho tôi.*

Lawrence bấm nút “stop”, nói:

– Hẳn là bà có thể giải thích rất đơn giản vì sao lại có cuộc nói chuyện này, và nó đã xảy ra ở đâu chứ?

– Thưa Tổng thống! E là tôi chưa hoàn toàn hiểu ý ngài. Cục không bao giờ chen vào những cuộc nói chuyện riêng tư của ngài.

Tổng thống nói:

– Điều đó có thể là sự thật. Mà cũng có thể không. Nhưng bà thừa biết rằng cuộc nói chuyện đó hoàn toàn không diễn ra trong phòng này.

– Có phải ngài đang buộc tội Cục...?

– Tôi chẳng buộc tội Cục về bất cứ việc gì cả. Người bị buộc tội là cá nhân bà kia.

– Ngài Tổng thống, nếu như ngài định đùa...

– Trông tôi có vẻ như đang cười à? - Tổng thống nói rồi bấm nút “Play” một lần nữa.

– ... *tôi nghĩ trong hoàn cảnh này ít nhất tôi cũng có thể làm được điều đó.*

– *Cảm ơn ngài, thưa Tổng thống. Mặc dầu ông Gutenberg cam đoan với tôi là ngài có tham dự vào kế hoạch này, và chính bản thân bà Giám đốc sau đó cũng gọi điện cho tôi để khẳng định điều đó, nhưng như ngài đã biết đó, tôi vẫn cảm thấy không thể thi hành nhiệm vụ nếu không biết chắc chắn là mệnh lệnh do chính ngài đưa ra.*

Tổng thống lại cúi tới và bấm nút “stop”.

– Còn nữa, nếu bà muốn nghe tiếp.

Dexter nói:

– Tôi có thể cam đoan với ngài rằng nhiệm vụ mà kẻ bị tình nghi đó nhắc tới hoàn toàn chỉ là một nhiệm vụ thông thường hàng ngày.

Lawrence không tin ở tai mình:

– Vậy có phải bà đang yêu cầu tôi tin rằng vụ ám sát Tổng thống Nga do CIA tiến hành đó hoàn toàn chỉ là một nhiệm vụ thông thường hàng ngày?

Dexter đáp sảng:

– Chúng tôi không hề có ý định giết Zerimski.

Tổng thống vặn lại:

– Chỉ có kẻ vô tội đó bị treo cổ thôi chứ gì.

Im lặng hồi lâu, cuối cùng ông ta nói tiếp:

– Và do đó loại bỏ mọi chứng cứ chứng tỏ rằng bà cũng chính là người đã ra lệnh ám sát Ricardo Guzman ở Colombia.

– Ngài Tổng thống, tôi có thể cam đoan với ngài rằng CIA không hề làm gì...

Lawrence nói:

– Đó không phải là điều Connor Fitzgerald đã nói với chúng tôi sáng nay.

Dexter im lặng.

– Có lẽ bà cũng muốn xem qua bản khai mà anh ta đã ký trước sự chứng kiến của Tổng Luật sư?

Andy Lloyd mở cặp tài liệu thứ nhất và đưa cho Dexter và Gutenberg bản copy lời khai do Connor Fitzgerald ký và Tổng Luật sư làm chứng. Trong khi cả hai bắt đầu đọc, Tổng thống không thể không nhận thấy Gutenberg bắt đầu toát mồ hôi.

– Theo sự cố vấn của Tổng Luật sư, tôi có quyền ra lệnh bắt giữ hai người vì tội phản nghịch. Nếu người ta kết luận hai người có tội thì tôi được biết là chỉ có thể có một mức án duy nhất mà thôi.

Dexter vẫn mím chặt môi. Phó Giám đốc của mục bây giờ run lấy bầy. Lawrence quay sang hẳn ta:

– Nick, dĩ nhiên có thể là anh không hề hay biết gì về việc Giám đốc của anh không có quyền ra một lệnh như vậy.

Gutenberg bật lên:

– Đúng như vậy, thưa Tổng thống. Thực tế bà ta làm cho tôi tin rằng lệnh ám sát Guzman là do chính Nhà Trắng đưa ra.

Tổng thống nói:

– Nick, tôi nghĩ rằng anh sẽ nói như vậy. Và nếu như anh cảm thấy có thể ký vào tờ giấy - Ông đẩy một tờ giấy về phía hắn - thì Tổng Luật sư có cho tôi biết rằng bản án tử hình có thể giảm xuống thành chung thân.

Dexter ra lệnh:

– Dù thế nào cũng không được ký vào đó.

Gutenberg lưỡng lự một lúc rồi rút bút ra và ký tên mình giữa hai dấu chữ thập đánh bằng bút chì bên dưới đơn từ chức phó Giám đốc CIA, có hiệu lực từ chín giờ sáng ngày hôm đó.

Dexter nhìn hắn với vẻ khinh miệt không che giấu:

– Nếu anh từ chối không từ chức thì bọn họ chẳng dám làm gì đâu. Đàn ông thật là cái đồ không xương sống.

Tổng thống đẩy một tờ giấy thứ hai về phía Dexter, bà ta cúi xuống liếc đọc lá đơn của chính mình xin từ chức Giám đốc CIA, cũng có hiệu lực từ chín giờ sáng cùng ngày.

Bà ta ngược nhìn Lawrence và nói:

– Tôi sẽ chẳng ký bất cứ cái gì đâu, thưa Tổng thống. Ngài cần phải hiểu rằng chẳng dễ làm cho tôi khiếp sợ đâu.

Lawrence nói:

– Tốt thôi, Helen, nếu bà cảm thấy không thể có hành động tự trọng như Nick thì khi ra khỏi phòng này bà sẽ thấy hai nhân viên Mật vụ chờ ở cửa, họ đã được lệnh bắt giữ bà.

Dexter đứng lên, nói:

– Lawrence, ông không dọa được tôi đâu.

Bà ta quay đầu đi về phía cửa, bỏ mặc tờ đơn xin từ chức không ký trên bàn.

Lloyd nói:

– Ông Gutenberg, tôi nghĩ rằng tù chung thân và không có hy vọng được ân xá là một cái giá quá cao trong hoàn cảnh này. Nhất là khi ông bị gạt, và không hề biết người ta đang làm chuyện gì.

Gutenberg gật đầu trong khi Dexter ra tới cửa.

– Tôi cũng có nghĩ tới một cái án sáu năm, có lẽ bảy năm là nhiều nhất sẽ thích hợp hơn trong trường hợp của ông. Và với một chút giúp đỡ của Nhà Trắng thì ông sẽ chỉ phải ngồi tù ba hoặc bốn năm là cùng.

Dexter đứng sững lại.

– Nhưng dĩ nhiên là với điều kiện ông đồng ý...

Gutenberg la lên:

– Tôi đồng ý với bất cứ điều gì.

– Đồng ý tuyên thệ thay mặt bên nguyên.

Gutenberg lại gật đầu, và Lloyd lấy ra từ cái cặp tài liệu đang nằm trên bàn một bản tuyên thệ khai dài hai trang. Viên phó Giám đốc CIA chỉ mất mấy phút đọc bản khai trước khi nguệch ngoạc ký tên vào dưới trang thứ hai.

Bà Giám đốc đặt một tay lên quả đấm cửa, lưỡng lự một lúc rồi quay lại và chậm chạp bước lại về phía bàn. Bà ta khinh miệt nhìn viên phó Giám đốc của mình một lần cuối cùng rồi cầm bút lên, nguệch ngoạc ký tên giữa hai dấu chữ thập đánh bằng bút chì.

Bà ta nói:

– Gutenberg anh thật là ngốc. Bọn họ sẽ chẳng bao giờ dám liều đưa Fitzgerald ra tòa đâu. Bất cứ đoàn hội thẩm nào cũng sẽ có quá nửa số người muốn bằm nhỏ hăn ta ra. Và không có Fitzgerald thì bọn họ chẳng có vụ án nào sất. Tôi tin là Tổng Luật sư đã giải thích rõ cho họ điều đó.

Bà ta quay lại và ra khỏi phòng.

Lawrence thu ba tờ giấy lại và đưa nó cho Lloyd, nói:

– Helen hoàn toàn đúng. Nếu vụ việc được đưa ra tòa thì chúng tôi không bao giờ đưa Fitzgerald ra được.

Dexter đứng sững lại bên cửa một lần nữa. Chữ ký của mẹ còn chưa ráo mực.

Tổng thống nói:

– Tôi rất buồn phải thông báo cho hai người biết là Connor Fitzgerald đã chết vào lúc bảy giờ ba mươi phút sáng nay.

Chương 36

Đoàn người chậm chạp đi lên đỉnh đồi.

Nghĩa trang quốc gia Arlington đã mở cửa cho một người chưa bao giờ được nhìn nhận là có một sự nghiệp phục vụ quân chúng. Tổng thống Hoa Kỳ đứng một bên mộ, bên cạnh ông là Tham mưu trưởng Nhà Trắng và Tổng Luật sư. Đối diện với họ là một phụ nữ không hề ngẩng đầu lên trong suốt bốn mươi phút qua. Bên cạnh nàng là cô con gái, bên trái nàng là con rể. Hai ngày trước cả ba đã bay từ Sydney về sau khi nhận được điện thoại của chính Tổng thống gọi sang.

Đám tang đông nghịt khiến Maggie Fitzgerald hiểu rằng Connor để lại trên đời biết bao bạn bè và người ngưỡng mộ.

Hôm qua, trong một cuộc gặp gỡ ở Nhà Trắng Tom Lawrence đã nói với người góa phụ rằng những lời cuối cùng của Connor là nói lên tình yêu đối với vợ và con gái. Tổng thống nói rằng mặc dù ông mới chỉ gặp chồng nàng một lần trong đời nhưng ông sẽ nhớ mãi anh ấy. Tara viết vào nhật ký hôm đó: *Đó là những lời của một người mỗi ngày gặp gỡ với hàng trăm người.*

Phía sau Tổng thống vài bước là Giám đốc mới được bổ nhiệm của CIA. Và một nhóm đàn ông đàn bà, những người hôm đó không hề muốn làm việc. Họ đã đi từ bốn phía trái đất đến đây.

Một người đàn ông cao, to lớn trên đầu chẳng có một sợi tóc nào đứng trong đám đông đang than khóc. Ông khóc thốn thức không sao cầm lại được. Không ai có mặt ở đây có thể tin rằng những tên gangster hung ác nhất Nam Phi đều vô cùng mừng rỡ khi biết Carl Koeter đi ra khỏi đất nước, dù chỉ là vài ngày.

Đại diện của FBI và của Mật vụ cũng có mặt trong đám tang. Đặc phái viên William Braithwaite đứng đầu một nhóm mười hai tay thiện xạ, tất cả mọi người trong bọn họ đều sẵn sàng cống hiến toàn bộ sự nghiệp của mình để trở thành người nối bước Connor Fitzgerald.

Khắp ngọn đồi đông nghịt những người, đủ loại, từ họ hàng thân thích ở Chicago, những học giả ở Georgetown, những người chơi bài bridges, các vũ công Irish, các nhà thơ và đủ mọi người trên mọi ngả đồi. Họ đứng cúi đầu tưởng nhớ một người mà họ từng yêu mến và kính trọng.

Đoàn người dừng lại cách huyệt vài mét. Tám lính gác danh dự nâng quan tài từ xe kéo pháo xuống, đặt lên vai và bắt đầu chậm rãi bước về phía huyệt. Quan tài được phủ lá cờ Mỹ, và trên đó là dải băng sĩ quan của Connor. Tấm Huân chương Danh dự cài ở giữa. Khi những người khiêng quan tài đến bên huyệt, họ nhẹ nhàng hạ xuống đất và đứng vào đám người đang than khóc.

Cha Graham, linh mục của gia đình Fitzgerald trong hơn ba mươi năm giờ tay lên, ông bắt đầu nói:

– Thưa các bạn, các linh mục thường được mời tới để hát những lời ca ngợi các đạo hữu vừa qua đời, những người đã được xá tội và nhiều người thường chẳng có nhiều thành tích. Nhưng với Connor Fitzgerald thì không phải như vậy. Khi còn là sinh viên, anh được mọi người nhớ đến như một tiền vệ xuất sắc nhất mà trường Đại học Tổng hợp Notre Dame từng sản sinh ra. Là một người lính, không lời miêu tả nào của tôi có thể sánh với những lời ca ngợi mà người chỉ huy dũng cảm của anh đã viết về anh: “Một sĩ quan không hề biết sợ khi đối mặt với kẻ thù, một người luôn coi tính mạng của người khác là cao hơn tính mạng của chính mình”. Là một chuyên gia, anh đã cống hiến gần ba mươi năm đời mình để phục vụ tổ quốc, nhìn ra xung quanh anh chỉ gặp những ánh mắt thán phục. Nhưng hơn tất cả, là một người chồng đối với Maggie và một người cha đối với Tara, chúng ta sẽ mãi mãi nhớ anh.

Cha Graham hạ giọng:

– Tôi may mắn được là một người bạn của anh. Tôi vẫn chờ đến ngày được chơi với anh vài ván bridge trong những ngày nghỉ lễ Giáng Sinh,

thậm chí tôi còn mơ gở được mười đô la đã thua trong ván bài chúng tôi chơi với nhau ngay trước ngày anh ra đi làm nhiệm vụ lần cuối cùng. Lạy Chúa, tôi sẵn sàng đánh đổi mọi thứ tôi có chỉ để được thua anh một ván nữa... Một vận động viên, một người lính, một chuyên gia, một người cha, một người bạn và đối với tôi - một người anh hùng, mặc dầu tôi chưa bao giờ dám nhắc tới điều đó trước mặt anh, đơn giản chỉ vì anh sẽ cười tôi mà thôi. Connor, anh sẽ được chôn cất gần một người anh hùng khác của nước Mỹ. - Vị cha cố già ngẩng đầu lên - Nếu tôi là John Kennedy, tôi cũng sẽ cảm thấy tự hào được chôn cất trong cùng một nghĩa trang với Connor Fitzgerald.

Những người khiêng quan tài bước tới một bước và hạ quan tài xuống huyệt. Cha Graham làm dấu thánh giá rồi cúi xuống bốc một nắm đất rải lên trên quan tài.

– Cát bụi lại trở về cát bụi. - Vị linh mục thì thầm.

Người lính danh dự gấp lá cờ phủ trên quan tài cho đến khi còn lại một tam giác trên tay người học viên sĩ quan trẻ nhất - cũng giống như Connor, cậu học viên sinh trưởng ở Chicago. Thông thường cậu học viên sĩ quan sẽ đưa nó cho người vợ góa và nói: “Thưa bà, xin thay mặt Tổng thống Hoa Kỳ trao lại cho bà”. Nhưng hôm nay không thể. Hôm nay cậu đi về phía ngược lại. Bảy Lính thủy đánh bộ nâng súng bắn hai mươi một phát đạn tiễn biệt trong khi cậu học viên sĩ quan trẻ đứng nghiêm trước mặt Tổng thống Hoa Kỳ và đưa cho ông lá cờ.

Tom Lawrence nhận lá cờ và chậm rãi bước tới bên kia mộ và đứng trước người vợ góa. Maggie ngẩng đầu lên và cố mỉm cười khi Tổng thống đưa cho nàng biểu tượng của tổ quốc.

– Thay mặt tổ quốc, tôi xin trao cho bà lá cờ Cộng hòa. Bà đang đứng giữa những người bạn biết rất rõ chồng bà. Tôi chỉ ước ao mình cũng được đặc ân như vậy.

Tổng thống cúi đầu rồi quay về chỗ cũ. Trong khi dàn nhạc Lính thủy đánh bộ cử hành quốc ca, ông đặt tay lên ngực, chỗ trái tim.

Tất cả mọi người đứng yên không động đậy cho đến khi Stuart và Tara đưa Maggie ra cổng nghĩa trang. Nàng đứng đó gần một giờ, bắt tay tất cả những người đến dự buổi lễ.

Có hai người nữa đứng trên đỉnh đồi suốt từ nãy đến giờ. Chúng vừa bay từ Nga sang hôm qua. Chúng chẳng hề đến để tưởng nhớ Connor. Chúng sẽ trở về St. Petersburg bằng chuyến bay tối nay và báo cáo là không cần phải thực hiện nhiệm vụ nữa.

Chương 37

Các xe tăng vây quanh chiếc Air Force One khi Tổng thống Hoa Kỳ hạ cánh xuống sân bay Moscow.

Rõ ràng Tổng thống Zerimski không quan tâm đến việc để cho Tom Lawrence có dịp chụp bức ảnh truyền thống trên đất trước ông ta. Càng chẳng có bài diễn văn “chào mừng các vị khách đã đến nước Nga” nào được đọc trên diễn đàn dựng tại sân bay. Sáng nay khi hai Tổng thống gặp gỡ nhau ở điện Kremlin, điểm đầu bên trong chương trình nghị sự của Tổng thống Zerimski là yêu cầu lực lượng NATO đang đóng ở biên giới phía tây nước Nga rút quân ngay lập tức. Sau thất bại nặng nề của Dự luật Cắt giảm Vũ khí nguyên tử, sinh học, hóa học và xuyên lục địa, cùng với việc Ukraina đề nghị thành lập lại Liên Xô, Tổng thống Lawrence đã biết rõ ràng ông sẽ chẳng còn chỗ đứng nào trong NATO nữa, nhất là khi Thượng nghị sĩ mới được bầu Helen Dexter liên tục chỉ trích ông là “Tên bù nhìn của bọn đỏ”. Sau khi Thượng nghị sĩ Dexter từ chức giám đốc CIA năm ngoái, “nhằm tỏ thái độ chống đối rõ ràng hơn đối với sai lầm của Tổng thống trong chính sách ngoại giao”, người ta đã bắt đầu nói đến khả năng bà ta sẽ trở thành nữ Tổng thống Mỹ đầu tiên.

* * *

Trong cuộc nói chuyện hôm nay ở Kremlin, Tổng thống Zerimski không hề tỏ thái độ...

Stuart rời mắt khỏi trang nhất tờ *Sydney Morning Herald* khi Maggie bước vào bếp, trên người mặc quần jean và áo len dài tay. Sáu tháng qua họ đã ở chung với nhau và chưa bao giờ anh nhìn thấy nàng có một sợi tóc rối trên đầu.

Nàng nói:

– Chào con, Stuart. Báo có gì đáng chú ý không?

Stuart đáp:

– Zerimski vẫn không thềm động đậy một tí nào. Còn Tổng thống của mẹ thì vẫn dững cảm đương đầu với chuyện đó, ít ra thì đó cũng là lời bình luận của tờ *Herald*.

Maggie nói:

– Sáng thứ Bảy mà con không có tin gì sáng sủa hơn cho mẹ sao?

– Thủ tướng đã thông báo ngày bầu cử Tổng thống đầu tiên.

Maggie vừa đổ đầy một bát bánh ngô vừa nói:

– Ở đất nước này mọi người chậm quá. Bên nước mẹ người ta đã gạt bỏ người Anh được hơn một trăm năm rồi.

– Sẽ không lâu hơn nữa đâu. - Stuart cười to và nói trong khi vợ anh bước vào bếp.

Tara nói về ngái ngủ:

– Chào mẹ, chào anh.

Maggie bỏ thìa xuống và hôn lên má con gái.

– Con ngồi xuống kia, ăn bát bánh ngô này đi. Trong khi đó mẹ sẽ làm cho con một quả trứng ốp lết. Con thật sự đã...

Tara nói:

– Mẹ. Con đang có mang chứ có phải là sắp chết đâu. Một bát bánh ngô là đủ cho con rồi mà.

– Mẹ biết, nhưng...

Tara quàng tay ôm lấy vai mẹ và nói:

– Nhưng con không được chủ quan chút gì. Mẹ, con tiết lộ cho mẹ một bí mật. Các chẩn đoán y học không bao giờ báo trước được việc sảy thai, điều đó chỉ làm cho các bà mẹ hoang mang mà thôi. Sáng nay có chuyện gì hay không ạ? - Cô nói và nhìn sang Stuart.

– Vụ anh bào chữa ở tòa hình sự đăng trên trang mười sáu. Tin đáng chú ý trong ngày đấy! - Anh nói và chỉ vào bài báo gồm ba cột phía góc trái trang báo.

Tara đọc bài báo hai lần rồi mới nói:

– Nhưng thậm chí họ chẳng nhắc đến tên anh kia mà.

Stuart thừa nhận:

– Không, có vẻ như lúc này họ chú ý đến thân chủ của anh hơn. Nhưng nếu như anh bào chữa được cho ông ta thì mọi chuyện sẽ khác.

Maggie nói:

– Mẹ hy vọng là con sẽ không bào chữa được cho ông ta trắng án. Mẹ nghĩ thân chủ của con hơi đáng tởm một chút, và có phải ngồi tù đến hết đời cũng đáng thôi.

Stuart ngờ ngàng hỏi:

- Vì ăn trộm bảy mươi ba đô la ư?
- Của một bà cụ không hề có gì để tự vệ.
- Nhưng đây mới là lần đầu tiên.

Maggie nói:

– Mẹ nghĩ rằng con muốn nói là mới bị bắt lần đầu tiên chứ?

Stuart nói:

– Mẹ biết không, lẽ ra mẹ đã có thể là một luật sư hạng nhất rồi đấy. Lẽ ra năm nay mẹ không nên đồng ý nghỉ lên lớp để đi nghiên cứu làm gì, mà phải ghi tên học trường luật mới đúng. Lưu ý mẹ là con cho rằng cái án chung thân cho tội ăn trộm bảy mươi ba đô la có vẻ sẽ không được tất cả mọi người hoan nghênh đâu.

Maggie giễu cợt:

– Rồi con sẽ bị ngạc nhiên đấy, anh bạn trẻ ạ.

Có tiếng vật gì rơi xuống thảm ngoài cửa. Stuart đứng dậy:

– Để con lấy cho.

Tara nói trong khi Maggie đặt xuống trước mặt cô một đĩa trứng ốp lết:

– Stuart nói đúng đấy mẹ ạ. Mẹ không nên lãng phí thời gian để làm người phục vụ không công. Mẹ có khả năng hơn thế nhiều chứ.

Maggie nói:

– Cảm ơn con. - Nàng quay lại bếp và đập một quả trứng nữa - Nhưng mẹ thích ở với cả hai con. Mẹ chỉ hy vọng là không lạm dụng các con mà ở quá lâu thôi...

Tara nói:

– Dĩ nhiên là mẹ chẳng lạm dụng gì chúng con cả. Nhưng đã sáu tháng rồi, kể từ khi...

– Mẹ biết, con yêu của mẹ. Nhưng mẹ cần thêm chút thời gian nữa trước khi phải về và đương đầu với Washington. Có lẽ bao giờ bắt đầu học kỳ mùa thu thì mẹ sẽ cảm thấy dễ chịu hơn.

– Nhưng thậm chí mẹ không nhận lời mời mà lẽ ra mẹ cũng thích mới phải.

– Ví dụ cái gì?

– Tuần trước ngài Moore mời mẹ đi xem vở *Fidelio*^[24] ở Nhà hát Nhạc kịch, và mẹ đã nói với ông ta là tối hôm ấy mẹ bận.

Maggie nói:

– Tara, thành thật mà nói thì mẹ không nhớ tối hôm đó mẹ bận gì nữa kia.

– Con nhớ. Hôm ấy mẹ ngồi trong phòng và đọc *Ulysses*.

– Tara, Ronnie Moore là một người đàn ông ngọt ngào, và mẹ tin rằng dù ở ngân hàng ông ta có làm nghề gì đi chăng nữa thì ông ta cũng làm việc rất tốt. Nhưng ông ta không cần phải dành các buổi tối để nhắc cho mẹ nhớ rằng mẹ nhớ bố con biết chừng nào. Và dĩ nhiên là mẹ cũng chẳng cần phải

ngồi bên cạnh ông ta để nghe ông ta nói là ông ta ngưỡng mộ bà vợ đã quá cố ra sao, dẫu cho bà ta có tên là gì đi chăng nữa.

Stuart đã quay lại, tay nắm một nắm thư từ. Anh nói:

– Tên bà ấy là Elizabeth. Thực tế Ronnie là một người hơn cả dễ chịu.

Maggie nói:

– Con cũng thế nữa. Đã đến lúc cả hai con thôi không cần lo lắng cho cuộc sống xã hội của mẹ nữa. - Nàng đặt trước mặt Stuart một đĩa trứng ốp lết còn to hơn.

Anh cười ngoác cả miệng, nói:

– Mẹ, lẽ ra con nên cưới mẹ mới phải.

Nàng vỗ vỗ lên đầu con rể, nói:

– Con còn có lý hơn tất cả những người đàn ông mà con định gán cho mẹ đấy.

Stuart cười phá lên và bắt đầu chọn các bức thư, hầu hết là thư gửi cho anh. Anh đưa hai bức cho Tara và ba bức cho Maggie rồi để chồng thư của mình sang bên cạnh và ngồi đọc phần Thể thao trong tờ *Herald*.

Maggie tự rót cho mình tách cà phê thứ hai. Như thường lệ, nàng xem xét mấy cái tem trước khi quyết định mở cái nào trước. Hai phong bì có dấu bưu điện của George Washington. Bức thứ ba có in hình một con kookaburra^[25] sặc sỡ. Nàng mở bức thư Australia trước. Đọc xong nàng đẩy bức thư về phía con gái. Tara càng đọc, nụ cười càng nở rộng trên khuôn mặt cô. Đọc xong Tara đưa cho Stuart:

– Rất chi là ơn trời.

Stuart đọc nhanh qua một lượt rồi hỏi:

– Phải, rất chi là ơn trời. Thế mẹ định trả lời thế nào?

Maggie nói:

– Mẹ sẽ viết thư trả lời nói là không phải mẹ đang đến chợ lao động. Nhưng mẹ phải tìm hiểu xem phải cảm ơn ai trong hai con đã. - Nàng vẩy bức thư trên không.

Tara nói:

– Không có tội.

Stuart thừa nhận:

– *Mea culpa*.^[26] Anh đã biết là chẳng dễ gì lừa được mẹ. Thế nào rồi cuộc mẹ cũng tìm ra thôi. Con nhìn thấy mẫu rao vặt trên tờ *Herald* và con nghĩ mẹ rất thích hợp cho việc đó. Thậm chí còn quá thừa khả năng.

Tara nói:

– Có tin đồn rằng cuối năm nay Chủ nhiệm khoa Nhân văn sẽ nghỉ hưu, vì thế người ta tìm người sẽ thay thế vào chân đó. Ai là người nhận được chức đó...

Maggie vừa bắt đầu thu dọn đĩa bát vừa nói:

– Nào, hai con, hãy nghe mẹ nói đã nhé. Mẹ đang nghỉ lên lớp một thời gian, và mẹ định là tháng Tám tới sẽ trở về Washington và tiếp tục công việc của mình ở trường Đại học Tổng hợp Georgetown. Đại học Tổng hợp Sydney cần phải tìm người khác thôi.

Nàng ngồi xuống và bóc lá thư thứ hai. Cả Tara và Stuart không ai nói năng gì khi nàng rút ra một tấm séc ghi số tiền 277.000 đô la do Thư ký Kho bạc ký. Bức thư đính kèm giải thích rằng đó là “quyền lợi đầy đủ vì chồng nàng đã mất trong khi làm nhiệm vụ với cương vị là một sĩ quan CIA.” Không biết họ có thể hiểu nổi ý nghĩa của cái cụm từ “quyền lợi đầy đủ” không nhỉ. Nàng nhanh nhẹn bóc lá thư thứ ba. Nàng đã để dành nó đến cuối cùng vì đã nhận ra cái máy chữ cổ lỗ và biết đích xác ai là người gửi nó.

Tara khêu Stuart:

– Bức thư tình hàng năm của Tiến sĩ O’Casey đấy, nếu em không lầm. - Cô nói thì thầm - Em phải thừa nhận là rất ngạc nhiên và ấn tượng vì ông ấy có thể tìm ra mẹ ở đây.

Maggie mỉm cười:

– Mẹ cũng vậy, ít nhất là với ông ấy mẹ cũng không phải giả vờ. - Nàng xé phong bì.

Stuart nhìn đồng hồ và nói:

– Hẹn gặp mẹ và em ở ngoài kia. Lúc nào mọi người sẵn sàng để đi.

Maggie ngược khỏi cặp kính, mỉm cười nói:

– Mẹ đã đặt sẵn bàn ở tiệm cà phê trên bãi biển vào lúc một giờ.

Tara thở dài, nói về khâm phục:

– Mẹ thật là chúa.

Stuart đang định lấy tờ báo đập lên đầu vợ thì Maggie nói.

– Ôi trời!

Cả hai vợ chồng kinh ngạc nhìn nàng. Lần đầu tiên họ nghe thấy nàng nói một câu phóng túng như vậy.

Tara hỏi:

– Có chuyện gì thế mẹ? Bác ấy vẫn cầu hôn mẹ à, hay là cuối cùng sau chùng ấy năm bác ấy cũng đã cưới ai đó?

– Đều không phải. Bác ấy được mời làm Chủ nhiệm khoa Toán trường Đại học New South Wales, và bác ấy sắp đến gặp Hiệu phó trước khi quyết định nhận lời hay không.

Tara nói:

– Tuyệt, không gì bằng. Dầu sao đi chăng nữa thì bác ấy cũng là người Irish, đẹp trai và bao giờ cũng ngưỡng mộ mẹ. Mẹ vẫn chả thường nói là chỉ có bố mới có thể đánh bại được bác ấy là gì. Liệu mẹ có thể đòi hỏi gì hơn nữa?

Maggie im lặng hồi lâu rồi mới nói:

– Mẹ e rằng mọi sự không ăn khớp với nhau lắm.

Tara nói:

– Mẹ nói thế nghĩa là thế nào?

– Phải, mặc dầu bác ấy đẹp trai, và là một tay khiêu vũ tuyệt vời nhưng có lẽ bác ấy hơi tẻ một chút.

– Nhưng mẹ vẫn thường bảo con là...

Maggie nói:

– Mẹ biết mẹ nói gì với con. Và con không cần phải nhìn mẹ như vậy đâu, thưa tiểu thư. Mẹ tin rằng con vẫn thường trêu chọc Stuart về cái anh chàng phục vụ ở Dublin, kè...

– Mẹ, dù thế nào đi chăng nữa thì bây giờ anh ấy cũng đã là...

Stuart hỏi:

– Là gì?

Tara nói:

– Một giảng viên ở trường Đại học Trinity. Và hơn nữa anh ấy đang sống rất hạnh phúc với ba đứa con. Điều đó đáng kể hơn mọi cô bạn gái cũ của anh đấy.

Stuart thừa nhận:

– Đúng vậy! - Anh quay lại nói với Maggie - Vậy thì bao giờ Tiến sĩ O'Casey đến hả mẹ?

Maggie lại mở bức thư ra và đọc:

– Ngày mười bốn bay từ Chicago, mười lăm đến nơi.

Stuart nói:

– Nhưng hôm nay là mười lăm rồi.

Maggie gật đầu rồi đọc tiếp:

– *Tôi sẽ ở lại Sydney một đêm và ngày hôm sau sẽ đến gặp Hiệu phó trước khi trở về Mỹ.* - Maggie ngược lên - Bác ấy sẽ về Mỹ trước khi chúng ta đi nghỉ cuối tuần về.

Tara nói:

– Như vậy thì thật đáng xấu hổ. Sau từng ấy năm, con rất muốn được gặp ngài tiến sĩ O'Casey chung thủy.

Stuart liếc nhìn đồng hồ:

– Với lại mẹ vẫn còn kịp kia mà. Máy giờ máy bay bác ấy hạ cánh?

Maggie nói:

– Mười một giờ hai mươi sáng nay. Mẹ sợ là chúng ta sẽ không gặp được bác ấy. Và bác ấy không nói bác ấy ở đâu trong thời gian ở lại tuy nhiên mẹ sẽ chẳng thể nào liên lạc được với bác ấy trước khi bác ấy về đến nhà.

Stuart nói:

– Mẹ đừng có dễ khuất phục thế. Nếu mười phút nữa chúng ta ra được khỏi nhà thì vẫn có thể đến sân bay kịp lúc máy bay của bác ấy hạ cánh. Mẹ có thể mời bác ấy đến ăn trưa với chúng ta.

Tara nhìn mẹ, Maggie có vẻ không nhiệt tình với ý kiến đó lắm:

– Ngay cả nếu như chúng ta đến kịp thì chưa chắc bác ấy đã nhận lời kia mà. Chắc là sau một chuyến bay dài bác ấy sẽ mệt mỏi và có thể muốn chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ sáng mai thì sao?

Tara nói:

– Nhưng mà ít nhất mẹ cũng phải cố thử chứ?

Maggie gấp lá thư lại, cời tạp dề và nói:

– Tara, con nói đúng. Sau chừng này năm, ít nhất mẹ phải cố được một lần chứ.

Nàng mỉm cười với con gái, nhanh nhẹn ra khỏi bếp và mất hút lên gác. Về đến phòng nàng mở tủ áo và lấy bộ đồ nàng thích nhất. Nàng không muốn Declan nghĩ nàng giống như một thiếu phụ trung niên - mặc dầu điều đó nghe có vẻ hơi ngốc nghếch một chút, bởi vì nàng đã đứng tuổi rồi, và anh cũng thế. Nhìn hình mình trong gương. Tạm được, với cái tuổi năm mươi mốt. Nàng vẫn chưa hề béo lên, nhưng một vài nếp nhăn đã xuất hiện trên trán trong sáu tháng qua. Maggie quay xuống tầng dưới và thấy Stuart đang đi đi lại lại tới lui, nàng biết xe đã sẵn sàng, thậm chí có lẽ động cơ đã nổ sẵn.

Stuart gọi lên gác lần thứ ba:

– Tara, nhanh lên.

Mấy phút sau Tara xuất hiện, cô vừa mỉm cười đã khiến sự sốt ruột của Stuart tan biến.

Tara vừa chui vào xe vừa nói:

– Con rất sốt ruột muốn gặp bác Declan. Chỉ cái tên bác ấy thôi cũng đã được bao quanh bằng một cái vòng bí hiểm rồi.

Maggie nói:

– Hồi ấy mẹ cũng nghĩ đúng như vậy.

– Trong cái tên đó thì có cái gì kia chứ! - Stuart nói và cười vui vẻ trong khi anh đánh xe ra đường cái.

– Cũng kha khá, khi người ta vốn là Margaret Deirdre Burke. Hồi còn đi học có lần mẹ tự viết cho mình một bức thư đề tên “Tiến sĩ và phu nhân Declan”. Nhưng điều ấy chẳng làm cho bác ấy thấy thú vị hơn chút nào. - Nàng vuốt tóc vẻ hồi hộp.

Tara hỏi:

– Liệu có thể nào sau bấy nhiêu năm Tiến sĩ O’Casey trở thành một người đàn ông thô lỗ, trần tục và thú vị không?

Maggie nói:

– Mẹ ngờ lắm. Mẹ nghĩ là nhiều khả năng bác ấy trở thành một người tự cao, khó tính và vẫn còn trong trắng thì đúng hơn.

Stuart hỏi:

– Sao mẹ có thể biết là bác ấy vẫn còn trong trắng?

Maggie nói:

– Bởi vì bác ấy vẫn liên tục nói với mọi người như vậy mà. Một kỳ nghỉ cuối tuần lý tưởng đối với Declan là đọc báo cáo về một công trình lượng giác trong một hội nghị toán học.

Tara phá lên cười.

– Tuy nhiên, công bằng mà nói thì bố các con cũng chẳng có nhiều kinh nghiệm hơn bác ấy. Đêm đầu tiên bố mẹ ở bên nhau là trên một cái ghế dài, và thứ duy nhất mẹ bị mất sau đêm đó là đôi giày mềm.

Stuart cười mãi đến nỗi suýt nữa đâm cả lên lề đường.

Maggie nói tiếp:

– Thậm chí mẹ còn biết lần đầu tiên bố con làm đàn ông như thế nào kia. Đó là với một cô gái được mệnh danh là “Nancy không bao giờ từ chối”. - Nàng thì thầm về bí mật một cách giễu cợt.

Stuart không tin:

– Lẽ nào bố lại có thể nói với mẹ cả điều đó?

– Không, bố con không nói. Mẹ sẽ chẳng bao giờ biết được điều đó nếu như không có một hôm bố về muộn sau khi tập đá bóng. Mẹ quyết định bỏ một lá thư vào tủ cá nhân của bố ở lớp và thấy tên Nancy được vạch bên trong tủ. Nhưng thật ra mẹ không thể nào trách bố được, bởi vì khi mẹ kiểm tra tủ của tất cả các bạn cùng lớp của bố thì bố là người ghi điểm ít nhất.

Tara cúi gập cả người mà cười và xin mẹ đừng kể nữa.

– Cuối cùng khi bố...

Khi họ tới sân bay thì Maggie đã dốc hết mọi câu chuyện về sự kình địch giữa Declan và Connor, và nàng đã cảm thấy tự nhiên hơn về cuộc gặp sắp tới với người bạn nhảy sau bao nhiêu năm.

Stuart tạt vào lề đường, nhảy ra khỏi xe và mở cửa sau cho mẹ vợ. Anh nhìn đồng hồ và nói:

– Phải nhanh lên mới kịp mẹ ạ.

Tara hỏi:

– Mẹ, mẹ có muốn con đi cùng với mẹ không.

– Không cần đâu, cảm ơn con. - Maggie nói và bước nhanh về phía hai cánh cửa tự động trước khi kịp đổi ý.

Nàng nhìn bảng thông báo các chuyến máy bay sắp đến. Chuyến bay 815 bay từ Chicago hạ cánh đúng giờ lúc mười một giờ hai mươi. Bây giờ đã mười một giờ bốn mươi. Cả đời nàng chưa bao giờ đi đón ai muộn đến như vậy. Càng tới gần khu đón hành khách đến nàng càng đi chậm lại với hy vọng là Declan đã kịp ra khỏi nhà ga.

Nàng quyết định sẽ chờ khoảng mười lăm phút cho tròn trách nhiệm rồi sẽ quay ra xe. Nàng bắt đầu nhìn những hành khách đang đi qua cửa. Những

thanh niên sôi nổi và rạng rỡ thì cặp theo ván lướt, những người đứng tuổi thì bần rộn và căng thẳng tóm chặt tay con cái, những người già thì chậm rãi đi sau cùng. Nàng bắt đầu tự hỏi không hiểu mình có nhận ra Declan nữa không. Không hiểu anh ta đã đi qua chưa? Dầu sao đi nữa thì cũng đã gần ba mươi năm rồi họ không gặp lại nhau, và anh ta sẽ chẳng hề chờ đợi một ai đó ra đón anh ở đây.

Nàng nhìn đồng hồ lần nữa - đã gần hết mười lăm phút. Nàng bắt đầu nghĩ đến đĩa Gnocchi và một ly Chardonnay trong bữa ăn trưa ở Cronulla, rồi sau đó sẽ nằm tắm nắng trong khi Stuart và Tara lướt ván. Thế rồi nàng dừng mắt lại ở một người chỉ có một cánh tay đang bước qua cửa.

Chân Maggie như muốn nhún ra. Nàng nhìn chăm chăm vào người đàn ông nàng chưa bao giờ hết yêu và nghĩ rằng mình sắp khuytu xuống đất. Nước mắt trào lên. Nàng không hề hỏi điều gì. Lát nữa, lát nữa đã. Nàng chạy bổ về phía anh, không để ý đến tất cả mọi người xung quanh.

Vừa nhìn thấy nàng, Gã nở một nụ cười cho thấy gã biết nàng đã nhìn thấy mình.

- Ôi lạy Chúa tôi, Connor. - Nàng dang hai tay - Thật ư, Lạy Chúa, hãy nói cho con biết đó là sự thật đi.

Connor ôm chặt lấy nàng bằng cánh tay phải, ống tay áo bên trái thông xuống. Gã nói bằng giọng Irish:

- Thật đấy, Maggie yêu dấu của anh. Không may là mặc dù các Tổng thống có thể xếp đặt hầu hết mọi chuyện, nhưng nếu như họ đã giết anh thì không có cách nào khác, cũng phải cho anh ít thời gian để có được một danh tính mới. - Gã buông nàng ra và ngắm người đàn bà mà trong suốt sáu tháng qua gã không ngừng ao ước được ôm trong tay. - Anh quyết định chọn tiến sĩ Declan O'Casey, một học giả đang được cân nhắc cho một chức vụ mới ở Australia, bởi vì anh vẫn nhớ là em không mong muốn gì hơn là được làm bà Declan O'Casey. Và anh cũng rất tự tin là sẽ không gặp khó khăn gì lắm bởi vì đã có khối người Australia thử tài năng toán học của anh.

Maggie ngược nhìn gã, nước mắt tuôn trào trên má, nàng chẳng biết nên cười hay nên khóc nữa. Nàng nói:

– Nhưng lá thư mà anh gửi em. Cái chữ “e” có móc ấy, sao anh biết...?

Connor nói:

– À, anh biết em thích điều đó. Chính sau khi nhìn thấy bức ảnh chụp em đứng bên mộ anh, đối diện với Tổng thống và sau đó đọc những lời ca ngợi hào nhoáng đối với người chồng đã quá cố của em, chợt anh nghĩ rằng “Ồ, Declan cậu bé thân mến của tôi ơi, có lẽ đây chính là dịp cuối cùng để cậu có thể cưới được Margaret Burke trên nửa phía đông của trái đất đây”. - Gã mỉm cười - Vậy thế nào, Maggie. Em đồng ý làm vợ anh chứ?

Maggie nói:

– Connor Fitzgerald, anh sẽ phải giải thích nhiều đấy.

– Thực vậy, thưa bà O’Casey. Và chúng ta còn cả cuộc đời để làm điều đó.

HẾT

• Chú thích •

^[1] Tiếng Tây Ban Nha: Làm ơn.

^[2] Tiếng Tây Ban Nha: falta (sai lầm), fuera (việt vị), gol (bàn thắng).

^[3] Tiếng Tây Ban Nha: Cảm ơn rất nhiều.

^[4] Tiếng Tây Ban Nha: Không làm phiền.

^[5] Hoa giấy, ném trong đám cưới, hội hè.

^[6] Tiếng Tây Ban Nha: Colombia muôn năm, hay Hoan hô Columbia.

^[7] Tiếng Tây Ban Nha: Chúa sẽ phù hộ cho Colombia.

^[8] Tiếng Tây Ban Nha: Không, thưa ngài, xin lỗi.

^[9] Tiếng Tây Ban Nha: Tầng dưới.

^[10] Trụ sở của Cơ quan Tình báo Trung ương (Central Intelligence Agency; viết tắt: CIA), bang Virginia, Hoa Kỳ.

^[11] Học vị tiến sỹ.

^[12] Một người không đảm bảo.

^[13] Sigmund Schlomo Freud (1856 - 1939), nhà Phân tâm học người Áo. Ông được công nhận là người đặt nền móng và phát triển lĩnh vực nghiên cứu về phân tâm học.

^[14] Robert Edward “Ted” Turner III, ông trùm truyền thông, người sáng lập kênh CNN. Là một nhà từ thiện, ông được biết đến với việc tặng 1 tỷ đô la Mỹ cho Liên Hợp Quốc, số tiền này tạo ra Quỹ Liên Hợp Quốc - một tổ chức từ thiện cộng.

^[15] Tên lóng gọi trùm Mafya Nga.

^[16] Mikhail Timofeyevich Kalashnikov là tổng công trình sư thiết kế vũ khí nổi tiếng của Liên Xô, cha đẻ của loại súng AK-47 huyền thoại.

^[17] Tên cũ của của thành phố St. Petersburg. Zerimski gọi thế vì muốn nước Nga quay về thời Xã hội Chủ nghĩa.

^[18] Antonio Stradivari (1644 - 1737), nghệ nhân làm đàn người Ý chuyên về các nhạc cụ bộ dây như violin, cello, guitar và harp. Các nhạc cụ do ông làm ra được gọi bằng cái tên Stradivarius (tên Latinh hóa của nghệ nhân) và hiện nay chúng đều được coi là những báu vật của các nghệ sĩ biểu diễn và các dàn nhạc.

^[19] Gregory Peck (1916 - 2003) là một diễn viên điện ảnh và sân khấu Mỹ. Viện phim Mỹ xếp Peck trong 50 nam huyền thoại màn bạc trong lịch sử điện ảnh.

^[20] Tiếng Anh: Rỗng.

^[21] Tiếng Anh: Tình trạng hỗn loạn.

^[22] John Edgar Hoover (1895 - 1972), người sáng lập và giám đốc đầu tiên của Cục Điều tra Liên bang (FBI).

^[23] District of Colombia-Washington.

^[24] Fidelio là vở opera nổi tiếng và duy nhất của nhà soạn nhạc thiên tài người Đức Ludwig van Beethoven. Tác phẩm được viết lời bởi Joseph Sonnleithner.

^[25] Kookaburra là loài chim bói cá lớn nhất thế giới, sống tại Australia.

^[26] Sự thừa nhận lỗi của mình.

Table of Contents

[Giới thiệu](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)

[Chương 29](#)

[Chương 30](#)

[Chương 31](#)

[Chương 32](#)

[Chương 33](#)

[Chương 34](#)

[Chương 35](#)

[Chương 36](#)

[Chương 37](#)